Trên 35 tác giả và nhiều ý kiến khác
từ 10 trang điện tử

Từ Chùa Báo Thiên



Đến Tòa Khâm Sứ

Giaodiemonline.com
& Sachhiem.net

4-2008

Digitized by the Internet Archive
in 2025

https://archive.org/details/bwb_C0-ALG-348

TỪ CHÙA BÁO THIÊN
ĐẾN TÒA KHÂM SỨ

QUAN ĐIỂM CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TRƯỚC VỤ CÔNG GIÁO "ĐÒI" TÒA KHÂM SỨ

4-2008

Sachhiem.net &
giaodiemonline.com
xuất bản

Tranh bìa: Lý Thái Xuân minh họa.

Ảnh nền (background): Chùa Báo Ân do Dr. Hocquard chụp giai đoạn 1884-1885 (sau thời điểm Chùa Báo Thiên bị tiêu hủy và nhà thờ lớn được xây), địa điểm gần chùa Báo Thiên (sau đó cũng đã bị chính quyền Pháp phá để xây bưu điện). Ngay dưới là hình của quan tổng đốc Nguyễn Hữu Độ và tùy tùng. Dưới cùng là hình F. Garnier, sĩ quan Pháp đánh chiếm Hànội 1873, hình nhà truyền giáo Pháp (Puginier ?) ngồi kiệu cho dân ta vác đi. Kế đó là hình HY Tarcisio Bertone, đương kim Quốc vụ Khanh tòa thánh La Mã, hình các linh mục Việt Nam xuống đường "cầu nguyện". Bên phải hình Chùa là cảnh tòa nhà Khâm sứ cũ bị giáo dân vào cắm cây thập tự, và phía sau là hình ngôi nhà thờ lớn ở Hà Nội. Góc cuối là hình cái giếng chạm hoa sen của Chùa, một chứng tích còn lại của Chùa Báo Thiên.

Lời nói đầu

Vụ Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt huy động giáo dân gồm cả trẻ con vác búa, kìm, xà beng đi thắp nến cầu nguyện ở Tòa Khâm Sứ khi xưa vào dịp trước Tết Mậu Tý vừa qua đã gây nên một luồng dư luận sôi nổi từ trong nước ra hải ngoại. Giáo hội Ca-tô Rô-ma ở Việt Nam đã kế hoạch dùng hình thức "cầu nguyện" để chính quyền không tiện can thiệp, đã âm mưu "lấn chiếm" đất đai bằng cây thập giá và tượng Bà Mary, đã dàn cảnh cho một phụ nữ Mường (chứ không phải tín hữu địa phương) vượt cổng rào để vào "dâng hoa" trong giờ phút họ đã định trước (mục đích ly gián dân tộc thiểu số với chính quyền nếu chính quyền ra tay can thiệp), đã viết những câu khích động giáo dân dán khắp tường rào (xem bản tin của VietCatholic News (Chủ Nhật 27/01/2008 07:46 đăng lại trong http://sachhiem.net/TONGIAO/VietCato.php),... Giả dối và âm mưu như thế là những hành động của một tôn giáo tốt hay sao?

Ngoại trừ giáo dân, không một người nào lên tiếng ủng hộ những hành động sai trái của tập đoàn giáo dân ở Tòa Khâm Sứ cũ, thí dụ như cản trở lưu thông công cộng, phát loa khích động ồn ào làm cản trở việc học hành của các em nhỏ trong khu vực, ngang nhiên phá sập cổng sắt của Tòa Khâm Sứ cũ, ngang nhiên mang cây thập giá vào cắm trong khuôn viên của Tòa, và ngang nhiên mang tượng của một người đàn bà Do Thái vào cầu nguyện để khích động sự cuồng tín cố hữu của giáo dân.

Điều đáng nói là chính quyền cũng như các tổ chức dân sự trong khu vực đã nhiều lần lên tiếng khuyên ngăn nhưng giáo dân đã bất chấp pháp lý tiếp tục kéo dài những hành động làm càn phi pháp luật nơi Tòa Khâm Sứ. Nhưng khi có một văn thư của Hồng Y Quốc Vụ Khanh từ Vatican gửi tới thì Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt cùng giáo dân đã phải dẹp đi ngay, mang cây thập giá và tượng bà Mary ra khỏi khuôn viên Tòa, trở về những nơi thích hợp với những thứ này hơn. Điều này cho quốc dân đồng bào thấy rõ là Giáo hội Ca-tô Rô-ma ở Việt Nam còn nặng tinh thần nô lệ ngoại bang, vì Vatican là một tiểu quốc gia rất thế tục nấp sau bình phong tôn giáo, và sức mạnh của Vatican dựa trên sự cuồng tín của giáo dân.

Khi sự việc xảy thì các websites sachhiem.net, giaodiemonline.com cùng với nhiều websites khác đã lên tiếng ngay, tỏ thái độ trước những hành động làm càn của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt và giáo dân. Sau đó một số cơ quan truyền thông và nhiều cá nhân trong nước cũng như ở hải ngoại đã lên tiếng phản đối với tất cả những lý lẽ và tài liệu lịch sử, chứng minh rằng Tòa Khâm Sứ thuộc đất của Chùa Báo Thiên khi xưa, đã bị Giám mục thực dân Puginier toa rập với Tổng Đốc tay sai Nguyễn Hữu Độ ăn cướp để xây nhà thờ lớn trên đó, và Tòa Khâm sứ nằm trong khuôn viên của mảnh đất này. Do đó Giáo hội Ca-tô Rô-ma ở Việt Nam không có lý do nào chính đáng để có thể đòi lại Tòa Khâm Sứ, một tàn tích của Thực Dân Pháp và tay sai bản địa.

Chính quyền Việt Nam hiện tại luôn luôn kêu gọi hòa đồng dân tộc. Liệu có phải tất cả những người dân sống trên mãnh đất Việt Nam đều nghĩ rằng mình là dân Việt Nam hay không? Một thành phần tuy cùng màu da tiếng nói, nhưng không hề có chung một tấm lòng một hơi thở của dân tộc không bao giờ chịu hòa đồng với dân tộc. Qua những hành động, những lời nói, và những toan tính như đề cập ở trên và sẽ được trình bày trong tập sách giới hạn này, người ta không thể không thông cảm cho việc "cấm đạo" của các Vua nước ta. Qua mấy trăm năm lịch sử, đạo Ca-tô có trở thành một trong những tôn giáo "trong"

nước Việt Nam, hay luôn luôn mãi là vũ khí của "thế lực ngoại bang" ? Biến cố "cầu nguyện" vừa qua là câu trả lời khẳng định nhất.

Những ý kiến nêu lên trong tập sách này chứng tỏ ngày nay người Việt không còn thờ ơ với những vấn nạn liên hệ đến Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam, và không còn e rằng việc bày tỏ ý kiến trung thực sẽ làm mất sự hòa đồng tôn giáo ở trong nước. Chúng tôi mong rằng càng ngày càng có nhiều người tham gia vào mặt trận văn hóa này, điều mà chúng tôi đã đeo đuổi từ gần 20 năm nay.

Có rất nhiều ý kiến chống đối những hành động sai trái của Giáo hội Ca-tô Rô-ma ở Việt Nam trong vụ Tòa Khâm Sứ. Rất tiếc là số lượng vượt quá khuôn khổ giới hạn của quyển sách, Sachhiem.net và Giaodiemonline.com chỉ có thể cho vào cuốn sách một số ý kiến điển hình. Để cho công bằng, chúng tôi cũng cho đăng một số ý kiến điển hình của người Ca-Tô ở trong nước cũng như ở hải ngoại để cho độc giả tự mình xét đoán.

Nhân đây chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả, các trang điện tử nguồn được tham khảo trong tập sách này: BBC.co.uk, Danchuausa.net, Giaodiemonline.com, Hanoimoi.com.vn, Phattuvietnam.net, Phusaonline.free.fr, Rfa.org, Sachhiem.net, tiengnoigiaodan.net, và Vietcatholic .org. Vì tập sách có khuôn khổ giới hạn, chúng tôi rất tiếc đã không thể đăng tất cả các bài viết có giá trị khác. Chắn chắn trong việc soạn thảo không tránh được vài điều sơ xuất, xin quí đọc giả vui lòng lượng thứ. Chúng tôi xin đón nhận mọi thiện ý bổ túc và xây dựng.

Xuân Mậu Tý (2008)
Sachhiem.net &
GiaoDiemonline.com

Mục Lục

Lời nói đầu v

Diễn tiến sự cố 3

1- Hàng ngàn giáo dân tập trung yêu cầu chính quyền Hà Nội trả lại Tòa Khâm Sứ (*RFA*) 3
2- Tăng áp lực trong vụ Tòa Khâm sứ (*BBC*) 6
3. Vi phạm của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội và Giáo xứ Thái Hà (*UBND*) 7
4- Dừng ngay những hành vi gây mất trật tự công cộng (*HNMO*) 12
5- - Tòa Tổng Giám mục phải chấm dứt ngay những hành động vi phạm pháp luật (*HNM*) 18
6- Thư Quốc vụ khanh Vatican gửi TGM Ngô Quang Kiệt ngày 30/1/08 (*DanchuaUSA*) 21

Nguồn gốc Lịch sử và Khía cạnh Pháp lý 25

1- Công lý và Luật pháp đối với trường hợp chùa Báo Thiên, Nhà Thờ Lớn Hà Nội và Tòa Khâm sứ(*Lý Khôi Việt*) 25
2- Lịch sử cụ thể về một khu đất có tên gọi là Phố Nhà Chung ở Hà Nội (*Lê Quang Vịnh*) 32
3- Lịch sử - Pháp lý - Hiện thực - Tình người (*Trần Minh Khoa*) 36
4- Từ Tháp Báo Thiên Đến Tòa Khâm Sứ và Nhà Thờ Lớn Hà Nội (*Minh Mẫn*) 42
5- Tôi đọc Nguyễn Hữu Liêm và Lê Tuấn Huy (*Trần Chung Ngọc*) 56

Phản Ứng Của Phật Giáo 68

1- Thư kính gửi Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng
(*Hòa Thượng Thích Trung Hậu*)..... 67
2- Thư kính gửi Chủ Tịch nước
(*Thượng Tọa Thích Thiện Tấn*)..... 68

Phản ứng của đồng bào trong và ngoài nước.... 71

A- Một số ý kiến trên phattuvietnam.net 72
B- Một số ý kiến trên bbc.co.uk/vietnamese 80
C- Một số ý kiến trên báo "Hà Nội Mới" 99
D. Ý kiến của Giới Trí Thức..... 102
1- Thư ngỏ gửi Ngài Ngô Quang Kiệt
(*Một Nhóm Phật Tử*) 104
2- Tiếng Nói của Người Phật tử trước cái gọi là "cầu nguyện" đòi lại Tòa Khâm sứ
(*Trung Ngôn*) 107
3- Tâm thư gửi đồng bào Công giáo "cầu nguyện" đòi "Tòa khâm sứ"
(*Tâm Minh Nguyễn Quốc Dũng*) 110
4- Vụ cầu nguyện đòi Tòa khâm: Về một thế đứng văn hóa trong tôn giáo (*Nguyễn Thảo Nguyên*).. 113
5- Nhân vụ đòi "Toà khâm": Mong Nghĩ Niềm Chung (*Huyền Lam*)..... 118
6.Thư Ngõ Kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
(*Bùi Kha*)..... 122
7- Cầu nguyện đòi "Toà khâm" : Nên nhìn vào sự thật (*Nguyễn Mai Sơn*) 126
8- Về Việc Vatican và Hội Đồng Giám Mục Hà Nội Xúi Giục Tín Đồ Ca-Tô Biểu Tình Đòi Đất
(*Nguyễn Mạnh Quang*)..... 133
9 -Thư Ngỏ kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Về Vụ Tòa Khâm sứ
(*Một Nhóm Công Dân Mỹ Gốc Việt*)..... 154
10- Truyền thông Công giáo trong vấn đề "tòa nhà khâm sứ" (*Trần Đình Hoàng*) 158
11- Tiếng nói của một nhóm Trí thức trước vụ việc TGM Ngô Quang Kiệt xách động Giáo dân đòi đất Tòa Khâm sứ 163
12- Phải Cám Ơn Tổng Kiệt Thôi! (*Thiên Lôi*) ... 172
13- Vụ "tòa khâm": Lương tâm cầu nguyện?

(*Một Độc giả PTVN*) 193
14- Từ hàng cột hiên chùa Bà Đá nghĩ về công thổ và hòa hợp Tôn giáo trong lòng Dân tộc (*PTVN.Net*) 198
15- Từ Hồng Y Bertone Đến Tông Huấn Á Châu (*Việt Thường*) 202
16- Thư Ngỏ Gửi Cám Ơn Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt (*Trần Chung Ngọc*) 209
17- Nhân Vụ Đòi Đất của TGM Kiệt, Đừng Quên Vai Trò của Vatican (*Thiên Lôi*). 213
18- Công giáo Việt Nam: Một trường hợp đặc biệt (*Lý Nguyên Diệu*) 233
19.Những bài học ứng xử cần thiết (*Trương Công Khanh*) 242
20.Nhân Đọc Bài"NHÀ CHÚA HAY NHÀ CHÙA" Của LM Thiện Cẩm (*Trần Chung Ngọc*) 248
21. Thư trao đổi gửi ngài Nguyễn Văn Sang - Giám mục Thái Bình (*Một Nhân Sĩ PTVN*) 256

PHỤ LỤC 268

Những trường hợp Thực dân và Công giáo cấu kết với nhau để Chiếm đất, Cướp chùa, Phá tượng của Phật giáo Việt Nam 268
1- Từ Pho Tượng Cổ Chùa Khải Tường Tại Bảo Tàng Lịch Sử TP.Hồ Chí Minh- Tìm Lại Dấu Tích Của Quốc Tự Khải Tường Xưa (*Trần Đình Sơn*) 268
2- Tìm Lại Dấu Tích Quốc Tự Giác Hoàng (*Trần Đình Sơn*) 272
3- Tháp Báo Thiên (VHPG số 4, 5-2005) 277
4- Tháp Hòa Phong (*Trần Đình Sơn*) 280
5- Dư Âm Tiếng Khánh Linh Hựu (*Trần Đình Sơn*) 284
6- Từ Chùa Ba Làng "Lá Vằng" Đến Nhà Chúa "La Vang" (*Cao Sơn*) 289
7- Hòa Thượng Đạt Bổn Và Chùa Kim Chương Ở Gia Định (*Trần Đình Sơn*) 295

Diễn tiến sự cố

Tổng hợp có chọn lọc từ các nguồn tin Tây phương thân Vatican (Đài Á châu Tự do RFA của Mỹ và BBC của Anh), của các cơ quan chính thức và cá nhân Công giáo trong và ngoài nước (Vatican, Hội đồng Giám mục, Catholic News Agency), của Việt Nam (Ủy ban Nhân dân Tp Hà Nội, báo Hà Nội Mới)

- Hàng ngàn giáo dân tập trung yêu cầu chính quyền Hà Nội trả lại Tòa Khâm Xứ / RFA (22.12.08)
- Tăng áp lực trong vụ Tòa Khâm sứ / BBC (06.01.08)
- Thư của UBND Tp Hà Nội gửi Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam/ UBND-TpHN (11.01.08)
- Dừng ngay những hành vi gây mất trật tự công cộng / Hà Nội Mới (26.01.08)
- Tòa TGM phải chấm dứt ngay những hành động vi phạm pháp luật / Hà Nội Mới (27.01.08)
- Thư Quốc Vụ khanh Vatican gửi TGM Ngô Quang Kiệt / Vatican (30.01.08)

1- Hàng ngàn giáo dân tập trung yêu cầu chính quyền Hà Nội trả lại Tòa Khâm Sứ

-2007.12.22

Thanh Trúc, phóng viên đài RFA (Radio Free Asia – "Đài Á châu Tự do" của chính quyền Mỹ)

Theo bản tin trên chương trình Thông tin Công giáo Việt Nam tại Hải ngoại, tức *VietCatholicNews*, trong hai ngày 18 và 20 vừa qua, lần đầu tiên từ hai đến năm ngàn người Thiên Chúa Giáo ở Hà Nội đã tập trung trong khuôn viên Đại Chủng Viện rồi tự động kéo sang Toà Khâm Sứ bị chính quyền trưng thu từ năm 1957.Tại đây mọi người đặt tượng Đức Mẹ rồi cầu nguyện để Toà Khâm Sứ được trả về lại cho Tổng Giáo Phận Hà Nội.

Linh mục Trần Công Nghị, Giám đốc chương trình VietCatholic, cho biết nguyên nhân dẫn đến cuộc tụ tập và cầu nguyện nhiều ngàn tín hữu tại Hà Nội:

"Hà Nội thì có khu vực như thế này - Nhà Thờ Chính Toà, cạnh Nhà Thờ Chính Toà là Đại Chủng Viện, cạnh Đại Chủng viện là Toà Giám Mục ở Hà Nội có một khuôn viên rất là lớn. Rồi đối diện với lại Toà Tổng Giám Mục Hà Nội là Toà Khâm Sứ của Toà Thánh (Vatican). Toà Khâm Sứ Toà Thánh trước đây thuộc về đất của Tổng Giám Mục Hà Nội.

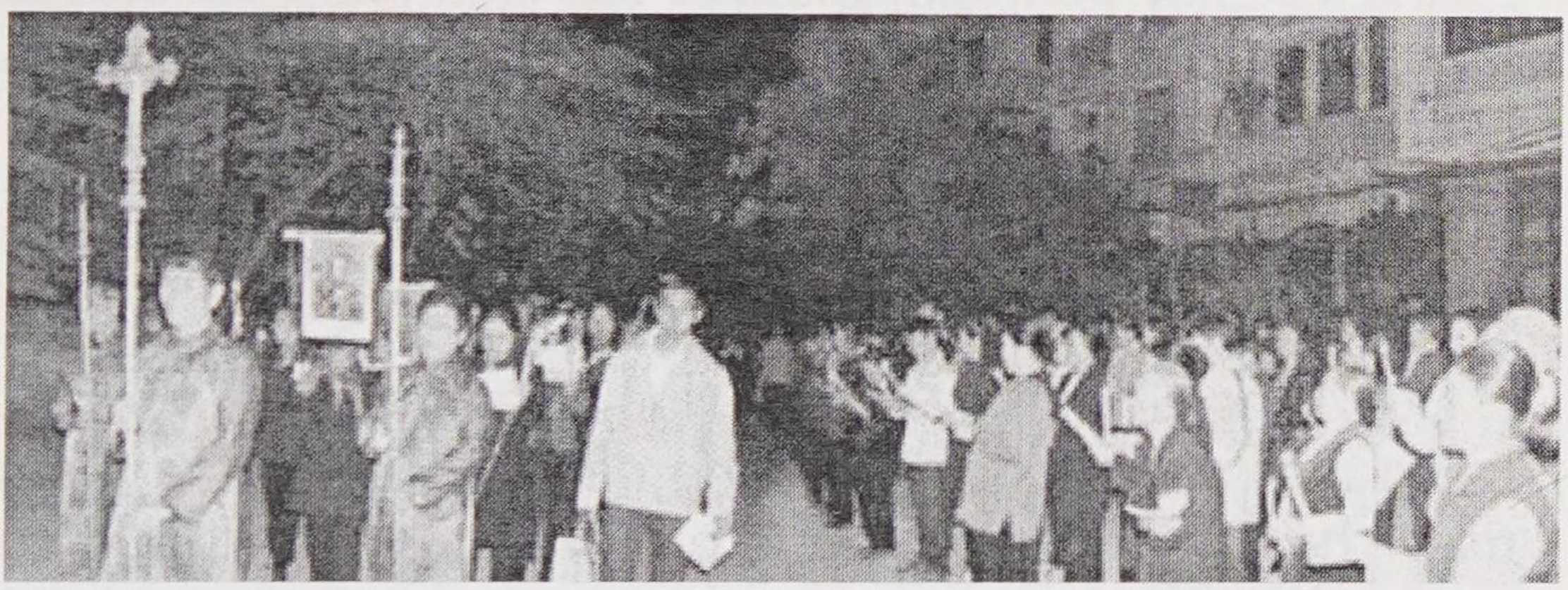
Từ năm 1950 lúc bấy giờ Đức Thánh Cha Pio XII đặt Đức Cha người Ái Nhĩ Lan làm Khâm Sứ Toà Thánh và có đặt trụ sở Toà Giám Mục ở đó. Năm 1957 lúc bấy giờ họ (chính quyền VNDCCH) tịch thu đất đó và họ đuổi Khâm Sứ ra khỏi nước, cũng như các nhân viên khác bị trục xuất ra khỏi nước Việt Nam.

Từ đó cho đến nay cũng đã nhiều lần Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng như Toà Tổng Giám Mục Hà Nội muốn đòi lại cái cơ sở đó để sử dụng bởi vì rất cần thiết có một cái nơi để sinh hoạt cho những mục tiêu tôn giáo. Nhưng mà chính phủ cũng chần chừ mãi, không trả lời một cách rõ ràng như thế nào.

Gần đây nhất thì cái khu đó nó biến chứng, đầu thì làm quán phở, sau đó mở cái nơi để mà làm chỗ giải trí, rồi dancing, rồi gần đây nữa thì họ lại mở cái nơi đó cho đậu xe rất là ồn ào, rồi những người nghiện xì ke ma tuý vào đó, cho nên trở thành một chỗ rất là tồi tệ như vậy.

Mới đây thì nghe tin rằng họ muốn sử dụng cái nhà đó để mở nhà băng. Chính vì lý do như vậy thì Đức Tổng Giám Mục Hà Nội - Ngô Quang Kiệt vào ngày 15 tháng 12 vừa qua đã viết một cái thư gửi cho các linh mục nam nữ tu sĩ cũng như giáo dân Hà Nội để xin cầu nguyện làm thế nào cho Toà Khâm Sứ nhanh chóng được trả lại cho tổng giáo phận Hà Nội.

Đến ngày 18 tháng 12 vừa qua thì nhân có cuộc trình diễn thánh ca Giáng Sinh mời tất cả người Công Giáo, các cấp chính quyền và những người thích nhạc đến nghe Đại



Hội Giáng Sinh, thì có 4 ngàn người tới nghe đêm thánh ca Giáng Sinh vào ngày 18 tháng 12, từ 7 giờ cho đến 10 giờ.

Sau khi nghe thánh ca xong thì đang khi người ta ra về như vậy thì có một người nào đó đứng lên loan báo rằng Đức Tổng Giám Mục mới gửi cho chúng ta một cái thư để xin cầu nguyện cho đất của Toà Khâm Sứ nhanh chóng được trả lại, chúng ta hãy cùng nhau tiến sang bên Toà Khâm Sứ để cầu nguyên.

Lúc bấy giờ cả đoàn 4 người cầm nến người ta đi và 2 ngàn người còn lại người ta tiếp tục sang bên đó người ta cầu nguyện. Không có đả đảo, không có hô hào, không có bạo động, rất là nghiêm trang, hát kinh hoà bình."

2- Tăng áp lực trong vụ Tòa Khâm sứ

BBC - 06 Tháng 1 2008 - Cập nhật 13h03 GMT

Hàng trăm người theo Công giáo tiếp tục thắp nến cầu nguyện bên ngoài nơi từng là tòa Khâm sứ tại số 40 Nhà Chung, Hà Nội, trong dịp cuối tuần này.

Dù trời rét, các giáo dân này vẫn tới đây đặt hoa, thắp nến và hát thánh ca bên ngoài tòa Khâm sứ cũ để đòi lại khu đất mà chính quyền lấy quản lý từ 50 năm trước.

Khu vực này gồm một tòa biệt thự kiểu Pháp và khoảng một hécta đất xung quanh, từng được cho sử dụng để kinh doanh và cả làm bãi để xe.

Nay người Công giáo muốn đòi lại phần đất mà trước kia đại diện tòa thánh Vatican dùng làm trụ sở.

Đức Tổng Giám mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt nói với BBC trong một cuộc phỏng vấn rằng đây là đất của tòa Giám mục cho Đức Khâm sứ mượn, vì vậy tòa Giám mục có quyền đòi lại.



Các cuộc cầu nguyện, bắt đầu từ dịp Giáng Sinh tới nay, diễn ra một cách hòa bình và ngày càng thu hút sự chú ý của bên ngoài cộng đồng Công giáo, đồng thời tạo áp lực lớn lên giới chức địa phương và trung ương.

Thủ tướng Việt Nam Nguyễn tấn Dũng hôm 30/12/2007 đã tới thị sát nơi này khi tới thăm tòa Giám mục Hà Nội.

Tuy nhiên, cho tới nay vẫn chưa có câu trả lời chính thức về khu đất này.

Trụ sở Khâm sứ

Theo thông tin trên trang mạng Viet Catholic, vào năm 1951, Giáo hoàng Pius XII đã bổ nhiệm đức Giám mục John Jarlath Dooley làm đại diện của Giáo hoàng tại Đông Dương.

Văn phòng của Ngài được đặt tại 40 phố Nhà Chung cho tới khi Ngài rời Hà Nội vào tháng Ba 1959 vì lý do sức khỏe.

Linh mục người Ái Nhĩ Lan Terence O'Driscoll tạm thời lãnh vị trí Khâm sứ trong lúc chờ lệnh từ Vatican. Tuy nhiên ngay sau đó vài tuần, Hà Nội đã trục xuất Cha O'Driscoll và giải tán văn phòng Khâm sứ.

Tòa Khâm sứ cũ được chuyển cho Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm quản lý cho tới nay.

Viet Catholic cũng cho biết các đời Tổng giám mục Hà Nội, từ đức Hồng y Joseph-Marie Trịnh Văn Căn tới đức Hồng y Paul Joseph Phạm Đình Tụng đều đã đề đạt nguyện vọng lấy lại khu trụ sở này cho tòa Giám mục nhưng không thành.

Tới nay tuy Việt Nam và Vatican chưa có quan hệ ngoại giao một cách chính thức, liên hệ song phương trong những năm gần đây đã dần ấm lại.

Thủ tướng Việt Nam đã có chuyến thăm lịch sử tới Roma một năm trước đây và tiếp kiến Giáo hoàng Benedict XVI. Với sáu triệu tín đồ, Việt Nam là quốc gia có cộng đồng Công giáo lớn thứ hai Đông Nam Á, chỉ sau Philippines.

3. Vi phạm của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội và Giáo xứ Thái Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số : 273/UBND-VX

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2008

V/v vi phạm của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội và Giáo xứ Thái Hà

Kính gửi : - Ngài Nguyễn Văn Nhơn, Chủ tịch Hội đồng Giám Mục Việt Nam

Đồng kính gửi : - Ngài Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội.

UBND Thành phố Hà Nội xin gửi tới Ngài Chủ tịch Hội đồng Giám Mục Việt Nam và Ngài Tổng Giám Mục Hà Nội lời chào trân trọng!

Trong những năm qua, Thành phố Hà Nội luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Tòa tổng Giám Mục và giáo dân như: Lễ đón tiếp Hồng Y Crescenzio Sepe – Tổng trưởng Bộ truyền giáo Vatican đến thăm giáo hội tại Việt Nam, Lễ thụ phong linh mục cho các Tu sỹ tại Tòa tổng Giám Mục Hà Nội, lễ Noel hàng năm và các buổi lễ trọng trong chương trình mục vụ của Hội đồng Giám Mục. Nhất là mới đây, đã đảm bảo cho Đại hội X – Đại hội Hội đồng Giám Mục Việt Nam diễn ra tốt đẹp tại Hà Nội. UBND Hà Nội rất vui mừng và đánh giá cao sự tham gia đóng góp tích cực của các giáo sỹ và cộng đồng giáo dân vào các hoạt động của thành phố.

Tuy nhiên chúng tôi rất lấy làm tiếc là thời gian gần đây Tòa tổng Giám Mục Hà Nội và Giáo xứ Thái Hà đã để xẩy ra các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, lợi dụng giáo dân, vi phạm các quy định hoạt động tôn giáo và pháp luật. Cụ thể :

Đối với Toà tổng Giám Mục Hà Nội: Ngày 15/12/2007, Ngài Tổng Giám Mục đã gửi thư không chỉ cho các giáo xứ thuộc giáo phận Hà Nội mà còn gửi tới các giáo dân khác kêu gọi các giáo sỹ và giáo dân tham gia việc đòi lại nhà đất tại 42 phố Nhà Chung; kêu gọi giáo dân đến cầu nguyện tại 42 phố Nhà Chung là trụ sở Phòng Văn hóa Thông tin, Nhà Văn hóa và Trung tâm Thể dục Thể thao quận Hoàn Kiếm. Tối ngày 18/12/2007 và liên tục trong

các ngày tiếp theo trong tháng 12 năm 2007, sau các buổi lễ, Tòa Tổng Giám Mục đã kêu gọi giáo dân đến tổ chức cầu nguyện tại khu đất 42 Nhà Chung; đưa ra tượng Đức Mẹ sang đặt tại khu đất 42 Nhà Chung; kèm theo việc phân phát tờ rơi với nội dung có tính chất xuyên tạc chính quyền. Trong những ngày gần đây, Tòa Tổng Giám Mục vẫn tiếp tục tổ chức các hoạt động tập trung đông giáo dân, giáo sỹ cầu nguyện trước cửa số nhà 42 phố Nhà Chung gây mất trật tự giao thông công cộng.

Đối với Giáo xứ Thái Hà đã để xẩy ra vi phạm pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng, giao thông công cộng; Giáo xứ Thái Hà đã huy động giáo dân tự ý lấn chiếm đất xây dựng nhà không phép trên đất hiện do Công ty Điện lực Hà Nội và Công ty cổ phần vật tư vận tải xi măng quản lý thuộc địa bàn phường Quang Trung; Chưa xin phép Chính quyền đã tự ý đục tường, xây cổng ra ngách 49 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng thuộc địa phận phường Ô Chợ Dừa; Đã để một số giáo dân phá đổ tường rào bảo vệ, phá hoại tài sản của Công ty cổ phần may Chiến Thắng vào đêm ngày 5/1/2008. Từ ngày 6/1/2008 cho đến nay, Giáo xứ Thái Hà tiếp tục để cho giáo dân, giáo sỹ đi treo hàng chục ảnh Đức Mẹ và Thánh Giá vào hàng rào bảo vệ của Công ty cổ phần may Chiến Thắng, tụ tập đông người cầu nguyện ngoài cơ sở thờ tự, gây mất trật tự giao thông công cộng.

Về phía Công ty cổ phần may Chiến Thắng, lãnh đạo thành phố Hà Nội đã trực tiếp nhắc nhở , yêu cầu phải nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của thành phố về các vấn đề có liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất đai, trật tự xây dựng.

Mặc dù chính quyền địa phương đã có nhiều cuộc làm việc trực tiếp và đã có văn bản gửi ông Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt, Linh mục Trịnh Ngọc Hiên và một số giáo sỹ, song những việc làm trên vẫn tiếp diễn gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tòa Tổng Giám mục và chính quyền địa phương; tạo cớ cho kẻ xấu kích động, tuyên truyền xuyên tạc, chia rẽ quan hệ giữa cộng

đồng giáo dân với chính quyền; làm ảnh hưởng đến hình ảnh Đạo Thiên Chúa trong cộng đồng dân cư và ảnh hưởng đến mối quan hệ vốn đang được cải thiện giữa nhà nước Việt Nam với Tòa Thánh Vatican.

Những việc làm trên vi phạm khoản 2 điều 11 Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo ngày 29/6/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điều 26 Nghị định 22/2005/NĐ-CP của chính phủ ngày 1/3/2003 về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, Luật xây dựng, Luật đất đai và gây ra những bức xúc trong quần chúng nhân dân cũng như trong bà con giáo dân trên địa bàn.

UBND Thành phố Hà Nội đã giao cho lãnh đạo quận Hoàn Kiếm, quận Đống Đa có văn bản trao đổi, phê phán những việc làm sai trái nói trên; đồng thời đề nghị Hội đồng Giám mục Việt Nam chỉ đạo và yêu cầu Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, Giáo xứ Thái Hà chấm dứt ngay những việc làm vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về hoạt động tôn giáo, đồng thời sớm khôi phục, trả lại nguyên trạng, di chuyển tượng Đức Mẹ và Thánh Giá ra khỏi khu vực 42 phố Nhà Chung; Tháo dỡ phần diện tích xây dựng không phép trên diện tích đất của Công ty Điện lực Hà Nội và Công ty cổ phần vật tư vận tải xi măng quản lý; chuyển ảnh Đức Mẹ, Thánh Giá ra khỏi tường bảo vệ của Công ty cổ phần may Chiến Thắng, nếu tiếp tục để xảy ra những hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Về đề nghị giải quyết vấn đề nhà đất tại 42 phố Nhà Chung, UBND Thành phố Hà Nội đang xem xét và đề nghị Chính phủ giải quyết thấu đáo, có lý, có tình, theo đúng quy định của pháp luật.

Về đơn khiếu nại của Linh mục Trịnh Ngọc Hiên và một số Linh mục thuộc Giáo xứ Thái Hà, UBND Thành phố Hà Nội đã có công văn trả lời số 122/UBND-ĐCNN, ngày 8/1/2008, UBND Thành phố Hà Nội cũng đã Quyết định thành lập Đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất, trật tự xây dựng, trật tự giao thông công cộng tại khu vực này theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp Công ty cổ phần may Chiến Thắng có các vi

phạm, thành phố sẽ kiên quyết xử lý nghiêm minh, UBND Thanh phố Hà Nội sẽ thông báo tới các quý Ngài biết.

Việc tổ chức khánh thành nhà nguyện 7 tầng của Giáo xứ Thái Hà, UBND Thành phố Hà Nội yêu cầu Linh mục Trịnh Ngọc Hiên thực hiện theo đúng quy định Luật thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, đặc biệt không tập trung đông người làm ảnh hưởng trật tự giao thông công cộng và trật tự an toàn xã hội tại khu vực.

Chúng tôi cho rằng những vi phạm nói trên cần sớm được chấm dứt. Việc chấp hành pháp luật và sự hợp tác của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, Giáo xứ Thái Hà với chính quyền sở tại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc Thanh phố Hà Nội báo cáo với Chính phủ giải quyết vấn đề nhà đất 42 phố Nhà Chung, các kiến nghị của Giáo xứ Thái Hà và các vấn đề khác có liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội với chính quyền các cấp và nhân dân Thủ đô, tiếp tục góp phần cải thiện mối quan hệ giữa Nhà nước Việt Nam và Tòa Thánh Vatican.

Một lần nữa xin gửi tới Quý Ngài Chủ tịch Hội đồng Giám Mục Việt Nam và Ngài Tổng Giám Mục Hà Nội lời chào trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, XD, CA, NG;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- TTTU, HĐND TP;
- Đ/c CT UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- UBMTTQ TP;
- CATP, Ban TG TP, Sở TNMT&NĐ
- UBND quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa;
- Ông Trịnh Ngọc Hiên số 180/2 phốNguyễn Lương Bằng, Đống Đa (để biết)

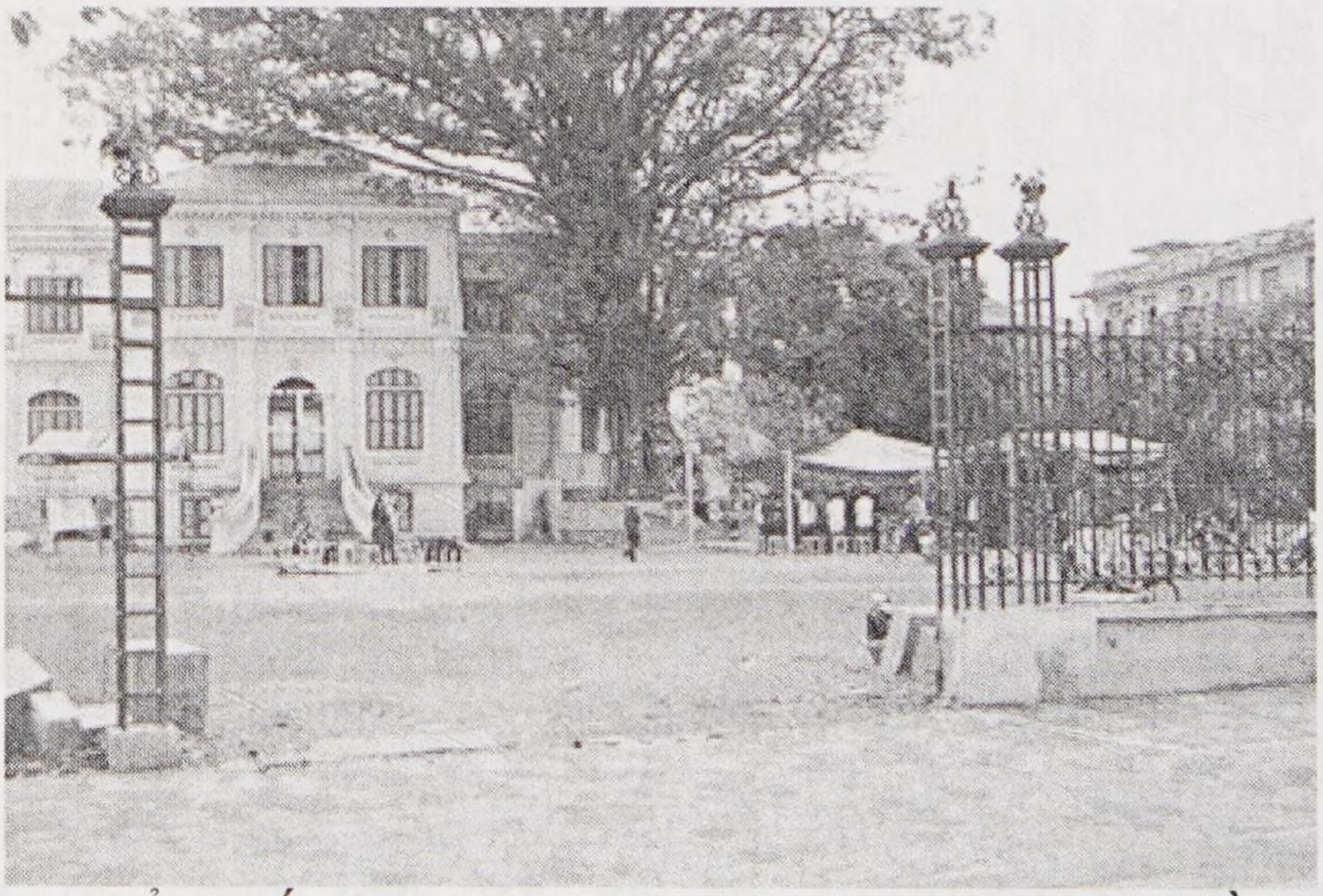
- CPVP, VX, NN, TH;
- Lưu VT

Tại 42 Nhà Chung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội:

4- Dừng ngay những hành vi gây mất trật tự công cộng

26/01/2008 22:58

(HNMO) - Những ngày này không khí xung quanh khu đất 42 Nhà Chung khá căng thẳng, giáo dân từ các tỉnh, thành khác kéo về, đập phá tường rào, dựng lều, bạt che mưa, dựng cây Thanh giá và rước tượng Đức Mẹ vào trong khuôn viên khu đất và ở lì trong đó. Đã xảy ra xô xát giữa nhân viên bảo vệ của các cơ quan của quận Hoàn Kiếm đang sử dụng khu đất đó với giáo dân. Phố Nhà Chung và một số phố xung quanh thường xuyên bị tắc nghẽn giao thông...



Cánh cổng sắt đã bị các giáo dân dỡ bỏ và dựng lều, hành lễ trái phép trong khuôn viên cơ quan Nhà nước

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự việc nêu trên, chúng tôi được ông Hoàng Công Khôi, Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm cho biết, sáng 25-1-2008, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội đã tổ chức Thánh lễ tạ ơn Chúa, mừng kỷ niệm 45 năm giám mục, 60 năm linh mục và thượng thọ 90 tuổi cho Hồng y Phạm Đình Tụng. (Về việc mừng thượng thọ Hồng y Phạm Đình Tụng, trước đó, chúng tôi đã được tham dự Đoàn dại biểu của thành phố do ông Chủ tịch UB MTTQ thành phố dẫn đầu đến Toàn Tổng Giám mục để thăm hỏi, tặng quà và chúc mừng; Bí thư Thành ủy cũng đã gửi thiếp chúc mừng thượng thọ Hồng y Phạm Đình Tụng). Trước khi Tòa Tổng Giám mục tiến hành Thánh lễ, ngày 24-1-2008, theo thẩm quyền và chức năng Nhà nước quy định, UBND quận Hoàn Kiếm đã gửi công văn khẳng định việc tổ chức Thánh lễ là việc làm có ý nghĩa đối với giáo hội, đồng thời đề nghị, để buổi lễ được tổ chức tôn nghiêm, Tòa Tổng Giám mục tổ chức các hoạt động tại buổi lễ theo đúng quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn bà con giáo dân và giáo sỹ về dự lễ giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm không ảnh hưởng đến giao thông công cộng, vệ sinh môi trường cảnh quan chung của địa phương. Chính quyền quận cam kết và trên thực tế đã làm tốt việc hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự, phân luồng giao thông, tạo điều kiện để buổi lễ do Tòa Tổng Giám mục tổ chức ngày 25-1 được diễn ra tốt đẹp.

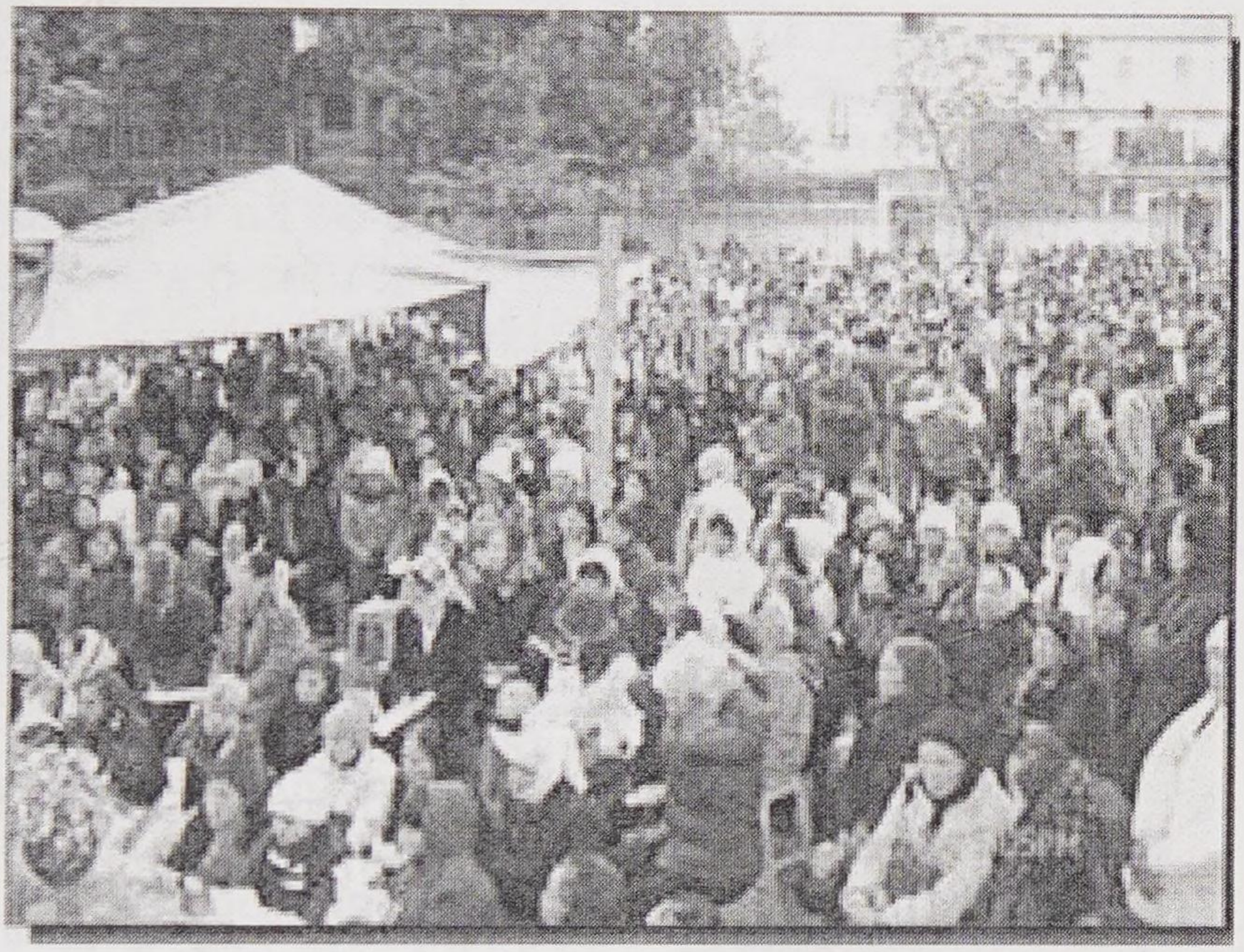
Thế nhưng, thật đáng tiếc, sau khi buổi lễ kết thúc, một số giáo sỹ và rất đông bà con giáo dân đã kéo sang cầu nguyện tại khu vực 42 Nhà Chung. Đây là khu đất hiện do 3 cơ quan là Phòng Văn hóa - Thông tin, Nhà Văn hóa và Trung tâm TDTT quận Hoàn Kiếm được giao quyền sử dụng. Một số giáo dân đã tự ý dùng kìm cộng lực, búa, xà beng (không biết họ đã chuẩn bị từ bao giờ và tại sao đi hành lễ lại phải mang những thứ đó?) đập phá hàng rào bảo vệ của 3 cơ quan nói trên. Khi các nhân viên bảo vệ của các cơ quan ra can ngăn đã bị một số giáo dân quá khích đánh bị thương phải đi cấp cứu.



Ngay sau khi sự việc xảy ra, 3 cơ quan đang sử dụng khu đất 42 Nhà Chung đã có công văn gửi UBND quận Hoàn Kiếm khẳng định, khu vực 42 Nhà Chung đang được các cơ quan quản lý, sử dụng để làm trụ sở và địa điểm để hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân và thiếu nhi trong quận. Thế nhưng, ngày 25-1, ngay sau buổi lễ, phía Tòa Tổng Giám mục đã có những lời nói kích động trên loa phát thanh, sau đó một số giáo dân quá khích đã trèo qua hàng rào sắt ngoài cổng trước cửa cơ quan để mang hoa vào đặt tại bức tượng Đức mẹ (ngày 20-12 họ đã tự ý đặt tượng vào vị trí cây đa trong sân cơ quan). Các nhân viên bảo vệ của cơ quan đã yêu cầu các giáo dân này ra ngoài, nhưng không ai chịu ra, một số người đã gây sự, chửi bới và đánh nhân viên bảo vệ các cơ quan. Phía bên ngoài, các giáo dân đã xé rách và phá các biển giới thiệu hoạt động của Trung tâm TDTT, đẩy và phá 3 cánh cổng ra vào để tràn vào khu vực sân, tiếp tục đuổi đánh nhân viên của các cơ quan, đồng thời tháo dỡ biển tên của các có quan tại trụ sở làm việc. Tiếp sau đó, Tòa Tổng Giám mục đã cho linh mục và giáo dân dựng lều bạt, cho xây bệ để dựng Thánh giá ngay lối vào cơ quan Phòng Văn hóa quận; các giáo dân được bố trí thay phiên nhau ở trong các lều bạt, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các cơ quan tại khu vực này.

Ngay trong ngày 25 và 26-1, có rất nhiều Đoàn đại biểu của UBND quận, của phường, của nhân dân các khu vực xung quanh phố Nhà Chung vào kiến nghị ông Tổng Giám mục vận động bà con giáo dân dừng ngay các hoạt động vi phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại 42 Nhà Chung, tháo dỡ lều bạt, di chuyển ngay tượng và Thánh giá ra khỏi khu vực 42 Nhà Chung... nhưng không lần nào gặp được ông Tổng Giám mục? Tòa Tổng Giám mục chỉ cử

một số đại diện ra tiếp và nói các giáo dân chỉ rút khi thành phố giải quyết kiến nghị về đất tại 42 Nhà Chung.



Về vấn đề đất tại 42 Nhà Chung, qua tìm hiểu chúng tôi được biết, ngày 6-11-2007, Bộ Xây dựng đã có công văn gửi Tòa Tổng Giám mục nêu rõ: Thực hiện chính sách của Nhà nước về cải tạo nhà cửa, ngày 24-11-1961, Linh mục Nguyên Tùng Cương (đại diện quản lý) đã bàn giao cơ sở nhà đất 40a, nay là số nhà 42 Nhà Chung qua Nhà nước thống nhất quản lý. Căn cứ Nghị quyết số 23 ngày 26-11-2003 của Quốc hội khóa XI về nhà đất do Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa về nhà đất trước ngày 1-7-1991 thì cơ sở nhà đất 42 Nhà Chung hiện giao cho UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội quản lý, sử dụng, thuộc sở hữu Nhà nước. Do vậy, việc Tòa Tổng Giám mục Hà Nội có đơn xin giao lạikhu đất 42 Nhà Chung mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng là không đủ cơ sở để giải quyết và không phù hợp với Nghị quyết số 23 của Quốc hội.

Trung tâm TDTT và Nhà văn hóa quận Hoàn Kiếm tại số 42 Nhà Chung đã hoạt động liên tục trên 40 năm nay và hiện nay, nhu cầu sử dụng cơ sở nhà đất tại 42 phố Nhà Chung cho các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư vẫn là cần thiết, cần được tiếp tục duy trì sử dụng ổn định. Trong trường hợp Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tòa Tổng Giám mục Hà Nội có nhu cầu thực sự cần thiết về diện tích làm việc thì có văn thư và lập Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét để được giải quyết theo quy định của Luật đất đai năm 2004 và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng của thành phố Hà Nội.



Có thể khẳng định, những việc làm tại 42 Nhà Chung của Tòa Tổng Giám mục và những giáo dân quá khích đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật. Điều 2 Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2004 có quy định: *Chức sắc, nhà tu hành và công dân có tín ngưỡng, tôn giáo được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân.* Không chỉ không làm tròn nghĩa vụ công dân, các giáo dân gây rối trật tự công cộng tại 42 Nhà Chung còn vi phạm vào Điều 143 Bộ Luật hình sự về tội hủy hoại và cố ý làm hư hỏng tài sản và Điều 245 về tội gây rối trật tự công cộng. Tất cả các giáo dân tụ tập tại khu vực 42 Nhà Chung đều vi phạm Luật cư trú, không chịu khai báo, xuất trình giấy chứng minh nhân dân khi các cơ quan chức năng kiểm tra. Không những thế, họ còn vi phạm pháp luật khi cố ý gây thương tích cho người thi hành công vụ, xây dựng trái phép, cầu nguyện không đúng nơi thờ tự...



Việc Tòa Tổng Giám mục dùng mọi cách thức lôi kéo, kích động các giáo dân tụ tập gây rối trật tự công cộng tại 42 Nhà Chung trong mưa phùn, rét hại những ngày áp Tết Mậu Tý là điều cần phê phán nghiêm khắc. Trước cách giải quyết có thiện chí, hợp tình hợp lý của các cấp chính quyền, họ lại tỏ ra coi thường kỷ cương phép nước, ngang nhiên lấn tới với các hành vi ngày càng nguy hiểm.

Những việc làm có tính toán của họ không những đã vi phạm nghiêm trọng các qui dịnh của pháp luật mà còn đi ngược lại lời răn dạy của Chúa là các giáo dân phải sống tốt đời đẹp đạo, góp sức mình vào sự nghiệp cao cả xây dựng quê hương, đất nước. Bà con giáo dân cần tỉnh táo, tranh bị kích động, bị lôi kéo vào những việc làm sai trái.

Hiện nay trong khuôn viên 42 Nhà Chung vẫn còn lều bạt và một số giáo dân đang ở trong đó. Phố Nhà Chung có 6 trường học, có rất nhiều cơ quan đóng trên địa bàn, việc có rất đông giáo dân từ các địa phương khác kéo đến gây mất trật tự công cộng khiến người dân ở đây rất bức xúc, đã có rất nhiều đơn kiến nghị của nhân dân, các cơ quan, các ngành, đoàn thể và của bà con giáo dân sinh sống tại Hà Nội gửi đến UBND quận Hoàn Kiếm, gửiđến thành phố, yêu cầu phải dừng ngay những hành vi cố tình

gây mất trật tự công cộng ở khu vực 42 Nhà Chung, trả lại sự bình yên cho con phố vốn nổi tiếng về sự bình an và yên tĩnh này.

Dương Hà

5- - Tòa Tổng Giám mục phải chấm dứt ngay những hành động vi phạm pháp luật

27/01/2008 22:39

(HNM) - Như Báo Hànộimới đã đưa tin, lúc 11 giờ 30 ngày 25/1/2008, sau Lễ quan Thầy mừng Hồng y Phạm Đình Tụng thượng thọ 90 tuổi, khoảng hơn 100 linh mục và rất đông giáo dân từ Tòa Tổng Giám mục Hà Nội đã kéo sang số nhà 42 Phố Nhà Chung là trụ sở của 3 cơ quan thuộc quận Hoàn Kiếm, họ đã dùng búa, xà beng, gậy sắt đẩy đổ hàng rào, đuổi đánh bảo vệ, tràn vào khuôn viên khu vực 42 Nhà Chung, dựng tượng, Thánh giá, dựng lều bạt và ở lì trong đó...

Nỗi khổ của các giáo dân!

Chiều ngày Chủ nhật 27/1, theo sự kích động trên các báo mạng điện tử của Giáo hội, nhiều giáo dân các địa phương lợi dụng việc hành lễ thường nhật tại Nhà Thờ lớn, tiếp tục kéo về nhằm bổ sung lực lượng, gây sức ép với chính quyền.

16 giờ chiều cùng ngày, phóng viên báo Hànộimới đã vào khu vực khuôn viên 42 Phố Nhà Chung, nơi có hàng trăm giáo dân và linh mục tụ tập trong các lều bạt. Thoạt nhìn bên ngoài chúng tôi tưởng tất cả đều đang chú tâm cho việc cầu nguyện, nhưng khi vừa thấy chúng tôi bước vào, nhiều người đã quay ra, vẻ mặt rất phấn khởi nói: "May quá, các bác đã đến thay phiên để chúng em về". Nhiều người đã lầm tưởng chúng tôi là những giáo dân từ các giáo xứ khác đến thay phiên "trông" khu đất 42 Nhà

Chung để họ được về nhà, nhưng khi biết chúng tôi chỉ là khách qua đường tò mò vào xem, họ tỏ ra vô cùng chán nản. Khi chúng tôi đặt câu hỏi vì sao lại đến dựng lều trại, chiếm giữ trái phép khu đất này, có biết đây là đất đang do các cơ quan Nhà nước quản lý và sử dụng không thì một số giáo dân cho biết họ nghe một số người nói khu đất này sẽ được xây vũ trường hay trung tâm thương mại gì đó, như thế sẽ làm ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của Nhà thờ; một số khác cho rằng đây là khu đất thuộc quyền quản lý của Tòa Giám mục...

Về mục đích sử dụng đất, UBND Thành phố đã khẳng định, số 42 phố Nhà Chung do Trung tâm TDTT và Nhà văn hóa quận Hoàn Kiếm quản lý và đã hoạt động liên tục trên 40 năm nay và hiện nay, nhu cầu sử dụng cơ sở nhà đất tại 42 phố Nhà Chung cho các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư vẫn là cần thiết và cần được tiếp tục duy trì sử dụng ổn định. Còn về nguồn gốc đất, căn cứ Nghị quyết số 23 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI về nhà dất do Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa về nhà đất trước ngày 1/7/1991 thì cơ sở nhà đất 42 Nhà Chung hiện giao cho UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội quản lý, sử dụng, thuộc sở hữu Nhà nước. Do vậy, việc Tòa Tổng Giám mục Hà Nội có đơn xin giao lại khu đất 42 phố Nhà Chung mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng là không đủ cơ sở để giải quyết và không phù hợp với Nghị quyết số 23 của Quốc hội.

Rõ ràng là đa số giáo dân đang ngày đêm phải chịu đựng mưa phùn, gió bấc với cái rét tê tái tại 42 Nhà Chung đều là bị ép buộc, hoặc do bị kích động, không nắm được bản chất của sự việc. Những ngày giáp Tết như thế này, ở quê còn bấn bao việc cần sự thu vén của những người mẹ, người cha, người vợ, người chồng...thế mà các gia đình giáo dân lại phải cắt cử thay phiên nhau ngồi cầu nguyện giữa trời mưa gió, đúng là cực chẳng đã. Đa số giáo dân biết việc làm của mình là trái pháp luật, trái với những lời Chúa dăn dạy phải sống hòa hiếu, bằng an, sống tốt đời đẹp đạo, kính Chúa nhưng cũng phải phụng sự quốc gia...

Không biết Tòa Tổng Giám mục có thấu hiểu nỗi khổ của các giáo dân, những bức xúc của các cơ quan đóng trên địa bàn và nhân dân sinh sống xung quanh khu vực 42 Nhà Chung?



Không được làm sự việc phức tạp thêm

Trước tình hình căng thẳng như vậy, chiều ngày 26/1, UBND Thành phố đã có Công văn 673 gửi Tòa Tổng Giám mục Hà Nội và Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong đó nhắc lại nội dung Công văn 273 ngày 11/1/2008 gửi ngài Nguyễn Văn Nhơn, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam và ngài Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám mục Hà Nội. Nội dung chính của Công văn 273 là yêu cầu Tòa Tổng Giám mục Hà Nội chấm dứt ngay những việc làm vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về hoạt động tôn giáo, đồng thời sớm khôi phục lại hiện trạng, di chuyển tượng Đức Mẹ và Thánh giá ra khỏi khu vực số 42 phố Nhà Chung. Tuy nhiên, sau khi nhận được Công văn 273, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội không những không thực hiện mà còn cố tình đẩy tình hình diễn biến phức tạp thêm.

Những hành vi của một số giáo sỹ và giáo dân tại khu vực 42 Nhà Chung đã vi phạm pháp luật nghiêm trọng, cụ

thể là họ đã vi phạm vào các tội cố ý hoại tài sản của Nhà nước; lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép; treo khẩu hiệu trái quy định của Luật; tập trung đông người và cư trú bất hợp pháp, làm mất trật tự giao thông công cộng và nơi làm việc của cơ quan Nhà nước khu vực số 42 Nhà Chung; có hành vi xúc phạm, lăng mạ và gây thương tích cho cán bộ nhân viên Nhà nước; tổ chức cầu nguyện trái quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng Tôn giáo. Công văn 673 của UBND Thành phố nêu rõ: Những hành vi vi phạm pháp luật nêu trên của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội và trực tiếp là một số giáo sỹ đã trực tiếp tham gia kích động, tụ tập các giáo dân, giáo sỹ để thực hiện, làm ảnh hưởng xấu, tạo cớ cho kẻ xấu kích động, chia rẽ quan hệ cộng đồng giáo dân với chính quyền. UBND Thành phố yêu cầu Tòa Tổng Giám mục Hà Nội chủ động hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để tuyên truyền vận động và yêu cầu các giáo sỹ, giáo dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; phải di chuyển tượng, Thánh giá, khẩu hiệu, lều bạt và các vật dụng khác có liên quan và giải tán toàn bộ giáo dân, giáo sỹ ra khỏi khuôn viên 42 Nhà Chung.

Mặc dù UBND Thành phố đã khẳng định chủ trương hợp tác với Tòa Tổng Giám mục giải quyết vụ việc ở 42 Nhà Chung theo đúng chức năng và quy định của pháp luật, không để tình hình phức tạp thêm, thế nhưng đến 21 giờ tối 27/1, Tòa Tổng Giám mục vẫn không cho giải tán số giáo dân đang tụ tập trái phép. Tại số nhà 42 Nhà Chung vẫn còn hàng trăm giáo dân đứng dưới trời giá buốt cầu nguyện, tiếng loa phóng thanh ầm ĩ cả quãng phố. Lại thêm một đêm dài người dân phố Nhà Chung mất ngủ...

Nhóm phóng viên Nội chính

6- Thư Quốc vụ khanh Vatican gửi TGM Ngô Quang Kiệt ngày 30/1/08

HY Tarcisio Bertone, Quốc Vụ Khanh Giuse Đặng Văn Kiếm
Thư Ký Văn Phòng Chủ Tịch PHỦ QUỐC VỤ KHANH

Số 915/08/RS/FAX

Kính gửi:

Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám mục Hà nội
Vatican, ngày 30 tháng Giêng năm 2008

Thưa Đức Cha,

Như Đức Cha có thể biết, Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh hằng ân cần theo dõi sát sao những biến cố xẩy ra trong những ngày này tại Hà Nội, liên quan tới những mối căng thẳng vốn có từ lâu giữa Tổng Giáo Phận của Ngài và các cấp Chính Quyền địa phương về quyền sở hữu và sử dụng tòa nhà kế cận tòa Tổng Giám Mục, từng được dùng làm nơi cư ngụ cho phái đoàn Khâm Sứ Tòa Thánh tại Việt Nam nhiều năm trời.

Tôi hết sức thán phục lòng mộ mến sốt sắng và tình gắn bó sâu xa với Giáo Hội và Tòa Thánh của hàng ngàn tín hữu, ngày ngày họp nhau cầu nguyện trong hòa bình trước tòa nhà, đã trở thành biểu tượng này, để mong các cấp Chính Quyền dân sự lưu tâm đến những nhu cầu của cộng đồng Công giáo.

Nhưng, mặt khác, nếu cứ tiếp tục tụ họp như vậy có thể chỉ gây thêm lo âu, vì, như thường thấy trong các trường hợp tương tự, việc không kiểm soát được tình hình và biến những buổi tụ họp ấy thành bạo động trong lời nói cũng như hành động là một nguy cơ thực sự.

Vì thế, nhân danh Đức Thánh Cha, người thường xuyên được báo cáo về những diễn biến đang xẩy ra, tôi xin Đức Cha vui lòng can thiệp, để tránh được những hành động có thể gây mất trật tự chung và giúp tình hình trở lại bình thường. Nhờ đó, trong bầu khí lắng dịu hơn, việc đối thoại với các cấp Chính Quyền sẽ được nối lại, để tìm ra một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề tế nhị này.

Tôi xin đoan chắc với Đức Cha rằng, về phần mình, Tòa Thánh, như vẫn làm từ trước tới nay, sẽ luôn truyền đạt những khát vọng chính đáng của người công giáo Việt Nam lên Chính Phủ của nước Ngài.

Xin chân thành cám ơn sự cộng tác của Đức Cha và trong tâm tình cầu nguyện gắn bó với Ngài, xin Đức Cha nhận nơi đây lòng chân thành và tận tụy của tôi.

+ Hồng Y Tarcisio Bertone

(Ký tên) Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh

Bản tiếng Pháp

SEGRETERIA DI STATO

N. 915/08/RS/FAX Du Vatican, le 30 janvier 2008

Excellence,

Comme vous pouvez le penser, la Secrétairerie d'État suit avec une grande attention et sollicitude les événements de ces derniers jours, à Hanoi, liés aux tensions qui existent depuis longtemps entre votre Archidiocèse et les Autorités communales à propos des droits de propriété et d'usufruit de l'édifice jouxtant l'évêché et qui, pendant de nombreuses années, a accueilli la Délégation apostolique au Viêt-Nam.

Je suis rempli d'admiration devant les sentiments de fervente dévotion et l'attachement profond à l'Église et au Saint-Siège manifestés par des milliers de fidèles qui, jour après jour, se rassemblent pacifiquement pour prier devant ce bâtiment, devenu symbolique, afin de demander aux Responsables civils de prendre en compte les nécessités de la communauté catholique.

Mais, d'autre part, le fait que de telles manifestations continuent ne peut que susciter quelque préoccupation, car, comme cela arrive fréquemment en des cas similaires, il existe un danger réel que la situation échappe au contrôle et qu'elle puisse dégénérer en manifestations de violence verbale ou même physique.

C'est pourquoi, au nom du Saint-Père, qui est constamment informé de l'évolution de la situation, je vous demande de bien vouloir intervenir, afin que soient évités des gestes qui pourraient troubler l'ordre public et que l'on revienne à la normalité. Il sera ainsi possible, dans un climat plus serein, de reprendre le dialogue avec les Autorités, en vue de trouver une solution appropriée à ce délicat problème.

Je puis vous assurer que le Saint-Siège, pour sa part, comme il l'a toujours fait, ne manquera pas de se faire auprès du Gouvernement de votre pays l'interprète des légitimes aspirations des catholiques vietnamiens.

En vous remerciant de votre collaboration et en vous assurant de ma prière, je vous prie d'agréer, Excellence, l'expression de mes sentiments cordiaux et dévoués.

Tarcisio Card. Bertone

TARCISIO CARD. BERTONE
Secrétaire d'Etat de Sa Sainteté

Nguôn gôc Lịch sử và Khía cạnh Pháp lý

- Công lý và Luật pháp đối với trường hợp chùa Báo Thiên, Nhà Thờ Lớn Hà Nội và Tòa Khâm sứ - Lý Khôi Việt
- Lịch sử cụ thể về một khu đất có tên gọi là Phố Nhà Chung ở Hà Nội - Lê Quang Vịnh
- Lịch sử - Pháp lý - Hiện thực - Tình người (Trả lời Lê Huy Tuấn) - Trần Minh Khoa
- Từ Tháp Báo Thiên đến Tòa Khâm sứ và Nhà Thờ lớn Hà Nội – Minh Mẫn
- Tôi đọc Nguyễn Hữu Liêm và Lê Tuấn Huy - Trần Chung Ngọc
-

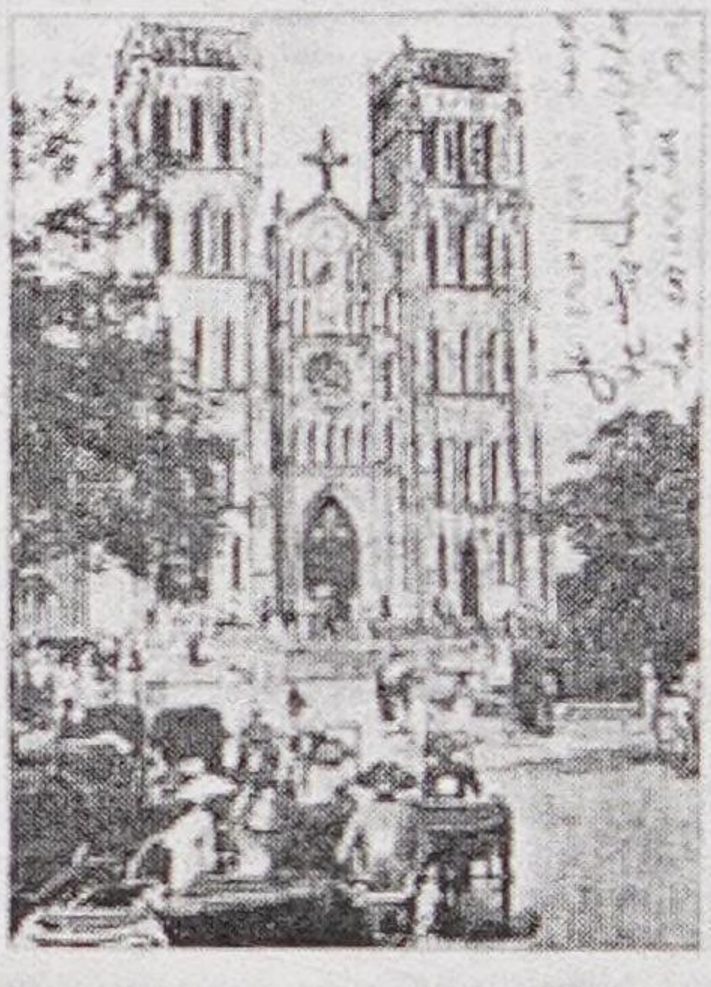
1- Công lý và Luật pháp đối với trường hợp chùa Báo Thiên, Nhà Thờ Lớn Hà Nội và Tòa Khâm sứ

Lý Khôi Việt

TRÍCH ĐOẠN - ... Trung Hoa là một nước lớn, với rất nhiều công trình vĩ đại, như Vạn Lý Trường Thành, dài 8.000 cây số, như Tử Cấm Thành có 9.999 phòng, nên người Hoa chắc đều thấy nước Việt ta là một nước nhỏ và không có cái gi vĩ đại để ca ngợi. Thế nhưng từ ngàn năm trước Trung Hoa đã nói đến An Nam Tứ Đại Khí, đó là bốn

công trình Phật giáo tại Việt Nam, mà công trình lớn nhất, vĩ đại nhất là tháp Báo Thiên, được xây năm 1057 dưới đời Lý Thánh Tông, trên bờ hồ Lục Thủy ở về phía Đông Nam kinh thành Thăng Long, mà hiện nay là nhà thờ lớn Hà Nội và tòa Khâm Sứ.





Chùa Báo Ân (trái) và Nhà thờ lớn Hà Nội (nhà thờ Saint Joseph) chụp từ trên bưu thiếp in năm 1903, do bác sĩ Ch. E. Hocquard chụp vào khoảng 1884-1885. Chùa Báo Thiên, chùa Báo Ân... bị Pháp tàn phá trong khoảng thời gian ngay sau khi chụp, hoặc một hai năm sau đó. Nhà thờ lớn Hà Nội là xây trên nền chùa Báo Thiên cũ. Hình và chú thích của Nguyễn An Tiêm, Khởi Hành.

HÀ NỘI: TỪ CHÙA BÁO THIÊN TỚI NHÀ THỜ LỚN

Tháp này vốn là tháp "Đại Thắng Tử Thiên Bảo Tháp" của chùa Sùng Khánh Báo Thiên, sau nhân gian quen gọi tắt là tháp Báo Thiên. Cả chùa Báo Thiên và tháp Báo Thiên đều vào loại cực lớn, riêng tháp Báo Thiên là một công trình nghệ thuật kỳ vĩ. Tháp cao vài chục trượng (80 mét) gồm 12 tầng, trong tháp trang trí nhiều tượng bằng đá rất tinh xảo. Tháp đã cao lại xây trên một gò đất nên càng thêm cao. Từ xa mấy chục cây số, người ta đã thấy đỉnh tháp Báo Thiên cao vút mây trời. Tháp hùng tráng, vĩ đại như vậy nên chùa Báo Thiên đương nhiên cũng nguy nga, tráng lệ. Có thể nói : *tháp và chùa Báo Thiên là di sản văn hóa tối thượng của quốc gia Đại Việt ta*.

Nhân gian có một câu hát ca ngợitháp Báo Thiên:

"Mênh mông biển lúa xanh rờn.

Tháp cao sừng sững trăng vờn bóng cau.

Một vùng phong cảnh trước sau.

Bức tranh thiên cổ, đượm màu giang sơn".

Nhà thơ Phạm Sư Mạnh đời Trần cũng ca ngợi tháp Báo Thiên:

"Trấn áp đông tây cũng đế kỳ.

Khung nhiên nhất tháp độc nguy nguy"

(Trấn đông tây, giữ vững kinh đô.

Vút cao một tháp đứng giữa trời).

Thế nhưng năm 1883, thực dân Pháp và giám mục người Pháp là Puginier đã cưỡng chiếm và phá huỷ chùa Báo Thiên đểxây nhà thờ Joseph mà nay gọi là nhà thờ Lớn Hà Nội. Trong khuôn viên của chùa Báo thiên cũng có xây thêm tòa Khâm Sứ, tức trụ sở của vị khâm sứ đại diên cho quốc gia Vatican (Riêng tháp Báo Thiên nguyên thủy thì đã bị giặc Tàu phá hủy khi chúng sang xâm chiếm trước ta vào năm 1414).

Như vậy, một sự thật lịch sử được khẳng định là Phật Giáo Việt Nam là chủ nhân liên tục của chùa Báo Thiên,và tháp Báo Thiên suốt 828 năm, tính từ khi được xây dựng năm 1057 đến khi bị thực dân Pháp và Vatican cưỡng chiếm năm 1883. Với lịch sử hiện diện trong lòng kinh thành Thăng Long suốt 826 năm, chùa Báo Thiên đương nhiên là di sản văn hóa hàng đầu của quốc gia Việt Nam.

Vấn đề đặt ra ở đây là :

- Sự chiếm đoạt chùa Báo Thiên của Vatican vào năm 1883, với sự hổ trợ của thực dân Pháp, trong thời gian Việt Nam bi thực dân Pháp độ hộ, có giá trị pháp lý gì không?

- Công lý và luật pháp của một nước Việt Nam độc lập, văn minh, phải xét xử và quyết định như thế nào đối với sự cưỡng chiếm phi pháp và bất công chùa Báo Thiên của Phật Giáo, đồng thời cũng là cưỡng chiếm một di sản văn hóa cấp quốc gia của dân tộc Việt Nam?

Việt Nam không phải là nước vô chủ. Từ hàng ngàn năm nay, người Việt đã là chủ nhân trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng vào đầu thế kỷ thứ nhất và tuyên ngôn độc lập "Nam quốc sơn hà Nam đế cư"

trong thế kỷ 11 cùng nhiều cuộc đấu tranh kiên cường để bảo vệ độc lập và giành lại độc lập của Việt Nam trong suốt hơn 2.000 năm qua đã khẳng định chân lý này. Sự xâm lăng và chiếm đóng Việt Nam của thực dân Pháp, kể từ đầu thập niên 1860, đến năm 1954, cùng mọi sự thủ đắc bất cứ bất động sản có chủ nào, do sự đe dọa, hay xử dụng võ lực, hay dùng mưu mô, thủ đoạn, dựa trên sự cấu kết với thực dân Pháp, đều là bất hợp pháp.

Công lý tối thiểu, một khi nước nhà đã giành lại được độc lập, là ban hành một đạo luật tuyên bốnhững sự chiếm hữu như thế là bất hợp pháp, và tịch thu và hoàn trả lại những bất động sản này cho người chủ nhân thật sự trước khi bị thực dân Pháp và tay sai cướp đoạt một cách bất công và phi pháp.

Chùa Báo Thiên là một tài sản của Phật giáo Việt Nam, không những thế còn là một di sản văn hóa và tâm linh linh thiêng, vào hàng bậc nhất, của quốc gia Việt Nam. Phật giáo Việt Nam đã làm chủ bất động sản này một cách liên tục trong suốt 826 năm. Việc hoàn trả lại cho Phật giáo chùa Báo Thiên là thực thi công lý tối thiểu cho Phật giáo của một quốc gia Việt Nam có chủ quyền, có công lý và có luật pháp nghiêm minh.

Không những Giáo hội Công giáo Việt Nam và chính quyền Việt Nam, phải hoàn trả lại khu bất động sản, trong đó hiện nay là nhà thờ Lớn Hà Nội và tòa Khâm sứ, mà Giáo hội Công giáo Việt Nam còn phải bồi thường cho Phật giáo về những thiệt hại phát sinh từ sự chiếm đoạt và đập phá chùa Báo Thiên vào năm 1883, và những thiệt hại khác do Phật giáo bị tước đoạt một cách bất công và phi pháp quyền làm chủ và quyền xử dụng chùa Báo Thiên trong suốt 125 năm qua.

Việc này, từ khi nước nhà độc lập từ năm 1945 đến nay, chưa hề có.

Giáo hội Công giáo Việt Nam hiện nay là người thừa kế của Hội Thừa Sai Pháp. Nguyên tắc căn bản của luật thừa kế, áp dụng cho cá nhân, đoàn thể và quốc gia, đồng thời

cũng áp dụng trong luật quốc tế và trong luật của các nước, là chủ thể thừa kế đựơc hưởng những quyền lợi, là thừa hưởng những tài sản, và đồng thời phải có trách nhiệm là phải gánh chịu những nợ nần của chủ thể đã qua đời hay không còn tồn tại. Trong luật gọi là những tích sản và những tiêu sản.

Chủ thể thừa kế không thể chỉ nhận lãnh những tích sản, và chối bỏ không nhận lãnh những tiêu sản. Giáo hội Công giáo Việt Nam đã và đang thừa hưởng trọn vẹn tất cả tài sản, nhất là những bất động sản, của Hội Thừa Sai Pháp, cụ thể nhất là hiện Giáo hội này đang thừa hưởng một nhà thờ, gọi là nhà thờ Lớn, và cũng đang đòi hỏi một cơ sở khác, gọi là tòa Khâm Sứ, trên lô đất mà suốt 826 năm thuộc về chùa Báo Thiên của Phật giáo Việt Nam. Nên giáo hộinày cũng phải chịu trách nhiệm đối với sự cướp đoạt bất công và phi pháp chùa Báo Thiên năm 1883 của giám mục Puginier thuộc Hội Thừa Sai Pháp, với sự cấu kết của thực dân xâm lăng và những kẻ Việt gian tay sai.

Kẻ cướp đất chùa Báo thiên năm 1883 là giám mục Puginier, ông này mấy năm sau đó, để đáp lại món quà mà thực dân Pháp đã ban thưởng cho ông là lô đất của chủa Báo Thiên, nơi có vị trí đẹp vào bậc nhất Hà Nội, đã đem 5.000 giáo dân (người Việt Nam) cùng với quân Pháp tấn công chiến lũy Ba Đình của anh hùng dân tộc Đinh Công Tráng. Ba Đình thất thủ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam sụp đổ. Trước đó, tổng đốc thành Hà Nội, và cũng là anh hùng dân tộc Nguyễn Tri Phương đã nhịn ăn để chết vì nước, trước khi mất, ông đã mắng vào mặt tên giám mục Puginier đến giờ trò đạo đức giả để dụ hàng ông*: "Hẳn rằng ông đã hài lòng lắm, vì nhờ sự tiếp tay của ông, và những lời cố vấn của ông mà lũ ăn cướp người Pháp đã cướp mất xứ Nam Kỳ của chúng tôi, và rồi chúng sẽ còn cướp nốt xứ Bắc kỳ nữa"*(Le Tonkin, Paris, 1888).

... Cũng vậy, tuy chùa Báo Thiên đã bị cướp đoạt một cách bất công, phi pháp trong suốt 125 năm qua bởi giám

muc thực dân Puginier thuộc Hội Thừa Sai Pháp, và tiếp tục bị chiếm đọat bởi kẻ thừa kế của Hội thừa Sai Pháp là Giáo hội Công giáo Việt Nam. Nhưng điều này không có nghĩa là công lý sẽ không có ngày phục sinh trên quê hương Việt Nam.

Giáo Hoàng John Paul II đã thú nhận bảy núi tội lỗi của đạo Thiên Chúa giáo La Mã trong 2.000 năm qua đối với nhân lọai, trong đó có tội đi truyền đạo bằng bạo lực. Trên con đường truyền đạo bằng máu và nước mắt này Vatican, Hội Thừa Sai Pháp và những chủ thể thừa kế tại các quốc gia địa phương đã cướp giựt, chiếm đọat bất công, phi pháp rất nhiều bất động sản của các tôn giáo khác, đây cũng là những di sản văn hóa của các dân tộc mà Vatican muốn hủy diệt để xóa bỏ bản sắc văn hóa đặc thù của các dân tộc hầu dễ dàng nô lệ hóa nhân dân các nước, nhất là ở châu Mỹ La tinh, châu Phi và châu Á. Việt Nam là một bằng chứng điển hình, nổi bật nhất. Và chùa Báo Thiên, nhà thờ Lớn Hà Nội, và tòa Khâm Sứ là một lời tố cáo những núi tội lỗi đối với Phật giáo và dân tộc Việt Nam của Vatican, của Hội Thừa Sai Pháp và của Giáo Hội Công giáo Việt Nam một cách sống động, hùng hồn nhất.

Hôm nay công lý lịch sử đang lên tiếng. Sẽ có một ngày công lý pháp luật sẽ được thi hành. Chùa Báo Thiên, bị giặc Tây phá hủy từ năm 1883, và tháp Báo Thiên, bị giặc Tàu phá hủy từ năm 1414 sẽ vươn cao trên bầu trời Thăng Long như trong thời đại Lý Trần vinh quang.

Lễ hội chùa Báo Thiên, một trong những lễ hội lớn nhất tại kinh thành Thăng Long, sẽ trở về như đã trở về mỗi năm trong tháng giêng, ngày Tết, suốt 826 năm từ thời vua Lý Thánh Tông năm 1057 đến năm 1883, năm giáo sĩ thực dân Puginier phá hủy chùa Báo Thiên cổ kinh, linh thiêng và khi đó vân còn nguy nga, bề thế, như bức hình chụp năm 1883 cho thấy.

Sẽ có một ngày, tiếng đại hồng chung 12.000 cân của chùa Báo Thiên sẽ vang dội cả kinh thành Thăng Long. Và ngày đó mới xứng đáng là ngày kỷ niệmMột Ngàn Năm Thăng Long, Một Ngàn Năm Rồng Bay.

Chính sử ghi rằng năm 1057 vua Lý Thánh Tông đã phát 12.000 cân đồng để đúc chuông chùa Báo Thiên. Kích thước của chuông chùa thường tương ứng với kích thước của ngôi chùa. Chùa Thiên Mụ tại Huế có đại hồng chung nặng hơn 3.000 cân, và đây là một ngôi chùa lớn nhất, tráng lệ nhất miền Trung khi được trùng tu trong thời Chúa Nguyễn Phúc Chu. Chuông chùa Báo Thiên nặng và lớn gấp bốn lần chuông chùa Linh Mụ thì ta có thể ước đoán là chùa Báo Thiên nguyên khởi, khi được xây dưới thời vua Lý Thánh Tông, lớn lao, hùng tráng gấp vài ba lần chùa Linh Mụ, nghĩa là đây là ngôi chùa lớn nhất của Việt Nam trong thờihưng thịnh nhất của Việt Nam, thời Lý Trần từ đầu thế kỷ 11 đến cuối thế kỷ 14.

Sau khi đánh đuổi quân Minh, vua Lê Lợi đãđến hồ Lục Thủy trả lại gươm thần cho rùa thần, từ đó nhân dân gọi hồ Lục thủy là hồ Hoàn Kiếm. Khi đó tháp Báo Thiên đã không còn, giặc Minh vừa phá tháp để làm công sự thành thủ, trước khi chúng đầu hàng rút chạy về Tàu. Khi đó chuông chùa Báo Thiên cũng không còn, vì giặc Minh đã nấu chuông lấy đồng làm binh khí. Cũng từ đó thời đại quân chủ Phật giáo Lý Trần vẻ vang suốt bốn thế kỷ đã không còn, và đất nước bắt đầu thời đại quân chủ Nho giáo. Và Việt Nam bắt đầu chu kỳ suy tàn, tan rã, yếu hèn, sa đọa.

Chủ đạo văn hóa, chính trị truyền thống, trên nền tảng từ bi, bao dung, khai phóng cúa đạo Phật cần phải được phục hưng để Việt Nam có được một kỷ nguyên dựng nước mới, một cuộc cách mạng phát triển mới, và bắt đầu 1.000 năm Rồng Việt chuyển mình tung bay.

Lý Khôi Việt

[*Giao Điểm trích đọan (để tập trung vào chủ đề toà Khâm sứ) từ* http://phusaonline.free.fr/VanMinh-VanHoa/DiSan/1_ *HongTruongSa-ChuaBaoThien-NhathoLon.htm . Tựa đề là một tiểu đề của bài viết nguyên bản*]

2- Lịch sử cụ thể về một khu đất có tên gọi là Phố Nhà Chung ở Hà Nội

Lê Quang Vịnh - **Nguyên Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ**

Ở Hà Nội, phía Tây hồ Hoàn Kiếm, dọc theo trục Bắc Nam, có một đường phố ngắn (chỉ 300m) phía Bắc tiếp nối với phố Lý Quốc Sư, phía Nam đụng với phố Trường Thi, nằm gọn trong phường Hàng Trống thuộc quận Hoàn Kiếm, mang tên Phố Nhà Chung, thời Pháp thuộc gọi là Rue de la Mission (phố Hội Truyền Giáo hoặc phố Hội Thừa Sai).

Trên đường phố này xúm xít những cơ sở Công giáo như Nhà thờ Lớn, trụ sở của Hội đồng Giám mục Công giáo Việt Nam và Câu lạc bộ Thanh thiếu niên (1) Hoàn Kiếm, Trung tâm ngoại ngữ Đại học Sư phạm... tiếp giáp với ngôi chùa cổ danh tiếng trong sử sách vẫn ghi là "Đền" Lý Quốc Sư (2).

Thời tôi còn công tác ở Ban Tôn giáo Chính phủ, đã nhiều lần tôi đến thăm chùa và nghe vị sư trụ trì (3) chùa Lý Quốc Sư kể chuyện, đưa cho đọc những tư liệu quý giá mà nhà chùa vẫn còn lưu giữ được về khu đất bên cạnh chùa. Thật bất ngờ cho tôi khi đọc thấy những chứng tích rằng toàn bộ khu đất rộng 300m^2 ấy, ngày nay gọi là Phố Nhà Chung (Công giáo), ngày xưa là một ngôi chùa (Phật giáo) cổ kính, tráng lệ, đồ sộ vào bậc nhất nước ta.

Chùa đó có tên gọi tắt là Báo Thiên Tự, gọi đầy đủ là Sùng Khánh Báo Thiên Tự; trong sân chùa có một ngôi bảo tháp cao vời vợi (12 tầng), cao đến mức bóng tháp soi xuống mặt nước hồ (4) Hoàn Kiếm. Tháp này có tên gọi là Đại Thắng Tư Thiên Tháp, gọi tắt là Báo Thiên Tháp.

Báo Thiên Tự được khởi công xây dựng từ năm 1057 (đời vua Lý Thánh Tông), đúc một quả đại hồng chung nặng đến 1 vạn 2 ngàn cân (tức 7.260kg). Báo Thiên Tháp

có chóp làm bằng đồng, được xây dựng một năm sau khi xây dựng chùa xong. Trong chùa và tháp có rất nhiều vật hạng bằng đồng như tượng Phật, thiền trượng, giới đạo hộ pháp nhà Phật... cho nên năm 1427, khi quân Minh xâm lược bị vây khốn trong thành Đông Quan (tức Hà Nội), chúng cố thủ để chờ quân tiếp viện, đã đến chùa, tốc chóp tháp đồng, nấu chảy đại hồng chung và tất cả những gì bằng đồng, bằng kim loại làm vũ khí (đúc súng) chống lại quân Việt Nam của Lê Lợi - Nguyễn Trãi mãi cho đến khi biết rõ là các đạo quân tiếp viện (Liễu Thăng, Mộc Thạnh) đều đã bị đánh tan cả, mới chịu đầu hàng.

Trong chùa Lý Quốc Sư ngày nay vẫn còn lưu giữ bản gấm thêu sắc tứ của đời Cảnh Hưng (tức vua Lê Hiển Tông 1740-1786) về chùa Sùng Khánh Báo Thiên Tự. Trên nền tháp bị phá, đã được tôn cao bằng 1 đàn tràng cũng gần gần nơi bây giờ là Nhà thờ Lớn.

Về lý do diễn biến đổi thay từ chùa và tháp Báo Thiên, một trong "Tứ đại khí" hay "Tứ bảo khí" của Việt Nam cổ (tạm dịch là 4 công trình lớn của nước Nam ta) thành ra Nhà thờ Lớn, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, Hội đồng Giám mục Công giáo Việt Nam... ngày nay, thì dò theo các quyển sách lịch sử đáng tin cậy như *Đại Việt Sử ký Toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, *Việt Nam Sử lược* của Trần Trọng Kim; *Từ điển Địa danh Lịch sử Văn hóa Việt Nam* của Nguyễn Văn Tân, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1998; *Từ điển Đường phố Hà Nội*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội 2000; *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm - Công giáo và Dân tộc*, xuân 1996, TP. Hồ Chí Minh; *Tổng tập Nghìn năm Văn hiến Thăng Long* - NXB Văn hóa thông tin - *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, tập I, 2007... tôi suy ra những kết luận chuẩn xác như sau:

Cho đến trước năm 1886, Tòa Giám mục (5) Hà Nội chỉ đặt tại làng Vĩnh Trị (Kẻ Vĩnh) rồi Sở Kiện (Kẻ Sở).

Năm 1873, Francis Garnier (6) ra đánh chiếm Hà Nội lần thứ I, (Nguyễn Tri Phương (7) bị thương bị bắt, tuyệt thực cả tháng ròng để tuẫn tiết và cuối cùng đã tuẫn tiết chứ không chịu đầu hàng quân xâm lược), giao toàn bộ ngôi

chùa tháp này cho Giám mục Puginier (8) làm nơi ở và làm việc tạm thời khi giám mục về Hà Nội trực tiếp làm thông ngôn và cố vấn cho F.Garnier. Lúc đó, giám mục Puginier chỉ cất tạm mấy ngôi nhà gỗ trong vườn chùa để ở và làm việc cho gần F.Garnier đóng quân tại Trường Thi gần đó, còn Tòa Giám mục thì vẫn đóng ở Kẻ Sở.

Mãi cho đến năm 1887, khi Pháp đã đặt vững nền cai trị ở Bắc Kỳ (năm 1882, Henry Rivière (9) đánh chiếm Hà Nội lần thứ II, Hoàng Diệu (10) treo cổ tự tận. Năm 1884, hàng ước Patenotre được ký kết, triều đình Nguyễn chấp nhận Pháp bảo hộ Việt Nam và chia Việt Nam thành 3 kỳ: Nam Kỳ là xứ thuộc địa (colonie) của Pháp, Bắc Kỳ là xứ bảo hộ (protectorat) của Pháp, Trung Kỳ được gọi là Đế chế An Nam (Empire d'An Nam) - sự thật thì cả ba kỳ đều chung 1 chế độ lệ thuộc, ngay trong đế chế An Nam thì vua mặc dù có những vị vua yêu nước muốn khôi phục độc lập chủ quyền cho dân tộc, nhưng cuối cùng phải bị bắt bị đày, bởi "vua thì còn đó, nước thì không", triều đình quan lại mặc dù có những ông quan tận trung báo quốc nhưng cuối cùng phải bị giết bị tù. Giám mục Puginier mới cho xây dựng mới bằng những vật liệu kiên cố Nhà thờ Lớn và các toà nhà khác của Nhà Chung rồi dời Toà Giám mục về đây: Năm 1925, Toà Thánh Vatican lập Toà Khâm Sứ Toà Thánh ở Việt Nam (Delegué Apostolique (11) F, Apostolic Delegate (11) E) và trụ sở ban đầu đặt tại Huế, đến năm 1951 dời ra Hà Nội và Toà Khâm sứ Toà Thánh được xây dựng ngay trên khu đất phố Nhà Chung này. Đến năm 1957, sau khi hiệp định Genève được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời chia thành 2 miền tập kết quân đội, đợi ngày hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhưng chính quyền miền Nam nhất định không chịu hiệp thương tổng tuyển cử, Toà Thánh Vatican thì nhất quyết không thừa nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nên chuyển Toà Khâm Sứ Toà thánh vào Nam là nơi mà Toà Thánh công nhận là "đại diện duy nhất" (!) cho nước Việt Nam. ..

Hiện nay đang có những người tranh chấp về khu đất này là thuộc của tôn giáo nào. Tôi xin không tham gia

tranh luận mà chỉ trình bày về lịch sử cụ thể. Một khu đất của Tổ quốc thấm đẫm mồ hôi, nước mắt, máu đào của dân tộc!

1. Nay đã chuyển thành cơ sở kinh doanh của quận Hoàn Kiếm

2 Thờ Vạn Hạnh thiền sư (?-1018)

3. Thượng Tọa Thích Bảo Nghiêm

4. Báo Thiên Tháp Ảnh: Từ điển địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa- Thông tin, Hà Nội, 1998, tr92

5. Năm 1679, Tòa Thánh chia Địa phận Đàng Ngoài thành 2: Địa Tây và Địa Đông Đàng Ngoài. Năm 1846, Địa phận Tây Đàng Ngoài được chia làm 2: Đp Tây Đàng Ngoài và Đp Nam Đàng Ngoài, Hà Nội nằm về phía Tây nên thuộc về Giáo phận Tây Đàng Ngoài. Tòa Giám mục lúc ấy được gọi là Tòa Giám mục Tây Đàng Ngoài. Mãi đến năm 1924 mới lấy tên nơi đặt Tòa Giám mục làm tên gọi các Giáo phận, Tòa Giám mục Hà Nội có tên từ ấy (GMCGVN, niên giám 2004, tr 218).

6. Capitaine de frégate: Trần Trọng Kim là Đại úy hải quân, nhưng tôi (Lê Quang Vịnh) nghĩ là quá thấp, lẽ ra phải dịch là Trung tá hải quân, bởi trong hải quân Pháp cổ, chữ Capitaine có nghĩa là chiến thuyền trưởng chứ không phải là đại úy như trong lục quân và có 3 cấp Capitaine => Capitaine de corvette nên dịch là Thiếu tá hải quân, Capitaine de fregate nên dịch là Trung tá hải quân, Capitaine de vaisscau nên dịch là Đại tá hải quân.

7. Khâm sai đại thần, được phái ra tổng quản chỉ huy Bắc Kỳ.

8. Giám mục Hiệu tòa Mauricastre (1858-1892).

9. Đại tá hải quân Pháp (xem lại chú thích 7 về Francis Garnier, Capitaine de fregate...)

10. Thượng thư bộ binh, được phái ra Bắc làm Tổng đốc Hà Ninh (Hà Nội + Ninh Bình).

11. Apostolie Delegate: Khâm sứ Toà Thánh (= vị đại diện của Đức Giáo Hoàng, không làm nhiệm vụ ngoại giao như apostolic nuneio mà chỉ làm nhiệm vụ của Giáo hội là liên lạc với các giám mục ở những quốc gia không có quan hệ ngoại giao chính thức với Vatican (Nguyễn Đình Diễn; Từ điển Công giáo Anh Việt, NXB Tôn giáo, Hà Nội 2002, tr 49).

(Source: http://baodaidoanket.net/ddk/mdNews.ddk?id=4200)

3- Lịch sử - Pháp lý - Hiện thực - Tình người

(trả lời Lê Huy Tuấn về vụ đòi "Tòa khâm")

Trần Minh Khoa

Sau khi xâm chiếm Việt Nam, thiết lập chế độ cai trị, thực dân Pháp chiếm phá không ít chùa chiền lấy đất đai để xây dựng công sở và giao cho Giáo hội Công giáo xây dựng nhà thờ và các cơ ngơi phục vụ cho lợi ích của giáo hội và chính sách nô dịch văn hóa của thực dân. Thực dân Pháp đã duy trì quan hệ sản xuất phong kiến, đồng thời cho phép tư bản Pháp chiếm hữu và khai thác ruộng đất ở nước ta trên quy mô lớn. Đến năm 1890, ở Việt Nam đã có 126 đồn điền, hầu hết là của các cố đạo, võ quan và thực dân người Pháp. Số ruộng đất mà họ khai thác ở Trung Kỳ là 3.484 hécta, Bắc Kỳ là 3.068 hécta và Nam Kỳ là 4.346 hécta.

Năm 1873, được sự đồng ý của chính quyền thuộc địa, giáo hội chiếm một khu đất thuộc chùa Báo Thiên và cho xây dựng ở đây một nhà thờ bằng gỗ. Đến năm 1883 chùa Báo Thiên hoàn toàn được phá bỏ để xây dựng Nhà thờ lớn Hà Nội, thay thế cho ngôi nhà thờ bằng gỗ. Tòa Khâm Sứ Hà Nội là một phần của Nhà thờ lớn Hà Nội, nằm cạnh Toà Giám Mục trong khuôn viên đất nhà thờ. Năm 1950,

Khâm sứ John Dooley của Vatican chuyển trụ sở ra Hà Nội, được Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội "cho mượn" (chứ không phải cấu kết) phần đất đó để làm Tòa Khâm Sứ.

Năm 1959, chính phủ Việt Nam Dân Chủ Công Hòa bắt đầu áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt đối với đạo Công Giáo, ra lệnh cho các giáo sĩ ngoại quốc phải rời khỏi Miền Bắc. Tòa Khâm Sứ của Vatican tại Hà Nội bị tịch thu, một bức tường ngăn cách giữa Tòa Giám Mục Hà Nội và Toà Khâm Sứ đã được chính quyền dựng lên. Sau đó Tòa Khâm Sứ đã được sử dụng vào nhiều mục đích phục vụ công ích khác nhau, có thời kỳ được dùng làm nhà văn hóa thiếu nhi...

Đây là những động thái mang tính "chính sách". Bởi từ năm 1950 đến năm 1959 (thời gian Khâm sứ John Dooley hoạt động chống Cộng và bị trục xuất) là thời gian có nhiều biến động về chính sách đất đai của Chính phủ VNDCCH (không phải CHXHCNVN bây giờ, vì chính bản thân sự chưa hoàn thiện về chính sách của nó khi ấy cũng đã là một giới hạn lịch sử. Và như vậy Giáo hội Công giáo khi ấy (đang nơm nớp sợ tội, sợ bị quy chụp...) càng không phải là Giáo hội Công giáo hiện nay. Vì vậy "chủ thể" đã có những biến thiên về hình thái, tính chất và chịu sự quy định của những hoàn cảnh lịch sử cụ thể).

Cụ thể như: Ngày 4-12-1953, luật Cải Cách Ruộng Đất ra đời. Với các điều luật sau: Điều 1: Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ. Điều 2: Tịch thu toàn bộ ruộng đất và tài sản của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác. Điều 3: Đối với địa chủ Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì tuỳ tội nặng nhẹ mà tịch thu toàn bộ hoặc một phần ruộng đất, trâu bò, nông cụ, lương thực thừa, nhà cửa thừa và tài sản khác (rất nhiều giáo sĩ Công giáo bị bắt giam, xét xử và quy vào điều luật này). Điều 10: Ruộng đất của tôn giáo (Nhà Chung, nhà chùa, thánh thất, tu viện, v.v...) thì trưng thu và trưng mua. Trường hợp có mua chính đáng thì trưng mua.

Luật Cải Cách Ruộng Đất được bắt đầu bằng sắc lệnh ra ngày 20-4-1953, đăng trên công báo của Chính phủ. Đặc điểm của nó là ngoài luật lệ thêm vào thì luật mới là quyết định tịch thu tất cả tài sản của đế quốc Pháp, của Việt gian, của địa chủ ác ôn. Như vậy so với luật Cải Cách Ruộng Đất và sắc lệnh được ban ra sau đó, thì khi trục xuất khâm sứ John Dooley, việc giữ lại nhà thờ Lớn không để bị trưng thu, trưng mua đã là một nhân nhượng, còn tòa Khâm đương nhiên bị tịch thu vì đó là nơi ở của tay sai Vatican, cấu kết với thực dân Pháp chống phá Chính phủ. Với những điều kể trên, những mua bán, trao đổi, "cho mượn" trước đó là không còn hiệu lực.

Sau khi luật Cải Cách Ruộng Đất ban hành, Chính phủ VNDCCH đã gặp phải một số sai lầm khi tiến hành. Xong sau khi sửa sai, gần như chỉ đơn thuần là phục hồi đảng tịch, quy lại thành phần (từ địa chủ, phú nông trở lại thành trung nông) chứ không hề có việc trả lại tài sản, nhà đất. (Đến năm 2004, theo báo Hà Nội Mới, UBND TP. Hà Nội mới ra quyết định trợ cấp cho một số trường hợp bị quy sai thành phần và có tài sản bị trưng thu, trưng mua trong thời kỳ cải cách ruộng đất với mức ba triệu đồng một trường hợp).

Vấn đề đất đai có nhiều thay đổi lớn sau hiệp định Genève, vì lúc đó có khoảng một triệu người bỏ Miền Bắc di cư vào Nam (trong đó hơn 2/3 người Công giáo tin vào lời đồn Đức Mẹ Đồng Trinh đã vào Nam nên họ bỏ giáo xứ, bỏ nhà đi theo), để lại toàn bộ điền sản tại quê nhà. Sau khi tái tổ chức chính quyền, tạm ổn định tình hình, Hồ Chí Minh ký sắc luật về Cải Cách Ruộng Đất ngày 14-6-1955. Sắc luật này căn bản dựa trên hai sắc lệnh tháng 4 và tháng 12-1953, theo đó nhà nước tịch thu toàn bộ tài sản đất đai, nhà cửa, gia súc, nông cụ... của những người theo thực dân, địa chủ gian ác, cường hào ác bá, Việt gian, phản động; trưng thu không bồi thường. Tiếp tục tước quyền sở hữu đất đai của các tổ chức Thiên Chúa giáo, Phật giáo... Lập toà án nhân dân để chuyên xét xử các địa chủ phản động, gian ác, những người chống phá "cách mạng" hay chống phá Cải Cách Ruộng Đất.

Chỉ tính riêng trong khoảng thời gian John Dooley quản trưởng tại Tòa khâm (1950-1959) đã cho thấy trong quan hệ này không có cái gọi là "chủ thể tương ứng", vì sao? Vì Giáo hội Công giáo không phải là một nhà nước mà chỉ là một thành phần dân chúng đang chịu sự quy định của pháp luật, cụ thể là chính sách Cải Cách Ruộng Đất, và vì trong con mắt của chính quyền sự hiện diện của Khâm sứ John Dooley là bất hợp pháp, là phi nghĩa, là phản động. Và khi họ nói "cho mượn" có nghĩa họ muốn nói rằng họ chẳng phải là một với Vatican. Thế thì họ "cho mượn" nhà mà để người khác sử dụng sai mục đích tôn giáo thì mất nhà không thể kêu ca vào đâu được. Bởi trong con mắt chính phủ đó là một trụ sở chống phá. Tịch thu là điều đương nhiên.

Nếu lấy năm 1975 như là một mốc lịch sử cho những thay đổi trong nhận thức về đất đai thì vào năm ấy đất đai ở miền Bắc đã nằm dưới những dạng phổ biến là hợp tác xã bậc thấp, bậc cao và nông trường. Việc cải tạo nông nghiệp, cũng như tiến trình quốc hữu hóa ở miền Bắc cơ bản đã hoàn thành trước năm 1960. Đất đai hoàn toàn không còn nằm trong tay sở hữu tư nhân. Trong khi đó, miền Nam, cuộc cải tạo nông nghiệp bắt đầu từ năm 1976 và qua các giai đoạn: tịch thu ruộng đất, phân chia lại cho công bằng và tập thể hóa. Những cố gắng này được đẩy rất mạnh và kết quả của nó được nhắc lại trong một chỉ thị ban hành vào năm 1988. Đến thời điểm đó cái gọi là "chủ thể gần nhất" ấy cũng không có một giá trị sở hữu nào ngoài sở hữu tập thể.

Sự kiện đất chùa bị thực dân Pháp và Công giáo chiếm đoạt cho đến sự kiện Tòa khâm bị tịch thu đều là một thực tế lịch sử đã nằm ngoài khuôn khổ pháp lý hiện hành dù thời gian là ngắn hay dài. Cụ thể trong khoản 2 điều 10 Luật Đất đai đã quy định: "Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

Về chi tiết, cụ thể, khoản 1 điều 4 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai đã quy định: "Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất và không xem xét việc giải quyết khiếu nại về việc đòi lại đất mà Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng theo các chính sách ruộng đất trước ngày 15/10/1993 trong các trường hợp sau: a. Đất bị tịch thu, trưng thu, trưng mua khi thực hiện Cải Cách Ruộng Đất ở miền Bắc; chính sách xoá bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân phong kiến ở Miền Nam.

Tuy nhiên đối với vấn đề vụ "đòi" Tòa khâm của người Công giáo, người Phật tử không phải vì thế mà lật lại lịch sử để đòi lại chùa Báo Thiên, chẳng qua hành động "đòi" của người Công giáo (trên một mảnh đất mà có lúc thái độ văn hóa và tình người đã bị bỏ quên ấy) đã gợi nhắc lại cho người Phật tử một nỗi ngậm ngùi.

Và chính là thái độ bất chấp diễn trình lịch sử, bước qua khung pháp lý với độ dài là 50 năm để kêu gào cái gọi là "chủ thể hiện hành" đã gợi nhắc cho người dân Việt Nam về hình bóng những yêu sách trắng trợn của thực dân Pháp. Và bởi trong khi pháp luật được thực thi thì họ không dám mở miệng để "đòi công lý". Quả là "gian khổ" cho một hành trình lật lại sự kiện của 50 năm về trước.

Nhưng họ có ý nghĩ những điều họ đã đối xử với dân tộc này khi còn biết bao những mất mát chưa nguôi ngoai của dân tộc Việt Nam vẫn còn hằn lên trên mỗi gia đình, ai là người thay họ đi "đòi"? Bị tịch thu một mảnh đất Tòa khâm (do những hoạt động trái phép) thì họ đau đớn như lóc xương chẻ thịt vậy. Còn Phật giáo mất bao nhiêu ngôi chùa, dân tộc mất bao nhiêu di sản văn hóa thì họ xem như là chuyện "dĩ vãng".

Lê Huy Tuấn viết: "Ngoài việc sự vụ xảy ra ngay dưới chế độ hiện hành, theo những thông tin được đưa ra từ phía Giáo hội, họ có các văn bản cần thiết (nói trống) làm cơ sở cho yêu cầu của mình (yêu sách). Vấn đề còn lại giờ đây là vấn đề giá trị thực của các chứng thư đó và hiệu lực của chúng có nằm trong khuôn khổ thừa nhận của hệ

thống quy định pháp luật hay không". Đến đây mới lộ rõ hành động "đòi" quả thực rất hồ đồ, vì biết bao con người như vậy mà không nghiên cứu xem pháp luật Việt Nam quy định như thế nào à?

Rõ ràng chính bản thân người Công giáo đã cố tình "đánh bùn sang ao" để bước qua lịch sử, bước qua khung pháp lý hiện hành và bước qua cả hiện thực (là những người công dân đang sống trên mảnh đất Việt Nam cần phải tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật Việt Nam cho dù đó là điều cá nhân mình không bằng lòng vì sự khiếm khuyết nào đó của nó).

Cách nói trên của Lê Huy Tuấn cho thấy họ chẳng có những văn bản cần thiết nào cả, ngoài cái gì đó còn vấn vương trong trí óc họ, rằng Tòa khâm là đất nhà thờ Lớn cho Khâm sứ John Dooley "mượn", còn "mượn" như thế nào thì trời biết đất biết. Trong khi đó Chính quyền rất có thể họ sẽ nói: "*Chúng tôi có tịch thu gì của các ông đâu, Toà Khâm Sứ là chúng tôi thu từ chính quyền thực dân, nên các ông không có quyền đòi lại*" (LS Trần Vũ Hải). Và cho dù có bằng chứng gì đó đi chăng nữa thì Chính quyền cũng không thể sửa đổi pháp luật để đáp ứng yêu sách đó. Cho nên người Công giáo đừng tiếp tục hô hào rằng nhà nước "vi phạm pháp luật", "cướp đất tôn giáo"... Vì nó sẽ dẫn đến một hậu qủa xã hội không thể lường trước được.

Nếu một lúc nào đó sự việc chuyển biến có lợi cho vụ việc "đòi" đất của người Công giáo đi chăng nữa thì chỉ có thể là một sự nhân nhượng nằm ngoài pháp lý và nằm ngoài lối ứng xử thông thường của tình người, lợi ích dân tộc chứ không bao giờ nằm trong cái gọi là "vì công lý" cả.

Trần Minh Khoa

(Blog Sen Việt)

4- Từ Tháp Báo Thiên Đến Tòa Khâm Sứ và Nhà Thờ Lớn Hà Nội

Minh Mẫn

Nhân đọc thư của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt về vụ đòi toà nhà Khâm sứ thuộc Tổng giáo phận Hà Nội, bổng nhớ lại nguyên sử của khu đất mà ngày nay Giáo Phận coi như bất động sản của Vatican, do Tổng Kiệt quản lý

Khi Ngài lên tiếng đòi , mà các vị tiền nhiệm của Ngài đã hiến tặng một phần cơ sở cho nhà nước. như TổngGiám Mục Trịnh Như Khuê, Nguyễn Kim Điền..giờngài yêu cầu trả khuđất và toà Khâm Sứ kia, xin Ngài cho phép tôi lật lại lịch sử của khu đất mà vào thời vua Lý Thánh Tông cho xây Đại Thắng Tư Thiên Bảo Tháp trong khuôn viên chùa Bảo Thiên vào thế kỷ thứ11 (1056 xây chùa Sùng Khánh Báo Thiên. Năm 1057 xây tháp Báo Thiên 12 tầng tại phường Báo Thiên, Hànội,)

Pháp xâm lược VN, 1883, theo yêu cầu của công sứ Bonan, kinh lược Bắc kỳ là Nguyễn Hữu Độ, đã cho phá chùa Báo Thiên, lấy đất giao cho cố đạo Puginier. Năm 1884, Puginier cho xây dựng nhà thờ Lớn trên khu đất đó.

Nguyên gốc khu đất mà Ngài gọi là của Tổng Giáo phận Hà nộihay toà Tổng Giám Mục quản lýlà như thế. Có lẽ ngài chỉ thấy 1959 bị Hà Nội trưng thu nhưng Ngài quên 1883 quý Ngài đã lấy đất, phá chùa của Phật giáo một cách ngang nhiên mà không cần biết tâm lý phẩn nộ của quần chúng Phật giáo lúc bấy giờ và đang hiện giờ! Thế mà PGVN chưa bao giờ đòi các ngài phải trả lại.

Trong quá trình cướp đất phá chùa đó, các ngài đã cho xây dựng dinh thự gọi là toà Khâm sứ, để trải qua các thời kỳ xử dụng do Giáo Hoàng cử Đức cha Lecroart dòng Tên, làm Khâm sai sang kinh lược VN tại VN năm 1923. Rồi1925, GH Pio XI, chọn Kinh đô Huế đặt tòa Khâm sứ Đông Dương, cử Đức cha Constantino Ayuti làm khâm sứ vào năm 1876- 1928, và cũng năm 1928, cha Columban

Dreyer kế vi Ayuti. Năm 1937, Antonin Drapier, người Pháp, kế vị. Đến năm 1950 Pio XII lại cử chaJhonDooley, người Ireland làm Khâm sứ, bấy giờtòa đặt kế toà Tổng Giám mục Hà Nội .Lúc vị Khâm sứ Tòa Thánh cuối cùng bị lâm trọng bệnh, được đưa về nước, thì nhà nướcVN thu hồi Toà Khâm sứ .Khi đất nước chia đôi, hiệp định Genever 1954, trong bối cảnh nầy, Giáo Hội Kito VN đã vận động giáo dân, tu sĩdi cư vào Nam *vì Đức Mẹ đã vào Nam!*

Bỏ lại nhiều cơ sở và một số giáo xứ, nhà nước đã quy hoạch, quản lý, và phân bố bất động sản theo chính sách của XHCN lúc bấy giờ.

VÀI NÉT VỀ KHU TÒA KHÂM SỨ

Việt Nam đã có liên lạc với Vatican từ đời nhà Lê và Trịnh Tráng (1576 – 1652). Vua Lê Thế Tông (1572 – 1599) đã gởi một bức thư cho Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII. Đó là bức quốc thư đầu tiên của Triều Đình Nhà Lê gởi cho Toà Thánh Vatican. Nhưng mãi đến năm 1925 Đức Giáo HoàngPiô XI mới thành lập Tòa Khâm Sứ tại Đông Dương.

Năm 1922, ĐGH PIO XI cử Đức Giám Mục Lécroart, Dòng Tên, Giám Mục Giáo Phận Thiên Tân (Tientsin), Trung Hoa, làm Khâm Sai Tòa Thánh đi quan sát tình hình các giáo phận ở Đông Dương, đặc biệt về cách tổ chức các chủng viện và chương trình học vấn. Năm 1925, ĐGH Piô XI lập Toà Khâm Sứ Đông Dương và Thái Lan, và ngày 25.5.1925 Tòa Thánh cử ĐGM Constantino Ayuti (1876-1928) làm Khâm Sứ tại Đông Dương, chính yếu là tại Việt Nam. Lúc đầu, ngài tạm đặt Văn Phòng tại Hà Nội. Nhưng Thượng Thư Nguyễn Hữu Bài, một người Công Giáo, đã đề nghị ngài xây cất một Tòa Khâm Sứ tại Huế, vì nơi đây mới là kinh đô của Việt Nam. Ngài chấp thuận. Vì thế, trụ sở của Tòa Khâm Sứ Vatican ở Đông Dương đã được xây cất gần Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam, Huế.

Năm 1950, ĐGH Piô XII đã bổ nhiệm ĐGM John Dooley, người Ireland, làm Khâm Sứ tại Đông Dương. Ngài quyết định dời trụ sở Toà Khâm Sứ ra Hà Nội và đặt cạnh Toà

Giám Mục Hà Nội, vì lúc đó Huế không còn là thủ đô của Việt Nam nữa.

Năm 1954, khi Việt Nam bị chia đôi, Đức Khâm Sứ John Dooley vẫn ở lại Miền Bắc. Năm 1959, chính phủ Hồ Chí Minh bắt đầu áp dụng các biện pháp nghiêm nhặt đối với Công Giáo, ra lệnh cho các giáo sĩ ngoại quốc phải rời khỏi miền Bắc. Vào tháng 3 năm 1959, mặc dầu Đức Khâm Sứ John Dooley đang trải qua nhiều cơn bệnh nặng, ngài vẫn được nhà cầm quyền Hà Nội chuyển đến Nam Vang, Kampuchia. Linh mục O'Driscoll, một giáo sĩ Ai-Len, đã tạm thời đảm nhiệm chức vụ Quyền Khâm Sứ. Tuy nhiên, sau khi Đức Khâm Sứ John Dooley rời Việt Nam 2 tuần, Linh mục O'Driscoll cũng bị bắt buộc rời khỏi Hà Nội, Tòa Khâm Sứ Vatican tại Hà Nội bị tịch thu. Một bức tường ngăn cách giữa Tòa Giám Mục Hà Nội và Toà Khâm Sứ đã được chính quyền dựng lên. (Con Đường Lựa Chọn. Tú Gàn)

Đó là lời phân giải, đại loại về toà Khâm sứ là như thế, và có văn bản của vị Khâm sứ cuối cùng – Dooley, cám ơn Toà Tổng Giám Mục VN đã cho mượn cơ sở. Những dẫn chứngđó chỉ xác định sự hiện diện của toà Khâm sứ, và không ai phủ nhận sự hiện diện của toà Khâm sứ đó tồn tại một cách ngang nhiên suốt thời gian dài mà nhà Thờ Lớn đã chiếm cứ trên mãnh đất chùa đã trên 123 năm nay.

Vậy trước khi là toà Khâm sứ, nó thuộc Tổng giáo phận Hà Nội cai quản, thuộc bất động sản của Vatican? Trước khi có giấy Điền thổ xác nhận tài sản đó thuộc quyền cai quản củaGiáo phận Hà Nội, nó thuộc về ai ?

Ta hãy nghe lịch sử minh chứng:

4.HÀ NỘI: TỪ CHÙA BÁO THIÊN TỚI NHÀ THỜ LỚN

- Nhà thờ lớn Hà Nội có từ bao giờ?

- Nhà thờ lớn Hà Nội hay nhà thờ Saint Joseph bắt đầu xây từ năm 1884, khánh thành ngày 24.12.1986.

- Đất xây nhà thờ St Joseph là đất công hay đất tư?

- Tại địa điểm này, năm 1057, thế kỷ XI, vua Lý Thánh Tông cho khởi công xây tháp Đại ThắngTư Thiên, gọi tắt là Tháp Báo Thiên, thuộc nền Chùa Sùng Khánh, hay Chùa Báo Thiên, kinh đô Thăng Long. Theo nhiều tài liệu khác nhau thì trong khi Tháp Báo Thiên bị phá để xây Nhà thờ lớn thì Chùa Báo Ân cũng bị phá để xây Nhà Bưu Điện Hà Nội. Cả hai ngôi chùa này đều là hai chùa lớn bên hồ Hoàn Kiếm.

- Có tài liệu nào viết về vụ phá chùa để xây cất nhà thờ này không?

- Có. Gần nhất là một bản tin trong *Thời Sự Khởi Hành* số 66, tháng 4.2002 (số báo đặc biệt in màu nguyên hai trang KH Bản Đồ Việt Nam 1838 là năm lúc Pháp chưa đánh chiếm Việt Nam.)

Xin trích dẫn lại như sau:

"Thực dân Pháp cũng như bọn bành trướng phương Bắc luôn luôn muốn hủy diệt văn minh sông Hồng (cái nôi của Việt Nam), bằng cách này hay cách khác, kể cả việc o bế, bắt tay với các bộ lạc sau lưng miền Bắc, sau lưng các triều đại giòng dõi Hai Bà, Phùng Hưng, Ngô Quyền, Lý Trần Lê, ... /là các triều đại đã nổi lên dựng nền độc lập cho V.N.] để chọc vào cạnh sườn Phong Châu, Tản Viên, lấp sông Tô Lịch, đổi dòng sông Hồng, sông Bạch Đằng ... và phá Hòn Vọng Phu ở Đồng Đăng, xiết nợ Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc .../Không phải vô tình mà cả Giang Trạch Dân lẫn Hồ Cẩm Đào (tháng 11.06) khi đến Việt Nam đã đáp xuống Đà Nẵng, xuống bơi ở China Beach Đà Nẵng] ...

"Đọc lại sách vỡ cũ, người Việt yêu nước Việt thở dài: biết bao đền đài kiến trúc cổ bị phá sập, ... như ngôi chùa Báo Thiên nguy nga và tôn nghiêm ở thủ đô Thăng Long đã bị giám mục Puginier chọn, và trên đó mọc lên một nhà thờ công giáo.

"Trong bài nói về vai trò của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp với các di tích lịch sử Thăng Long, viết bởi France

Mangin, có đoạn sau đây của André Masson (Hà Nội dưới thời kỳ chinh phục 1873-1888):

"Phải hủy ngối chùa và chiếm đất vào cái thời gọi là chinh phục mà chúng ta đã trải qua đó, nhìn bề ngoài thì không có gì dễ dàng bằng, nhưng tôi cảm thấy một sự ghê tởm nào đó khi phải lạm dụng quyền lực một cách như vậy."

"Bài báo viết: "Sự đắn đo của ông Bonal đã được xoa dịu nhờsựgiúp đỡcủa tổng đốc Nguyễn Hữu Độ và những trở ngại trong việc phá dỡ ngôi chùa đã được giải quyết nhanh chóng ... Tiếp đó miếng đất đã được cho không Đoàn Truyền Giáo, và ông Bonal đã "hài lòng giao lại cho vị giám mục giấy tờ chính thức xác nhận quyền sỡ hữu (miếng đất)."

"Giám mục Puginier mở cuộc Xổ Số lấy tiền xây ngôi nhà thờ trên nền Chùa Báo Thiên, và hoàn thành ngôi nhà thờ năm 1886: đó là Nhà Thờ Lớn hiện nay tại Hà Nội."

Thấy việc này thành công, trong những năm tiép theo, nhiều ngôi chùa khác tại Hà Nội bị phá hủy: chùa Táo (xây vào thế kỷ X, chùa Liên Trì (hay chùa Báo Ân, xem hình) đền Huyền Trân (xây thế kỷ XVI) ..." /Phần dịch bài của France Mangin là của Đào Hùng.]

- Được gọi là một trong "tứ đại khí" của Việt Nam, tháp Báo Thiên như thế nào, và vì sao nay không còn nữa?

- Tháp Báo Thiên cao 20 trượng, gồm 12 tầng, ngọn bằng đồng hình tựa ngọn núi, cao chót vót trên nền trời Thăng Long. Tháp được xếp vào một trong bốn Đại Nam Tứ Khí, bốn vật báu của đất nước; mà ba (kiến trúc điêu khắc) qúi giá khác là chùa Quỳnh Lâm, vạc Phổ Minh, và chuông Quy Điền. Sự tích tháp Báo Thiên đã được hai danh sĩ Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án viết như sau trong sách *Tang Thương Ngẫu Lục:*

"Cây Tháp Đại Thắng Tư Thiên tại chùa Báo Thiên dựng từ đời vua Lý Thái Tông (1054-1072). Tháp này xây 12 tầng, cao mấy chục trượng ... Khoảng năm Tuyên Đức nhà

Minh, Đức Thái Tổ Hoàng đế tiên triều [Lê Lợi] tiến binh vây Đông Đô. Viên quan giữ thành là Thành-sơn-hầu Vương Thông phá hủy cây tháp [ấy vật liệu] chế ra sung đồng để giữ thành [1414]. Tiên triều nhân nền cũ, đắp các núi đất phủ lên trên ... Năm Giáp dần [1791] lại cho đào lấy những gạch đá ở nền tháp cũ để tu bổ thành lũy Thăng Long. Khi phá nền tháp thấy có tám pho tượng Kim Cương chia ra đứng bốn cửa, ngoài ra còn có tượng người tiên, chim muông, cả đến những giường ghế, chén bát, các thứ lặt vặt khác không kể xiết, toàn bằng đá

Những hòn gạch hoa, hòn nào cũng thấy khắc những chữ "Lý gia đệ tam đế, Long thụy Thái Bình [1054-1058], tứ niên tạo," tức là "Đúc trong năm thứ tư niên hiệu Long thụy Thái Bình đời vua thứ ba triều nhà Lý."

- Có sử sách gì khác viết về Tháp Báo Thiên không?

- Có. Nhà thơ Phạm Sư Mạnh (thế kỷ XIV), người Hải Dương, tiến sĩ đời vua Trần Minh Tông [1314-1329], người cực kỳ hay chữ, đã làm bài thơ như sau về Tháp Báo Thiên:

Trấn áp đông tây cũng đế kỳ

Khuy nhiên nhất tháp độc nguy nguy

Sơn hà bất động kình thiên bút

Kim cổ nam ma lập địa chùy

Phong bãi chung linh thời ứng đáp

Tinh di đăng chúc dạ quang huy

Ngã lai dục tủy đề thi bút

Quản lãnh xuân giang tác nghiễn trì.

Nhà thơ Vô Ngã Phạm Khắc Hàm thoát dịch như sau trong tập Thơ Văn Lý Trần mà ông đang biên soạn:

ĐỀ THÁP BÁO THIÊN

Trấn áp đông tây giữ đế kỳ

Một mình cao ngất tháp uy nghi

Chống trời cột trụ non sông vững

Sừng sững ngàn năm một đỉnh chùy

Chuông khánh gió đưa vang đôi đáp

Đèn sao đêm đến rực quang huy

Đến đây những muốn lưu danh tính

Mài mực sông xuân viết ngẫu thi.

Các tài liệu sau này cũng có, song chỉ có tính cách địa dư chí. Ví dụ, trong *Từ điển đường phố Hà Nội* của Đại Học Hà Nội xuất bản có cho biết rằng Chùa Báo Thiên thuộc thôn Báo Thiên, tổng Tiên Túc, (sau đổi là tổng Thuận Mỹ), huyện Thọ Xương. Sách này viết:

"Nền nhà thờ hiện nay nguyên là nền đất chùa Báo Thiên rất nổi tiếng, ở đây có ngôi tháp gọi là Tháp Báo Thiên. Ngoài ra tại phố này (Phố Nhà Thờ, Avenue de la Cathédrale), còn có một ngôi chùa cổ, là Chùa Bà Đá. Tương truyền vào đời Lê Thánh Tông ở thôn Báo Thiên Tự có một người đào được một pho tượng Phật Bà bằng đá. Người đó liền lập một miếu nhỏ để thờ. Sau dân làng thấy thiêng mới xây thành ngôi chùa và gọi là chùa Bà Đá, tên chữ là Linh Quang Tự. Pho tượng đã bị mất trong một vụ cháy thời Pháp thuộc."

NGUYỄN AN TIÊM

(báo Khởi Hành)

Như thế, qua sử liệu, ngôi chùa Báo Thiên đã có mặt từ 1057 đến 1884đã tồn tại gần 9 thế kỷ nói lên tầm vóc quan trọng của một ngôi chùa lịch sử tại Hà nội bị Kito giáo VN phá hủy,.

Ngoài chùa và tháp Báo Thiên, còn những ngôi chùa khác rãi rác từ Bắc vào Nam cũng chịu chung số phận bị cướp đoạt để làm nhà Thờ như thế, ví dụ:

Đây là một trong nhiều sử liệu ta được biết, riêng chùa Quang Minh ở Trà Kiệu,Huế, xây vào thời Chúa Nguyễn Hoàng, bị Pháp triệt hạ khi đẩy lui nghĩa quân Nguyễn Duy Hiệu (chúng tung tin Đức Mẹ hiện ra, giáo dânđược cố đạo hợp tác với trung úy Marat đem lính Lê Dương và lính tập từ Quảng Ngãi đánh tan nghĩa quân. lập nhà Thờ Trà Kiệu; vào thời đệ nhất và đệ nhị Cọng Hoà của ông Diệm-Thiệu, nơi đây nâng lên Trung tâm Thánh mẫu Trà Kiệu, hàng năm lễ hội tưng bừng.

Nhà Thờ Đức Bà tại Sài gòn, vốn là chùa Khải Tường được vua Minh Mạng lập nên để thờ Phật, thờ Tổ kỷ niệm nơi sinh của mình, phường Bến Nghé. Q I TP HCM hiện nay. Khu vực đó bị thực dân Pháp triệt hạ dựng lên nhà Thờ Đức Bà, nay là Vương Cung Thánh Đường, các tượng Phật bị ném vào Thảo Cầm Viên.

Một tài liệu khác của tác giả Nguyễn Mạnh Quang :

Nói về thành tích cướp chùa và chiếm đất của Giáo Hội La Mã để xây nhà thờ trong thời gian từ khi Giám-mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) cặp kè với Chúa Nguyên Ánh vào giữa thập niên 1780 cho đến ngày 30/4/1975, tác giả Tường Minh - Chu Văn Trình ghi lại trong cuốn *Rơi Mặt Nạ* một số những vụ lừng danh với nguyên văn như sau:

1.- Cướp đất Chùa Bà Đá (Chùa Linh Quang).- "Chùa Bà Đá (Chùa Linh Quang) ở thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương, nay là phố Nhà Thờ, Hà Nội, chùa xây từ thời nhà Lý. Năm Tự Đức (Thứ Ba) Canh Tuất 1850, sư trụ trì chùa là Giác Vượng quyên góp thập phương để tu sửa" [Ngô Đức Thọ: Tự Điển Văn Hóa Việt Nam , 1993, tr. 418.]

Ngày 8/5/1883 (dịp Phật Đản), thời Toàn Quyền Paul Bert, "nghĩa quân Sơn Tây dẫn quân Cờ Đen đánh mấy đồn dân Giáo (Ca-tô) ở ấp Giáp Bát. Tối hôm sau (9/5/1883), dân Nghĩa Hội phối hợp với quân Sơn Dũng vây đánh lính tay sai của giặc ở nhà thờ Hàm Long là nơi

giặc đã giao cho nhiều vũ khí để bảo vệ vòng ngoài cho chúng....

Sau đó đánh khu Nhà Chung, vào đến bên trongNhà Thờ. Tức thì có tiếng súng từ các góc bắn ra. Cuộc chiến đấu trở nên ác liệt, bọn giặc chạy đến tượng đức mẹ chui vào cửa sau tượng rồi chạy sang chùa Bà Đá. Gồm 9 tên: ba linh mục Pháp là Cố Lan, Cố Mỹ, Cố Phước (Landais, (Rival, Bertrand), một quan một (thiếu úy) và mấy thủy thủ tầu Phăng Pha (Fanfare) cùng với con mụ Be (Beirie).." [Chu Thiên, Bóng Nước Hồ Gươm Quyển 2 (Hà Nội: Văn Học, 1985), tr. 121-123.]

Sau khi được vị sư trụ trì của chùa Bà Đá cứu mạng, bọn Gia-tô đã trả ơn nhà chùa bằng cách chiếm ruộng đất nhà chùa và của dân làng Phú Tô, chia hai cho Nhà Chung (Ca-tô) và tên Jean Dupuis xây Nhà Thờ và nhà Gạch như hiện nay."

2.- Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên) ở Hà Nội bị Ca-tô phá, cướp đất xây Nhà Thờ Lớn .- "Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên)ở phường Báo Thiên, Hà Nội xây dựng vào năm 1056 và Tháp Bảo Thiên 12 tầng xây vào năm 1057 trong đời Lý Thánh Tông. Cuối thời Lê (cuối thế kỷ 18) chùa bị hoang phế vì nạn Kiêu Binh. Đầu đời Tự Đức, Tổng Đốc Tôn Thất Bật theo nền chùa cũ xây sửa lại.

Năm 1883, cố đạo thực dân Puginier cấu kết với Tổng Đốc Hà Nội là Ca-tô Việt gian Nguyễn Hữu Độ phá chùa, "thực dân Pháp lấy lô đất thuộc thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương để xây Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Vị trí chùa cũ ở vào khoảng bên phải Chùa Lý Quốc Sư đến đầu phố Nhà Chung, quận Hòan Kiếm Hà Nội." [Ngô Đức Thọ Tự Điển Di Tích Văn Hóa Việt Nam (Hà Nôi: NXB Khoa Học Xã Hội, 1993), tr 76, và Bùi Thiết, Từ Điển Hà Nội Địa Danh (Hà Nội: NXB Văn Hóa Thông Tin, 1993), tr 26-27.]

3.- Chùa Lá Vàng ở Quảng Trị bị Ca-tô cướp đổi thành Nhà Thờ La Vang.- La Vang là tên gốc của làng Cổ Vưu có từ thời Nhà Lê, đến đời Gia Long đổi là phường Lá Vàng,

nằm ở phía Tây đồn Dinh Cát, thủ phủ địa đầu của Việt Nam từ năm 1307, khi vua Chiêm Thành Chế Mân hiến dâng Nhà Trần hai châu Ô và Lý làm lễ cưới Huyền Trân Công Chúa. Hiện nay La Vang (Lá Vàng) thuộc xã Hải Phú, quận Mai Lĩnh, tỉnh Quảng Trị, ở về phía nam Quảng Trị khoảng 6 km và ở về Bắc Phú Xuân (Huế) khoảng 58 km.

Năm 1797, "Vua Cảnh Thịnh Nhà Tây Sơn đã có lần bắt được mật thư của Nguyễn Ánh gửi Giám-mục Labarlette, xin giám mục tổ chức một đạo quân nội ứng gồm tín đồ Ki-tô Giáo tại chỗ, tiếp trợ cho lực lượng quân đội Pháp chỉ huy đánh từ ngoài vào." (Le roi Canh Thinh des Tay Son intercepta un jour une lettre secrête que Nguyen Anh avait envoyé à Mgr Labarlette, lui demandant d'organiser à l'interieur une armée de chretiens) pour seconder les forces commandés par les francais.) - (Trần Tam Tinh , Dieu et César, Les Catholiques Dans Lihistore du Vietnam, 1978, p. 29).

Chính vì thếNhà Tây Sơn buộc phải triệt hạ Ca-tô, nên:

Ngảy 17/8/1798, Vua Cảnh Thịnh ra sắc dụ cấm đạo Ca-tô kể từ Phú Xuân đến Bắc Hà, vì đây chỉ là "đạo dạy mê tín, dối gạt dan chúng và đảo lộn trật tự xã hội." [Tạ Chí Đại Trường, Lịch Sử Nội Chiến Ở Việt Nam [California : An Tiêm, 1991), tr. 309.]

Năm 1823, dưới triều Minh Mạng, chùa Lá Vàng thờ Phật Bà Quan Âm bị những người Ca-tô cướp phá và đổi thành nhà thờ La Vang Phật Bà Quan Âm đổi thanh Ma ria đồng trinh." [ii]

Ngoài những vụ ăn cướp chùa trên đây, sách này còn ghi nhận những hành động cướp đất và tiền bạc dưới đây cũng do Giáo Hội La Mã chủ trương, xin tóm lược như sau:

4.- "Chùa Thiên Mụ xây năm 1601 bị Da Tô đánh cướp 32 pho tượng vàng y.."

5.- Chùa Diệu Đế bị Ca-tô cướp đất:

Năm 1885, Chính quyền Ca-tô Thực Dân lấy Cát Tường Tư Thất làm sở đúc tiền và lấy Trí Tuệ Tịnh Xá làm phủ

đường Thừa Thiên - lấy một tăng phòng làm Nhà Lao của tỉnh và một tăng phòng làm trụ sở cho trụ sở cho Khám Thiên Giám.

Năm 1887, chính quyền Ca-tô triệt một số căn nhà khác trong chùa..

Năm 1910, chính quyền Ca-tô lại triệt hạ Đào Nguyên và thay vào bằng hai nhà nhỏ thờ Kim Cang. [Nguyễn Quang Tuân, Những Ngôi Chùa Danh Tiếng, 1991, tr.115] .

6.- Chùa Giác Hoàng bị cướp phá.-Chùa Giác Hoàng là "Một trong hai mươi thắng cảnh Thần Kinh đã được Vua Thiệu Trị làm thơ ca tụng có ghi trong Ngự Chế Thi Tập.", đã bị Ca-tô đánh cướp vào năm 1885.

7.- Ca-tô cướp chuông chùa - cướp đất nghĩa trang anh hùng Văn Thân - Cần Vương xây nhà thờ Ca-tô. Chuông nhà thờ Phát Diệm. "Đây là một quả chuông đồng pha vàng do Trần Lục ngày xưa đem quân đi đoạt ở một ngôi chùa nào xa lắm – đem về dâng nhà thờ Phát Diệm." [Chu Thiên: Bão Biển,1978, tập1, tr 149..]

Nhà thờ Ca-tô đối diện với Tòa Hành Chánh tỉnh Quảng Ngãi xây trên nền Nghĩa Trang các anh hùng liệt sĩ Cần Vương và Văn Thân.

8.- Nhà thờ Lớn ở Sàigòn: Nhà Thờ Lớn ở Sàigòn_(hiện nay là nhà thờ Đức Bà, Vương Cung Thánh Đường) được xây trên nền một ngôi chùa bị phá. Sách "*Sàigòn Năm Xưa*" xuất bản năm 1960, trang 218, tác giả Vương Hồng Sển viết:

"Từ ngày Pháp chiếm Sàigòn, Đức Cha hành lễ tại một ngôi chùa hoang phế và sử tạm dùng làm thánh đường."

Ngày 7/10/1877, Cố ĐạoThực Dân Colombert đặt viên đá đầu tiên xây ngôi thánh đường tạm thành "nhà thờ Đức Bà" đến ngày 11/4/1880 lễ hoàn thành.

Ngày 7-8 tháng 12/1960, dưới thời Ca-tô phản quốc Ngô Đình Diệm , Vatican phong cho nhà thờ lớn Sàigòn là "vương cung thánh đường".

(http://www.giaodiemonline.com/noidung_detail.php?newsid=1853)

Quá trình hình thành và phát triển Kito giáo VN trên quê hương đã lún sâu quá nhiều sai phạm đối với PG vàtriệt tiêu các lực lượng yêu nước của dân tộc. Khi Pháp thất bại tại VN, GH Kito lại bám theo Mỹcủng cố, bành trướng thế lực và tài sản.

Quá trình hành xử như thế, tạo cho nhân dân VN nghĩ rằng Giáo Hội Kito VN đã cấu kết với thực dân thiết lập guồng máy thống trị dân tộc song hành: Quyền lực và Tôn giáo, không những ở đất nước nầy, mà cả những quốc gia bị cưỡng bức truyền đạo khi gót chân xâm lược song hành cùng giáo sĩ. Đáng ra vết nhơ chưa tẩy sạch, các giáo sĩ nên hoà hợp cùng dân tộc đểnâng cao đạo đức và dân trí, xây dựng một quốc gia văn minh mà cuộc chiến đã làm tụt hậu so với các nước trong khu vực.

Trong cộng đồng sống, dĩ nhiên từ cá thể đến tập thể, luôn xẩy ra nhiều điều bất cập, về quyền lợi và quyền lực, nhất làxã hội VN hiện nay, do cơ chếvà chính sách quản lý quá cẩn trọng màmột số tôn giáo vẫn chưa cảm thấy thoả mãn, nhưng hầu hết các tôn giáo có truyền thống gắn liền với dân tộcđều vì lợi ích chung, đành tuỳ thuận và chấp nhận, riêngTôn giáo Thần học, từ Tin Lành đến giáo sĩRoma VN, luôn xuất hiện những hiện tượng bất lợi chosinh hoạt chung trong xã hội, vì nhu cầu vật chất và tâm lý tín ngưỡng của riêng mình, vì thế ngoài những vụlẻ tẻ của một số LM nhưGiai, Lý Lợi...giờ đây, với tư cáchTổng giám Mục một Giáo phận lớn tại Hà Nội, Ngô Quang Kiệt đã kêu gọi Tu sĩ, Giáo dân ra đường ngồi cầu nguyện, tượng Mẹ Sầu bi cũng đội nắng phơi sương giữa phố chợ như một chiến thuật tiệm tiến của một tôn giáo chưa nắm được cờ trong tay!

- Trong khi đất nước đối đầu với bao khó khăn về kinh tế, đầu tư, thương trường, chính trị; Mỹ và EU gây sức ép VN về Tự Do Tôn Giáo, bên trong nước thì cán bộ làm mất lòng dân, ngoài biên ải thì lãnh hải bị đe doạ, Ngài Tổng Ngô Quang Kiệt tiếp theo một đòn cân não vào dịp Chúa

Hài Đồng mang bình an cho người trần thế nhân mùa Noel, (thực ra là lễ Thần Mặt Trời của dân vùng Trung cận Đông) biến mùa vui của cộng đồng tín đồ Kito giáo thành mùa đối đầu vớimột chính thể để kích động tình cảm tín đồlàm áp lực đòi lại đất mà chính mình đã chiếm dụng của Tôn giáo khác!

- Chủ trương hoà hoản của Vatican và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam hiện nay đối với nhà nước VN mục đích tiến tới Bang giao toàn vẹn, Với tư cách một vị chủ chăn có chức sắc trong nước, NgàiNgô Quang Kiệt lại khuấy động có kế hoạch, có tính toán vào thời điểm và địa điểm nhạy cảm như thế, có ảnh hưởng tinh thần bang giao hay là tác động để hổ trợ áp lực cho Bang giao sớm hơn?

- Ông Hồng y Bộ trưởng Bộ Truyền giáo của Roma Cressenzio, đại diện Giáo Hoàng, sang thăm HĐGMVN và toà Tổng Giám Mục TP Hồ Chí Minh đã kêu gọi tín hữuKito giáo VN hãy nghiêm chỉnh nghiên cứu lại lịch sử, nếu trong quá khứ có lỗi lầm gì với dân tộc thì nên có thái độ giải quyết lại cho phải lẽ. Đó là thái độ khôn ngoan, tranh thủ tình hữu nghị rất có ý nghĩa của Toà Thánh cốt sớm tiến tới quan hệ ngoại giao. Cũng với tinh thần đó Giám Mục Nguyễn Sang ở Thái Bình đã ra thư luân lưu xin lỗi về những sai lầm trong quá khứ đối với dân tộc, tuy các Giám Mục khác có vẽ e dè, nhưng đồng tình về sự khôn ngoan nhu thế!

Tuy nhiên, chính sách chung của Roma đối với toàn cầu và các nước thuộc địaluôn triệt tiêu văn hoá khác, thì một bộ phận tín hữu tại VN cũng còn mang giòng máu Lạc Hồng, có những đóng góp thầm lặng để xây dựng quê hương. Nhất là sau khi đất nước mở cửa, một số tu sĩ, giáo dân Kito giáo đã bắt tay phát triển mối quan hệ hữu hảo với nhà nước và quần chúng, củng cố tốt với các tôn giáo bạn, hình thành một tình cảm cộng đồng dân tộc.Ví dụ tại Phan Thiết, chùa Phật Quang do HTT. Huệ Tánh trụ trì xây dựng, có sự góp phần của LM J.P.T Cao Vĩnh Phan, LM Minh và 42 tín hữu. Một tín hữuNam Định, làm ăn tại SG, cũng đã cúng dường để tái thiết chùa tại Nam Đình...

Tại Giáo xứ Vinh Sơn, Ông Tạ, LM Nghĩa và ni sư Diệu Minh chùa Hiển Quang cũng từng thâm giao đạo tình mỗi lúc hữu sự, sau đó LM đã thuyên chuyển về Hốc Môn; nhiều nơi, các tu sinh, các thầy dòng và LM cũng đến giao lưu với các tu viện của PG, tìm hiểu giáo lý...cộng thêm tinh thần đoàn kết tôn giáo do nhà nước chủ xướng, đã tạo một cuộc sống gắn bó dân tộc mà thời chinh chiến khó thấy được.

Chả những thế, các sư, các cha được Kiều bào hải ngoài nhiệt tình cúng dường , không phân biệt lương giáo, để về xây dựng cơ sở Tín ngưỡng tại quê nhà.

Song hành với ngoại thương, mậu dịch, bang giao và hoà nhập, VN đang trên đà ổn định và phát triển tốt đẹp trong mọi cộng đồng dân cư; Các tôn giáo lần lượt được đăng ký hành đạo, như Cao Đài, Hoà Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tịnh Độ Cư sĩ Phật Học hội, nhiều hệ phái Tin Lành ngoài PG và Kito giáo Roma hiện nay.Ngay cả đạo B'hai xa lạ và một số trường phái Tâm linh cũng đang đăng ký sinh hoạt.

Sau 1975, ổn địnhnề nếp, chùa, nhà thờ, Thánh thất xây dựng và phát triển quy mô. Ở Nha Trang, Đại chủng viện Sao Biển là nơi đào tạo hoành tráng và mẫu mực nhất của GH ở Á Đông. Bùi Chu, Phát Diệm...phía Bắc, đa sô nhà thờ phía Nam trở nên bề thế đến mức các giáo sĩ Kito giáo Roma nước ngoài cũng phải nhạc nhiên. Nhà thờ Vườn Xoài, nhà thờ Ba Chuông Tân Sa Châu, Hố Nai và trên toàn nước đều trăm hoa đua nở! Một số giáo xứ mới phát triển, nhà thờ và nhà nguyện mới cũng gia tăng như vùng Long Khánh, Đồng Nai, Bình Giả...

Mùa Noel là *mùa Vinh danh Chúa Cả trên Trời, Bình an dưới thế cho người thiện tâm,* mùa thiêng liêng của tín ngưỡng, tôn giáo, nhưng ngài Tổng Giám Mục biểu hiện một động thái không thích hợp cả tình thế lẫn tâm lý. Tài sản nhà nước trưng dụng của kito giáo VN ít hơn tài sản Kito giáo chiếm của PG trên cả nước.

Quađộng thái đó, HĐGMVN không vừa lòng vì ngài Tổng Kiệt đưa GHVN vào thế khó xử, ngay cả Roma cũng không muốn thế. Và nhà nước VN nghĩ rằng, việc Bang giao còn đứng ngoài cửa mà đã như thế thì khi bắt tay nhaubắng những hiệp ước ràng buộc, các giáo sĩ nông nổi như thế liệu đẩy nhà nước và xã hội VN vào tình huống nào nữa?

Mình chỉ thấy quyền lợi trước mắt mà không thấy cái lợi về lâu về dài!

Mình chỉ thấy việc mình làm mà không thấy cái sai quấymình đang làm!

Mình chỉ thấy tài sản của mình bị chiếm đoạt mà không thấy nguồn gốc tài sản mình đã chiếm đoạt của người klhác.

Nếu PG cũng lên tiếng đòi lại Bất động sản đó thì quý ngài nghĩ sao? Dĩ nhiên PG không bao giờ làm việc đó, vì theo PG tất cả chỉ là phù du, không có gì thường tại vĩnh viễn, vì thế PG tránh được con đường tội đồ của dân tộc trong quá khứ, tại bất cứ nơi đâu, vì vậy Liên Hiệp Quốc chọn PG là tôn giáo Hoà Bình của nhân loại.

MINH MẪN

05/1/08

5- Tôi đọc Nguyễn Hữu Liêm và Lê Tuấn Huy

(Giao Điểm trích đoan (để tập trung vào chủ đề toà Khâm sứ)

Trần Chung Ngọc

Ông Lê Tuấn Huy nhìn vấn đề "đòi đất tòa Khâm sứ" qua cái lăng kính có thể gọi là nhỏ hẹp đầy thiên kiến của mình. Để biện minh cho tính cách gọi là trung lập của mình, ông Huy tự nhận là 100% "vô thần".Điều này irrelevant vì vấn đề không phải là ông Huy "vô thần" hay "hữu thần" mà ông viết đúng hay sai.Trên Internet, ai cũng có thể nhận mình là "vô thần" mà không phải là vô

thần, "công giáo" mà không phải là "công giáo", "phật giáo" mà không phải là "phật giáo" v..v... Nhưng đọc kỹ bài của ông Huy thì cái nhãn hiệu "vô thần" của ông là một dấu hỏi lớn.

Để cho vấn đề được rõ ràng, tôi sẽ chứng minh qua sự phân tích vài đoạn của ông Huy sau đây.

Sau khi đưa ra vài triết lý vẩn vơ về lịch sử và hiện thực, ông Lê Tuấn Huy viết:

"Đúng là sự thật ở Việt Nam có những nhà thờ được xây trên nền chùa, nhưng điều đó đã đi vào lịch sử chứ không còn là vấn đề của hiện thực. Vì sao? Đơn giản là những chủ thể của sự kiện dỡ chùa nay đã không còn tồn tại."

Chủ thể dỡ Chùa là giám mục Puginier và Việt gian Ca-Tô Nguyên Hữu Độ.Theo lý luận của ông Lê Tuấn Huy thì vì giám mục Puginier và Việt gian Ca-Tô Nguyễn Hữu Độ toa rập với nhau, trong hoàn cảnh nước nhà bị Pháp đô hộ, để cướp đất Chùa và phá Chùa xây nhà thờ trên đó, nay đã chết cả, cho nên đó là lịch sử, còn hiện thực là quyền sở hữu Tòa Khâm Sứ của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam mà Nhà Nước phải giải quyết.Cho nên, theo ông Huy, **việc đặt vấn đề về những nhà thờ mới trên các nền chùa cũ** là lẫn lộn lịch sử với hiện thực.Trong bài *"Đời Đất?Đất Nào? Đất Của Ai?"*,tôi đã viết rằng những lý luận của ông Lê Tuấn Huy thật là ngớ ngẩn, không đáng để tôi phê bình, nhưng đọc lại bài của ông, tôi thấy không những ngớ ngẩn mà còn ... cù nhầy. Thật vậy, chúng ta hãy đọc cái gọi là lý luận triết lý của ông Lê Tuấn Huy:

Khi một trong các bên chủ thể đó đã không còn tồn tại [giám mục Puginier và Việt gian Ca-tô Nguyễn Hữu Độ đã chết]; hoặc khi đã qua một thời gian đủ lâu [từ lúc cướp Chùa và phá Chùa vào cuối thế kỷ 19], lúc mà các chủ thể trực tiếp đều biến chuyển thành các chủ thể hậu duệ [chủ thể trực tiếp đầu tiên đi ăn cướp xong rồi truyền lại cho các chủ thể hậu duệ] thì xem như lịch sử đã được xác lập [lịch sử chỉ có thể xác lập được sự kiện là Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã dựa thế thực dân để cướp Chùa, chứ

không thể xác lập tính cách hợp pháp về sở hữu chủ của chủ thể hậu duệ trên mảnh đất ăn cướp đó]

Trong một đoạn khác, ông Lê Tuấn Huy lập luận:

Hiện thực là cái ta phải đối mặt trong hiện tại và có thể thay đổi. Lịch sử là cái chỉ ta ghi nhận và rút ra bài học khả dĩ từ đó, chứ không phải là cái có thể thay đổi, tuy có thể ít nhiều giải quyết hậu quả lịch sử. Nhưng không phải hậu quả nào của lịch sử cũng có thể giải quyết được, mà chỉ là lịch sử lân cận nhất mà thôi và khi hiện thực "xác nhận" về hậu quả đó cũng như có nhu cầu giải quyết nó; ngoài ra, đều thuộc phạm vi của ảo tưởng thay đổi lịch sử. Đòi hỏi thay đổi lịch sử, dù lịch sử đó tốt hay xấu, vinh hay nhục, của mình hay của người, đều là đòi hỏi vô lối và thiếu lý lẽ.

Lẽ dĩ nhiên lịch sử là những biến cố đã xảy ra trong quá khứ và không ai có thể thay đổi lịch sử.Người ta chỉ có thể bóp méo, xuyên tạc lịch sử như Ca-Tô Giáo Việt-Nam thường làm.Cho nên, ông Huy cho rằng những phản ứng của người dân trước vụ đòi đất tòa Khâm sứ là muốn thay đổi lịch sử là áp đặt một điều hoang tưởng phi lý của mình vào những phản ứng của người dân. Danh từ ông Trần Bình Nam dùng là lý luận chụp mũ. Tuy không thể thay đổi lịch sử nhưng người ta có thể đòi hỏi phải lấy lại công bằng lịch sử bằng cách phá bỏ những sự bất công lịch sử ngoài ý muốn của người dân, phá bỏ những hậu quả mà những bất công lịch sử đó gây ra, thí dụ như phá bỏ các tàn tích thực dân.Mà tòa Khâm sứ là một trong vô số những tàn tích thực dân.Ông Huy cũng viết rằng *có thể ít nhiều giải quyết hậu quả lịch sử nhưng không phải hậu quả nào của lịch sử cũng có thể giải quyết được.*Câu này rất mơ hồ, nhưng trong ngữ cảnh của vấn đề đòi đất thì nó hàm ý, tòa Khâm sứ thuộc quyền Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam là một xác lập lịch sử cho nên không thể giải quyết khác được.Tôi nhận ra cái chủ điệu (theme) này được nhắc đi nhắc lại dưới hình thức khác nhau trong suốt bài của ông Lê Tuấn Huy, điều mà tôi gọi là, dùng cụm từ trong âm nhạc, "những biến điệu trên một chủ điệu"

(variations on a theme).Nhưng những biến điệu của ông Huy lại không đúng nhạc lý, cho nên bản chất của chúng chỉ là những lý luận cù nhầy.

Thật vậy, chúng ta hãy đọc tiếp vài lý luận cù nhầy của ông Lê Tuấn Huy:

Ngược lại, trong vấn đề tranh chấp của các giáo phận thuộc Giáo hội Công giáo với Chính quyền hiện nay về tài sản – chưa cần xét về thời gian khi mà thời gian xa nhất trong sự việc này cũng chỉ là năm 1959, ngoài ra là rải rác từ đó, trước 1975 và từ 1975 về sau – cả hai phía chủ thể đều còn tồn tại. Giáo hội Công giáo vẫn là giáo hội đó, Chính quyền Việt Nam vẫn là chính quyền đó, còn chuyện chuyển tiếp con người cụ thể cai quản Giáo hội hay nắm quyền Nhà nước thì không cần bàn, đó là điều đương nhiên theo thời gian của bất kỳ một chủ thể thiết chế nào. Do vậy, đây là vấn đề hiện thực của Giáo hội Công giáo với Chính quyền, không phải là vấn đề lịch sử. Và nó, trong phạm vi các vụ việc có liên quan, càng không phải là vấn đề hiện thực giữa Công giáo và Phật giáo, cũng không phải là vấn đề giữa Chính quyền với Phật Giáo.

Trước hết, không làm gì có *vấn đề tranh chấp của các giáo phận thuộc Giáo hội Công giáo với Chính quyền hiện nay về tài sản* vì như vậy là các giáo phận có một vị thế tương đương với chính quyền.Chính quyền không có tranh chấp với bất cứ tổ chức, lực lượng nào ở trong nước.Chính quyền cai trị nước.Nếu có những sự bất công xảy ra trong guồng máy chính quyền thì người dân có quyền kêu oan, khiếu nại, đòi hỏi công lý v..v.. chứ không thể tranh chấp với chính quyền.Đất đai là tài sản thuộc quyền quản trị của Nhà Nước, Nhà Nước có toàn quyền sử dụng đất đai đó, miễn là có lý do hợp lý, hợp với hoàn cảnh chung của đất nước.Viết như ông Huy ở trên thì dân tộc Việt Nam chỉ có Giáo Hội Công Giáo với Chính Quyền, không dính líu gì đến ai khác.Và điều này có nghĩa là việc Công giáo đòi đất, hay mọi việc Công Giáo làm, người dân phi Công giáo phải im miệng, không có quyền xen vào, không có quyền đưa ra những đề nghị với chính quyền, không có quyền vạch ra

những sai trái trong những việc đó.Ông Huy sống ở trong thế kỷ 21 hay ở Âu Châu trong thời đại hắc ám (The dark ages).Mà hiện thực của Giáo hội Ca Tô Rô-ma ở Việt Nam là gì?Đó chẳng phải chỉ là sự hiện hữu mà còn là 7% dân số, còn là truyền thừa của một giáo hội đã có một lịch sử tội lỗi đối với dân tộc, còn là một giáo hội lệ thuộc ngoại bang (State of Vatican City).

Chúng ta hãy đọc tiếp một lý luận cù nhầy khác của ông Lê Tuấn Huy:

Nếu cứ lập luận rằng Công giáo đòi Toà Khâm sứ mà hiện Chính quyền đang quản lý thì Phật giáo có quyền đòi Nhà thờ Lớn hay những cơ sở, vùng đất khác của Công giáo vì trước đây là của nhà chùa, với thái độ bất chấp lý lẽ, bất chấp giới hạn lịch sử, sự thật (đã thành) lịch sử, bất chấp hiện thực, thì liệu trả lời sao với những điều sau đây: Người Việt đến đòi đất tại khu Chợ Lớn của người Hoa vì người Việt mới chính danh về lịch sử (!). Chính quyền Cambodia đòi lại Sài Gòn và Tây Nam bộ vì người Khmer mới chính danh là chủ vùng đất này trong lịch sử [1] (!). Các gia tộc trên khắp nước đi đến những khu đất xa xưa để đòi người khác phải ra khỏi vì trước đây nó là của gia tộc mình (!). Xa hơn nữa, Trung Quốc có thể căn cứ vào lịch sử Giao Chỉ để đòi lại vùng đất xưa (!)... Hoặc gần nhất, là câu hỏi ai sẽ dám chắc những nền chùa mà nay toạ lạc nhà thờ, là của Phật giáo ngay từ thuở khai thiên lập địa để không bị một người chủ chính danh giả định khác lên tiếng đòi.

Viết như trên, ông Lê Tuấn Huy đã đặt vấn đề nội bộ Việt Nam, giữa những người Việt Nam với nhau, trong bối cảnh của lịch sử quốc tế, để biện hộ cho việc đòi đất tòa Khâm sứ của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam.Đó là một lý luận thuộc lloại cù nhầy ngụy biện lạc lõng, chưa kể là những "nếu" của ông về "khu Chợ Lớn của người Trung Hoa" (sic), về gia tộc trên khắp nước đi đòi đất, về chủ chính danh của những đất Chùa từ thuở khai thiên lập địa v..v.. chỉ là những giả định hoang đường không thể có trên thực tế.Ông lên án là nếu, tôi nhấn mạnh chữ nếu,

Phật giáo đòi những cơ sở Ca-Tô Giáo đã cướp được của Phật Giáo là bất chấp lý lẽ, bất chấp giới hạn lịch sử, bất chấp hiện thực v..v.. thì xin hỏi Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đòi tòa Khâm sứ với lý lẽ nào, với sự thật lịch sử nào, với hiện thực nào?Đi cướp đất của một tôn giáo khác để xây nhà thờ, đó là sự thật lịch sử, nhưng sự thật lịch sử này không phải là lý lẽ, không phải là hiện thực, để đòi lại đất vốn không phải của mình.

Ông Lê Tuấn Huy viết tiếp:

Sự kiện đất chùa xưa bị chiếm đoạt cho dù có là thực tế lịch sử, nay cũng đã nằm ngoài khuôn khổ pháp lý hiện hành, một phần cũng vì các chủ thể pháp lý đặt trong tình hình thực tế lịch sử như vừa nói. Trong khi đó, đối với Giáo hội, mà tiêu biểu là vụ Toà Khâm sứ, thì lại khác. Ngoài việc sự vụ xảy ra ngay dưới chế độ hiện hành, theo những thông tin được đưa ra từ phía Giáo hội, họ có các văn bản cần thiết làm cơ sở cho yêu cầu của mình. Vấn đề còn lại giờ đây là giá trị thực của các chứng thư đó và hiệu lực của chúng có nằm trong khuôn khổ thừa nhận của hệ thống quy định pháp luật hay không?

Nếu có ai đó đặt vấn đề về tài sản của Phật giáo tại những vị trí của Công giáo hiện nay, về lý, đương nhiên sẽ là có một chủ thể đại diện để chính thức đặt ra yêu cầu tranh chấp của mình, bằng những chứng thư xác thực tương tự, chứ không thể khẳng định suông về mặt lịch sử, rằng vì dưới thời thực dân đó đã là nền đất của nhà Phật, rằng đã được nhà Lý, nhà Trần gì đó giao cho Phật Giáo.

Pháp lý hiện hành có thể dựa vào những sự kiện lịch sử trong quá khứ để đi đến những quyết định hợp lý, hợp với lòng dân.Những bất công trong quá khứ cần phải giải quyết, nếu có thể giải quyết được.Ở trên đời không làm gì có chuyện những chuyện đã qua hãy để cho nó qua, và chính quyền không có trách nhiệm gì về chúng.Lịch sử là một mối liên tục của một quốc gia, cái trước liên hệ đến cái sau, hiện tại liên hệ đế quá khứ và cả tương lai.Cái chủ điệu của ông Lê Tuấn Huy trong đoạn trên vẫn là Giám mục Puginier và Nguyễn Hữu Độ, những chủ thể pháp lý

(sic) đặt trong tình hình thực tế lịch sử, đã chết rồi, thế là hết chuyện.Sự kiện lịch sử là thực dân Pháp và Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã cướp đất Chùa để xây nhà thờ, do đó Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam có đưa ra bất cứ chứng thư nào cũng là vô giá trị, vì những chứng thư đó không thể biện minh cho việc cướp Chùa của thực dân Pháp và Ca-tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam.Phần cuối trong đoạn trên ông Lê Tuấn Huy viết kiểu cãi chầy cãi cối, vì một số cơ sở Ca-tô hiện nay là do Ca-Tô Giáo dựa vào thế lực thực dân, trong hoàn cảnh nước nhà bị ngoại nhân đô hộ, cưỡng chiếm của Phật Giáo đã là những sự kiện ghi trong lịch sử, và tài liệu về những sự kiện lịch sử này không thiếu, kể cả những tài liệu của chính phía Ca-tô, chẳng phải chuyện khẳng định suông.Ông Lê Tuấn Huy đã chứng tỏ sự thiếu hiểu biết rất tệ của mình về lịch sử dân tộc và đòi hỏi một cách ngớ ngẩn là đất Chùa phải có những chứng thư xác thực.Ông nghĩ rằng các Vua Lý, Trần xây Chùa cho dân gian phải cấp chứng thư cho Chùa cũng như thực dân cấp chứng thư cho Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam hay sao?

Tôi thấy không cần phải phê bình ông Lê Tuấn Huy thêm điều gì nữa.Ở đây, tôi có một nhận xét tổng quát về bài của ông Lê Tuấn Huy: cái theme chính của ông Huy trong suốt bài có thể thâu tóm vào vài điểm sau đây.

Sở hữu chủ của Tòa Khâm sứ là Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam, đây là hiện thực, và sự "tranh chấp" (sic) tài sản đó là giữa Giáo hội và chính quyền, không liên quan đến ai khác, không liên quan gì đến Phật Giáo, không liên quan gì đến lịch sử, thực dân, dân tộc v..v..Điều này chúng ta thấy rõ trong những câu sau đây:

Đây hoàn toàn là việc giữa Công giáo với Chính quyền lại biến thành việc giữa Công giáo với Phật Giáo.

Lẫn lộn này lại tương quan với sự **lẫn** ***lộn giữa lịch sử với sở hữu, giữa tình cảm (tôn giáo) với pháp lý và sở***

hữu, thậm chí là ***giữa chiếm hữu (trong lịch sử) với sở hữu (của hiện thực).***

Từ chỗ thuần tuý tài sản, vấn đề được lái sang thành quan hệ... dân tộc – thực dân.

Cho dù thực tế lịch sử có việc Công giáo được sự ưu ái của chính quyền thực dân, có việc nền đất chùa được lấy xây nhà thờ, có việc một bộ phận người Công giáo làm tay sai cho giặc, thì tất cả những điều đó nay cũng chỉ còn giá trị là *ghi nhận* đối với quá khứ, trong toàn bộ quá trình du nhập và phát triển của Công giáo tại Việt Nam, chứ hoàn toàn không có giá trị *phán xét* trong hiện tại.

Tôi thấy không cần phải phê bình những ý kiến rất ngớ ngẩn này.Nhưng có một câu của ông Lê Tuấn Huy tôi nghĩ cần phải phê bình vì ông Huy đã viết láo, rất láo về lịch sử.Câu đó như sau:

Vả lại, cũng cần phải hết sức công tâm với lịch sử, rằng có phải duy nhất những người Công giáo có quá khứ câu kết với thực dân? Không có người Phật giáo sao? Không có người theo những đạo khác hay không theo đạo sao? Trong một đất nước mà tín ngưỡng chủ đạo là thờ Ông Bà và Phật giáo, liệu có phải tính theo tỷ lệ thì người ngoài Công giáo cấu kết với giặc là không đáng kể không?

Ông Lê Tuấn Huy đã viết láo, rất láo, như thế nào?Láo ở cái lý luận rất ngớ ngẩn và phi lịch sử của ông Lê Tuấn Huy như sau:"Người Công Giáo có quá khứ cấu kết với thực dân (Pháp), nhưng tuyệt đại đa số dân Việt Nam là theo đạo ông bà hay đạo Phật.Vậy tất nhiên tỷ lệ những người theo đạo ông bà và Phật Giáo cấu kết với thực dân phải cao hơn nhiều."Đây là cách suy diễn ngụy biện lệch lạc cá nhân để bào chữa cho Công Giáo hay là dựa trên những chứng tích lịch sử?Thật là thê thảm khi một người mà ông Nguyễn Hữu Liêm ca tụng là một trí thức trẻ như Lê Tuấn Huy đã nói lên tâm tư và trang trải lý luận từ một người không ở đạo nào, Phật hay Công giáo [thật vậy chăng?], mà lại không biết gì về lịch sử nước nhà cũng như về lịch sử của Công Giáo mà ông ta muốn bênh vực.

Nếu hết sức công tâm với lịch sử thì phải biết rõ lịch sử.Mà lịch sử là như thế nào?Lịch sử nào ghi người ngoại đạo cấu kết với giặc Pháp, cấu kết như thế nào, và bao nhiêu? Người dân thường bị bắt đi làm cu li có phải là cấu kết với giặc hay không.Cấu kết với giặc là như thế nào?

Phải chăng đó là những hành động tiếp tay, hỗ trợ giặc, để đưa nước nhà vào vòng nô lệ, những hành động phản bội dân tộc?

Về lịch sử cấu kết thì những phong trào kháng chiến đại chúng [không có Công giáo trong này] như Văn Thân, Cần Vương v..v.. cấu kết với thực dân như thế nào?Có một tài liệu lịch sử nào chứng tỏ một tổ chức hay tập thể nào của đạo ông bà hay của đạo Phật cấu kết với thực dân Pháp.Chùa chiền chính là những trung tâm kháng chiến, bao bọc kháng chiến v..v... Nhưng Công giáo thì sao?Hãy đọc hai "chứng thư" (từ của Lê Tuấn Huy) của chính người Công Giáo: một giám mục Pháp: Puginier, một Linh mục Việt: Trần Tam Tĩnh, và một tài liệu của Giáo sư McLeod, trong số hàng trăm tài liệu hiện hữu về vai trò của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam trong cuộc xâm lăng của Pháp..

Sự thực về mức độ cấu kết của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam với thực dân Pháp để đưa nước nhà vào vòng nô lệ nằm trong một văn kiện có tính cách khẳng định sau đây của chính Giám mục Puginier, được trích dẫn trong cuốn *Catholicisme et Sociétes Asiatiques* của Alain Forrest và Yoshiharu Tsuboi:

"Giám Mục Puginier viết rằng: "Không có các thừa sai và giáo dân Ki Tô Giáo thì người Pháp cũng giống như những con cua đã bị bẻ gẫy hết càng. Thí dụ như vậy, tuy tầm thường mộc mạc nhưng không kém phần chính xác và mạnh mẽ. Thật vậy, không có các thừa sai và giáo dân Ki Tô Giáo, người Pháp sẽ bị bao vây bởi toàn là kẻ thù; họ sẽ không thể tin cậy vào một ai; họ sẽ chỉ nhận được những tin tức tình báo sai lầm, cung cấp với ác ý để phá hoại tình thế của họ; họ sẽ bị đẩy vào tình trạng không thể hoạt động được gì và sẽ phải hứng chịu những thảm họa thực sự một cách nhanh chóng. Địa vị của họ ở đây sẽ

không giữ nổi được nữa, và họ sẽ bị buộc phải rời khỏi xứ, nơi đây quyền lợi và ngay cả sự hiện diện của họ sẽ bị nguy hại."

(Sans les missionnaires et les chrétiens, écrit Mgr. Puginier, les Francais seraient comme les crabes auxquels on aurait cassé toutes les pattes. La comparaison, pour être triviale, ne manque pas de justesse et de force. En effet, sans les missionnnaires et les chrétiens, les Francais se verraient entourés d'ennemis; ils ne pouraient se fier à personne; ils ne recevraient que de faux renseignements, méchamment donnés pour compromettre leur situation; ils se trouveraient donc réduits à l'impossibilité d'agir et seraient rapidement exposés à des vrais désastres. Leur position ici ne serait plus tenable, et ils ne verraient forcés de quitter un pays où leurs intérêts et leur existence même serait compromis.)

Văn kiện trên chứng tỏ rằng Pháp chỉ có thể tin cậy vào sự trung thành của giáo dân Ca-Tô chứ không thể tin vào bất cứ ai khác.Cho nên vấn đề cấu kết với thực dân của những tập thể người theo đạo ông bà hay theo đạo Phật chỉ là một điều ngụy biện của ông Lê Tuấn Huy, không căn cứ trên bất cứ một sự kiện lịch sử nào.

Một trường hợp điển hình về sự cấu kết của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam được Linh Mục Trần Tam Tĩnh viết trong cuốn *Thập Giá và Lưỡi Gươm*:

"Cho tới khi chết ngày 25 tháng 4/1892, giám mục Puginier đã hoạt động không ngưng nghỉ ngày nào để củng cố địa vị của nước Pháp tại xứ ông đã nhận là quốc gia mới. Người ta còn giữ được mấy chục bản ghi chú và những tin tức tình báo có mang chữ ký của ông trong những Văn Khố của Bộ Thuộc Địa. Một phần nhờ vào các tin tức tình báo của giám mục mà quân Pháp có thể dẹp tan quân đội kháng chiến của Việt Nam. Trung tâm kháng chiến khốc liệt nhất là ở Ba Đình, Thanh Hóa, dưới sự chỉ huy của Đinh Công Tráng. Đó là một làng được tăng cường bởi một vòng đai lũy tre, những ụ kháng chiến, những hầm trú ẩn, và một hệ thống hầm giao thông được

xếp đặt một cách tinh vi. Để "bình định" làng này, quân đội Pháp đã kéo tới 2,250 binh sĩ với 25 khẩu đại bác, 4 tàu chiến dưới sự chỉ huy của đại tá Metzinger. Cuộc tấn công của Pháp ngày 18 tháng 12/1886 bị đẩy lui. Quân Pháp bao vây để tìm kiếm một chiến thuật mới. Sung sướng thay cho họ, một sĩ quan trẻ, đại úy Joffre (sau này trở thành thống chế nổi tiếng của Pháp trong đệ nhất Thế Chiến), đã nghĩ đến việc cầu sự trợ giúp của Trần Lục, cha xứ Phát Diệm và là Phó Tướng đặc trách bình định các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tịnh. Trần Lục, được giám mục Puginier ban phước lành, và mang 5000 giáo dân Gia Tô đến giúp quân Pháp. Và Ba Đình bị thất thủ."

Những tín đồ Ca Tô Việt Nam hợp tác và làm tay sai cho quân xâm lăng Pháp, ngay từ ngày đầu cho tới ngày cuối, nay đã là những sự kiện lịch sử không ai có thể phủ nhận. Chúng ta hãy đoạn sau đây trong cuốn *The Vietnam Response to French Intervention, 1862-1874* của Mark W. McLeod viết về giai đoạn đầu trong cuộc xâm lăng của Pháp,trg. 45-47:

"Vai trò của những tín đồ Ca Tô trong cuộc xâm lược của liên quân Pháp - Tây Ban Nha là gì?..Sự thực là, theo những tài liệu lưu trữ trong văn khố Pháp thì, ngay từ tháng 9, 1858, nhiều toán tín đồ Ca Tô Việt Nam đã tới liên lạc với những đoàn quân chiến đấu của Tây phương. Rigauld de Genouilly (tướng chỉ huy liên quân Pháp - Tây Ban Nha ở Đà Nẵng; TCN) đã họp họ lại thành hai chi đội và huấn luyện họ trong một doanh trại ở Tiên Trà. Một trong hai chi đội trên chiến đấu sát cánh với quân Pháp - Tây Ban Nha ở Đà Nẵng, còn chi đội kia di chuyển xuống miền Nam, dự phần chiến đấu trong cuộc xâm lược "lục tỉnh" và họ đã dự trận Kỳ Hòa. Sau trận Kỳ Hòa, những lính chiến đấu Ca Tô Việt Nam đã phục vụ những người Tây phương ở Đà Nẵng tiếp tục phục vụ người Pháp, làm lính chiến, thông ngôn, cu-li và thám báo, trong những vùng chiếm được ở miền Nam. Vì những dịch vụ này, họ được Đô Dốc - Toàn Quyền de la Grandière ban thưởng cho một số đất quanh vùng Sài-gòn.

(What was the role of the Vietnamese Catholics during the Franco-Spanish invasion?... In fact, French archival sources show clearly that, as early as September 1858, groups of Catholics began to reach the embattled European armies. Rigauld de Genouilly formed the men into two indigenous detachments and trained them at a camp at Tien Cha. One of these detachments fought alongside the Franco-Spanish soldiers at Da-nang; the other went southward to participate in the invasion of the "luc tinh" and fought in the battle of Ky Hoa. After the battle of Ky Hoa, the indigenous Catholics militamen who entered the service of the Europeans at Da nang continued to serve the French in the occupied south as soldiers, interpreters, coolies, and guides. They were rewarded for their services by Admiral-Governor de la Grandière, who granted them concessions of land in the Saigon area.)

Đây chỉ là vài trong số rất nhiều tài liệu về sự cấu kết với thực dân Pháp của Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam.Nếu muốn đọc thêm những tài liệu thuộc loại này ông Lê Tuấn Huy có thể kiếm đọc trong bài *"Xung Quanh Vấn Đề Thiên Chúa Giáo Vào Việt Nam"* trên giaodiemonline.com hay sachhiem.net.Và ông thử kiếm trong kho tàng tài liệu lịch sử của Pháp và Việt Nam xem có văn kiện nào ghi là một tập thể hay tổ chức nào của những người theo đạo ông bà hay Phật Giáo đã cấu kết với thực dân Pháp để đưa nước nhà vào vòng nô lệ hay không.

Sau hết là vài ý nghĩ riêng tư của tôi về ông Lê Tuấn Huy.Tôi có cảm tưởng rằng, ông Lê Tuấn Huy không phải là người "100% vô thần", mà rất có thể ông ấy là người nghiện nặng thần, qua những lý luận một chiều của ông ấy để bênh vực Ca-Tô Giáo, những lý luận quen thuộc của người Ca-Tô mà chúng ta thường thấy trên báo chí và các diễn đàn truyền thông điện tử.

Phản Ứng Của Phật Giáo

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
BAN VĂN HÓA
VĂN PHÒNG II
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3
ĐT: (08) 8483080 – FAX: (08) 8469931

Số: 067/CV/HĐTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 2 năm 2008

Kính gửi: **Cụ Nguyễn Tấn Dũng**
Thủ tướng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Kính thưa Cụ Thủ tướng,

Căn cứ các tài liệu lịch sử, chùa Báo Thiên là một trong Tứ đại khí (bốn di sản văn hóa lớn) của Phật giáo mà cũng là của cố đô Thăng Long, được xây cất từ năm 1057 dưới thời vua Lý Thánh Tông. Phật giáo Việt Nam, một tôn giáo luôn luôn đồng hành với dân tộc qua những thăng trầm của vận nước, đủ với tư cách là một Giáo hội hay là một bộ phận lớn nhất của cộng đồng dân tộc, đã liên tục là sở hữu chủ của cơ sở nầy trong 825 năm cho đến năm 1883 khi bị chính quyền thực dân Pháp cưỡng chiếm rồi giao cho Thiên Chúa giáo, cụ thể là Giám mục Puginier sử dụng.

Chùa Báo Thiên, một di sản văn hóa đồ sộ vào bậc nhất nước ta tọa lạc trên khu đất rộng vài ngàn mét vuông, đã bị đập phá rồi xây Nhà thờ Lớn Hà Nội và Tòa Khâm sứ lên trên đó.

Vừa qua, một số người lên tiếng đòi Chính phủ giao trả Tòa Khâm sứ cũ ấy cho Thiên Chúa giáo, gây nhiều xôn xao trong quần chúng nhân dân. Chúng tôi đề nghị Thủ tướng nên xem Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một trong những thành phần chủ yếu để tham khảo trước khi có quyết định cụ thể liên hệ đến sự việc trên.

Trân trọng kính chào Cụ Thủ tướng..

Kính thư,
T.U.N. BAN THƯỜNG TRỰC HĐTS GHPGVN
TRƯỞNG BAN VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

Hòa thượng THÍCH TRUNG HẬU

Bản sao đồng kính gửi:
- Cụ Tổng Bí thư Đảng CSVN Nông Đức Mạnh
- Cụ Chủ tịch nước CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết
- Cụ Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN Nguyễn Phú Trọng
- Cụ Thường trực Ban Bí thư TW Đảng Trương Tấn Sang
- Cụ Bí Thư Thành ủy TP Hà Nội Phạm Quang Nghị
- VP I, VPII
- Lưu

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Giáo Hội Phật Giáo Tỉnh Quảng Trị
Văn Phòng Ban Trị Sự.
ĐT (053)861704
(053)871749.
Số:...../VPBTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Quảng Trị, ngày 24 tháng 02 năm 2008.

Kính gởi: Cụ Nông Đức Mạnh Tổng bí thư ĐCS Việt Nam
Cụ Nguyễn Minh Triết Chủ Tịch nước CHXHCN Việt Nam
Cụ Nguyễn Phú Trọng Chủ Tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
Cụ Nguyễn Tấn Dũng Thủ Tướng chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Kính thưa Quý Ngài.

Căn cứ các tài liệu lịch sử, chùa Lá Vằng tỉnh Quảng Trị bị tín đồ Thiên chúa giáo dựa vào thế lực thực dân chiếm rồi làm nhà thờ lên trên đó. Năm 2002 hai Thượng Tọa Thích Chơn Tế và Thích Phước Châu đã đệ đơn khiếu nại đòi Hội đồng Giám Mục Việt Nam trả lại nhưng chưa được chính phủ can thiệp giải quyết. Nhà thờ Đức Bà tại TP. Hồ Chí Minh hiện nay nguyên trước đây là một ngôi chùa. Chùa Báo Thiên được xây cất từ năm 1057 dưới thời vua Lý Thánh Tông. Đến năm 1883 chính quyền thực dân chiếm rồi giao cho Giám Mục Puginier. Thiên chúa giáo đã phá chùa rồi xây nhà thờ Lớn Hà Nội (như hiện nay) và tòa Khâm Sứ lên trên đó.

Giáo Hội, Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo Việt Nam luôn luôn đồng hành với dân tộc trong tất cả những nỗi thăng trầm của vận nước, dù với tư cách là một Giáo Hội, một ban Trị Sự, một thành viên hay một tín đồ Phật Giáo, chúng tôi cảm thấy có bổn phận giữ gìn giang sơn và những di sản văn hóa mà tiền nhân để lại.

Nhằm khôi phục lại những cơ sở văn hóa của tiền nhân và tạo sự công bằng trong quá trình xây dựng một xã hội văn minh, một cuộc sống văn hóa để hội nhập với thế giới mà Việt Nam chúng ta là một thành viên chưa thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, chúng tôi kính đệ đơn nầy đến chính phủ và mong Quý Ngài can thiệp trả lại các ngôi chùa bị thực dân cướp phá rồi giao cho Thiên chúa giáo, đặc biệt là những ngôi chùa kể trên đã bị Thiên chúa giáo cưỡng chiếm rồi xây nhà thờ lên trên đó.

Đồng thời, cũng xin chính phủ chính thức đề nghị Vatican và Hội đồng Giám Mục Việt Nam xin lỗi dân tộc và Phật Giáo Việt Nam về hành động cướp chùa để xây nhà thờ và tàn phá nhiều di sản văn hóa của Việt Nam. Chính phủ nên cho phép chúng tôi tiến hành thủ tục đòi những thành phần cướp-phá chùa để xây nhà thờ phải bồi thường xứng đáng để Phật Giáo có phương tiện tu tạo lại nguyên trạng các danh lam thắng cảnh ấy. Thiết nghĩ đây cũng là một trong những nỗ lực chung của toàn dân đang khôi phục lại các cơ sở văn hóa nước nhà, nhất là chùa Báo Thiên trong quần thể văn hóa Thăng Long.

Trân trọng kính chào Quý Vị lãnh đạo.

Kính thư
Uỷ viên HĐTSTƯ GHPGVN
Phó Trưởng Ban
Thường Trực GHPG Tỉnh Quảng Trị.

Hòa Thượng Thích Thiện Tấn.

***Bản sao kính gởi:**
- Ông Trương Tấn Sang: Thường trực Ban Bí thư TƯ Đảng
- Ban Tôn giáo chính phủ
- Các cơ quan hữu trách tỉnh Quảng Trị
- Hội đồng Trị Sự GHPGVN (VP I, VP II)
- Hội đồng Giám Mục Việt Nam
- Các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước
- Lưu.

Phản ứng của đồng bào trong và ngoài nước

(trừ đồng bào Công giáo chống Cọng)

*Vũ Hu*ấn (Tp HCM) - Nguyễn Thị Huyền (Hải Dương) - Lê Duy Công (Quảng Nam) - Ngô Nguyễn Du (Tp HCM) – La Sơn Du Tử (Quảng Ninh) - Nguyễn Hiền (Hà Nội) - Phan Hữu Dương (Hà Nội) – TranTien (USA) - Lưu Trọng Cường (USA) – Vi Tiểu Bảo (Huế) - Nguyễn Thu (Hà Nội) - Ẩn Danh (Việt Nam) – Anh Kiệt (Việt Nam) - Quỳnh Nga (Tp HCM) – NameNo (Hà Nội) – Tiger (Huế) - Thảo Nguyên (Tp HCM) - Phan Dụ (Việt Nam) - Phương Hạnh (Tp HCM) – Cao Ngọc Thạch (USA) - Trần Minh Khoa (Đà Nẵng)- Minh Ngọc (Tp HCM) - Trần Trung Trực (Cà Mau) - Gai Mồng Tơi (Australia)- Nguyên Thảo Nguyên (Hà Nội) - Trần Hữu Ngọc (Cà Mau) - Phan Thu Hằng (Phú Yên)- Nguyễn Tây Tiến (Tp HCM) - Vũ Tuấn Tú (Cần Thơ)- Nguyễn Hoàng (Tp HCM) - Trần Bình Nam (Hà Nội) - Trần Xuân Phối (Hà Nội) - Nguyễn Đình Hùng (Hà Nội) - Lưu Xuân Thu (Hà Nội) - Hội Cựu Chiến binh Hàng Trống (Hà Nội) - Đại diện Nhân dân Phường Phan Chu Trinh (Hà Nội) - Đại diện Nhân dân PhườngHàng Bài (Hà Nội)

(Tổng hợp từ phattuvietnam.net , bbc.co.uk/Vietnamese và báo Hà Nội Mới)

A- Một số ý kiến trên phattuvietnam.net

Vũ Huấn - *TP. Hồ Chí Minh* (huandeo1979@yahoo.com)

Trước việc dân Ki-tô giáo cầu nguyện đòi Nhà Khâm sứ, tôi nghĩ người Phật tử chỉ nên tập trung về một chữ PHẬT. Làm sao để xứng đáng tu tập, hoằng dương Phật pháp, ban vui cho chúng sinh, để tất cả con Phật trở về thế giới của chư Phật, cõi đó mới thực sự là của những người con Phật.

Tôi luôn tin có sự chứng minh của các chư Phật, hộ pháp chư thiên ngày đêm nhiếp họ.

Còn đối với Ki-tô giáo, họ làm họ tự bôi nhọ, ô uế đạo của họ.

Điều cuối cùng tôi cũng mong sao đạo Phật của chúng ta không bao giờ bị để các tôn giáo khác bôi nhọ. Bởi vì đạo Phật khi nhắc đến là nói đến Đạo luôn mang lại sự an lạc cho chúng sinh, làm một chính đạo, bất suy, bất biến. Đây là lời góp ý của một người có thể xem như là một người con PHẬT, hoặc là một lời gợi ý cho Ban biên tập để xem xét, để cho mọi người hiểu rõ về tư tưởng cũng như là giải pháp về vụ trên.

Tôi cũng chỉ mong sao lịch sử vẫn là lịch sử, không có gì thay đổi được... Ki-tô giáo không được thêm bớt. Và Đạo Phật không có ý tranh giành....

Nguyễn Thị Huyền - *Hải Dương*

(ngoc_huyen618@yahoo.com)

Đạo Phật không chỉ Từ Bi Hỷ Xả mà còn "Tồi tà, hiển Chánh". Lịch sử cần phải được nhận thức nghiêm túc để trả lại đúng giá trị của nó. Tôi thấy tác giả bài viết đã nêu

lên một vấn đề lịch sử nhạy cảm, nhưng cần thiết trong hoàn cảnh này.

Nếu các bạn vào google.com và gõ từ khóa: "cầu nguyện đòi lại Tòa Khâm Sứ", các bạn mới thấy hết tất cả những "luận điệu" lịch sử mà người ta cố tình "hợp thức hóa" những sai lầm bằng một thái độ bẻ cong lịch sử.

Nếu các bạn vào nhiều trang web Công giáo, các bạn sẽ thấy người ta nói về đạo Phật một cách sai lạc như thế nào. Tôi là một Phật tử, đồng thời là giáo viên dạy lịch sử, tôi ngạc nhiên với ý kiến của Bùi Lan, một người làm khoa học mà sử dụng từ "Phật giáo đang tìm lại con đường đến với lương tâm và trí tuệ" (xin thưa Phật giáo chưa từng đánh mất điều này).

Lê Duy Công - *Hội An, Quảng Nam*

(congduy_le@yahoo.com)

Có nhiều người đồn đại về việc Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến thăm nhà thờ và bảo Nhà nước sẽ nhanh chóng trả lại tòa khâm sứ vì Giáo dân bị khích động ngày càng trở nên cuồng tín, sẽ gây căng thẳng giống như Tin lành "Đề ga" gì đó.

Nhìn thấy họ "cầu nguyện" mà con mắt thì trong lòng thì hừng hực khí thế, một thanh niên như tôi mà còn thấy nổi da gà. Đúng như bạn tác giả nói, người Công giáo đang làm cho hình ảnh của mình trở nên buồn cười. Tôi thấy nếu cầu nguyện để chống lạm phát và tăng giá cả thì hay biết mấy, vì gần tết rồi, đụng việc gì cũng tiền cả.

Ngô Nguyễn Du - *TP. Hồ Chí Minh*

(nguyen_du975@yahoo.com)

Tôi cũng không hiểu sao họ lại có thể có hành động trẻ con như thế. Họ lôi kéo hàng nghìn người từ người già đến trẻ con đội giá rét để làm cái việc "cầu nguyện" trông rất

tội nghiệp. Chỉ tiếc người bị xách động không hiểu biết nguyên nhân của vụ việc này.

Sự thật lịch sử nếu đã quá rõ như vậy, chỉ mong Giáo hội Phật giáo có một tuyên bố, hội thảo về ngôi chùa Báo Thiên để trả lại vị thế của ngôi chùa này trong lòng dân tộc.

Tôi nghĩ, trong lúc giá cả leo thang, sự phân hóa giàu nghèo gay gắt như lúc này, thay vì tốn thời gian công sức đi "đòi" một cái vốn dĩ không thuộc về mình như thế, nên chăng họ để dành sức cầu nguyện cho những người nghèo khổ, những người không có nhà để che thân, những người chạy ăn từng bữa.

Tôi nghĩ sự cầu nguyện cho người nghèo ấy sẽ thiết thực hơn để lại giá trị nhân văn, vị tha sâu sắc hơn.

La Sơn Du Tử - *Hòn Gai, Quảng Ninh*

(du_tu55@yahoo.com)

Trong "Thương thư" có viết: "Phổ thiên chi hạ mạc phi vương thổ, suất hải chi tân mạc phi vương thần" (Cái gì – dù cái đó tầm thường cách mấy – mà chẳng phải là của vua, ai dưới gầm trời mà không phải là bề tôi của vua?). Chính vì điều này mà Bá Di – Thúc Tề dù đã bất hợp tác với nhà Chu đến mức "bất thực cốc Chu gia" vẫn còn bị truy đuổi triệt để. Rau ví dù có đắng mấy cũng mọc lên trên đất (thiên hạ) của nhà Chu. Cái duy nhất mà hai vị gọi là "thánh chi thanh" này chỉ có thể làm là nhịn đói đến chết.

Triều đại nào sau khi được thiết lập cũng sẽ cũng cố cái quyền cai trị đó. Nếu người Công giáo có thể bất mãn với tất cả các triều đại thì hãy học theo Bá Di – Thúc Tề là nhịn đói đến chết mà thôi, chứ có quyền gì mà "đòi".

Có biết bao nhiêu thuộc địa mà thực dân xâm chiếm còn đều phải trả về cho dân bản địa kia mà. Mượn cớ vì một khu đất mà trước đó thực dân xâm chiếm ban cho mình

xây nhà thờ rồi để đòi lại thì tôi không hiểu trong đầu họ đang nghĩ gì? Có lẽ đất đai này không phải do tổ tiên chúng ta gầy dựng nên mà do người phương Tây "sáng tạo", do Chúa "sáng tạo" ra?

Nguyên Hiên - *Ba Đình, Hà Nội*

(nguyen_hien2183@yahoo.com)

Lần đầu tiên tôi nghe nói người ta "đòi" một cái vốn dĩ không thuộc về mình, không phải của mình. Các bạn có buồn cười không khi một ai đó đến khu vườn xanh tươi thuộc sở hữu của người khác, sau đó chiếm phá khu vườn ấy và xây lên một ngôi nhà, rồi tuyên bố với mọi người rằng, ngôi nhà này là thuộc sở hữu của người vừa xây lên. Sau này người bị mất khu vườn xanh tươi tìm cách đánh đuổi kẻ kia ra khỏi ngôi nhà đó.

100 năm sau, mọi người lần lượt chết đi, ngôi nhà đó được các quan địa phương chưng thu. Không hiểu sao có kẻ tự nhận là "con" của người đến chiếm phá khu vườn xanh tươi đó và viết đơn kiện lên các quan đòi lại ngôi nhà của mình. Những người con cháu của khu vườn xanh tươi đó không hiểu nổi khu vườn xanh tươi của mình lại bị đòi một các trắng trợn như vậy. Họ chỉ còn biết vái Bụt mong sao Bụt có phép thần cử xuống cho họ một "Bao Thanh Thiên" để xử vụ kiện này.

Phan Hữu Dương - *Hà Nội*

(phanhuuduong113@yahoo.com)

Lịch sử công giáo trên đất nước Việt Nam là một lịch sử "gây đau thương", vì đã phạm không biết báo sai lầm với đất nước, dân tộc.

Tôi không có ý chống đạo Thiên Chúa - với tư cách là một tôn giáo, nhưng tôn giáo đó trong mấy trăm năm "đến mảnh đất này" đã có không ít ứng xử sai lầm, trong những biến cố của lịch sử đã quay lưng lại với dân tộc.

Lịch sử dẫu sao cũng là lịch sử, thiết tưởng trên tình thần hòa hợp tôn giáo, khoan dung....trong thời đại mới, đạo Công giáo ở Việt Nam đã có những "tư duy" mới, khắc phục và đoạn tuyệt với quá khứ "lỗi lầm"...

Nhưng không! Qua hành động "đòi" lại đất gần đây, cho thấy tư duy của họ vẫn là "đối lập" quyền lợi dân tộc, sự ích kỷ ngự trị và sai lầm cố hữu vẫn "nguyên xi" bản chất.

Tôi đề nghị Giáo hội PGVN nên có văn bản chính thức với Nhà nước, và nêu lên quan điểm của Giáo hội về lịch sử các mảnh đất mà Đạo Thiên Chúa đã câu kết với thực dân Pháp "cưỡng chiếm". Chỉ cần nhìn nhận lại đúng lịch sử, người dân và cả thế giới sẽ một lần nữa thấy được lịch sử của Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam.

(Source:http://www.phattuvietnam.net/index.php?nv=News&at=article&sid=2848)

From: **Tien Tran** <xxxxxx@yahoo.com>

To: trisu@phattuvietnam.net

Cc: giaodiemonline@yahoo.com

Sent: Tuesday, January 15, 2008 7:37:53 PM

Subject: Nhà Thờ Chính Tòa Hà Nội, một vết nhơ của đế quốc Vatican

Kính gởi TBBT

Trước hết tôi phải cám ơn Mr Trung Ngôn của Blog Hoa Sen đã nêu lên vấn đề về nhà thờ chính tòa (NTCT) khi đưa ra đòi lại tòa nhà Khâm sứ (NKS).Tôi có những nhận xét sau đây:

1- Khi TGM Ngô Quang Kiệt biểu tình cầu nguyện đòi NKS đã có cuộc họp với Hội Đồng Giám Mục VN hay không? hay đã nhận lệnh từ đế quốc Vatican và được chi tiền, hay của những nhóm cực đoan TCG VN hải ngoại ?

2- Đáng lẽ TGM NQK, HDGM và những người Ki Tô Giáo La Mã ở Việt Nam phải biết nhục (shameful) và mắc cỡ trong quá trình truyền đạo Gia Tô vào VN của những tên thừa sai mũi lõ thực dân Pháp,ngoài việc xâm lăng VN còn tiêu diệt, phá hủy không thương tiếc nền văn hóa VN.

3-Việc đòi NKS của TGM NQK là một lỗi lầm không thể tha thứ được vì thờ dung nhan Thánh Chúa nên TGM NQK không hiểu gì lịch sử VN.Yêu cầu đế quốc Vatican cách chức hay chính phủ đề nghị với đế quốc Vatican làm việc đó.

4- NTCT, lịch sử vẫn còn, đó là nền đât của Chùa Báo Thiên (Với giếng đá thời nhà Lý ở cạnh nhà thờ.Xin đọc thêm các bài của Trần Chung Ngọc, Huỳnh Hữu Uy...

5- Tôi đồng ý với ông Phạm Hữu Dương là Phật Giáo cần lên tiếng nói rõ sự việc chiếm lĩnh các khu đấtChùa mà Thực dân Pháp ăn cướp để cất nhà thờ,nay những người Gia Tô VN đang ở trong nước lại trông ngóng ở những tên mũ lõ Vatican hay các nước Tây Phương để muốn làm áp lực đe dọa sự xây dựng đất nước VN sau một thời chịu đựng chiến tranh và nhất là người dân miền Nam sống dưới chế độ Cần Lao Catholic Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu.

6-Lỗi lầm của TGM NQK cũng là giọt nước cuối cùng mà chúng tôi mong đợi để sẵn đây là dịp để chúng ta gom lại đòi những người Gia Tô VN phải nhận thức rõ khi bước vào NTCT, nhà thờ Đức Bà ở TP HCM, nhà thờ La Vang, đó là những phần đất nhờ tay thực dân Pháp ăn cướp đất của các Chùa mà nay đồng lõa đưa cho HĐGM hàng ngày đến cầu nguyện.Nay vì TCG luôn luôn nói là văn minh hay là văn minh TCG thì phải xin lỗi và trao trả những phần đất của Chùa vì TCG VN nói là "Vinh danh Thiên Chúa trên trời"khi vác Thánh Giá đi xâm lược.

7- Những người Phật tử luôn tâm niệm tinh thần "Bi, Trí Dũng" nhưng không để những người ngang ngược ôm chân mũi lõ Vatican mà muốn làm "cha", làm ông "cố đạo" người khác.Thời vàng son TCG VN dựa hơi đế quốc Tây

phương xâm lược đã tàn nhưng chúng ta luôn luôn phải cảnh giác.

Cám ơn nhiều những người cho tin.

Chúc nhiều An Lạc

Lưu Trọng Cường - *Hoa Kỳ*

(trongcuong_luu@yahoo.com)

Trong bài: "Một vài suy tư nhân những buổi cầu nguyện trước tòa Khâm sứ tại Hà Nội" trên conggiaovietnam.net có đoạn: "Chúng ta chỉ thực hiện lẽ công bằng. Hà nội đang thắp nến cầu nguyện, những người Ki-tô giáo Việt nam trên thế giới cùng hướng về Hà nội, với những ước nguyện đơn sơ và chân thành: "Hãy trả lại cho César những gì thuộc về César và hãy trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa!" (Mc 12,17). Tâm ý họ đã qúa rõ.

Không hiểu trước khi của César thì nó là của ai. Trước khi có nhà thờ Lớn thì có gì? Tại sao những người Ki-tô giáo chỉ biết nghĩ cho mình, cho Chúa của mình mà không nghĩ đến đất nước, dân tộc, đồng bào. Cái toà khâm sứ đó đâu phải của ai, mà là của nhân dân Việt Nam. Đòi đất của nhân dân Việt Nam dâng cho Chúa là sao?

Tôi cũng xin nêu ý kiến để quý vị tham khảo, rằng tại sao họ có thể đem tượng Đức Mẹ đến để cầu nguyện cúng vái. Vì đã từ lâu, trên toàn thế giới người dân Ki-tô có thói quen dâng tặng cho Đức Mẹ. Ngay cả trái đất này cũng được đích thân Giáo hoàng dâng cho Đức Mẹ. Họ dâng một sản phẩm không thuộc về họ, họ dâng những nơi mà tôi tin chắc rằng dù Chúa có sống lại cũng không biết đến.

Người Ki-tô giáo trên thế giới có hơn 1 tỉ tín đồ. Họ lấy quyền gì mà dâng trái đất cho Đức Mẹ. Nếu họ muốn dâng thì dâng những cái mình có. Lấy đồ của người khác để đem dâng, còn công lao thì mình hưởng, tôi mới thấy lần đầu.

Đạo Thiên Chúa mới xuất hiện cách đây 2000 năm. Trước khi người ta chưa phát minh ra Chúa, thế giới này đã tồn tại vậy mà họ bảo thế giới là vật phẩm mà Đức Mẹ ban tặng. Thế là Đức Mẹ tặng thế giới này cho con người và họ tặng lại thế giới này cho Đức Mẹ.

Cứ tặng qua tặng lại như vậy, chả trách mà họ nghĩ rằng cái gì mà họ đã đặt chân đến thì đều là của họ, chả trách mà "thà mất dân tộc, chứ không để mất Chúa". Không những đối với nhà nước, tôi nghĩ đây là một điểm mang tính "bản chất" mà chúng ta buộc phải lưu tâm. Bằng không sẽ có ngày họ sẽ dâng cả những ngôi chùa của Đạo Phật chúng ta cho Đức Mẹ.

Vi Tiểu Bảo - *Huế* (vitieu_bao34@yahoo.com)

Có nhiều người Ki-tô giáo trong kháng chiến cũng là những tấm gương tốt trong phục vụ tổ quốc, đồng bào. Họ cũng hy sinh thầm lặng mà không có bất cứ đòi hỏi nào.

Việc làm "cầu nguyện" thực chất là gây sức ép với Nhà nước như vậy, trong lúc này đã làm xấu đi hình ảnh của những người Công giáo chân chính có lòng từ thiện, bác ái.

Bên ngoài nhìn vào, không hiểu sự tình sẽ cho rằng Chính quyền Việt Nam cướp đất của tôn giáo mà không trả lại. Tạo điều kiện cho các thế lực thù địch chống phá Nhà nước và sự ổn định xã hội.

Tôi nghĩ nếu phải trả thì Nhà nước hãy trả cho Phật giáo. Còn một lời xin lỗi của Ki-tô giáo đối với Phật giáo, có lẽ không cần đâu. Vì nếu lời xin lỗi không xuất phát từ lương tâm thì dù có trăm ngàn vạn lời cũng vô giá trị.

B- Một số ý kiến trên bbc.co.uk/vietnamese

Nguyễn Thu, HN

Với cái nhìn hòa hợp dân tộc và tự do tôn giáo, là một công dân VN tôi cũng ủng hộ quyền tự do của giáo dân Thiên Chúa Giáo mặc dù người VN nào chẳng biết lịch sử hình thành Công Giáo ở VN gắn với chủ nghĩa thực dân. Từ 1954 thì có hiện tượng di cư "theo Chúa vào Nam" gây xáo trộn vào thời đó. Tuy nhiên, việc các Giáo dân nghe xúi dục đòi lật lại lịch sử, biểu tình đòi đất thì thật quá đáng. Khi biểu tình chống Trung Quốc xâm lấn Hoàng Sa, Trường Sa thì chả thấy bóng giáo dân nào.

Ẩn danh:

Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên) ở Hà Nội bị Ca-tôphá, cướp đất xây Nhà Thờ Lớn .- "Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên) ở phường Báo Thiên, Hà Nội xây dựng vào năm 1056 và Tháp Bảo Thiên 12 tầng xây vào năm 1057 trong đời Lý Thánh Tông. Cuối thời Lê (cuối thế kỷ 18) chùa bị hoang phế vì nạn Kiêu Binh. Đầu đời Tự Đức, Tổng Đốc Tôn Thất Bật theo nền chùa cũ xây sửa lại. Năm 1883, cố đạo thực dân Puginier cấu kết với Tổng Đốc Hà Nội là Ca-tôViệt gian Nguyễn Hữu Độ phá chùa, "thực dân Pháp lấy lô đất thuộc thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương để xây Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Vị trí chùa cũ ở vào khoảng bên phải Chùa Lý Quốc Sư đến đầu phố Nhà Chung, quận Hòan Kiếm Hà Nội." [Ngô Đức Thọ Tự Điển Di Tích Văn Hóa Việt Nam (Hà Nôi: NXB Khoa Học Xã Hội, 1993), tr 76, và Bùi Thiết, Từ Điển Hà Nội Địa Danh (Hà Nội: NXB Văn Hóa Thông Tin, 1993), tr 26-27.]

Anh Kiệt:

Chính sách căn theo thời điểm. Việc thu hồi Tòa Khâm sứ năm 1959 là phù hợp với thời điểm lúc bấy giờ. Các bạn công giáo đừng nghe xúi giục để tạo áp lực bắt Nhà nước trả. Trả 1 lần thành tiền lệ, rồi các đạo khác cũng đòi đất, nhà, rồi dân đòi.v.v... rồi sinh loạn xã hội. Hãy sống trong an bình, và hành xử cho đúng. Không có nhà Khâm sứ, thì những giáo dân đang cầm nến tạo áp lục với chính quyền kia có bị sao không? Hãy nghĩ vì lợi ích chung của cộng đồng dân tộc trong đó có chính mình. Các bạn giáo dân hãy nghĩ kỹ lại hành động của mình có đúng xuất phát từ tâm nguyện của mình hay nghe theo ai đó mà làm???

Quỳnh Nga, HCMC

Hy vọng rằng đến một ngày nào đó, tôn giáo ở VN sẽ không nắm phần lãnh đạo đất nước như Thiên Chúa giáo, Hồi giáo... ở nhiều nước trên thế giới. Đất của dân để đem xây nhà thờ, bấy giờ hòa bình tất đất tấc vàng thì đòi lại đất. Cái kiểu yêu người có đạo phải theo đạo của người công giáo sẽ dần dần biến 80% dân số VN theo đạo ông bà thành người công giáo, không chừng lúc đó chùa chiền, đền miếu... cũng phải đập đi để xây nhà thờ chứ nói gì đến tháp Bảo Thiên.

Nameno, Hà Nội

Nếu nói cần trả lại khu đất cho giáo hội thì không hiểu Toà Giám Mục sẽ nói gì đây nếu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi đơn thư yêu cầu trả lại khu đất nay là nhà thời Lớn ở Hà Nội, vì đây vốn là đất của Giáo Hội Phật Giáo, người Pháp đã phá tháp Báo Thiên và đem xây thành nhà thờ. Nếu nói rằng đất đó danh chính ngôn thuận là của Toà Giám Mục, họ có được nhờ bỏ tiền ra mua, hoặc được giáo dân quyên góp thì họ cũng cần trưng ra bằng chứng, chẳng hạn như văn bằng, khế ước hoặc tư liệu lịch sử.

Còn nếu đất đó có được là nhờ chính quyền thực dân Pháp trước đây, cướp đất của người Việt Nam rồi cấp cho giáo hội thì câu chuyện đòi trả lại có phần hài hước. Thời buổi tấc đất tấc vàng, ai cũng cần đất cả. Nhưng việc một tôn giáo đi đòi đất vốn có được nhờ thực dân thuộc địa thì e là sẽ làm mất hình ảnh của tôn giáo đó. Các vị Giám mục có nghĩ đến việc này chăng?

Tiger, Huế

Có lẽ đây là hình thức xúi giục lôi kéo của các thế lực thù địch với giáo hội nhằm chống đối nhà nước VN. Nếu muốn xây thì nên xin 1 nơi ở ngoại ô mà xây dựng. Hãy tự hỏi Thiên Chúa giáo đã đóng góp những gì cho Cách mạng VN?

Thanh Nguyên, HN

Tôi không thích Giáo hội công giáo Việt Nam vì lịch sử hình thành phát triển của Công giáo gắn liền với sự ủng hộ thực dân Pháp gây biết bao đau khổ cho nhân dân Việt Nam. Công giáo việt Nam hãy nhìn lại sự đóng góp cho dân tộc mà định lại yêu sách cho phù hợp !

Phan Dự

Sau khi đất nước hoàn toàn được giải phóng, tôi cứ tưởng lịch sử dân tộc lật qua một trang mới, không ai còn biết lật lại trang cũ để tìm hiểu truyền thống hào hùng của giống nòi ngoài công lao dẫn dắt của đảng. Không ngờ bây giờ chỉ có tòa khâm sứ Công giáo thôi, việc quản lý kể như đã xong từ 50 năm trước, thế mà cũng có người còn nhớ để đòi. Nếu như ngày xưa nhà nước phá sạch hết tàn tích cũ thì bây giờ đâu ai dám xúi dục tín đồ xách nhiễu chính quyền như hôm nay.

Phương Hạnh - *TP. Hồ Chí Minh*

(luu_phuonghanh@yahoo.com)

Tôi là một người làm công tác giảng dạy văn học, tôi thấy tinh thần của người Phật tử như lúc này là một tín hiệu đáng mừng. Bởi đó cũng chính là tinh thần và thời đại Lý-Trần.

Tôi được các giáo sư chỉ dẫn và tôi nhớ không nhầm, ở thời đại đó có ba tôn giáo lớn Phật – Đạo – Nho cùng tồn tại (Phật giáo làm quốc giáo). Những vị Quốc sư là cố vấn quân sự chính trị quan trọng của triều đình, mỗi khi vận nước nguy nan, các hoàng đế thường đích thân đến hỏi đạo và tìm kế sách trị nước. Tôi buộc phải nhắc lại điều này vì tôi thấy cứ nói đến từ "chính trị" là nhiều người lắc đầu, xua tay và giãy nảy lên: "Người Phật tử không được nói chuyện chính trị". Đó là cái lý ở đâu vậy? Chính trị không có gì xấu, chỉ có những động cơ xấu xuất phát từ lòng vị kỷ của con người mới làm cho nó xấu đi mà thôi.

Người dân và người Phật tử, theo tôi phải dấn thân mạnh hơn nữa vào những diễn biến của chính trị, xã hội để phụng sự đạo pháp và dân tộc.

Một điều khác mà tôi muốn nói thêm khi thấy một số người bước vào diễn đàn này và muốn mọi người Phật tử phải "im tiếng". Đó là một điều hết sức vô lý mà nhiều ý kiến đã chỉ ra một cách thuyết phục. Có lẽ họ đã đánh giá quá thấp vai trò phản biện xã hội của Phật giáo trước khi đưa ra những quyết định "cầu nguyện đòi đất".

Họ nghĩ rằng "mượn oai hùm" của nhân quyền, dân chủ, tự do gì đó của ngoại bang (cách họ vẫn làm xưa nay) để đánh bùn sang ao sự kiện, bất chấp những cứ liệu lịch sử, lương tâm và tình đồng bào. Diễn đàn thì phải có những ý kiến trái chiều, phải có phản ứng là lẽ đương nhiên.

Cũng ở điểm này mà tôi nhớ lại GS. Mai Cao Chương dạy tôi ở đại học KHXH&NV-TPHCM. Thầy nói vui: "Trong lịch sử đối thoại, chẳng có mấy nước nào trên thế giới mà buồn cười như mấy ông Thiền sư Việt Nam (xin lỗi vì dẫn

lời). Có ai đời nhà Nho người ta chửi mình, bài xích mình thậm tệ thế mà còn cho khắc bia đá dựng ở trước chùa. Nhưng rồi thì vì vậy mà lạ, những ông nhà Nho bài xích sau này về già đều đến làm bạn với mấy ông Thiền sư và theo đạo Phật cả".

Tôi nghĩ, chắc không phải nói gì nhiều, giá trị nhân văn sâu sắc nằm ở mấy điểm nhỏ như vậy. Những người Công giáo nên học cách lắng nghe nhiều hơn. Vì tôi thấy trên các trang web, báo chí của họ, gần như độc diễn đã quá nhiều rồi.

Cao Ngọc Thạch

- *Stockton, CA, USA* (cao.ngocthach@yahoo.com)

Tôi không hiểu vì sao người Việt Nam ta hiện nay lại luôn tránh né những vấn đề liên quan đến tôn giáo như thế, luôn luôn xem tôn giáo là những vấn đề nhạy cảm, trong khi đó ở ngay chính nước Mỹ và các nước phương Tây lại không như vậy!

Với tinh thần tự do, người dân ở các nước này đã ghi lại sự thật lịch sử các cuộc thánh chiến do tôn giáo đem lại một cách công khai mà chẳng thấy họ bị hề hấn gì! Họ tự do đến nỗi ở nước Pháp – nơi mà Công giáo đã từng nở rộ, thì Cao Huy Thuần lại có thể làm được luận án tiến sĩ *"Đạo Thiên Chúa và chủ nghĩa thực dân tại Việt Nam"*, trong khi đó ở Việt Nam thì chúng ta lại tránh đụng chạm đến tôn giáo!

Tại sao chúng ta tránh đụng chạm đến tôn giáo một cách vô cớ như vậy? Chúng ta sợ mất đoàn kết dân tộc hay vì muốn che đậy lịch sử? Có phải vì Công giáo có thế lực hùng mạnh từ Vatican và Mỹ nên chúng ta "sợ"? Có nhất thiết phải sợ một thế lực viễn vông như thế hay không?

Chưa trả lời dứt khoát câu hỏi này thì chúng ta cứ mãi như con bệnh, suốt ngày chỉ biết đóng cửa nằm lì trong phòng, sợ hãi không dám đi ra ngoài. Chính vì chúng ta sợ

hãi một cách viễn vông nên cứ mãi bị người bên ngoài lợi dụng vấn đề nhân quyền tôn giáo để quấy nhiễu.

Chính vì mù mờ đối với lịch sử nên hễ mở miệng nhắc đến tôn giáo là chúng ta không muốn bàn, hoặc có bàn thì chỉ nói bằng giọng xuề xoà với luận điệu "từ bi", "bác ái", "hỷ xả", "bao dung" mà quên đi rằng "từ bi mà thiếu trí tuệ, thiếu dũng lực là nhu nhược, là mù quáng"!

Tôi không cổ vũ cho vấn đề khiêu khích đấu tranh tôn giáo, nhưng đã bàn đến vấn đề gì thì phải bàn cho tới, nhất là phải tôn trọng sự thật và mục đích phải nhắm đến lợi ích chung. Cũng do dân tộc của tôi đã trải qua bao dâu bể của lịch sử, nhất là biến cố tang thương dưới thời chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963 thì tôi luôn cân nhắc mình nên phải làm gì.

Tôi luôn cố gắng tìm hiểu lịch sử và mong hiểu đúng lịch sử và quá trình truyền bá các tôn giáo trên thế giới, nhất là tôn giáo tại Việt Nam để từ đó phân biệt cho được đâu là người bạn thân thích của dân tộc Việt Nam, đâu là kẻ "nguỵ quân tử" và đâu là kẻ vong ân bội nghĩa của dân tộc này. Và tôi luôn mong muốn tôi và tất cả những người bạn của tôi luôn biết giữ lấy cành Olive ngay chính trong nhà của mình. Không giữ lấy cành Olive trong nhà mình thì cho dù có nói nhân nói nghĩa thế nào thì tôi và những người bạn của tôi vẫn là kẻ có tội đối với dân tộc của mình.

Trần Minh Khoa

- *Đà Nẵng* (minhkhoa_tran2001@yahoo.com)

Tôi chỉ có dự định lắng nghe ý kiến. Nhưng khi nghe những ý kiến của Hoa Châu, Nguyễn Thái Đạt, Lương Minh Vũ, Tiêu Phong, tôi bèn lần mò theo chỉ dẫn của Nguyên Thị Huyền vào google.com và gõ từ khóa tiếng Việt: "Cầu nguyện đòi lại tòa Khâm sứ" thì thấy thông tin trên khắp các trang web công giáo, blog công giáo. Không phải là mấy người Công giáo trên đến với diễn đàn này để dạy người khác về "Từ, Bi, Hỷ, Xả" chứ?

Nếu quý vị chỉ giữ được một điều kể trên thôi thì đã không có chuyện xảy ra rồi, và chẳng ai phải phí sức để lên ý kiến. Một điều lạ là những ý kiến trên cứ buộc người ta phải "tháo bài xuống", "đừng nói", trong khi mình thì được quyền nói "thả phanh". Người ta nói đó là "hà tiện mồm người". Nếu muốn người ta không biết trừ khi mình đừng làm. Còn nếu biết làm thì phải biết lắng nghe xem người khác nói sao về mình chứ.

Đó chính là tinh thần phản biện xã hội vừa đạo đức vừa khoa học mà con người hiện đại bây giờ đề cao. Tôi thiết nghĩ, diễn đàn rồi cũng có lúc kết thúc, tranh luận đúng sai nào thì mỗi người cũng rút ra một kinh nghiệm cho riêng mình. Riêng tôi thì thấy tôi học được nhiều điều từ những ý kiến trong diễn đàn này vì nó có cả "Bi", "Trí" lẫn "Dũng".

Tôi tán thành với ý kiến của Trương Thái Du: "Văn minh Phật giáo gắn liền với văn minh Việt Nam, tháp Báo Thiên là một ví dụ. Bất cứ người dân Việt Nam nào có ý kiến trái ngược với các giáo dân Kitô về sự kiện "cầu nguyện đòi đất" vừa rồi, không thể gọi là GIẢ DANH PHẬT GIÁO".

Bình tĩnh trong tranh luận cũng là điều cần thiết. Xong tôi nghĩ, qua vụ việc "cầu nguyện đòi đất, ai thắt nút thì người đó hãy cởi nút. Lùi một bước trời sẽ yên, biển sẽ lặng. Đồng bào ta năm nào cũng hứng chịu lũ lụt, thiên tai, tin chắc chẳng ai muốn "sóng gió". Người Phật tử càng như vậy.

Minh Ngọc - *TP. Hồ Chí Minh*

(phngbinh1986@yahoo.com.vn)

Tôi viết lên đây với tất cả nỗi niềm của người con Phật tại miền Nam. Còn nhớ hơn mười năm trước, khi tôi đến chùa để thọ tam quy giới, thầy tôi có dạy rằng: khi là Phật tử, con không được tham sân si, không được tranh giành những thứ không phải của mình. Thầy còn dạy rằng: người Phật tử chân chính bao giờ cũng đặt quyền lợi cuả

quốc gia dân tộc lên hàng đầu. Bởi lẽ dân tộc còn thì đạo pháp mới có thể đứng vững, mất dân tộc là mất tất cả. Lời dạycủa người thầy khả kính ấy vẫn còn đứng vững trong lòng tôi cho đến ngày hôm nay.

Thế nhưng, vừa qua những người Kitô giáo quá kích động đã "biểu tình, cầu nguyện trong hòa bình" với thái độ hừng hực, dữ dội, càng lúc càng quá đà, lôi kéo nhiều giáo dân, giáo xứ đòi Nhà nước trao trả cho họ Toà Khâm sứ - di tích của một giáo sĩ tàn ác, chống phá cách mạng dân tộc. Tôi và mọi người đều thấy bất bình trước việc làm vừa lố bịch, vừa nhặng xị, buồn cười mà người khởi xướng là Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt - một vị chức sắc có uy tín trong Giáo hội Công giáo.

Thật nực cười. Tôi chẳng biết trước khi các linh mục thụ chức có học qua lịch sử Việt Nam hay không, có biết cội nguồn dân tộc, có biết được gốc gác của cái mà họ đang cố tình tranh giành, đòi Nhà nước trao trả hay không. Nếu các vị linh mục mà mù tịt lịch sử thì đúng là mối tai họa cho dân tộc, nguy hiểm cho hàng triệu giáo dân Việt Nam. Sinh thời Hồ Chủ Tịch có dạy:

Dân ta phải biết sử taCho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Các vị giáo sĩ, giáo dân có tường lịch sủ nước ta, hay chỉ quan tâm đến nước Chúa, đế Vatican? Đối với người Công giáo, dân tộc quan trọng hay Giáo hội quan trọng?

Các vị giáo sĩ quên hoặc không biết lịch sử như thế thì có đáng mặt để phục vụ Thiên Chúa hay không?

Trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, cũng có nhiều giáo dân hi sinh xương máu cho Tổ quốc, cho Dân tộc. Bên cạnh đó là một bộ phận không nhỏ tín đồ, chức sắc ôm chân giặc, quỳ gối bán nước cầu vinh. Điều đó thật đáng buồn thay, làm đau lòng những giáo dân chân chính, làm suy giảm hình ảnh thiên Chúa trong lòng dân tộc, và có tội với những tín đồ công giáo đã hi sinh xương máu của mình cho độc lập dân tộc.

Hòa bình lập lại, cả dân tộc hân hoan sung sướng bắt tay nhau nối vòng tay lớn, khép lại quá khứ đau lòng mà hướng tới tương lai tươi sáng phía trước. Thế nhưng các chức sắc Công giáo lại kích động tín đồ cầu nguyện đòi lại tài sản vốn không phải của mình làm nên, mà có được do đi chiếm đoạt của người khác. Việc làm này đã gây mất trật tự giao thông, làm giảm uy tín của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế,làm cho đài Anh báo Mỹ đã kích nói xấu chế độ của ta. Thậm chí giáo dân người Việt hải ngoại còn kêu gào đòi nghị sĩ Mỹ can thiệp.

Việc đòi lại toà khâm đã làm rạn nứt tinh thần đoàn kết dân tộc, nó vô tình làm rớm máu vết thương lòng của dân tộc vừa mới được lành lại. Và nguy hiểm hơn nữa, việc làm thiếu suy nghĩ trên tạo điều kiện cho một số phần tử bôi nhọ Nhà nước, làm cho tình hình trở nên rối ren hơn.

Tôi thiết nghĩ nếu Giáo hội Công giáo cần có một miếng đất lớn hơn, rộng hơn thì cứ thẳng thắn xin với Nhà nước. Nhà nước đã chẳng ban cho họ một mảnh đất lớn ở ngoại thành Hà Nội để xây chủng viện.

Giáo hội Công giáo đừng vì lợi ích trước mắt của mình mà gây ảnh hưởng xấu đến Nhà nước, đến uy tín, danh dự của chính mình. Giáo hội công giáo đừng tự hạ thấp hình ảnh thiên Chúa đáng kính của mình trong lòng dân tộc vì thái độ vừa ăn cướp vừa la làng, lợi dụng cầu nguyện, lợi dụng tôn giáo để mở rộng ảnh hưởng. Các giáo dân chân chính nếu có điều kiện hãy tham gia cứu trợ đồng bào nghèo, giúp đỡ các gia đình chính sách. Đó việc làm thiết thực đầy ý nghĩa, chứ đừng đi đòi chiếm dụng những thứ không phải cuả mình.

Trần Trung Trực - ***Cà Mau***

(quangthiencamau@yahoo.com.vn)

Tôn giáo nào trong lịch sử cưỡng bức người khác cải đạo, đã không từ một tội ác nào, một thủ đoạn dã man nào để đạt mục đích của mình? Trên diễn đàn này, những

người bất bình với thái độ ngang ngược "vừa ăn cướp vừa la làng" của người Kitô Rôma như bạn Thảo Nguyên, Hà Nội viết, đã lên tiếng nhằm cảnh tỉnh họ chớ mê muội mà làm điều xằng bậy. Vì làm vậy chỉ làm sống lại nỗi đau, nỗi nhục một thời làm tay sai bán nước mà thôi, cụ thể:

- Ki-tô giáo đã chủ động thuyết phục đế quốc Pháp tới ba lần trong việc xuất quân đánh chiếm và cùng thống trị Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1954 để chia phần. ...

- Năm 1886, cố đạo Puginier ra lệnh cho tên linh mục Việt gian Trần Lục ở Phát Diệm tăng viện cho Pháp dưới quyền đại tá Brissand 5 ngàn giáo gian binh để vây hãm chiến lũy Ba Đình. Đến sáng ngày 21 tháng 1, 1887, chúng chiếm được Ba Đình, và sau đó là sự trả thù dã man, ba làng chung quanh bị triệt hạ. Thành vỡ, Đinh Công Tráng chạy về Nghệ An, và bị tử trận ở làng Chính An.

- Hội truyền giáo Nam kỳ đã lập một giáo xứ; vào năm 1844 có giám mục Lafèbvre, cai quản toàn xứ Nam kỳ và hai tỉnh cuối của miền trung là Bình Thuận và Đồng Nai Thượng, nằm chờ tiếp tay cho quân thực dân. Lúc Pháp chiếm Gia định vào năm 1859 thì giáo xứ này có khoảng 27 ngàn giáo gian, đa số là giáo gian lánh nạn "sát tả" từ miền trung vào. Chính đội quân thứ 5 này đã giúp cho việc Pháp chiếm thành Gia định không mấy khó khăn.

Để đền công, năm 1863 đề đốc de Lagrandière ban phụ cấp niên liễm cho Hội truyền giáo. Sau khi cai trị được toàn xứ Nam kỳ vào năm 1867 thì bọn thực dân yểm trợ tối đa cho việc xây dựng nhà thờ lớn nhỏ đủ loại, nhà giòng, chủng viện, trường đạo, bệnh xá bà xơ vv... ở khắp nơi.

Ngay tại Sàigòn, việc xây dựng Nhà thờ đức bà cũng chiếm đất của một ngôi chùa. Hai tác giả Testeron và Percheron đã viết trong L'Indochine Moderne trang 237 như sau: "Từ ngày Pháp chiếm Sàigòn, đức cha (Colombert) hành lễ tại một ngôi chùa cổ và sửa tạm dùng làm thánh đường." ..... (Vì nhà thờ hư hỏng quá nên) "Đô đốc Duperré truyền đem việc xây cất thánh đường ra đấu

thầu, và sau rốt thì công việc tạo tác do ông Bouard được mời từ Paris qua đôn đốc." Ngày 4 tháng 11 năm 1908 thì được khánh thành.

Quá nhiều tư liệu, chứng cứ lịch sử rành rành hiển nhiên. Người Phật tử, chính vì thấm nhuần tinh thần từ bi và trí tuệ nên đã không khơi gợi lại, đã không "cầu nguyện để đòi đất" vì đặt quyền lợi dân tộc lên trên, không muốn gây xáo trộn để ngoại bang lợi dụng.

Phật pháp bất ly thế gian. Chính vì nỗi khổ của nhân loại mà Đức Phật thị hiện. Người Phật tử chân chánh không quay lưng với cuộc sống. Phật dạy người Phật tử luôn ghi nhớ Tứ Ân, trong đó có Ân Quốc gia - Xã hội, vậy lên tiếng để tồi tà, hiển chánh, góp phần đẩy lùi âm mưu làm cho đất nước rối loạn, để dân tộc phải trở lại kiếp trâu ngựa chính là tinh thần Bi - Trí - Dũng của người Phật tử!

Gai Mồng Tơi - *Australia* (gai_mongtoi@yahoo.com)

Xin thưa quý vị! Chúng ta đang ở trên một diễn đàn về một vấn đề lịch sử. Nếu đã là vấn đề lịch sử thì mọi công dân Việt Nam, không cứ gì là người Phật tử, ai trăn trở đều sẽ không thể làm ngơ. Tôi cảm ơn tác giả Trung Ngôn đã thay chúng tôi nói lên những tiếng nói này. Tôi không đồng ý với ý kiến của Nguyễn Thái Đạt, Lương Minh Vũ và Hoa Châu ở những điểm như sau:

1. Cái gì gọi là đấu tranh công lý? Vì mảnh đất đó rõ ràng là mảnh đất của dân tộc Việt Nam bị cướp đoạt. Nếu là công lý và công bằng xã hội thì bản thân người Công giáo khi tự đề cao chuyện đó thì phải tự hiểu điều đó. Có nghĩa rằng tất cả những cơ sở Phật giáo bị chiếm như Nhà Thờ Đức bà TP.HCM, nhà thờ Lớn Hà Nội, nhà thờ La Vang Quảng Trị, nhà thờ Mằng Lăng Phú Yên,... tình nguyện trả lại Giáo hội Phật giáo Việt Nam, không phải để Phật giáo "cầu nguyện", "đòi"... (vừa mất công sức và vừa mất lòng). Tôi đảm bảo nếu quý vị tự trả lại thư cảm ơn của Phật giáo mà quý vị nhận được sẽ đốt không hết đâu.

2. Các bạn đừng quên, trong tứ ân Phật giáo (1. ân quốc gia xã hội; 2 quốc vương, đại thần; 3. ân thầy tổ, cha mẹ; 4. Ân thập phương tín thí). Chính vì điều này mà Phật giáo Việt Nam suốt trong truyền thống dựng nước và giữ nước, chưa từng quay lưng lại với lợi ích dân tộc. Nên các bạn cũng đừng mong mà Phật giáo cũng nhân dịp này "cầu nguyện" đòi đất đòi cát (bởi đó mới chính là giậu đổ bìm leo).

Quý vị đâu có phải là "cái giậu" đang đổ đâu mà quý vị đang cầu nguyện "khí thế" đến kia mà. Cái khó cho nhà nước là bao nhiêu thông tấn, báo chí, truyền hình mà vẫn "im hơi, lặng tiếng" nhường nhịn để cho một mình quý vị độc diễn còn gì. Và Phật giáo có cách tiếp cận của Phật giáo không cần phải làm theo quý vị, với danh xưng đòi công lý gì gì đó.

3. Đất đai của Phật giáo bị chiếm thì "thuộc về lịch sử" còn "đất đai" (của quý vị-sic) thì không thuộc về lịch sử? Hơn nữa quý vị đừng nhập nhằng với cái gọi là đất đai theo cách nói: Sài gòn của Campuchia hay Quảng Đông, Quảng Tây là của Việt Nam để đồng nhất với sự kiện này. Vì sao? Vì đó là vấn đề giữa nhà nước và nhà nước. Vì bản chất của nhà nước phong kiến là "phong tước và kiến địa", lấy đất đai làm "trao đổi" ngoại giao.

4. Phật giáo đã từng trải qua những pháp nạn do người Công giáo áp đặt lên. Vì vậy quý vị đừng cao giọng nói lại với người Phật giáo là "từ bi hỷ xả". Dân gian có câu: "Đi với Bụt mặc áo cà sa. Đi với ma mặc áo giấy". Quý vị cứ thử nhìn vào màn độc diễn của quý vị trên khắp các webside, Giáo sứ thì quý vị sẽ biết ngôn ngữ khích động, chia rẽ nó lớn nhường nào? Nếu quý vị không "ầm ĩ" và "chưa đánh đã đau" như thế thì ai thèm để ý.

Còn nói vì những ý kiến bài viết trên mà bên Công giáo khinh rẻ đạo Phật thì càng đi ngược với đạo đức phổ thông. Có nghĩa rằng quý vị độc quyền, không lắng nghe ý kiến trái chiều, tự cho rằng mình là phải, không nghĩ đến cảm xúc của người khác. Còn nói thêm về cái gọi là khinh rẻ hay kính trọng sẽ thấy ngay trên các phương tiện thông

tin và bài giảng đạo của quý vị: lúc nào mà Phật giáo, giáo lý Phật giáo chẳng bị đem ra xuyên tạc, nói xấu nhằm tranh thủ tín đồ. Quý vị tự hỏi mình xem, quý vị tha mà không nói xấu Phật giáo đã là mừng cho chúng tôi lắm rồi, chứ đừng phải yêu cầu kính trọng.

5. Các ý kiến trên đều là quan điểm cá nhân của mỗi người, đồng ý hay không là do nhận thức của môi người. Tại sao các bạn cứ phải gắn nó vào "chia rẽ", "đấu tranh" vì sao các bạn ám ảnh điều đó đến vậy. Trong một tổ chức, một công ty, ý kiến trái điều là đương nhiên. Ngay cả webside phattuvietnam.net, quý vị thấy có phải hoàn toàn ca ngợi, tôn xưng Phật giáo là nhất nhất đâu.

Nguyên Thảo Nguyên - *Hà Nội*

(thaonguyen_59@yahoo.com)

Qua bài diễn đàn: "Tiếng nói của Phật tử trước cái gọi là "cầu nguyện" đòi trả lại Tòa Khâm Sứ", tôi nhân thấy những phản ứng của mọi người là rất tốt. Rõ ràng hành vi trên của người Công giáo nói theo ngôn ngữ dân gian là "*vừa ăn cướp vừa la làng*".

Trần Hữu Ngọc - *134 Quang trung Cà Mau*

(huungoc_64@yahoo.com.vn)

Sự thật lịch sử là đây! Đọc bài viết của Bùi Lan tôi "rất ngỡ ngàng trước cách tiếp cận vấn đề của bài viết này" (chữ dùng của Bùi Lan) Một người "ngưỡng mộ tinh thần Từ Bi Hỷ Xả của Phật giáo" nhưng có lẽ chưa thấm nhuần tinh thần khiêm cung, vô ngã của Phật giáo nên mới vào đề đã xưng:" Tôi- một người làm khoa học...

Nêu mấy nhận xét trên để thấy rằng Bùi Lan hoàn toàn không phải là người làm khoa học, vì nếu là nhà khoa học thì phải biết tôn trọng các chứng cứ lịch sử hiển nhiên về bản chất của Kitô Rôma (quá nhiều tư liệu để dẫn chứng, ngay trong diễn đàn này cũng đã có bạn đọc nêu lên hết

sức thuyết phục) Bùi Lan đã viết bậy về Phật giáo khi cho rằng "Phật giáo đang tìm lại con đường đến với lương tâm và trí tuệ của nhân dân sau nhiều năm thăng trầm của lịch sử phát triển dân tộc".

Tôi không tin chắc Bùi Lan đang đứng trên quan điểm của Kitô Rôma, nhưng có thể tin chắc đó không phải quan điểm của 1 người ngưỡng mộ Phật Giáo! Phật giáo chính là lương tâm và trí tuệ của dân tộc, có bao giờ đánh mất đâu mà phải tìm lại? Thời đại đỉnh cao sự của dân tộc về trí tuệ cũng như sự thái bình thịnh trị chính là các triều đại mà Phật giáo gần như là quốc giáo.

Sự thật lịch sử là đây:

1) Lúc Pháp chiếm Gia định vào năm 1859 thì cố đạo Colombert biến một ngôi chùa cũ thành nhà thờ Ca-tô, rồi dần dần cho xây thành nhà thờ lớn mà nay gọi là Vương Cung Thánh Đường ngay giữa trung tâm Sàigòn.

2) Ở Bắc kỳ vào cuối năm 1883, có Nguyễn Hữu Độ, tay sai đắc lực cho Pháp. Lúc làm Hộ lý Tổng đốc Hà Nội-Ninh Bình, y đã lấy đất một ngôi chùa cổ (và tháp Báo Thiên) ở Hà Nội cho Pháp xây dựng nhà thờ lớn.

3) Năm 1886, sau khi Pháp đặt xong nền đô hộ trên tòan nước ta thì ở Dinh Cát, Quảng Trị cố đạo Caspar ra lệnh phá một ngôi chùa cổ có từ thời nhà Lê và cho xây nhà thờ La Vang ngay trên địa điểm đó rồi phao tin là nơi có bà Maria hiện ra. Đến thời tòan trị của nhà Ngô thì giáo hội Ca-tô nâng thành Trung-Tâm Thánh-Mẫu Toàn-Quốc từ ngày 8 tháng 8, 1961, và một tuần sau thì chính Diệm đã đến đấy dự lễ.

Thưa nhà làm khoa học Bùi Lan! Đó là sự thật lịch sử bất khả phủ bác. Người Phật tử nêu vấn đề trên ra mà tâm không hề oán hận, không kích động lôi kéo những người vô trí để "cầu nguyện đòi lại" chính là thấu hiểu lý duyên nghiệp, nhân quả của đạo Phật đó.

Phan Thu Hằng - *Phú Yên* (thu_hang738@yahoo.com)

Tôi nghĩ qua vụ việc xách động cầu nguyện đòi Tòa Khâm sứ này, nhà nước nên có một cuộc chưng cầu dân ý. Đặc biệt là tập hợp tất cả những nhà khoa học, sử học, khảo cổ học, văn hóa học và cả Giáo hội Phật giáo Việt Nam để đưa ra bằng chứng xác đáng nhất về mảnh đất này. Tránh tình trạng báo chí, webside Công giáo trong và ngoài nước lớn lối xuyên tạc, mượn vào Pháp lệnh tôn giáo của Chính phủ mới ban hành mấy gần đây để lấp liếm về cái gọi Tòa Khâm sứ là "cơ sở tôn giáo". Và báo chí Phật giáo nên vào cuộc hơn nữa về vấn đề này. Chúng ta có đủ cơ sở chứng cớ, đủ lý và đủ tình để buộc họ phải nhận thức lại hành vi của mình trên nguyên tắc vì lợi ích của dân tộc. Tôi cũng xin thêm một ý kiến: Ở Phú Yên cũng có một ngôi chùa cổ từng bị nhà thờ cấu kết với tay sai cướp phá.

Nguyễn Tây Tiến - *TP. Hồ Chí Minh*

(taytien_nguyen@yahoo.com)

Chính quyền bảo hộ là ai bảo hộ? Đó là một chính quyền tay sai, dùng vũ lực để chèn ép triều đình Huế, cướp nước ta. Cái gọi là "quan hệ ngoại giao" là ngoại giao với ai, vì lợi ích cho ai? Bản thân triều đình nhu nhược, nhưng có lúc họ cũng nằm trong thế ép phải ngoại giao, có lúc thâm tâm họ cũng muốn đánh đuổi nhưng không đủ sức, và có lúc họ đồng lõa để phân chia quyền lợi, bán nước.

Còn đối với toàn thể nhân dân Việt Nam (dĩ nhiên là trừ người Ki-tô giáo) đều muốn đánh đuổi kẻ thù ấy ra khỏi đất nước. Vatican đã thông đồng với Pháp để ăn chia lợi ích (trong đó có mồ hôi, nước mắt, máu xương đồng bào) và họ chưa bao giờ có một thái độ lợi ích nào đối với dân tộc này.

Khâm sứ do Giáo hòang Pio XII cử đến năm 1950 để "ngoại giao" với chính quyền bảo hộ tay sai, nhằm cấu kết chống Cộng điên cuồng và đàn áp nhân dân.

Chưa bao giờ có cái gọi là nhà nước Việt Nam bang giao và coi tòa Khâm sứ "như Lãnh sự quán". Cái vở tuồng ngoại giao do đế quốc và tay sai dựng lên để đánh lừa dư luận quốc tế. Lúc đó chỉ có kẻ cướp nước "ngoại giao" với kẻ bán nước và cướp nước khác.

Chúng ta không thể không nhắc lại cái điều khủng khiếp nhất sau thất bại của người Pháp tại Việt Nam, đế quốc Mỹ nhảy vào, trong lúc cả nước dồn sức đánh đuổi kẻ thù thì đích thân Giáo hoàng đã cay cú xúi giục Mỹ bỏ bom nguyên tử miến Bắc. Chính những âm mưu và thủ đoạn của Vatican và đế quốc đối với dân tộc Việt Nam như vậy, nên mặc dù đã bao nhiêu năm hòa bình, thống nhất, cái nhìn của chúng ta về người Công giáo đã thay đổi, nhưng Nhà nước vẫn chưa thiết lập ngoại giao với Vatican, mặc dù trong thâm tâm họ đang dùng đủ mọi chiêu bài "ngoại giao", "diễn biến hòa bình" để mong muốn điều đó xảy ra càng sớm càng tốt.

Và khi chưa thiết lập quan hệ ngoại giao thì không thể có cái gọi là "trả lại" Tòa Khâm dưới bất cứ danh nghĩa gì "như một lãnh sự". Và nếu có đi chăng nữa thì đó là chuyện của nhà nước Việt Nam với Vatican, họ có quyền cho đặt Tòa sứ quán ở một địa điểm khác. Và Vatican chắc gì đã muốn xin đặt lãnh sự ở đó bởi nó gắn với một lịch sử nhơ nhớp của họ trên mảnh đất hình chữ S này.

Tôi thiết nghĩ, khi chưa có quan hệ ngoại giao với Vatican mà người Công giáo đã mượn cớ "quậy" như vậy rồi. Thử hỏi khi có Vatican hiện diện thì bất cứ chuyện nhỏ gì cũng có thể khiến họ manh động. Điều đó cũng dễ hiểu, khi tại sao Trung Quốc, một cường quốc mới của thế giới, sức mạnh có đủ trên mọi phương diện mà vẫn từ chối thiết lập quan hệ ngoại giao với Vatican. Vì hơn ai hết họ hiểu và phân tích được những nguy cơ ẩn ngầm.

Thiết nghĩ Việt Nam cũng nên coi vụ "cầu nguyện" này là một bài học. Người Công giáo đã quá "nôn nóng" khi lợi dụng một điểm nhỏ này mà thổi bùng trên khắp các giáo phận và trên khắp các trang thông tin. Người Phật tử Việt Nam có truyền thống "Hộ Quốc An Dân", chúng ta không

chỉ treo điều đó lên như một bảng hiệu mà phải bằng hành động thiết thực đối với vụ việc này, vì nó liên quan đến một di sản thiêng liêng của chúng ta đã bị cướp phá. Chúng ta không đòi lại vì lòng khoan dung, vì nghĩ đến những điều tươi đẹp, nhưng chúng ta không im tiếng để họ muốn làm gì thì làm.

Vũ Tuấn Tú - *Cần Thơ* (vt_tu002@hotmail.com)

Tôi thấy một số bạn có ý kiến chụp mũ những người không đồng tình với việc cầu nguyện đòi đất. Thứ nhất, tôi cho rằng việc nêu lại lịch sử của người Công giáo Việt Nam thời Pháp thuộc là cần thiết, nhưng chỉ nhằm mục đích nói rõ nguồn gốc đất đai là Giáo hội Công giáo có được, và coi đó như một bài học lịch sử mà người Công giáo cần tránh trong thời điểm hiện tại. Vì qua việc cầu nguyện đòi đất Tòa khâm sứ, tôi thấy người Công giáo hầu như chỉ chú ý đến quyền lợi của Giáo hội mình, của tôn giáo mình, mà ít chú ý đến sự cân bằng lợi ích xã hội, sự ổn định chính trị xã hội của đất nước, thậm chí một số người Công giáo Việt Nam ở nước ngoài còn tìm đến các thế lực nước ngoài để gây sức ép. Hơn nữa, việc mang một nghi thức tôn giáo thiêng liêng như "cầu nguyện" xuống đường, lôi cả trẻ em xuống đường dường như không được đàng hoàng lắm. Tôi nghĩ người Công giáo hay mọi công dân Việt Nam trước hết đều nên nghĩ đến lợi ích đất nước, dân tộc rồi mới nghĩ đến tôn giáo mình.

Thứ hai, một số người cho rằng việc người Phật tử lên tiếng về vấn đề cầu nguyện đòi đất Tòa khâm sứ là chia rẽ, gây mất đoàn kết tôn giáo, là tranh dành đất của người Công giáo, là không ăn được thì đạp đổ. Đây là điều hết sức nực cười. Rõ ràng việc nêu ý kiến, phản biện trong xã hội là cần thiết. Chẳng nhẽ người Phật tử không được nêu ý kiến về người Công giáo và ngược lại? Điều đặc biệt đáng lưu ý là các ý kiến của Phật tử không bao giờ muốn đòi lại đất, muốn tranh giành với người Công giáo cả. Các ý kiến đều đứng trên lập trường dân tộc, lợi ích xã hội và đất nước. Mảnh đất Tòa khâm sứ là một mảnh đất nhạy

cảm, liên quan đến cả Phật giáo và Công giáo thì người Công giáo nên ứng xử thận trọng, đúng mực, sáng suốt, chứ ai lại xuống đường cầu nguyện đòi, rồi lại còn phát động phong trào cầu nguyện gây áp lực lên khắp cả nước? Như thế có phải là khơi lại nỗi đau của lịch sử, của Phật giáo? Người Phật tử sẽ tôn trọng các quyết định của Nhà nước, dù mảnh đất đó có được trả, hay nói chính xác là được trao quyền sử dụng cho người Công giáo đi chăng nữa.

Nguyễn Hoàng - *TP. Hồ Chí Minh*

(ylan2912@yahoo.com)

Người Công giáo thắp nến đòi đất, bất chấp việc này gây ra sự chia rẽ và bất ổn lớn trong nội tình đất nước. Công giáo Việt Nam đang phát động một phong trào đòi đất khắp từ Bắc chí Nam, hơn thế, người công giáo hải ngoại cũng tích cực thắp nến đòi đất lắm. Hải ngoại còn đang kêu gọi yêu cầu chính quyền Mỹ, Vatican can thiệp để gây áp lực trả đất vốn bị thực dân Pháp chiếm đoạt.

Dân tộc Việt Nam có lịch sử từ thời Hùng Vương với mấy nghìn năm lịch sử. Mỗi tấc đất lãnh thổ đều là nhờ máu của tổ tiên đổ xuống mà dành lấy. Từ thời Đinh, Lê, Lý, Trần cho đến các thế hệ về sau, đều truyền nhau lòng yêu nước bảo vệ lãnh thổ.

Tôi mong người Công giáo nghĩ đến suy nghĩ, tâm tư của 79 triệu dân Việt Nam phi công giáo. Nếu 79 triệu dân phi công giáo Việt Nam và quá khứ anh hùng giữ nước thấy rằng việc Công giáo đòi đất có được do ngoại xâm ban cho là không công bằng, gây tổn hại lợi ích dân tộc, thì chúng ta cần gửi tiếng nói ấy đến chính quyền, biến ý chí ấy thành những sắc luật có giá trị Pháp lý. Luật pháp Việt Nam là do người dân Việt Nam đặt ra, chứ không phải do Mỹ, do Vatican hay bất cứ thế lực nước ngoài nào đặt ra.

Trần Bình Nam - *Hà Nội* (tbnam_2001@yahoo.com)

Tôi có đọc ý kiến của ông Lê Tuấn Huy trên trang Talawas. Có một số ý ông chụp mũ thì chẳng cần tranh lluận, còn chuyện ông lo xung đột tôn giáo thì ông nên nhắc người Ki-tô giáo, vì từ trước tới nay lịch sử đã chứng minh nhiều cuộc xung đột tôn giáo xuất phát từ tín đồ Ki-tô giáo. Còn Phật giáo thì ông khỏi phải lo. Chưa bao giờ và không bao giờ, kể cả người viết bài "Tiếng nói..." cũng chưa bao giờ muốn đòi lại đất, hay tranh giành đất với người Ki-tô giáo. Lịch sử Phật giáo cũng cho thấy chưa bao giờ Phật giáo phát động một cuộc chiến nào cả. Ông đừng lo hão quá, đâm ra tổn hại sức khỏe.

Về chuyện lịch sử và pháp luật ông muốn đề cập. Trước hết về vấn đề pháp luật. Vua Lý Thánh Tông cấp đất, cấp kinh phí xây chùa thì hẳn là hợp pháp rồi, phải không ông? Còn dưới thời Pháp đô hộ, bỏ qua chuyện Chính quyền bảo hộ này là phi pháp, cứ coi là nó hợp pháp khi giao đất cho người Công giáo. Sau năm 1954, khi khâm sứ của Vatican bị tống tiễn về nước, đất tòa khâm sứ bị thu hồi, chắc chắn là hợp pháp rồi thưa ông. Hơn nữa, nếu ông có hiểu biết về pháp luật, hẳn ông biết là Hiến pháp Việt Nam quy định rõ rằng đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước quản lý. Nhà nước giao quyền sử dụng đất hoặc cho thuê đất để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng. Như vậy, khi Nhà nước chưa giao quyền sử dụng đất của tòa khâm sứ cho Giáo phận Hà Nội, thì sao họ có quyền đòi? Ai là người tôn trọng pháp luật, ai là người không tôn trọng Pháp luật? Thưa ông Tuấn Huy? Hành vi tụ tập đông người tại nơi công cộng để cầu nguyện mà chưa xin phép có phải là vi phạm Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo không thưa ông?

Nếu cứ như ông nói, bây giờ bao nhiêu người có nhà cửa, đất đai được quốc hữu hóa qua các thời kỳ cùng đòi lại thì xã hội này đến đâu? Họ vẫn là chủ thể còn tồn tại đó? Nó có nguy hiểm đến vận mệnh dân tộc không thưa ông?

Xét về yếu tố lịch sử, mảnh đất Tòa khâm sứ đã từng thuộc về Phật giáo và Ki-tô giáo, nhưng trên hết, nó là đất đai của đất nước, dân tộc. Nếu cần sử dụng nó để phát huy hết giá trị, để tạo ra sự công bằng, thì cả Phật giáo và Ki-tô giáo phải cùng khai thác, sử dụng, nhẽ nào nó là độc quyền của người Ki-tô giáo? Đã là lịch sử thì chuyện gần, hay xa, đều có ý nghĩa và giá trị, và cần được tôn trọng, thưa ông? Đấy là tôi không muốn nói đến chuyện lịch sử thì có vinh, có nhục, kẻo ông lại bảo chia rẽ tôn giáo.

C- Một số ý kiến trên báo "Hà Nội Mới"

Dư luận xã hội bất bình trước những hành động sai trái của Tòa Tổng Giám mục: Sao họ dám gây rối ở nơi tôn nghiêm như vậy ?

Trước những hành động như kích động, lôi kéo giáo dân tụ tập đông người gây mất trật tự, tổ chức cầu nguyện trái phép, đánh người thi hành công vụ...của Tòa Tổng Giám mục tại số nhà 42 Nhà Chung, chiều 27-1, một số người dân đang sinh sống tại các khu vực xung quanh đã gặp phóng viên Báo Hànộimới để nói lên những bức xúc của họ:

* Ông **Trần Xuân Phối, Ấu Triệu**: "Họ đã phá vỡ sự yên tính của Phố Nhà Thờ"

Chúng tôi sống ở đây hàng chục năm, dân phố Âu Triệu lương cũng như giáo sống rất hòa thuận, thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau. Phố Nhà Thờ vốn rất yên tĩnh, thế nhưng những ngày gần đây, sự yên tĩnh đó đã bị phá vỡ. Dưới sự chỉ đạo của Tòa Tổng Giám mục, rất đông giáo dân từ các địa phương khác kéo đến, phá phách trụ sở cơ quan Nhà nước, lấn chiếm đất công, đánh người thi hành công vụ. Vụ việc này Tòa Tổng Giám mục Hà Nội không

thể trốn tránh trách nhiệm. Nếu là kiến nghị xin đất, UBND Thành phố đã đồng ý, yêu cầu làm Đề án để Thành phố xem xét, giải quyết phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố, trong khi chờ giải quyết, tại sao lại có những hành động quá khích gây mất trật tự công cộng như vậy. Tôi đề nghị Tòa Tổng Giám mục phải chấm dứt ngay những hành động vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân các phố xung quanh Nhà Thờ.

* Ông **Nguyễn Đình Phùng**, phường Hàng Trống: "Rước tượng Thánh ra gốc đa là không đúng với nghi lễ tôn giáo"

Chúng tôi rất bất bình trước những việc làm sai trái của Tòa Tổng Giám mục. Nhiều ngày nay phố Nhà Chung trở lên hỗn loạn, người dân từ đâu kéo về rất đông gây mất trật tự an ninh, ban ngày thì oa đài của Nhà Thờ mở quá to khiến các cháu học sinh không thể học được, ban đêm làm người dân mất ngủ. Mà ngay cả chuyện Tòa Giám mục cho rước tượng Thánh ra gốc đa cũng là không đúng với nghi lễ tôn giáo của Nhà Thờ, bởi tượng Thánh phải được thờ tự tại những nơi tôn nghiêm. Đồng bào công giáo của ta đa phần rất tốt, luôn có ý thức chấp hành luật pháp Nhà nước, những hành động mà họ đang làm chắc chắn là do bị kích động hoặc bị ép buộc mà thôi. Tôi yêu cầu Tòa Tổng Giám mục phải có biện pháp chấm dứt tình trạng nêu trên.

* Ông **Lưu Xuân Thư**, Hàng Trống: "Sao đi lễ Nhà thờ mà lại đem theo kìm cộng lực, xà beng, gậy sắt?"

Bên Tòa Tổng Giám mục nói những hành động vừa qua của giáo dân tại 42 Nhà Chung là do họ không kiềm chế được, những hành động đó vượt khỏi tầm kiểm sóat của Nhà Thờ. Nói thế là trốn tránh trách nhiệm. Nếu không có sự cho phép của Tòa Giám mục thử hỏi các giáo dân có thể đi lễ Nhà Thờ mà mang theo những vật dụng như

chuẩn bị kìm cộng lực, xà beng, gậy sắt, rồi chuẩn bị sẵn khung lều bạt, xi măng, hàn Thánh giá...và làm sao họ dám gây rối mất trật tự công công ở một nơi cần sự tôn nghiêm như ở phố Nhà Chung? Những người dân ở phố tôi yêu cầu Tòa Tổng Giám mục dừng ngay những việc làm sai trái, khuyên răn những giáo dân giải tán, không tụ tập gây mất trật tự công cộng, để dân phường Hàng Trống nói riêng và nhân dân Thủ đô, đồng bào không theo đạo cũng như đồng bào theo đạo được đón Tết Mậu tý bình an, vui vẻ.

Trước sự việc một số giáo dân từ các địa phương tụ tập, gây mất trật tự công cộng tại khu vực 42 phố Nhà Chung, nhân dân sinh sống quanh khu vực và một số phường khác trên địa bàn thành phố đã có đơn kiến nghị gửi các cấp chính quyền, gửi Tòa Tổng Giám mục yêu cầu có biện pháp dừng ngay những việc làm trái pháp luật của số giáo dân nói trên. Dưới đây là những kiến nghị được nhân dân gửi đi ngày 26-1(2008).

Hội Cựu chiến binh phường Hàng Trống

Chúng tôi, tập thể 160 cựu chiến binh phường Hàng Trống cực lực phản đối và lên án hành động của những giáo dân đã đặt Thánh giá, đặt tượng Chúa vào vị trí gốc cây đa rồi thờ cúng, phá hàng rào cơ quan, đánh cán bộ Nhà nước, dựng lều bạt, gọi loa, mở đài ầm ĩ... gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến việc học hành của nhiều trường học xung quanh. Chúng tôi yêu cầu Tòa Tổng Giám mục, chính quyền có biện pháp kiên quyết dừng ngay những việc làm trái pháp luật nêu trên.

Đại diện nhân dân **phường Phan Chu Trinh**

Nhân dân phường Phan Chu Trinh được biết ngày 25-1, có một số giáo dân từ các tỉnh cùng một số linh mục đến Phòng Văn hóa thông tin quận Hoàn Kiếm ở 42 phố Nhà Chung vượt tường gây mất trật tự và gây thương tích cho

nhân viên bảo vệ ở đây. Đây là việc làm vi phạm pháp luật Nhà nước. Nhân dân phường Phan Chu Trinh rất phẫn nộ và bức xúc trước những hành động sai trái trên. Chúng tôi yêu cầu Tòa Tổng Giám mục địa phận Hà Nội cần khuyên răn các giáo dân bình tĩnh, hành động đúng pháp luật. UBND thành phố và quận Hoàn Kiếm cần nghiêm khắc xử lý những hành vi gây rốilà mất trật an ninh.

Đại diện nhân dân **phường Hàng Bài**

Pháp lệnh Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tôn giáo đã được ban hành và được thực hiện hơn 1 năm nay. Các chức sắc tôn giáo và các giáo dân đều nhiệt liệt đồng tình với Pháp lệnh này. Vì đây là thể hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho các hoạt động tôn giáo hoạt động. Các tôn giáo và giáo dân được tự do tín ngưỡng và phải tôn trọng pháp luật. Hành động của một số giáo dân tại 42 Nhà Chung là gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản, tấn công và gây thương tích cho người thi hành công vụ khiến chúng tôi rất bức xúc và phẫn nộ. Chúng tôi yêu cầu các giáo dân quá khích chấm dứt ngay những hành động sai trái, vi phạm pháp luật, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội cần khuyên răn giáo dân hành động đúng pháp luật.

D. Ý kiến của Giới Trí Thức

- Thư ngỏ gửi Ngài Ngô Quang Kiệt, TGM địa phận Hà Nội nhân vụ việc "Tòa Khâm sứ" (Độc giả PTVN)
- Tiếng Nói của Người Phật tử trước cái gọi là "cầu nguyện" đòi lại Tòa Khâm sứ (Trung Ngôn)
- Tâm thư gửi đồng bào Công giáo "cầu nguyện" đòi "Tòa khâm sứ" (Tâm Minh Nguyễn Quốc Dũng)
- Vụ cầu nguyện đòi Tòa khâm: Về một thế đứng văn hóa trong tôn giáo (Nguyễn Thảo Nguyên)

- Nhân vụ đòi "Toà khâm": Mong Nghĩ Niềm Chung (Huyền Lam)
- Thư Ngõ - Kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (Bùi Kha)
- Cầu nguyện đòi "Toà khâm" : Nên nhìn vào sự thật (Nguyên Mai Sơn)
- Về việc Vatican và Hội đồng GM Hà Nội xúi dục tín đồ DaTô biểu tình đòi đất (Nguyễn Mạnh Quang)
- Thư Ngỏ kính gửi TT Nguyễn Tấn Dũng Về Vụ Tòa Khâm sứ (Một nhóm công dân Mỹ gốc Việt)
- Truyền thông Công giáo trong vấn đề "tòa nhà khâm sứ" (Trần Đình Hoàng)
- Về việc TGM Ngô Quang Kiệt xách động giáo dân đòi đất Tòa Khâm sứ (Nhóm Trí thức Hải ngoại)
- Phải cảm ơn Tổng Kiệt (Thiên Lôi)
- Vụ "tòa khâm": Lương tâm cầu nguyện (Độc giả PTVN)
- Từ hàng cột trên chùa Bà Đá (Độc giả PTVN)
- Từ Hồng y Bertone đến Tông huấn Á châu (Việt Thường)
- Thư ngỏ gửi cảm ơn Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt (Trần Chung Ngọc)
- Nhân vụ đòi đất của TGM Kiệt, Đừng quên vai trò của Vatican (Thiên Lôi)
- Công giáo Việt Nam: Một trường hợp đặc biệt (Lý Nguyên Diệu)
- 19. Những bài học ứng xử cần thiết (Trương Công Khanh)
- 20.Nhân đọc bài "Nhà Chúa Hay Nhà Chùa" của LM Thiện Cẩm (Trần Chung Ngọc)

1- Thư ngỏ gửi Ngài Ngô Quang Kiệt

Tổng Giám mục địa phận Hà Nội nhân vụ việc "Tòa Khâm sứ"

Kính thưa quý Ngài!

Là con dân của nước Việt, được học rộng, biết nhiều và có yêu quê hương của mình, chắc hẳn Ngài động lòng đồng cảm khi cho rằng, nước Nam hôm nay, giang sơn liền một dải, tuy không thật rộng nhưng cũng đủ để cho người Việt ở muôn nơi tự hào đến nao lòng, trào nước mắt khi nhớ về đất Mẹ.

Lịch sử dân tộc Việt Nam có những trang oai hùng nhưng cũng đầy bi tráng và thương đau. Nay nhìn lại, đất nước và dân tộc vẫn còn rất nhiều trăn trở và nguy cơ. Tuy nhiên, một sự thật hiển nhiên là: Các triều đại có thể đi qua nhưng dân tộc là trường tồn, giang sơn có thể nhất thời bị chia cắt nhưng nhất thống là căn bản, người Việt có thể thế này thế khác nhưng đầu tiên và cuối cùng không thể mất gốc. Đó là sự thật và cũng là ước nguyện của con dân nước Nam ta.

Trong gần một tháng nay, khắp nơi rộ lên dư luận, bàn tán xôn xao về việc Ngài đã kêu gọi và lãnh đạo giáo dân tổ chức đông người diễu hành, cầu nguyện để đòi lại đất "tòa Khâm sứ" gần sát nhà thờ Lớn Hà Nội.

Trên các trang báo mạng, nhất là các trang có liên quan đến Ca tô giáo và các trang hải ngoại thấy có đăng tải tin, ảnh, bình luận về vụ việc đó.

- Một số trang đã đưa ra sự thật lịch sử, lai lịch, nguồn gốc của "tòa Khâm sứ" rằng: khu đó vốn là của nhà thờ từ năm 1923, có giấy tờ do giặc Pháp cấp, rồi năm 1950 cho Vaticano mượn làm tòa Khâm sứ; năm 1959, Ngài Khâm sứ bị trục xuất, nhà nước trưng dụng khu đó .... Nay cần "phải trả lại" cho giáo hội Thiên Chúa.

- Một số trang khác thì đưa ra ý kiến cho rằng, khu đất đó vốn là của Việt Nam qua các triều đại. Từ năm 1057, dưới triều Lý Thái Tông đến năm 1883, trong khoảng 825

năm, khu đó được chính thống giao cho Phật giáo quản lý với tháo Báo Thiên lừng danh lịch sử.

- Khi giặc Pháp đánh cướp Hà Nội, dùng thủ đoạn để cướp đoạt, san phẳng khu chùa Báo Thiên rồi "dâng" cho nhà thờ Ca tô giáo, do đã cúc cung tận tụy phục vụ ngoại xâm, xây lên đó là nhà thờ Lớn bây giờ... Như vậy, sẽ là hồ đồ khi đòi lại và bất công khi trao lại.

Nhiều bài viết đã được đăng tải, nhiều diễn đàn đã được mở để rộng đường dư luận.

Chúng tôi nghĩ rằng, website Phật tử Việt Nam (www.phattuvietnam.net) sẽ không đăng tải và mở diễn đàn về vấn đề chính trị nhạy cảm đó, nếu như nội tình của vụ việc đó không liên quan đến Dân tộc và Phật giáo Việt Nam. Nhưng, có thể bất đắc dĩ, họ đã phải làm việc đó vì một sự thật lịch sử hiển nhiên là khu đất ấy (và rộng hơn nữa) vốn chính thống thuộc quyền sử dụng của Phật giáo trong gần 1.000 năm và sự vụ do Ngài khởi sự có ảnh hưởng đến sự cố kết của dân tộc Việt Nam, đến biểu tượng hàng nghìn năm lịch sử, đến một trong "tứ đại khí" của dân tộc nay chỉ còn trong tâm thức của người Phật tử - vốn chiếm đại đa số dân số và luôn đồng hành cùng nền độc lập của nước nhà.

Sự thật lịch sử đó là hiển nhiên tuyệt đối. Lý do, lực lượng và quá trình để khu đất đó rơi vào tay Giáo hội Thiên Chúa còn là một sự thật hiển nhiên hơn nữa. Tất cả các sự thật đó không ai và không bằng chứng nào có thể biện bác, thưa Ngài?

Khi những kẻ xâm lược bị tống tiễn ra khỏi bờ cõi, những trang sử đau thương dần dần được khép lại, con dân nước Nam mừng mừng tủi tủi, "một bỏ làm mười", gắng tâm cố kết xây dựng lại quê hương. Không ngờ Ngài lại có cách tiếp cận vấn đề theo hướng khác.

Chúng tôi thiết tưởng, rồi đây tình huống điểm nóng chính trị - tôn giáo – lịch sử này sẽ được xử lý ở tầm của năm 2008, ở tâm thế của đất nước hôm nay (chứ không còn là năm 1883).

Nếu đồng bào Công giáo có nhu cầu chính đáng về đất đai và Quốc gia có khả năng, điều kiện đáp ứng nhu cầu ấy, thì có thể một miếng đất ở đâu đó hợp lý sẽ được nhà nước cấp để quý Ngài triển khai các mục vụ "kính Chúa yêu nước".

Còn khu đất "tòa Khâm sứ", sau sự vụ này, chắc chính quyền sẽ có phương án giải quyết dựa trên công quyền và lợi ích công cộng, lợi ích hoà hợp tôn giáo.

Còn khi nói đến "đòi lại" thì hẳn Ngài cũng biết, đó là công thổ Quốc gia. Không có bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào có quyền làm việc đó.

Và khi Ngài nói đến "công lý" thì hẳn Ngài biết rất rõ diễn trình lịch sử của khu đất đó và những chứng nhân liên quan đến nó từ năm 1883, và trước đó 826 năm – từ năm 1057.

Đất nước và nhân dân Việt Nam đang từng bước vượt qua các chướng ngại, trong đó có chướng ngại bởi chính mình để vươn lên ngày một hoàn thiện hơn, an lạc hơn. Hình ảnh về một dân tộc ngày càng cố kết cũng ngày một rạng hơn.

Là người có nhiều thông tin đối chiếu lại từng trải lịch thiệp, Ngài chắc hẳn không phủ nhận điều đó?

Là công dân của nước Việt ở đầu thế kỷ XXI, là người học rộng trải nhiều, là đấng chăn chiên nhân từ bác ái, Ngài hẳn sẽ để cho chúng tôi tin chắc rằng Ngài không bao giờ là người quay lưng lại với Dân tộc mình, không bao giờ là người không tôn trọng lịch sử khách quan, không bao giờ là người đưa giáo dân vào con đường hại Nước, hại Dân?

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

Một nhóm độc giả của website *Phật tử Việt Nam* (www.phattuvietnam.net).

2- Tiếng Nói của Người Phật tử trước cái gọi là "cầu nguyện" đòi lại Tòa Khâm sứ

Trung Ngôn

Trong khi gần đây cả nước đang đặc biệt quan tâm tới vụ Trung Quốc "đòi" quản lý Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam thì ngay tại thủ đô Hà Nội, Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt đã cố tình "cùng với" giáo dân (cũng bắt chước) "đòi" lại Tòa Khâm sứ.

Dù được khích động dưới hình thức cầu nguyện và ký tên chung quanh khu vực nhà thờ Chính Tòa và khu vực Tòa Giám Mục thì hành động của những người giáo dân trong vụ việc trên trong những ngày vừa qua tại Hà Nội chẳng khác nào thái độ "biểu tình", "yêu sách", "đòi" một cách dại dột, thiếu nhận thức lịch sử, quay lưng lại với lợi ích dân tộc...

Khi nhắc đến từ "đòi", chúng ta buộc phải nhắc đến "quyền sở hữu" mà ở đây là là quyền sở hữu đất đai thuộc về ai?

Để tôn trọng lịch sử và sự thật, chúng ta nên nhắc lại chiếu dời đô của vua Lý Công Uẩn năm 1010 và việc mở mang, xây dựng kinh đô Thăng Long (bây giờ là thủ đô Hà Nội). Sau bao nhiêu năm gian khổ đối kháng với sự xâm lăng của giặc phương Bắc, chúng ta đã có một nhà nước độc lập tự chủ với một không gian rộng lớn đủ để tổ tiên ta "xưng đế một phương" đem lại niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước sâu xa. Khi danh xưng "hoàng đế" được xác lập cũng là lúc cương thổ được xác lập, quyền vương hữu được xác lập. Quyền vương hữu được xác lập từ cọng cỏ lá rau đến đất đai, sông núi, mây trời. Từ quyền hành ấy nhà vua mới phân phong cho các giai tầng trong xã hội quản lý và thu về bất cứ khi nào cần đến trong nguyên tắc vì lợi ích của vương triều và đời sống của nhân dân. Chúng ta không thể quên câu nói: "*Sông núi nước Nam vua Nam ở*" (tất cả mọi sự xâm lăng của ngoại bang, đế quốc đều

vĩnh viễn không thể nằm trong quyền sở hữu này cho dù lúc này lúc khác chúng có thể giày xéo, đô hộ dân tộc ta). Thời thế dù thịnh suy đắp đổi thì những triều đại sau đó cũng áp dụng nguyên tắc độc lập, tự chủ ấy.

Cũng từ nhận thức về sự thật lịch sử ấy, chúng ta thấy trước năm 1883, khu vực Nhà thờ Lớn và Tòa Khâm sứ là đất của chùa Báo Thiên được vua Lý cho xây dựng lần đầu tiên vào năm 1057 (Tháp Báo Thiên là một trong *An Nam Tứ Khí* nổi tiếng của đất nước ta). Năm 1883, chính quyền thực dân đã âm mưu, cấu kết với Giám mục Puginier chiếm chùa Báo Thiên để xây nhà thờ Lớn. Tòa Khâm là trụ sở của Khâm mạng John Dooley (đại sứ của Vatican) vốn là một tên tay sai khét tiếng chống cộng, đàn áp khởi nghĩa. John Dooley người Ireland được Giáo hoàng Pio XII – mệnh danh là "G*iáo hoàng bạn của Nazis*" bổ nhiệm năm 1950.

Như vậy, xét một cách chính danh nhất thì Phật giáo mới đủ tư cách để đòi lại đất bị nhà thờ và thế lực tay sai xâm chiếm. Và cứ nếu xét theo sự thật lịch sử thì không chỉ có nhà thờ Lớn tại Hà Hội mà nhà thờ Lớn tại TP. HCM cho đến cái gọi là thánh địa La Vang cũng phải trả về cho Phật giáo. Nhưng bằng tinh thần khoan dung và vì lợi ích đoàn kết dân tộc, người Phật tử Việt Nam đã gác lại lịch sử đau thương để hướng về tương lai tốt đẹp. Trái với tinh thần đó, vụ việc trên của những người Công giáo bị khích động đã một lần nữa cắt vào nỗi đau chung của dân tộc và Phật giáo.

Người dân cày ruộng hàng năm thu hoạch mùa màng còn biết dâng cúng vật phẩm để nhớ ơn tiền hiền khai hoang, hậu hiền khai khẩn. Thế mà vẫn có nhiều kẻ coi mảnh đất mà tiền nhân đã đổ mồ hôi, nước mắt, xương máu gây dựng là nơi để xà xẻo, tranh đoạt, thật đáng buồn lòng. Khi người Công giáo viện cớ "Tòa Khâm" là sỡ hữu của Giáo hội "*hơn một trăm năm*", họ có nghĩ tới chủ sở hữu của khu vực này từ "*gần một nghìn năm*" không? Nhẽ ra, bằng đạo đức phổ thông, từ lâu, người Công giáo nên học theo Giáo hoàng Joan Phao-lô II, nhìn nhận vào

những nhận thức và hành động sai lầm của mình trong quá khứ để có một lời xin lỗi chân thành đối với dân tộc và Phật giáo, và biết xấu hổ không lặp lại hành động tượng tự mà "cha", "cố" họ đã làm khi cấu kết với tay sai nô dịch văn hóa, tàn phá quê hương, giết hại đồng bào. Bởi dưới thời thực dân, Giáo hội là "địa chủ" lớn nhất tại Việt Nam, có biết bao nhiêu người vì mảnh đất sinh nhai mà buộc phải cải đạo để đổi lấy một sự sinh tồn. Nếu cứ luận suy tùy tiện mà "đòi" như vậy thì nông dân Việt Nam sẽ còn bao nhiêu đất để cấy cày khi trước đó phần lớn đất đai là của địa chủ thực dân, phong kiến bị tịch thu đưa vào đất công.

Người Công giáo sẽ nghĩ gì, nếu những người Phật tử cũng thắp hương cầu nguyện, ký tên đứng bao quanh nhà thờ Lớn Hà Nội và những nơi người Công giáo đã chiếm đoạt để đòi lại những danh thắng nổi tiếng của dân tộc và của Phật giáo đã bị chính nhà thờ và tay sai tàn phá? Nhưng người Phật tử sẽ không bao giờ làm thế nếu người Công giáo không tiếp tục có những hành động quá đáng như vậy.

Sau vụ việc "đòi" Tòa Khâm, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đến thăm tòa Tổng Giám mục. Mọi người đang đồn nhau về sự "thỏa hiệp" giữa Chính quyền và Giáo hội. Nếu có sự "thỏa hiệp" thì chính phủ nên "ban" cho họ một phần đất ở một nơi nào đó để sinh hoạt, bởi không có lý do chính đáng nào để gọi là "trả lại" Tòa Khâm. Nếu hành động "trả lại" Tòa Khâm xảy ra, tin chắc sẽ gặp phải những phản ứng quyết liệt của người Phật tử trong nước và nước ngoài. Và nếu điều đó xảy ra thì sẽ là tiền lệ nguy hiểm cho những hành vi học "đòi" một cách lố bịch như Trung Quốc và là một cách hành xử không công bằng đối với Phật giáo.

(theo **http://huongsenviet.blogspot.com/**)

3- Tâm thư gửi đồng bào Công giáo "cầu nguyện" đòi "Tòa khâm sứ"

Phật tử Tâm Minh - Nguyễn Quốc Dũng

Trong vài tuần nay, tôi được biết một số giáo dân Hà Nội và ở một vài địa phương - những người đồng bào cùng máu đỏ da vàng, cùng chung dòng giống Lạc Hồng, chung cội nguồn đã xuống đường "cầu nguyện", thắp nến đòi Nhà nước trả lại "Tòa khâm sứ", đòi "công lý" để phục vụ Thiên Chúa, phục vụ Giáo hội. Đó là lý do để tôi, một người Phật tử Việt Nam, từ trong tâm, từ tình cảm đồng bào, từ vị trí của người công dân Việt Nam viết bức thư này gửi đến quý vị.

Cứ mỗi lần từ phố Tràng Thi rẽ phải vào phố Nhà Chung, đi qua nhà thờ Lớn, lòng tôi lại trào dâng nỗi niềm xúc động, ngậm ngùi. Trên con đường này, mảnh đất này của Thăng Long ngàn năm văn hiến đã từng có một ngôi chùa, một ngôi chùa hết sức đặc biệt trong lịch sử dân tộc, trong tâm khảm của bao lớp người dân xứ kinh kỳ.

Năm Bính Thân (1057), vua Lý Thánh Tông cho làm chùa Sùng Khánh Báo Thiên, phát 1 vạn 2 nghìn cân đồng để đúc chuông lớn. Vua cho xây tháp Đại Thắng Báo Thiên 12 tầng, cao vài chục trượng. Đứng trên tầng cao nhất của tháp có thể trông thấy quang cảnh khắp Thăng Long. Ngôi tháp đã được coi là "*An Nam tứ khí*". Cả Tháp, Chùa đều quay mặt về hướng đông nhìn ra chiếc hồ lớn màu xanh biếc tên gọi hồ Lục Thủy (đến thời Lê mới đổi là hồ Hoàn Kiếm), có nhiều người cũng gọi là hồ Báo Thiên. Trước mặt Tháp Báo Thiên có một bãi cỏ rộng chạy dài tới sát mép hồ. Bên kia hồ là là những ruộng dâu xanh ngắt trải dài đến tận bờ sông Cái.

Thời Trần, Tháp Báo Thiên là một tụ điểm lớn của kinh đô Thăng Long. Ngày Tết và tháng giêng, hội chùa Báo Thiên là một lễ hội tưng bừng bậc nhất kinh kỳ. Trải qua gần ngàn năm lịch sử, ngôi chùa, ngọn tháp đã trở thành

một biểu tượng văn hóa, tâm linh, trở thành một di sản vật chất và tinh thần vô cùng quý báu của dân tộc.

Ấy thế rồi thực dân Pháp xâm lược, đô hộ nước ta. Đến năm 1884, sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, thực dân Pháp, dưới sự tiếp tay của tín hữu Ki-tô giáo đã tịch thu đất, cho phá Tháp và Chùa để xây dựng nhà thờ Thánh Josep, tức Nhà thờ Lớn Hà Nội ngày nay. Rồi những ngôi chùa khác quanh hồ Hoàn Kiếm, chùa thì bị Pháp triệt hạ (như chùa Báo Ân), chùa thì bị Pháp lấn chiếm cấp đất cho giáo dân (như chùa Bà Đá – trụ sở THPG Hà Nội ngày nay).

Trước một sự thực lịch sử như thế, được đặt chân đến một mảnh đất như thế, tôi như được giao cảm, được hòa mình vào cảnh cũ, chùa xưa, dù chỉ trong tâm thức. Cứ mỗi lần đi qua, tôi lại trào dâng niềm xúc động vì Phật giáo đã hòa mình vào lịch sử dân tộc, đã trở thành một thành tố làm nên nền độc lập, tự chủ và văn hiến của dân tộc. Tôi tự hào vì đạo Phật đã trở thành đạo của dân tộc Việt Nam. Người Phật tử trước hết là một người con Việt, vì đất Việt, theo đạo Phật để tu thân, tích đức, phụng sự tổ quốc và dân tộc.

Nhưng mỗi lần đi qua con phố ấy, mảnh đất ấy, tôi cũng không khỏi ngậm ngùi trước lẽ vô thường, trước sự biến thiên của lịch sử. Đất còn đó, Thăng Long còn đó mà Chùa, Tháp đâu còn. Thậm chí một phần trên mảnh đất ấy hiện diện nhà thờ Lớn của quý vị. Và tôi càng không biết phải nói thế nào khi chính trên mảnh đất ấy mới đây thôi, đồng bào Công giáo đã đem tượng Đức Mẹ đến, đặt hoa, thắp nến, cầu nguyện, gây áp lực để đòi đất về cho mình.

Nhiều lần tôi thầm ước, trên mảnh đất thiêng của Thăng Long ấy, người Hà Nội hôm nay sẽ phục dựng lại chùa Báo Thiên, tháp Báo Thiên để tìm về cội nguồn, khơi dòng tâm linh, phát huy truyền thống. Tôi sẽ thấy cả chùa, tháp Báo Thiên và nhà thờ Lớn cùng tồn tại như một biểu tượng về sự gắn kết và hòa hợp dân tộc, bởi vì dù là người Phật tử hay người Công giáo, cũng đều là người Việt Nam, vì dân tộc Việt Nam. Tôi đã từng ước mong đồng bào Công giáo

sẽ đề nghị Nhà nước cấp một phần mảnh đất "Tòa khâm sứ"phục dựng lại chùa, tháp Báo Thiên, như một hành động tôn vinh công lý và hòa bình.

Tôi thấy quý vị nói nhiều về công lý trên các website Ki-tô giáo, thậm chí còn gây sức ép với Nhà nước bằng cách kiến nghị các nghị sĩ Mỹ can thiệp. Nếu thực sự vì công lý và hòa bình, chắc hẳn người Pháp đã không xâm lược và đô hộ nước ta. Nếu thực sự vì công lý và hòa bình, hẳn là đồng bào Công giáo đã không xây nhà thờ trên chính những mảnh đất có những ngôi chùa cổ kính, lâu đời. Nếu vì công lý và hòa bình, hẳn là một bộ phận đồng bào Công giáo đã không tiếp tay cho người Pháp thống trị dân tộc Việt Nam...

Nếu thực sự tôn trọng công lý, hẳn là quý vị đồng đào Công giáo đã không đòi đất "Tòa khâm sứ", bởi vì trên phương diện lịch sử hay pháp luật hiện tại, mảnh đất đó không phải của riêng Phật giáo, Công giáo, hay của Nhà nước. Mảnh đất đó là máu, là xương mà cha ông (chứ không phải Chúa trời) đã đổ xuống để vun đắp, giữ gìn, mảnh đất đó là của Tổ quốc, của Nhân dân Việt Nam.

Tôi, một người Phật tử cũng như hầu hết những người Phật tử Việt Nam khác lên tiếng không phải để đòi, để tranh giành hay bênh vực, bảo vệ ai. Phật giáo chưa bao giờ có ý định đòi lại mảnh đất đó về mình. Phật giáo Việt Nam cũng không nhìn lịch sử mất mát và đau thương của bao nhiêu đất chùa biến thành đất nhà thờ như một mối hận thù hay nguồn gốc của chia rẽ. Nhưng sự thực lịch sử và pháp luật cần được tôn trọng. Nếu trong quá khứ đô hộ của thực dân xâm lược đã không có công lý, thì nay công lý cần được quý vị đồng bào Công giáo thừa nhận và tôn trọng.

Để kết thúc bức tâm thư này, một lần nữa tôi muốn chia sẻ với quý vị đồng bào Công giáo rằng mảnh đất "Tòa khâm sứ" cũng là biểu tượng, là di sản, là truyền thống của Dân tộc và Phật giáo. Hy vọng rằng ước mong của tôi ở trên, cũng như của quý vị đồng bào Công giáo sẽ cùng trở thành hiện thực. Đó mới thực sự là công lý và hòa

bình. Hãy sống vì điều thiêng liêng nhất: sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

Kính chúc quý vị đồng bào Công giáo luôn "sống phúc âm trong lòng dân tộc", "kính Chúa, yêu nước".

4- Vụ cầu nguyện đòi Tòa khâm: Về một thế đứng văn hóa trong tôn giáo

Nguyễn Thảo Nguyên (Theo *Blog Sen Việt*)

Những diễn biến mới nhất của vụ "cầu nguyện đòi Tòa khâm" những ngày gần đây đã có những dấu hiệu đáng lo ngại, ít nhiều gây nên sự xáo trộn trong đời sống người dân Việt Nam khi Tết cổ truyền thiêng liêng sắp về. Cổng "tòa khâm" đã bị giáo dân dỡ bỏ. Quy ước cầu nguyện trong "ôn hòa", "tĩnh lặng" cũng theo những hành động đó mà sớm bị phá vỡ.

Chính điều này đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của Giáo hội Công giáo, của chính người khởi xướng vụ "cầu nguyện" này - TGM Ngô Quang Kiệt. Câu hỏi về một thế đứng văn hóa trong tôn giáo đã được đặt ra...

Dân tộc Việt Nam thời cận đại đã phải trải qua hơn 100 năm chịu cảnh đô hộ của thực dân Pháp. Lịch sử đã viết lên biết bao nhiêu tủi nhục, đau thương, bẽ bàng, nên mọi trí thức của dân tộc đều nghiêng một cách mãnh liệt về phía đó, để cùng nhau thấm thía hơn những được mất của lòng người. Và mấy chục năm qua mọi người dân Việt Nam không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng đã vượt qua những miền tâm thức hỗn độn của chiến tranh, thời thế để hướng về tương lai với niềm lạc quan, vui sống.

Tuy nhiên, những ngày tháng gần đây đã xảy ra điều đáng tiếc khi TGM Ngô Quang Kiệt cùng một số giáo dân đã "rút gọn" tất cả những thành quả chung của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong ngần ấy năm hòa bình vào khía cạnh của một "ý thức hệ" chính trị (tôn giáo) thông qua giá trị vật chất của một "tòa nhà" mà Giáo hội Công giáo chưa có thể chính danh trở thành "sở hữu chủ". Bởi trên mảnh đất ấy (trong đó có cả nhà thờ Lớn) đã từng hiện

diện một ngôi chùa lừng danh lịch sử bị Giáo hội Công giáo và thực dân bắt tay nhau chiếm phá.

Thiết nghĩ, mọi người đều có thể bị "buộc tội" bất cứ khi nào nếu sự phê bình từ bên trong chính mình hiện diện. Chẳng lẽ với mảnh đất bị chiếm phá ấy, TGM Ngô Quang Kiệt và những giáo dân đang cầu nguyện chưa một lần tự vấn: nhà thờ Lớn và tòa Khâm sứ vì đâu mà có?

Có một khó khăn mà người ta vẫn thường nhắc đến trong lịch sử tìm công lý ở những chính quyền thuộc địa đó là "chủ nghĩa thực dân không thể kết tội được những người có đầu óc thực dân". Và không khó để người ta hiểu câu nói: "Châu Âu là châu Âu của mọi thời đại". Và nếu như người Công giáo Việt Nam vẫn còn tồn tại một lịch sử trong suy nghĩ của mình, trong lòng mình thì người Công giáo vẫn là người Công giáo của mọi thời điểm lịch sử, bởi trong đó luôn luôn có sự nối liền giữa tổ tiên huyết thống và tổ tiên tâm linh. TGM Ngô Quang Kiệt là người lãnh đạo tinh thần đi sau, nhẽ ra ông nên tiên phong trong việc hàn gắn những vết thương đau của quá khứ lịch sử do người đi trước để lại. Thế nhưng trong khi tiến trình hòa giải dân tộc chưa được thúc đẩy nhiều hơn thì việc "cầu nguyện đòi đất" gần như đã rơi vào sự "hơn thua" với mất mát của dân tộc, với một mảnh đất bấy lâu đã ngủ yên trong dòng chảy đầy trống chếnh của sử luận.

Trong những vết thương đau của dân tộc, không ai buộc người Công giáo phải luôn ghi nhớ điều đó, nhưng xin những người Công giáo đang "cầu nguyện" không nên quên những lợi ích của chính sách khai thác thuộc địa và những thành quả trong việc chiếm phá chùa chiền đã mang lại cho mình. Hàng trăm ngôi chùa lớn nhỏ khác nhau bị chiếm phá với một mảnh đất tòa khâm (nền chùa Báo Thiên cũ), nặng nhẹ thế nào, ai cũng rõ. Nhìn vào lợi ích của mình để tham thấu vào nỗi đau, sự mất mát to lớn của dân tộc, của tín ngưỡng tôn giáo khác thì mới có thể thẩm định được lương tâm và công bằng với lịch sử, với hậu thế.

Sở dĩ chúng ta bất đắc dĩ phải nhắc lại điều đó vì "tòa án lương tâm" không bao giờ hết thời hạn. Vụ án do tòa án khởi tố không đơn giản chỉ là việc xác định một tội ác (cướp phá, chiếm đoạt) mà liên quan đến nhân cách của bị cáo về một hành vi ứng xử lâu dài. Một người đang trực tiếp hay gián tiếp là "bị cáo" thì khó có đủ tư cách và thẩm quyền pháp lý để nói đến hai từ "công lý".

Do vậy, tinh thần cao nhất của văn hóa ứng xử đó chính là những hành động mở đường cho việc chuộc lại những lỗi lầm đáng sợ của lịch sử, chứ không phải là làm cho cái đáng sợ ấy được tăng lên. Giáo hoàng Gioan Phao-lô II đã phần nào làm được điều đó với việc công bố 7 "núi tội" và nói lên lời sám hối muộn màng của đạo Công giáo đối với nhân loại. Tiếc rằng, ở Việt Nam vẫn chưa có được điều đó, đã *vậy **sự** che đậy lịch sử lại được hợp xướng bởi danh xưng thiêng liêng "cầu nguyện"*. Nhưng dù ai có cạn nghĩ thì cũng hiểu rằng, "cầu nguyện" sẽ là sự nối dậy của sự dữ nếu không có lương tâm hiện diện ở chánh tòa.

Tại sao đất đai lại trở thành nỗi ám ảnh nhiều với anh đến như thế? Công thức mà các nhà triết học phương Tây đưa ra chỉ có một: kinh Thánh, đất đai và vàng bạc. Chẳng thế mà Tổng giám mục Nam Phi Desmond Tutu đã từng phải nói rằng: "*Khi họ đến chúng tôi có đất, họ có cuốn thánh kinh; khi chúng tôi mở mắt ra, họ có đất, còn chúng tôi có cuốn thánh kinh*".

Người Phật tử nhắc lại ngôi chùa bị chiếm phá khi hành động "cầu nguyện đòi đất" xảy ra cũng chỉ nhằm kêu gọi một lương tâm hiện tại. Bởi cho dù mọi di sản chỉ còn là mảnh đất thì đất đó cũng là đất của dân tộc Việt Nam, không ai có quyền mượn danh nghĩa gì để tranh đòi (càng vô lý và bất công hơn khi tòa nhà đó là một ngôi chùa cổ bị thực dân chiếm phá). Chẳng phải từ sau giải phóng, cũng có rất nhiều nhà thờ ở miền Bắc bỏ trống nhưng cũng không có tôn giáo nào đến tranh giành hay sao? Hơn nữa những nhà thờ ấy còn dần dần được giao về cho Giáo hội Công giáo quản lý, phục dựng sinh hoạt vốn rất thanh bình lâu nay.

Tại sao lại có sự đáng tiếc như vậy xảy ra?

Về cơ bản, các tôn giáo đều ít nhiều có những điều chỉnh cho bước đi "hiện đại" của mình. Quá trình "trần gian hóa" dần dần đi vào tâm thức của tín đồ (không loại trừ bất cứ tôn giáo nào), nhưng nếu điều đó không được các tôn giáo điều chỉnh thích hợp, đến một ngày nó sẽ cụ thể hóa những ước mơ thành việc nắm quyền trị thế. Lịch sử đã không ít lần chỉ ra điều đó, và đất đai luôn là một vấn đề của nhiều vấn đề. Không phải ngẫu nhiên mà nhà triết học Spinoza nói: "Phủ định cái gì thì bị chính cái đó quy định ràng buộc". Anh đề cao hạnh phúc ở thiên đường nhưng chính anh lại bị đất đai và quyền lực trần thế ràng buộc. Thế nên cái vừa nghiêm túc vừa khôi hài luôn luôn xảy ra trong một hệ thống. Vì vậy những tình huống bi hài sẽ xảy đến: một "trò chơi" hòa bình nhưng lại giấu bom trong khẩu hiệu nhiều khi rất thanh nhã.

Trong một sự kiện (thời sự), người phát động thường có những toan tính để đối mặt với những khó khăn và đưa ra những luận điểm để che chắn cho đường đi nước bước của cá nhân. Đó là cách thế mà những người làm chính trị ưa thích hơn cả. Nhưng với một người lãnh đạo tinh thần tôn giáo thì càng rơi vào số đông ồn ào "xác tín" càng làm cho người lập trình rơi vào một ảo tưởng về công lý, thần thiêng. Lúc đó trò chơi thực sự đã kết thúc khi hành vi được nối dài trong những "thủ đoạn" có hệ thống (bà đỡ thông tin trong và ngoài nước). Tôn giáo cần tránh xa những mưu toan quyền lực chính trị, tài sản nếu muốn đẩy mạnh việc xây dựng một xã hội cao thượng, hài hòa - cái vốn là vai trò, nhiệm vụ và mục đích của tôn giáo.

Con người luôn có biên độ dao động 50/50 giữa thiện và ác, nên việc đề cao đấu tranh tài sản bằng khẩu hiệu "công lý-hòa bình" sẽ gây ngộ nhận và khó có thể kìm chế được những hành vi nửa ôn hòa nửa hung hăng của số đông. Đối với một tôn giáo, hành vi ấy càng làm cho chủ thể tôn giáo xa rời bình diện pháp lý (vi phạm pháp luật hiện hành) lẫn triết lý (thực hành nghĩ lễ tôn giáo là một

nghi thức cao cả, hơn nữa đất đai không phải là cứu cánh của tu hành).

Khi ai đó mượn danh công lý thì rất nên hiểu "công lý" không phải là cái cho phép mình được thay đổi trong cái không thay đổi của mình (lật ngược một lịch sử và chối bỏ một lịch sử). Một sự đặt cược tiêu phí rất nhiều niềm tin, công sức của những người ngoan đạo để điểm trang cho những nhu cầu ảo ảnh phù du. Ở đó, sự đấu tranh cho "công lý-hòa bình" lại không phải để nhằm vào một sự tự do nội tại, một hành vi trượng nghĩa trước nỗi khổ đau chung của nhân quần mà chỉ là một thử nghiệm những diễn biến mới của một "ý thức hệ" muốn làm đảo lộn cái tòa án lương tâm kia để phô trương những bộ óc hiếu kỳ về "công lý thần thánh".

Một tôn giáo chân chính đề cao tình thương yêu không thể là một tôn giáo tạo ra những điều kiện để cho bạo lực phát sinh mà chính tôn giáo ấy phải luôn đề cao ý thức về một nền văn hóa hòa giải ổn định và lâu dài. Bởi tôn giáo, từ thuở khai sinh đã là những nỗ lực trở thành sáng suốt và ý thức được đầy đủ về những mục đích cao thượng để củng cố, phát triển ảnh hưởng của những mục đích này trên con người.

Người trí thức của một tôn giáo không bắt buộc phải đề cao tất cả các tôn giáo, nhưng anh ta cần phải có bản lĩnh ra vào (xuất nhập) trong các hệ tư tưởng để góp nhặt tinh hoa cho mình. Người trí thức tôn giáo là người biết làm cho những con sóng xã hội dâng cao nhưng cũng phải biết làm cho những khuấy động lắng dịu trở lại. Và cái "dâng cao" hay "lắng dịu" ấy phải được đặt trong một động cơ trong sáng và phải đảm bảo những nguyên tắc tôn giáo cao thượng nhất: ích mình, lợi người và ích lợi cho cả hai. Đó chính là thế đứng văn hóa vững chắc của một tôn giáo. Thế đứng văn hóa ấy chỉ ra cho chúng ta biết chúng ta đang thuộc về tôn giáo nào.

GS.TS Thái Kim Lan đã viết: "Trên lĩnh vực văn hóa, sự xung đột giữa khuynh hướng đồng bộ các dị biệt văn hóa luôn luôn sinh động. Khuynh hướng này gặp phải sự chống

đối của mỗi vùng khi có văn hóa ngoại lai xâm nhập. Sự va chạm có thể tạo nên những hoàn cảnh xã hội với những mâu thuẫn xung đột làm thay đổi cách phản tỉnh về đạo đức. Sự cần thiết bảo vệ những tiêu chuẩn đạo đức theo luận lý của mỗi nền văn hóa riêng tư. Sự chọn lựa giữa một nền văn hóa phổ quát hay chỉ có những văn hóa dị biệt ngẫu nhiên. Mâu thuẫn này tạo nên những đối cực văn hóa mà mỗi người trong thế giới hiện nay phải tìm một thế đứng văn hóa cho chính mình" (Phật giáo trong bối cảnh văn hóa đa cực).

Thiết nghĩ không có sự phản tỉnh đạo đức nào lớn hơn sự phản tỉnh của một lương tâm hướng thiện.

Nguyễn Thảo Nguyên (Theo *Blog Sen Việt*)
[01.02.2008 07:05]

5- Nhân vụ đòi "Toà khâm": Mong Nghĩ Niềm Chung

Huyền Lam [21.01.2008 02:50]

Năm 1981 xa lìa quê hương tưởng không bao giờ gặp lại, lắm lúc nhớ quay quắt mảnh đất nghèo nhưng chỉ biết ruột đau chín chiều. Mọi phương tiện liên lạc với bên nhà khó khăn trăm bề như ở một hành tinh xa lạ nào. Thỉnh thoảng có ai đó từ Âu Châu gởi cho vài tấm hình quê hương thấy mừng ra nước mắt.

Cuộc đời vật đổi sao dời, thế gian vô thường có gì bất biến đâu, năm 1986 Việt Nam sau những chính sách sai lầm trầm trọng đã có những dấu hiệu cải tổ nhằm đưa đất nước đi lên.

Mùa hè năm 1991 sau mười năm xa xứ, tôi có dịp về thăm quê hương lúc đất nước đang chập chững chuyển mình thay đổi để vươn lên. Đã từ lâu tôi ước ao đến thăm Hà Nội, nơi chốn ngàn năm văn vật vang bóng một thời.

Ngày ấy trên đất ly hương, đọc sử Việt Nam do ngoại quốc lẫn dân ta viết, trong đầu tôi, Thăng Long là một gì đó rất thiêng liêng, nơi hội tụ hồn thiêng sông núi. Nơi đó nhiều vị vua anh minh, đạo đức thương dân vừa dũng cảm kiên cường, đến khi xong việc bỏ lại ngai vàng đi làm thiền sư chân đất chu du thiên hạ để dạy con người ăn lành ở lành. Chính những vị vua này đã tạo nên một đất nước cường thịnh đầy lòng nhân ái, bên cạnh đánh bại thế lực ngoại xâm từ phương Bắc, trong đó có vó ngựa Mông Cổ từ Á sang Âu tưởng chừng không ai chống lại được nhưng đã bị đốn ngã.

Đáp chuyến xe lửa cà xịt cà tàng, tôi đến Hà Nội vào buổi sáng sớm tháng 4, đi xe ôm về Kim Liên thăm người bác. Đường xá Hà Nội dạo ấy rất vắng vẻ yên tĩnh, đường rộng người thưa, với bao cây cối ao hồ làm cảnh nên thơ. Ở chơi một tuần tại Hà Nôi, lang thang hết phố phường này đến làng xóm nọ, trong đó có vài ngôi chùa cổ kính. Tuy nhiên cứ thắc mắc mãi sao chùa ở Hà Nội nhỏ bé quá, chẳng lẽ nơi kinh thành gần 1000 năm Phật giáo là quốc giáo với các vị vua yêu mến đạo Phật, vua cha, hoàng tộc, quan quân đi tu không phải là ít.

Chẳng lẽ mỗi lần lễ lạt, hoàng gia phải chui vào các ngôi chùa có không gian chật hẹp chứa không được một vài trăm người. Hằng bao thế kỷ từ lúc chọn Thăng Long làm kinh thành, những ngôi chùa đáng lẽ ngày càng được bồi đắp rộng lớn trang nghiêm một vùng, nay nó đâu rồi. Đem thắc mắc đi hỏi người quen người lạ, ai cũng ẩn trong lòng một niềm đau dân tộc: "Tụi Tây, tụi Việt gian nó phá tan tành hết mấy ngôi chùa lớn rồi, nó lấy đất, lấy gạch xây ...."

Di sản văn hoá quê hương tích tụ từ bao khối óc con tim lẫn niềm tin từ ngàn năm đã bị ngoại xâm, nội gián xoá tan xóa sạch chỉ có một trăm mấy chục năm đây thôi. Nỗi đau này theo thời gian nằm yên trong lòng đa số người dân Việt quan tâm đến di sản văn hoá lẫn Phật giáo, bỗng nhiên được khơi dậy trong những ngày cuối năm.

Tất cả các tờ báo Việt ngữ và website tại hải ngoại không ít thì nhiều đang nói đến sự kiện một số giáo dân nhiều ngày qua thắp nến yêu cầu Nhà nước trao trả toà khâm sứ được tịch thu vào năm 1959, cách đây gần 60 năm. Họ dùng nghi lễ, niềm tin tôn giáo để gây áp lực với Nhà nước. Họ dùng những từ ngữ đao to búa lớn như "công lý", "hoà bình" để bảo vệ quyền lợi của mình. Nhiều tờ báo, trang web dùng nhiều từ ngữ nghe đến đã thấy viễn cảnh máu và nước mắt.

Sự kiện này làm cho nhiều người ngoài cuộc tại Việt Nam lẫn trong nước đi tìm rõ căn nguyên. Thì ra Toà Khâm Sứ và Nhà Thờ Lớn Hà Nội vốn là ngôi chùa Báo Thiên được tạo dựng trên cả ngàn năm, một trong 4 báu vật quý giá nhất Việt Nam đã bị thực dân Pháp phá tan vào năm 1883, tức chỉ có 77 năm trước khi bị Nhà nước thu hồi.

Ngày ấy biết bao người con của mẹ Việt Nam đã anh dũng vùng lên chống lại giặc ngoại xâm, chống lại tội ác hủy hoại văn hoá truyền thống của thực dân Pháp, biết bao người đã bị bị chặt đầu đem bêu ở chợ. Không phải chỉ Báo Thiên mà những ngôi chùa lớn như Báo Ân, Huyền Trân, Liên Trì, Chùa Táo tại Hà Nội đều bị chung số phận, và ngoài ra vô số những ngôi chùa, đền, miếu khác trên toàn cõi Việt Nam.

Những người đồng hương Công giáo thắp nến là những người Việt đáng yêu, tốt bụng, không biết có bao nhiêu người trong lúc thắp nến có nghĩ đến niềm đau, nỗi nhục của toàn thể dân tộc cách đây 125 năm phải chứng kiến cảnh thực dân Pháp và Việt gian phá đi một trong bốn báu vật quê hương để thay vào đó một nơi chốn người ta đang cầu nguyện đòi lại.

Đồng bào Công giáo có cảm được niềm đau chung của toàn dân tộc không, hay chỉ cảm được niềm riêng của mình. Những ngọn nến đánh thức người ta đi tìm sự thật và đau buồn theo nỗi đau quê hương, trước bao nghịch cảnh phũ phàng do ngoại xâm đem lại.

Cây nến được thắp lên chưa biết ai được ai mất, nhưng giúp cho nhiều người dân Việt thấy được nguồn gốc căn cơ của vấn đề và thật tình không hay ho cho lắm. Trong môi trường nhỏ, vấn đề này dễ làm mếch lòng tình bạn thắm thiết bấy lâu vì cách suy nghĩ khác nhau.

Trong môi trường lớn, không khéo những ngọn nến này mở màn cho nhiều ngọn nến từ nhiều nguồn khác nhau có cơ nguy thiêu rụi mái nhà Việt Nam. Một viễn cảnh các tôn giáo như Cao Đài, Hoà Hảo, Phật Giáo từng bị thực dân Pháp, độc tài Ngô Đình Diệm đàn áp lấy đất đai, phá tan chùa chiền đền miếu để xây dựng.... sẽ đứng lên đòi lại. Con cháu của các ngài địa chủ và thực dân bên Tây cũng đòi lại các đồn điền, ruộng đất mà họ đứng tên trước đây.

Đó là chưa kể hàng trăm trường học của Phật giáo và các tôn giáo khác, cơ sở cô nhi, nhà thương, nhà tư bản được Nhà nước trưng dụng sau ngày thống nhất. Và rồi người Champa đòi lại đất, miền cao nguyên đòi độc lập mà lực lượng Fulro luôn chủ động từ thời Pháp, người Khơ-Me đồng bằng sông Cửu Long muốn gia nhập lại mái nhà mẹ Cam-bốt của mình, người Tày, người Nùng muốn nối bàn tay lớn với đa số anh em bên Trung Quốc... Một cuộc khủng hoảng đầy máu và nước mắt có nguy cơ xảy ra, cuối cùng chẳng ai còn lại gì ngoài thịt xương tan rã.

Chỉ cần một kẻ xấu lợi dụng gây đổ máu đến nhân viên an ninh hoặc người cầm nến, tình hình sẽ biến động căng thẳng. Không khéo ta trúng kế ngoại bang để ta sẽ đánh ta lộn tung xèo như thập nhị xứ quân. Ngoại bang thấy ta đang bận rộn hao tổn năng lực tha hồ vào lượm đảo lượm đất, lượm tài nguyên như trước đây.

Mong sao Nhà nước, người cầm nến lẫn người dân bình thường thấy được toàn thể vấn đề để chọn con đường cho toàn dân được an cư lạc nghiệp. Mong thay tất cả đặt quyền lợi tổ quốc lên trên, vì tổ quốc yếu đi tất cả đều bị ảnh hưởng, ngoại trừ phải làm kẻ tha phương như người viết bài này cứ khắc khoải với niềm đau nửa nạc nửa mỡ.

Huyền Lam - *20/1/2008 - Những ngày lo lắng*

6. Thư Ngõ Kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng

Bùi Kha

Thưa Thủ Tướng,

Gần đây, Trung quốc đã triển khai chính sách bá quyền của mình bằng cách công khai chiếm đoạt một phần của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mãnh đất thuộc chủ quyền của Việt Nam. Hành động khiêu khích đó rõ ràng là muốn thăm dò phản ứng của chính phủ Việt Nam cho một ý đồ chính trị và kinh tế to lớn hơn và nguy hiểm hơn của họ.

Cùng thời điểm đó, không biết có trùng hợp hay không mà một bộ phận của Thiên Chúa giáo Việt Nam cũng bất chấp cả luật pháp và không biết nhục khi khơi lại đống tro tàn về một di sản của thực dân Pháp để lại, đó là tòa Khâm sứ tại Hà Nội. Có vẽ như Giáo hội Công giáo Việt Nam đã được Vatican bật đèn xanh để thăm dò thái độ của chính phủ Việt Nam trước một sự kiện lịch sử ngang trái mà đúng ra họ, nếu còn một chút lòng tự trọng và tình yêu nước, thì không bao giờ "đòi lại" một sản phẩm mà thực dân đã cướp đất phá chùa của Phật giáo rồi xây cơ sở truyền giáo của họ lên trên đó. Thay vì phải trả lại cơ sở đó cho Phật giáo trong tinh thần đoàn kết tôn giáo và tôn trọng công lý thì họ lại đòi ngược, thật là hết chỗ luận bàn.

Đã thế, sau khi vận động một số quan chức Mỹ để gây áp lực với chính phủ Việt Nam, dư luận do các thế lực truyền thông Thiên Chúa giáo khống chế và khuynh loát ở hải ngoại lại còn tung tin rằng chính phủ Việt Nam có lẽ sẽ nhượng bộ. Nếu việc đó xẩy ra thì một số hậu quả sẽ xẩy đến:

Sau khi được thỏa mãn yêu sách ngang ngược nầy, họ chắc chắn sẽ thừa thắng xông lên để tiến hành một phong trào rộng lớn đòi lại những cơ sở khác mà họ thủ đắc từ trước 1954 và 1975 trên toàn cỏi Việt Nam. Lần nầy, có lẽ họ sẽ vận động sự tham gia và phối hợp của vài nhóm Tin

Lành bất mãn, nhất là vùng Cao nguyên, sự tham gia của nhóm Phật giáo Thống Nhất, của người Chàm mà đa phần là Hồi giáo, của một số người Cam bốt đang sống ở các tỉnh gần biên giới Việt-Miên, của những người Việt bỏ miền Bắc di cư vào Nam năm 1954, của Việt kiều bỏ nhà cửa ra đi sau 1975 và của những nhóm gọi là "dân oan"...

Như bài bản đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ mỗi khi nước ta có xáo trộn, Trung Quốc sẽ lợi dụng tình hình bất ổn xã hội nầy để tạo thêm nhiều tiến công chính trị và kinh tế khác, thậm chí có thể can thiệp vào nội bộ lãnh đạo của Việt Nam để làm suy yếu sự đoàn kết chính trị, để tạo thêm các khó khăn trong phát triển kinh tế, và có khả năng lại xâm lấn thêm lãnh thổ của nước ta.

Các thế nhóm thù nghịch nước ngoài, đặc biệt tại Mỹ, và những nhóm Việt kiều do họ điều động cũng sẽ núp dưới chiêu bài "tự do tôn giáo" và "nhân quyền" để một mặt tố cáo nhà nước Việt Nam tước đoạt nhà đất, mặt khác xúi dục các thành phần bất mãn trong nước nêu thêm nhiều yêu sách khác để làm áp lực chính phủ Việt Nam trên mặt trận đối ngoại.

Liệu nhà nước Việt Nam có đủ sức để chống đỡ tất cả các "mũi nhọn" nêu trên cùng một lần không?

Việc Thiên Chúa giáo đòi cơ sở đất đai không thể không giải quyết, nhưng không phải giải quyết bằng cách nhượng bộ vì hậu quả sẽ tai hại như đã tiên đoán ở trên, mà cần phải giải quyết một cách triệt để và minh bạch. Giải quyết dứt khoát một lần cho xong hẳn.

Nhân đây, tôi muốn đóng góp một vài thông tin về phương cách giải quyết và xử lý các "tranh chấp" nhà đất tại các nước khác, đặc biệt tại Mỹ. Thực vậy, luật Mỹ cho phép chính phủ nước nầy có toàn quyền tịch thu hoặc trưng dụng nhà, đất cuả tư nhân (hoặc tổ chức) nếu rơi vào một trong 5 trường hợp sau đây:

a. Sở hữu chủ bỏ trốn, không chịu đăng ký nhà đất như luật định{như trường hợp những người Việt bỏ ra khỏi

nước trong và sau tháng 4 năm 1975 mà không kịp sang nhượng tên cho người khác}.

b. Sở hữu chủ bị đuổi ra khỏi nhà mà trong một thời hạn nào đó theo luật định, chủ nhà không làm đơn khiếu nại và tái xác nhận quyền sở hữu {như Tòa Khâm sứ Hà Nội hiện nay}.

c. Sở hữu chủ không đóng thuế thì Chính phủ có quyền tịch thu, đem bán đấu giá để lấy tiền trả thuế.

d. Nhà - đất không có giấy tờ chứng minh rõ ràng nguồn gốc sở hữu của chính quyền đương nhiệm

{trường hợp các nhà thờ làm trên đất cướp của chùa}.

e. Nếu nhà nước vì lợi ích công cộng hoặc an ninh quốc phòng mà trưng thu những nhà-đất có giấy tờ hợp lệ, thì phải bồi thường xứng đáng cho sở hữu chủ {trường hợp xây căn cứ quân sự, nới rộng đường sá, làm công viên, công sở v.v.}.

Tôi nghĩ rằng chính phủ Việt Nam đã có luật về đất và nhà, và có thể đã có một hay tất cả những điều trên. Trong trường hợp chưa/không có, có lẽ đã đến lúc Quốc hội Việt Nam nên nghiên cứu để nhanh chóng bổ túc cho đầy đủ hơn.

Tòa Khâm sứ là tài sản của Vatican trong thời thực dân Pháp đô hộ nước ta, và đã bị chính phủ Việt Nam trưng thu từ 1959. Nếu Vatican muốn cơ sở đó được hoàn trả lại thì Vatican phải sử dụng đường lối ngoại giao và phải có bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc quyền sở hữu, chứ Giám mục Ngô Quang Kiệt và một số giáo dân Việt Nam mang tư cách gì để tổ chức biểu tình áp lực chính phủ trong nước và vận động các chính phủ nước ngòai đòi lại cơ sở nầy. Nếu Vatican ủy quyền cho GM Ngô Quang Kiệt và số giáo dân tội nghiệp nầy thì phải trình Giấy Ủy nhiệm cho Bộ ngoại giao Việt Nam biết để giải quyết chứ không phải qua một thủ tục bồng hình tượng bà Maria đi làm reo một cách phi pháp và hạ giá Bà Maria đến như thế.

Vụ đòi lại tòa Khâm sứ là một hành động đã được những người Công giáo cố tình chính trị hóa, vượt ra khỏi lãnh vực "nhà đất", vượt ra khỏi pham vi "tôn giáo". Do đó, để minh bạch hóa và giải quyết dứt khoát vụ việc nầy, chúng tôi đề nghị chính phủ lấy các biện pháp sau đây:

Khuyến khích các cơ quan truyền thông trong nước đăng tải những nghiên cứu lịch sử của các tác giả trong và ngoài nước về lãnh vực đất đai dưới thời thực dân Pháp đô hộ nước ta.

Khuyến khích các định chế Nghiên cứu Tôn giáo và Lịch sử phổ biến tất cả những công trình nghiên cứu về các ngôi chùa bị Thiên Chúa giáo cướp làm nhà thờ, và những nhà thờ xây dựng nhờ vào thế lực thực dân.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng lên tiếng yêu cầu Hội đồng Giám mục Việt Nam phải có thái độ trách nhiệm về tình trạng con chiên bị Giám Mục Ngô Quang Kiệt xúi dục làm việc phi pháp hiện nay.

Đề nghị các Giáo hội Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo... lên tiếng về những ngôi chùa, lăng miếu, thánh thất... bị Thực dân và Thiên Chúa giáo chiếm đoạt dưới thời Pháp đô hộ và dưới thời hai chế độ Thiên Chúa giáo (Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu) ở miền Nam Việt Nam.

Chỉ thị Bộ Ngoại giao gửi công hàm khuyến cáo Vatican phải có thái độ thích đáng về việc giáo phẩm và giáo dân Việt Nam lạm dụng chính sách tự do tôn giáo của chính phủ để gây chia rẽ dân tộc và tạo rối loạn an ninh công cọng.

Tôi hy vọng một vài thông tin và gợi ý trên đây sẽ có thể giúp chính phủ giải quyết được tình trạng phi pháp và hỗn loạn của một thành phần nhân dân tuy sống trên quê hương mà cứ luôn luôn dựa vào thế lực ngoại bang để đi ngược lại quyền lợi tổ quốc.

Trân trọng kính chào Thủ tướng,

Bùi Kha, Los Angles, California, USA

7- Cầu nguyện đòi "Toà khâm" : Nên nhìn vào sự thật

Nguyễn Mai Sơn

"Thật là một bi kịch đối với chúng tôi khi mảnh đất linh thiêng của mình bị lấy đi"(LM Nguyễn Khắc Quế, Hà Nội). Tuy nhiên, mảnh đất đó còn là một bi kịch lịch sử mà người Công giáo đang cầu nguyện vẫn chưa dám nhìn thẳng vào sự thật bằng chính lương tâm của mình...

Vụ việc cầu nguyện đòi tòa Khâm sứ của một bộ phận người Công giáo và phản ứng của người Phật tử những ngày vừa qua đã phần nào tác động đến dư luận xã hội trong và ngoài nước. Để không cường điệu hóa mâu thuẫn hiện tại của nó, chúng ta nên nhắc lại một hiện tượng văn hóa tôn giáo đặc thù ở nhiều quốc gia Đông Á: tam giáo đồng nguyên, như một sự tham khảo. Bởi những kết luận về xung đột xưa nay được các nhà Đông phương học thống nhất chỉ ra rằng Châu Á không có chiến tranh tôn giáo.

Tuy nhiên, trên những cơ sở văn hóa, tư tưởng cũng như những đặc thù đa dạng của nó không phải không có những thúc ước và chi trì lẫn nhau. Sự dung hóa, thúc ước nhau đó chính là điều kiện căn bản để nhà cầm quyền duy trì thế cân bằng và ổn định xã hội. Sẽ là ngây thơ nếu chúng ta cho rằng một thái độ chống đối, bài xích trên một cơ sở xã hội nào đó chỉ đơn giản là thể hiện thiên kiến hay thái độ "hận thù" thuần túy tôn giáo.

Nói qua như vậy để trở lại với vấn đế cầu nguyện đòi tòa Khâm sứ của giáo dân Hà Nội gần đây và phản ứng (cần thiết) của người Phật tử Việt Nam. Vụ việc cầu nguyện đòi đất có lẽ sẽ không gặp phải phản ứng của người Phật tử nếu nó không "chạm" đến một lịch sử nhạy cảm trên mảnh đất khi xưa đã từng là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng kinh kỳ - chùa Báo Thiên (nay là nhà thờ Lớn và tòa Khâm, Hà Nội).

Phản ứng của người Phật tử đang diễn ra đúng quy luật lịch sử, một khi có những yếu tố bất ổn, có thể ảnh hưởng đến lợi ích dân tộc và liên quan đến Phật giáo. Do đó chúng ta không nên thổi bùng những xung đột lên như một "tai họa" mà nhiều người vẫn nghĩ, vẫn nói. Bất kỳ một chiếc "gương soi" nào trong thời buổi tư tưởng ngày càng trở nên đa cực đều luôn là cần thiết. Sự phản ứng của người Phật tử (ở sự kiện này) vốn dĩ cũng chưa đến mức gay gắt, vì sao?, vì nó chỉ là "cáo trạng lương tâm", không phải là những xung đột (do tranh giành, xâm chiếm trực tiếp) gây nên.

Trong lịch sử Việt Nam, ngay cả khi Phật giáo là quốc giáo, những bài xích, tranh luận trực tiếp về tư tưởng của nhiều Nho sĩ đối với Phật giáo còn nặng nề và gay gắt hơn nhiều nhưng có xảy ra viên cảnh bạo lực nào đâu. Như vậy, sự xung đột về căn bản vẫn là cách thức tổ chức và quản lý của một giáo hội tạo ra.

Để nhận thức vấn đề trên, chúng ta không nên đánh đồng một cách nghiệt ngã vào tư tưởng, giáo lý tôn giáo vì tôn giáo có những cơ sở xã hội, tâm linh để khẳng định sự tồn tại của nó, mà chúng ta nên nhìn nhận vào cách hành xử của những người (đang và sẽ là) đại diện cho tín đồ của mình.

Hành vi cầu nguyện của giáo dân Hà Nội để đòi đất tòa khâm đã ít nhiều làm tổn thương tinh thần dân tộc. Thiết nghĩ, trong mâu thuẫn này, chúng ta cũng cần (và không thừa để) nhắc lại bài học lịch sử đó và nghĩ thêm về truyền thống tôn giáo trên cơ sở tư duy giữa Đông và Tây.

Theo kết quả nghiên cứu được công bố trong cuốn The *Geography of Thought: How Asians and Westerners Think Differently...and Why*, của Giáo sư Richard Nisbet: Tư duy của phương Tây là tư duy kiểu trắng đen phân biệt rõ rệt, không có vùng đất xám. A là A chứ A không thể vừa là A vừa là A′, hoặc không A. Theo ông tư duy kiểu này là tư duy đơn giản một chiều, khá cứng nhắc và có thể dẫn đến những hành động cực đoan, vì nó không tìm cách dung hòa sự bất đồng, không tìm con đường trung dung giữa

hai phía để đi. Nó sẽ khăng khăng cho rằng trách nhiệm thuộc về một phía và phía này phải sửa đổi hành vi để cải thiện tình hình. Chính vì trong thực tế cuộc sống không có nhiều tình huống "giấy trắng mực đen rõ ràng" như vậy nên tư duy theo kiểu này không giúp làm cho xung đột khá hơn mà làm cho nó tồi tệ đi.

Mặc dù giáo sư Nisbet tin rằng kiểu tư duy "biện chứng" của Đông phương không phải không có ở Tây phương, bằng chứng là nó được thể hiện qua tư tưởng của các triết gia như Hegel, Kant, Marx. Tuy nhiên cuối cùng, Nisbet vẫn cho rằng tư duy của Đông và Tây là khác nhau và người phương Tây thường không ý thức được tư duy của họ bám chặt vào các nguyên tắc logic đến mức nào, trái ngược với kiểu tư duy "biện chứng" của phương Đông.

Triết lý phương Đông cho rằng thực tại luôn thay đổi, nên các cặp phạm trù đối ngược, nghịch lý, bất thường luôn được tạo ra trong cuộc sống. Cũ và mới, tốt và xấu, mạnh và yếu tồn tại đan xen nhau trong mọi vật. Cách nhìn về văn hóa và văn minh có sự "lệch" nhau như thế nên những yếu tố "cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt" cũng ít nhiều tồn tại trong nhận thức "Đông" và "Tây", nên những cuộc chạm trán tư duy (đã, đang và sẽ) là điều không thể tránh khỏi.

Do đó mâu thuẫn một bên cũng chính là mâu thuẫn nhiều bên, vì vậy chúng ta không nên nhìn vấn đề "cầu nguyện tòa khâm" là một vấn đề biệt lập, tách rời ở một giáo hội, ở vài cá nhân hay nhóm người nào đó. Ở điểm này, Giáo hội Công giáo vẫn đang tiếp tục bằng cách này hay cách khác né tránh, tạo ra "sự im lặng" quá mức cần thiết. Khi những vấn đề không được thực tế thừa nhận để lâu ngày sẽ dẫn đến một tâm lý trốn tránh, "xấu che, tốt khoe", và đi ngược với những hành vi dám làm, dám chịu, dám nhìn nhận lỗi lầm và dám sửa sai. Từ lâu, để nhấn chìm "cái xấu", biểu dương "cái tốt", các thông tin xã hội đã tạo nên một tư duy né tránh, nên thường những góp ý trái chiều đều bị quy kết vào "gây mất đoàn kết", "phá hòa hợp"... Điều đó đã gây ra những ức chế xã hội, và nhóm

lên những phản biện ẩn ngầm, ngoài luồng, vô hình chung đẩy tính minh bạch, công khai ra khỏi sinh hoạt xã hội, tổ chức, giáo hội.

Có thể nói, những người có trách nhiệm bên Giáo hội Công giáo đang bỏ lỏng sự kiện, tạo nên những hiệu ứng xã hội không hay từ phía người dân và nhà nước, trong khi có thể giải quyết tồn tại trên cơ sở pháp lý, lương tâm, đạo đức, lợi ích dân tộc và hơn thế nữa là tình nghĩa đồng bào một cách hợp lý hợp tình nhất. Khi tất cả các tư tưởng mới cũ đang trở thành "cơ thể" của dân tộc Việt Nam thì một cái "bị bệnh" sẽ làm cho những cái kia bị ảnh hưởng.

Sự "im lặng", "nghe ngóng" quá mức chỉ càng làm cho xã hội tăng lên những nghi vấn về một "bản lĩnh" thực sự của các bên có liên quan. Chính vì thế những thông điệp to tát, những giả định, những quyền hành hỗn độn, những giới hạn nhận thức... trong vụ "cầu nguyện" càng ngày càng làm cho vụ việc rối ren và phức tạp. Người nào thắt nút thì người đó mở nút, nếu họ không thể mở nút thì mọi người phải giúp họ mở nút. Ở vụ việc này, hành vi nôn nóng của Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt đã tạo nên những thông tin chống đối, công kích nhằm vào nhà nước Việt Nam với thông điệp: "công lý-hòa bình".

Nhưng có lẽ nguyên nhân căn bản và sâu xa đó chính là tâm lý "mặc cảm" của một bộ phận người Công giáo (người viết chỉ muốn nhấn mạnh đến những chức sắc lãnh đạo, những người mệnh danh là chủ chăn) từ trong quá khứ lịch sử. Đồng thời với tâm thức muốn rũ bỏ quá khứ là một thái độ hiện tại "vọng ngoại" (trông chờ vào quyền lực và kinh tế của Vatican-một quốc gia ngoài lãnh thổ Việt Nam).

Chính vì chạm đến "mặc cảm" này mà không khó hiểu khi một bộ phận người Công giáo "không muốn" nhìn vào sự thật của quá khứ lịch sử và xem lịch sử như là "sự đã rồi". Lãng quên quá khứ có thể vừa là sự bất công vừa là sự an ủi. Nhưng thiết nghĩ người Công giáo phải dũng cảm đối mặt với vấn đề đó, vì gần như càng dìm nó đi thì nó càng trỗi dậy một cách mãnh liệt, và còn bởi chúng ta

không thể "sửa đổi" lịch sử theo ý muốn của mình được. Và những người không vượt qua được "mặc cảm" đó thì lại rơi vào một thái cực kiểu "đâm lao thì phải theo lao": đối kháng.

Đã nhiều năm rồi, cả xã hội, trong đó có người Phật tử, đang nhìn người Công giáo với một hình ảnh mới thì hành động của TGM Ngô Quang Kiệt đã gần như kéo cách nhìn của họ lui về 100 năm trước. Hiện tại luôn là cái điều mà người ta biết ít nhất về nó, giống như tấm màn nhung phủ lên sự thật, để chẳng bao giờ anh còn đủ tỉnh táo để biết được anh đã sống như thế nào. Và sự xung đột của lợi ích không loại trừ những tham vọng quyền năng.

Phản ứng của người Phật tử không phải là không có cơ sở trước những hành động ứng xử trong quá khứ của người Công giáo (gần nhất là thời kỳ đàn áp Phật giáo của gia đình trị Ngô Đình Diệm - 1963). Điểm đáng chú ý và cũng gần như là mấu chốt của vấn đề chính là một bộ phận người Công giáo đang cầu nguyện đã đặt lợi ích của mình lên trước lợi ích dân tộc.

Nếu những chức sắc Công giáo không nhìn nhận, điều chỉnh thích hợp để giải quyết được vấn đề này thì sẽ tạo ra cái nhìn "phòng bị" của những người ngoài Công giáo . Trong khi với những thông tin tràn ngập hiện nay, không khó để hiểu rõ về những chính sách thuộc địa và những can thiệp mới của Vatican vào nội tình của nhiều quốc gia phi Công giáo.

Nguyên do của những mặc cảm dẫn đến đối kháng không phải chỉ là một sự hiểu lầm nào đó (trong quá khứ lịch sử) hay thuần nhất là sự khác biệt của giáo lý, tín lý hay đạo đức, mà còn là sự khác biệt về văn hóa, lối tư duy, ứng xử không tách khỏi những "tranh chấp" quyền lợi, thậm chí quyền lực hiện tại.

Chúng ta lấy dẫn chứng về điều này qua thư của trí thức Công giáo Kim Nguyên-Bỉ Quốc gửi các Giám mục Việt Nam: "Là người công giáo Việt-Nam, con đau lòng khi đọc những nhận định của các nhà phân tích rằng: 'Ngày nay,

giáo hội Công giáo Việt Nam dường như đang chọn thái độ im lặng để được yên ổn sống đạo và truyền đạo'. Nếu đúng như vậy thì lịch sử đang lập lại: Trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, GHCG Việt Nam được đặt dưới sự cai quản của những ông giám mục người Pháp. Giáo hội đã chọn thái độ im lặng trước những chính sách bạo ngược của thực dân đối với người dân Việt, đến nỗi người ta đã có một ấn tượng xấu về người Công giáo Việt Nam trong một thời gian rất dài. Hình ảnh của giáo hội Công Giáo vì vậy đã bị làm cho hoen ố khá nhiều. Khi biện hộ về thái độ của người công giáo trong thời Pháp thuộc, để chứng minh rằng người Công giáo cũng có chống lại chính sách của thực dân, người ta thường dẫn chứng bằng hai câu vè: Đày vua không Khả, Đào mả không Bài. Xin thưa: hai cụ Ngô Đình Khả và Nguyễn Hữu Bài là những sĩ phu công giáo, lập trường của hai cụ chỉ là lập trường của những cá nhân, nó không hề phản ảnh lập trường của khối công giáo đương thời".

(tiengnoigiaodan.net).

Đó không phải là một cái nhìn biệt lập của người Công giáo quan tâm đến sự phát triển của Giáo hội. Sự phản ứng của họ có thể không nhìn từ số lượng tín đồ cũng như lịch sử truyền bá tin mừng mà nhìn vào thái độ ứng xử. Nếu nhìn từ Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, nói chung là châu Á (ngoại trừ Philippine) thì sự truyền giảng tin mừng trên đã không thành công vì số lượng tín đồ phát triển rất giới hạn.

Còn tại Việt Nam, mặc dù với con số khả quan 6 triệu tín đồ Công giáo, nhưng đó là con số bấp bênh, không bền vững trong một xã hội đang phát triển, bởi do "nỗ lực cải đạo" nhiều hơn là cách thức truyền giảng để người dân hiểu rõ và tình nguyện chấp nhận tin mừng (không thể không thừa nhận cách truyền đạo kiểu "đạo gạo", nhằm vào sự nghèo đói, lạc hậu và những giàng buộc hôn nhân). Hơn nữa sự suy giảm đáng kể đạo Công giáo trên chính "quê hương" của họ là một thực tế cần được người Công giáo Việt Nam nhìn nhận.

Trong khi sự không thành công trên chưa được điều chỉnh thì những "khuyến khích" mạnh mẽ từ bên ngoài đã tạo nên một ảo tưởng "phát triển", khiến người Công giáo Việt Nam quá nóng lòng với việc lập giáo hội địa phương, xây cất nhà thờ, gây ảnh hưởng với chính quyền. Có lẽ do trong lịch sử, nói theo một số nhà nghiên cứu, tâm thức "đế quốc" của người phương Tây đã ít nhiều bắt rễ vào tâm thức người Công giáo bản địa. Vì vậy đã từ lâu họ nghĩ rằng các nước bị đô hộ là yếu kém, lạc hậu, mê tín, dị đoan. Trong khi giới giáo sĩ thừa sai được tiếp thu những thành quả khoa học, kỹ thuật, kinh tế, sức mạnh quân sự nên phần nào họ nghĩ họ nổi trội và ưu việt hơn so với giới sư sãi, nho gia... Nhưng mấy ai nhận biết đó chỉ là một "chiêu bài" đô hộ mà các thừa sai chưng ra, bởi vốn dĩ những thành quả ấy chẳng ăn nhập gì với đạo của họ cả. Điều đáng nói, có một bộ phận trí thức "Tây học" vẫn còn đang ảo tưởng, lẫn lộn về cái gọi là "văn minh" này đằng sau những bước đi của bạo lực.

Chỉ khi những con hổ, con rồng châu Á bừng tỉnh và cất cánh bay lên mới tạo ra sự ngỡ ngàng mà tư duy của nhiều người Công giáo vẫn còn chưa theo kịp. Sự vùng lên của Nhật Bản, Trung Quốc là một ví dụ điển hình cho những nỗ lực ngoài "văn minh khai sáng" phương Tây và ngoài Công giáo. Vì thế chính người Công giáo Việt Nam cũng cần thay đổi cách nhìn về thước đo "văn minh", nếu không muốn bị tách ra khỏi cơ thể và sinh mệnh dân tộc khi cứ tiếp tục phê bình hay ứng xử ngược lại với văn hóa, phong tục, nếp sống...sinh hoạt truyền thống.

Bất cứ khi nào tôn giáo rơi vào vòng xoáy quyền lực chính trị là lúc tôn giáo bị tha hóa, mất bản sắc, gây nên bất ổn xã hội, tạo ra những vết thương khó lành.

Tại sao cứ "vọng ngoại" là phải đi đôi với chống tôn giáo dân tộc, chống nhà nước?

Nếu cứ tiếp tục mang những nhận thức này vào trong ứng xử thì mọi "hòa giải" chỉ là chiến thuật hoãn binh, mọi đối thoại chỉ là tấn tuồng giả câm, giả điếc. Và càng suy

nghĩ thì ý nghĩ của người này càng xa rời ý nghĩ của người kia và ngược lại.

Có thể chúng ta vẫn đang tiếp tục viết lên hiện tại bằng thì quá khứ (50 năm hay xa hơn nữa). Nhưng nếu còn một tia hy vọng, xin đừng bi quan bởi không có gì là quá muộn, nếu lương tâm biết kịp thời cất lên tiếng gọi.

Nguyễn Mai Sơn (Theo *Blog Sen Việt*)

[26.01.2008, 11:32]

8- Về Việc Vatican và Hội Đồng Giám Mục Hà Nội Xúi Giục Tín Đồ Ca-Tô Biểu Tình Đòi Đất

Nguyễn Mạnh Quang

Trong mấy ngày gần đây, các cơ quan truyền thông ở trong nước cũng như ở hải ngoại dồn dập loan tin về việc Hội Đồng Giám Mục Hà Nội kêu gọi giáo dân ủng hộ họ trong việc đòi cướp lại thửa đất toạ lạc tại số 42 phố Nhà Chung. Thửa đất này vốn là đất của dân ta bị Vatican cướp đoạt trong thời 1885-1945 để xây Tòa Khâm Sử và một số cơ sở khác của Vatican tại Hà Nội. Trong những tin tức này, có:

1.- Một văn thư của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội gửi Ngài Nguyễn Văn Nhơn, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đồng kính gửi Ngài Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội,

2.- Một bản văn ký tên là Linh Tiến Khải với tựa đề là "*Nhà nước pháp quyền hay tổ chức tội phạm?*"(nghe ra vô cùng hỗn xược và hết sức ngược ngạo). Bản văn này được talawas.org ghi nhận là "*Đài phát thanh Vatican lên tiếng về vụ nhà đất GH Công Giáo Việt Nam.*" Như vậy, bản văn này được coi như là tiếng nói chính thức của Tòa Thánh Vatican.

3.- Một bản văn do VietCatholic News (Thứ Sáu 11/01/2008) loan tin được ghi nhận là "Thư Phản Đối của Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội về công văn của UBND Thành Phố Hà Nội (ngày 16/1/2008)" và "Giáo dân Hà Đông cương quyết đòi lại giáo xứ: họ biểu tình và cầu nguyện trước UBND thị xã."

Và nhiều bản văn khác của nhiều tác giả khác nhau mà phần lớn là các tu sĩ và giáo dân Ca-tôngười Việt. Những bản văn này đều có nội dung bày tỏ thái độ và lập trưởng ủng hộ việc làm bất chính này của Vatican và Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội. Tất cả những bản văn này đều được VietCatholic News đăng tải đầy đủ.

Trong việc đòi cướp lại thửa đất tọa lạc tại số 42 phố Nhà Chung, Hà Nội, xin phân biệt ra làm hai thành phần: Thành phần giáo dân bị xách động và thành phần những người chủ mưu.

I.- THÀNH PHẦN GIÁO DÂN BỊ XÁCH ĐỘNG.

Thành phần này hoàn toàn bị các ông tu sĩ các cấp trong hệ thống quyền lực của Giáo Hội La Mã khích động và xúi giục, cho nên họ mới có những hành động chống lại quyền lợi tối thượng của dân tộc và tổ quốc để phục vụ cho quyền lợi của nước ngoài là đế quốc thực dân xâm lược Vatican một cách điên rồ và ngu xuẩn như vậy.

Tìm hiểu lịch sử Giáo Hội La Mã và tín đồ Ca-tô, các nhà viết sử đều ghi nhận rằng Giáo Hội La Mã đã thi hành chính sách ngu dân bằng phương pháp nhồi sọ để biến tín đồ thành những người bị điều kiện hóa giống như con chó trong phòng thí nghiệm của nhà bác học Pavlov. Vì hoàn toàn bị điều kiện hóa, cho nên họ không còn biết vận dụng lý trí vào việc phân tách để tìm hiểu sự việc.

Sở dĩ Giáo Hội phải kềm hãm tín đồ trong hình ảnh của những "con chiên hiền lành" để họ không hề tìm hiểu những tín lý Ki-tô, phân tách những lời dạy của Giáo Hội, rồi từ đó, họ sẽ nhìn ra những thủ đoạn bịp bợm, phỉnh

gạt người đời ở trong đó. Nếu tín đồ biết vận dụng trí óc, họ sẽ nhìn ra những rặng núi tội ác của Giáo Hội chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua, rồi họ sẽ ghê tởm Giáo Hội và xa lìa Giáo Hội.

Chính sách ngu dân và nhồi sọ này của Giáo Hội đã không những đã làm cho tín đồ của Giáo Hội bị điều kiện hóa và ngu xuẩn, mà còn gây tác hại cho những lớp người tiếp nhận nền học vấn do Giáo Hội kiểm soát trên toàn quốc trong những năm 1885-1954 và ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1862-1975. Những người chịu ảnh hưởng mạnh nhất và sâu nặng nhất là tín đô Ca-tô người Việt và những người theo học trường đạo dù họ không phải là tín đồ Ca-tô. Vì chịu ảnh hưởng sâu nặng của chính sách ngu dân này của Giáo Hội, cho nên họ đều có những đặc tính dưới đây:

1.- Không được học toàn bộ lịch sử thế giới vì Vatican chủ trương như vậy. Vatican sợ rằng nếu để cho tín đồ và nhân dân dưới quyền được học hay đọc toàn bộ lịch sử thế giới, thì họ sẽ biết những thủ đoạn cùng những hành động lưu manh lừa bịp người đời và những rặng núi tội ác của Vatican chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua. Bằng chứng bất khả phủ bác cho sự kiện này là bộ lịch sử thế giới do học giả Nguyễn Hiến Lê và ông Thiên Giang biên soạn, phát hành vào năm 1956 ở miền Nam Việt Nam bị tịch thu, tác giả Nguyễn Hiến Lê "*bị mạt sát là đầu óc đầy rác rưởi*" chỉ vì có "*nhắc qua đến thuyết Darwin về nguồn gốc loài người*", rồi lại bị "*một linh mục ở Trung yêu cầu bộ giáo dục cấm bán và tịch thu hết bộ đó vì trong cuốn II viết về thờ Trung Cổ, có nói đến sự bê bối của vài vị Giáo Hoàng*" và "*bị mật vụ rình*".

2.- Không những không được học đầy đủ quốc sử, mà còn hiểu biết sai lạc rất nhiều về những sự kiện lịch sử nước ta trong thời cận và hiện đại từ giữa thập niên 1780 cho đến ngày 30/4/1975 vì đây là chủ trương xuyên tạc và bóp méo lịch sử của Vatican.

3.- Mất hết tinh thần hay quan niệm về công bằng, không bao giờ có tinh thần vô tư, luôn luôn mang nặng

căn bệnh thiên vị, thiên lệch: Bất kỳ cái gì thuộc về hay của Vatican hay Giáo Hội La Mã đều tốt cả. Bất kỳ cái gì không thuộc về hay không phải của Vatican hoặc không phải của Giáo Hội La Mã đều xấu xa và là tội ác. Đây là một căn bệnh bất khả trị của tín đồ Ca-tôcuồng tín người Việt.

4.- Không có khả năng phân biệt được sự khác nhau giữa một bên là đúng, phải, thuận lý và một bên là sai, trái và nghịch lý.

5.- Không phân biệt được sự khác nhau giữa một bên là nguyên nhân và một bên là hậu quả.

6.- Không phân biệt được sự khác nhau giữa một bên là ý kiến (opinions) và một bên là sự kiện (facts).

7.- Nặng lòng tham lam ích kỷ.

8.- Hám lợi, háo danh và thèm khát quyền lực.

9.- Huênh hoang, khoác lác, ưa thích khoe khoang, cái "tôi" của họ hết sức lớn.

10.- Quay quắt, lắt léo, lươn lẹo, vu khống, nói không thành có và nói có thành không (để chạy tội hay tôn vinh Vatican hay Giáo Hội La Mã và các chế độ đạo phiệt Ca-tô). Đây là căn bệnh hết sức trầm kha của tín đồ Ca-tôcuồng tín người Việt.

11.- Mất hết tình yêu nước mà chỉ có tình yêu đối với Giáo Hội La Mã và chỉ biết tuyệt đối trung thành với Vatican hay Giáo Hội La Mã.

12.- Mất hết tình yêu dân tộc mà chỉ có tình yêu đối với Giáo Hội La Mã (đôi khi được gọi là tình yêu Thiên Chúa".

13.- Không có tình đồng bào mà chỉ có tình đồng đạo.

14.- Không biết đến quyền lợi tối thượng của dân tộc và tổ quốc mà chỉ biết cúi đầu tuận phục vô điều kiện những lời dạy bảo và lệnh truyền của Vatican hay Giáo Hội La Mã.

15.- Không sống theo quy tắc đạo lý vị tha như người dân theo tam giáo cổ truyền ở Đông Phương, mà chỉ sống

theo tín lý Ki-tô vị kỷ, nặng tính cách lừa bịp, phỉnh gạt, háo thắng, háo sát, lấn lướt, vơ vào, lố bịch, trịch thượng, đội trên đạp dưới, v.v... Đặc tính này đưa đến nhiều ác tính khác, thí dụ như:

a.- Không có ý niệm tôn trọng quyền tự do của người khác giống như người dân sống theo quy tắc đạo lý Đông Phương "*kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*" (vừa mắt ta ra mắt người). Vi vậy họ luôn luôn có thái độ và hành động lố bịch trịch thượng:

b.- Khi có người muốn lập gia đình với người yêu là con em của họ, thì họ đòi hỏi người đó phải từ bỏ truyền thống tín ngưỡng và nếp sống văn hóa cổ truyền của gia đình, phải theo đạo Ca-tô.

c.- Khi làm ơn cho người nào việc gì, thì luôn luôn bám sát lấy người đó, lợi dụng và khai thác sự "chịu ơn của họ" để ép họ theo đạo.

d.- Khi có quyền lực ở trong tay, thì họ lạm dụng quyền lực bằng trăm phương ngàn kế để cưỡng bách những người dưới quyền phải theo đạo Ca-tô.

e.- Không có ý niệm về nguyên tắc ứng xử của con người có văn hiến phải có nghĩa vụ đối với gia đình, đối với làng xóm và đối với quốc gia dân tộc như Nho giáo đã dạy:

"Khi nói rằng Thánh-nhân có thể làm cho thiên hạ hợp thành một nhà, Trung Quốc trở thành như một người, không phải nói là Thánh-nhân có thể thực hiện được nguyên bằng ý chí. Muốn đạt được mục phiêu ấy, cần biết rõ nhân tình. Giảng dạy cho họ biết bổn phận và giải thích cho họ biết thế nào là lợi hại.

Nhân tình là gì? Nhân tình là hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, dục (vui, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn). Bảy tình đó chẳng cần học cũng vẫn có.

Thế nào là bổn phận làm người? Bổn phận làm người có mười điều là "Cha phải hiền, con phải thảo, anh phải tốt, em phải ngoan, chồng phải biết điều, vợ phải biết nghe,

người trên phải rộng rãi, người dưới phải kính thuận, vua phải nhân, tôi phải trung (Phụ từ, tử hiếu, huynh lương, đệ đễ, phu nghĩa, phụ thính, trưởng huệ, ấu thuận, quân nhân, thần trung, thập giả vị chi nhân nghĩa). Cố gắng tu nhân tích đức, gây niềm hòa hiếu, đó là cái lợi cho con người. Tranh đoạt tàn sát lẫn nhau, đó là cái hại cho con người. Phương pháp bình trị con người của Thánh-nhân tức là dạy dỗ mười bổn phận làm người, dạy họ tu đức lập thân, gây niềm hòa hiếu, tránh mọi sự tranh đoạt."[1]

Trái lại, theo Tân Ước, sách Matthew (10: 34-35), Chúa Jesus lại dạy tín đồ rằng:

" Chớ tưởng rằng ta đến đây để đem sư bình an cho thế gian; ta đến đây không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. (Do not think that I have come to bring peace upon the earth. I have come to bring not peace but the sword.) Ta đến đây để con trai chống lại cha, con gái chống lại mẹ, con dâu chống lại mẹ chồng; "ainst her mother, and a daughter–in- law against her mother-in-law)."

Để thực thi đúng như lời dạy phi luân trên đây, Giáo Hội La Mã cũng đưa ra những lời dạy phi luân và cực kỳ dã man để dạy dỗ tín đồ đúng như lời ông Chúa Con Jesus đã phán và chính lời tuyên bố phi nhân của Giáo Hoàng Paul IV (1555-59) dưới đây cũng là lời dạy dỗ mất dạy của Giáo Hội La Mã đã ảnh hưởng sâu nặng đến cung cách hành xử của tín đồ Ca-tô:

"Năm 1232, Giáo Hoàng Gregory IX (1227-1241) thiết lập tòa án xử bọn dị giáo, gọi là Inquisitions...Cha con tố các nhau, vợ chồng tố cáo nhau, anh em tố cáo nhau, bạn hữu tố cáo nhau, hàng xóm láng giềng tố cáo nhau, v.v. trước tòa án của Giáo Hội. Giáo Hoàng Paul IV (1555-59) tuyên bố: "Nếu bố tô là dị giáo đồ, tôi cũng sẽ chụm củi thiêu sống ông ta luôn.

---

[1] **Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, *Khổng Học Tinh Hoa*. (Saigon: TXB, 1966), tr. 254-255.**

(Những lớp người tiếp nhận nền học vấn ở bậc tiểu học và trung học qua chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ do Giáo Hội chủ động cũng có một số trong những đặc tính này. Đó là những đặc tính 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9 ở trên và cũng hành xử giống như những tín đồ Ca-tô.)

Không ai chối cãi được những lời dạy trên đây của ông Chúa Con Jesus là phản nhân luân, cực kỳ bạo ngược, hoàn toàn trái ngược với quy tắc đạo lý Khổng Mạnh của người dân Đông Phương, và cũng không ai chối cãi được lời dạy phản nhân luân và cực kỳ ngạo ngược trên đây của ông Chúa Con Jesus là nằm trong hệ thống tín lý Ki-tô của Vatican hay của Giáo Hội La Mã.

Khốn nạn hơn nữa, để mê hoặc và khích động tín đồ hăng say hành xử đúng như những lời dạy dỗ phản nhân luân, hết sức ngược ngạo trong hệ thống tín lý Ki-tô và những lời dạy mất dạy của Giáo Hội La Mã, Vatican còn sử dụng những lời dạy lưu manh cũng phi luân và phi nhân không kém gì những lời dạy trên đây của ông Chúa Con Jesus, nhưng nặng tính cách phỉnh gạt để lùa tín đồ vào cái tròng Ca-tô(Catholic loop) hầu siết cổ họ. Dưới đây là một số những lời dạy lưu manh này của Vatican:

"Niềm tin tôn giáo không cần đến lý trí".

"Phúc cho ai không thấy mà tin".

"Vâng lời quý hơn của lễ".

"Chỉ cần có một niềm tin bằng hạt cải thì có thể bê cả trái núi quăng xuống biển".

"Phải tuyệt đối tin tưởng và trung thành với Tòa Thánh Vatican".

"Phải triệt để vâng lời và tuân hành lệnh truyền của các đấng bề trên".

"Phải giấu kín những chuyện tội lỗi, dù có thật, xẩy ra trong giáo xứ, không nên để cho người ngoại đạo được biết".

"Cha (linh mục) là đại diện của Chúa". "Phải coi Cha như Chúa". Những gì Cha nói và hành động là nói và hành động theo ý Chúa".

"Nếu các Cha có làm gì sai trái, thì đã có Chúa phán xét".

"Là giáo dân ngoan đạo, không được bàn tán và nói hành nói tỏi các Cha."

"Bàn tán, nói hành nói tỏi hay nói xấu các Cha, tức là bàn tán, nói hành nói tỏi hay nói xấu Chúa và sẽ bị Chúa trừng phạt đày xuống hỏa ngục đời đời".

"Chỉ công nhận quyền lực của Tòa Thánh Vatican, chỉ công nhận các chính quyền Liên Minh với Tòa Thánh Vatican và các chính quyền bù nhìn làm tay sai cho Vatican hay các thế lực liên minh với Vatican."

Mặt khác, Vatican lại chủ trương theo đuổi chủ nghĩa bá quyền nhằm thống trị toàn cầu và nô lệ hóa nhân loại bằng cách liên kết với các đế quốc thực dân xâm lược Âu Mỹ, dùng sức mạnh quân sự để chinh phục các dân tộc nạn nhân trong các vùng mục tiêu, rồi dùng bạo lực nhà nước để cưỡng bách nhân dân dưới quyền phải theo đạo Ca-tô, cái đạo mà văn hào Voltaire gọi là "*cái tôn giáo ác ôn*", và học giả Henri Guillemin gọi Giáo Hội La Mã là "*Cái Giáo Hội Khốn Nạn= Malheureuse Ésglise*".

Tín lý Ki-tô phản nhân luân và ngược ngạo là như vậy! Vatican ác ôn côn đồ và khốn nạn như vậy! Ấy thế mà Giáo Hội La Mã lại dạy tí đồ phải tuyệt đối tin tưởng vào tín lý Ki-tô, phải luôn luôn tuyệt đối trung thành với Vatican và phải triệt để tuân hành những lệnh truyền của các đấng bề trên trong hệ thống quyền lực của Giáo Hội La Mã.

Vì phải luôn luôn tuyệt đối trung thành với Vatican và phải triệt để tuân hành những lệnh truyền của các đấng bề trên trong hệ thống quyền lực của Giáo Hội La Mã, tín đồ Ca-tôở khắp mọi nơi trên thế giới nói chung, tín đồ Ca-tôngười Việt nói riêng, phải hành xử đúng như lời dạy ông Chúa Con Jesus ghi trong Matthew (10: 34-37) và phải

hành xử đúng như những lời dạy lưu manh phi luân, phi nhân, ngược ngao và mất dạy trên đây của Giáo Hội. Chúng ta hãy tưởng tượng bất kỳ một người nào, dù là tín đồ Ca-tô hay không phải là tín đồ Ca-tô, mà hành xử đúng như vậy, thì người đó là hạng người như thế nào?

Có thể vì chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ của Giáo La Mã đã làm cho họ mất hết lý trí, cho nên họ (tín đồ Ca-tô) không còn khả năng thông minh để nhìn thấy chính bản thân của họ đã trở thành hạng người như thế nào. Điều này cũng dễ hiểu vì rằng họ là người trong cuộc lại mang nặng căn bệnh hợm hĩnh, tư cao, tự đại, ưa thích huênh hoang, khoác lác, tự cho cái tôn giáo của họ là trung tâm của vũ trụ, giống như con ếch ngồi ở đáy giếng. Cũng vì thế mà chẳng bao giờ họ biết được cái bản lai diện mục của cái đạo Ki-tô của họ mà họ hết sức tôn kính, thực sự chỉ là "cái *tôn giáo ác ôn*", cái Giáo Hội La Mã mà họ thường gọi là Giáo Hội Mẹ hay *"Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền",* thực sự chì là "*Cái Giáo Hội Khốn Nạn*", là "*đạo bịp*", và chính bản thân họ đã biến thành hạng người súc sinh, đúng như nhà báo Long Ân đã ghi nhận:

"*Con người đã nhân danh tôn giáo để làm những chuyện điên cuồng nhất, đã nhân danh tôn giáo biện minh cho quyền lực phi nhân áp đặt lên đầu kẻ khác. Con người đã phản lại tôn giáo, đã chặt đứt cây cầu đưa đến cuộc tìm kiếm chính mình, đã cúi đầu đi trên bốn chân đã từ con người để trở về với nguồn gốc con người súc sinh.*" Nguyễn Mạnh Quang, *Việt Nam Cộng Hòa Đệ Nhất Toàn Thư 1954-1963* (Houston, TX: Văn Hóa, 2000) tr, 340.

Khi trở thành những "con chiên" ngoan đạo, thì người tín hữu làm sao hiểu được những quy tắc xử thế của nền đạo lý vị tha để "*hành xử sao cho vừa mắt ta ra mắt người*" (kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân)? Làm sao họ hiểu được cái nghĩa vụ phải trung với nước? Làm sao họ ý thức được quyền lợi tối thượng của dân tộc và phải được đặt lên trên hết? Cũng vì chỉ là "con chiên", cho nên họ dễ bị khích động để gây hận thù, gây chia rẽ, kỳ thị và khinh rẻ

tất cả những người thuộc các tôn giáo khác, giữ vững lằn ranh tôn giáo, giữ vững lằn ranh Quốc Cộng. Cũng vì thế mà vào bất kỳ thời điểm nào, và ở bất kỳ nơi nào, một khi mà họ nắm được thế thượng phong hay quyền lực chính trị đã lọt vào trong tay họ, thì những ác tính ghê tởm trên đây sẽ được thể hiện ra thành hành động.

Phần trình bày trên đây cho thấy rằng, với chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ, Vatican có chủ trương đào luyện và uốn nắn tín đồ và người dân dưới quyền thành những người vừa cực kỳ ngu xuẩn, vừa hết sức vị kỷ, tham lợi, háo danh và thèm khát quyền lực để có thể dễ dàng sử dụng danh và lợi như những miếng mồi hầu dễ dàng câu nhử và lùa họ vào cái rọ Ca-tô (Catholic loop), khiến cho họ kẹt cứng ở trong đó và phải làm nô lệ phục vụ trọn đời cho Vatican.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng hạng người này (tham lợi, háo danh và thèm khát quyền lực) đều là những quân mặt người dạ thú, sẵn sàng làm những việc bất nhân, bất nghĩa, đại nghich bất đạo như giết cha, giết mẹ, giết anh em, đối xử tàn tệ với vợ con, phản thày, phản bạn, phản quốc, phản lại giống nòi để chiếm đoạt cho bằng được những thứ như danh, lợi và quyền lực mà họ đang theo đuổi.

Cũng vì lòng tham lợi háo danh và thèm khát quyền lực mà tín đồ Ca-tôngười Việt đã cam tâm gục mặt làm tay sai cho Liên Minh Đế Quốc Thực Dân Xâm Lược Pháp – Vatican và Liên Minh Mỹ - Vatican chống lại dân tộc và tổ quốc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử từ giữa thập niên 1780 cho đến ngày 30/4/1975.

Riêng về những người Việt hải ngoại, sự thật này cũng đã và đang diễn ra trong các hội đoàn của người Việt hải ngọai tại Bắc Mỹ.

Cũng vì lòng thèm khát quyền lực mà ông Ca-tô tam đại Việt gian Ngô Đình Diệm đã trở thành một nhân vật lưu xú vạn niên trong thời cận và hiện đại với những thành tích vừa là một tên Việt gian ác ôn *(dùng phương cách tra tấn "đốt đèn cầy sấy hậu môn các tù nhân yêu nước" để lấy*

khẩu cung), vừa là ông vua phản phé còn siêu hơn cả ông vua trở cờ Talleyrand. Cũng vì lòng háo danh và thèm khát quyền lực, thằng phản thần tam đại Việt gian họ Ngô này không những phạm phải những tội phản trắc như trên, mà còn trở thành "*thiên cổ tội nhân*" với những tội ác cực kỳ bạo ngược trong những hành động tội ác chống lại tổ quốc, chống lại dân tộc Việt Nam trong đó có tội tàn sát hơn 300 ngàn dân lương trong các chiến dịch làm sáng danh Chúa trong những năm 1955-1963, tội hí hửng và hồ hởi đồng loã với quân đội Mỹ trong việc sử dụng chất độc da cam rải xuống đồng ruộng và rừng cây trong lãnh thổ miền Nam Việt Nam:

"*Ngày 30/11/1961, Tông Thống John F. Kennedy phê chuẩn cho quân đội Mỹ tiến hành chiến dịch khai quang đồng cỏ Việt Nam. Quyết định này được Ngô Đình Diệm, lúc đó là Tổng Thống Nam Việt Nam ủng hộ nhiệt liệt. Diệm cho rằng ông ta "biết cộng sản ở đâu" và tin rằng chiến dịch này sẽ thành công mĩ mãn.*" Nguyễn Văn Tuấn, Chất Độc Màu Da Cam và Cuộc Chiến Việt Nam (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2005), tr. 35.

"*Quân đội Mỷ rải 77 triệu lít chất độc da cam xuống miền Nam và Trung Việt Nam, gây ảnh hưởng và tác hại đến môi trường của 2,630,000 mẫu Tây và gần 5 triệu người sống trong 35,585 thôn ấp.*"[2]

Chính vì những tội ác trời không dung đất không tha này mà sách sử đã khẳng định rằng thằng tam đại Việt gian họ Ngô khốn nạn này là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại, danh tính và những việc làm bạo ngược của nó chiếm trọn hai trang 167-168 trong cuốn History's 100 Most Evil Despots & Dictators của sử gia Nigel Cawthorne.[3]

NẾU những đứa con hoang trong xã hội không biết gia phả của bố mẹ của chúng như thế nào và dòng họ tổ tiên

---

[2] **Nguyễn Văn Tuấn, Sđd., tr 171.**

[3] **Nigel Cawthorne, *History's 100 Most Evil Despots & Dictators* (London: Arcturus, 2004).**

của chúng ra làm sao, THÌ những người không học lịch sử thế giới, không biết gì về những bước tiến của nhân loại từ thuở hồng hoang cho đến thời đại văn minh tin học như ngày nay, chính là những đứa con hoang trong cộng đồng nhân loại.

Cũng vậy, những người không học quốc sử, không biết rằng tiền nhân ta đã phải trải qua bao nhiêu là thiên lao vạn khổ trong các công cuộc dựng nước, mở nước và giữ nước, chính là những đứa con hoang trong cộng đồng quốc gia.

Đây là tình trạng của các ông tu sĩ và tín đồ Ca-tô người Việt. Họ quả thật là những đứa con hoang trong cộng đồng dân tộc và cũng là những đứa con hoang trong cộng đồng nhân loại.

NẾU những đứa con hoang trong xã hội thường có những ác tính cùng những suy tư và hành động chống lại những người chung quanh, không cần biết đên luật pháp quốc gia và tình người, THÌ những đứa con hoang trong cộng đồng quốc gia và những đứa con hoang trong cộng đồng nhân loại cũng có những ác tính cùng những suy tư và hành động chống lại những tư tưởng tiến bộ của nhân loại, chống lại quyền lợi tối thượng của dân tộc và tổ quốc để thỏa mãn dục vọng về tình, tiền, quyền lực, và danh vọng của cá nhân chúng, không cần biết đến đồng bào, quê hương và đất nước là gì cả. Những ác tính cùng những suy tư và hành động của tín đồ Ca-tô người Việt (vừa là những đứa con hoang trong cộng đồng quốc gia, vừa là những đứa con hoang trong cộng đồng nhân loại) chống lại những bước tiến nhân loại (chống lại các quyền tự do của các nhóm dân thuộc các tôn giáo khác, cố gắng bơi ngược dòng lịch sử trong mưu đồ tái lập chế độ đạo phiệt Ca-tô để phục vụ cho tham vọng bá quyền của Vatican), chống lại tổ quốc và dân tộc Việt Nam suốt từ cuối thế kỷ 18 cho đến ngay nay, tất cả là những bằng chứng rõ ràng nhất cho sự kiện này.

Vì bản chất là những đứa con hoang trong cộng đồng dân tộc và trong cộng đồng nhân loại, cho nên các giới tu

sĩ và tín đồ Ca-tô người Việt mới bảo nhau rằng "*Thà mất nước, chứ không thà mất Chúa*", "*Nhất Chúa, nhì cha, thứ ba Ngô Tổng Thống*', "*Tòa Thánh đánh rắm cũng thơm*", cho nên mới có chuyện Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt chỉ dẹp bỏ tấn tuồng cầu nguyện, cắm thập giá, dựng tượng, dựng lều trong khuôn viên trụ sở Phòng Văn hóa Thông tin, Nhà Văn hóa và Trung tâm Thể dục Thể thao quận Hoàn Kiếm tại số 42 phố Nhà Chung vào khi có lệnh truyền của Hồng Y Bertone ở Vatican được ban hành vào ngày 30/1/2008.

Tình trạng bi thảm trên đây cùng với trình trạng không biết vận dụng lý trí và không hiểu biết gì về đạo lý (vị tha) của tín đồ Ca-tô người Việt đã khiến cho cả Vatican cũng như giới tu sĩ và tín đồ Ca-tô người Việt có những lời lẽ và lý luận ngược ngạo trong bản văn số 1 và bản văn số 2 trên đây. Tất cả đều do hậu quả của chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ của Vatican đã khiến cho họ có hành động một cách cực kỳ ngu xuẩn như vậy. Họ đã lấy ngọn làm gốc, lấy hậu quả làm nguyên nhân để đòi cướp lại thửa đất mà chính Vatican đã ăn cướp của dân ta trong thời nước ta bị Liên Minh Xâm Lược Pháp - Vatican tấn công và thống trị 1858-1945. Cũng vì thế mà trong Bản Văn Sớ 2, họ chỉ nói đến những việc làm của chính quyền Việt Nam từ cuối thập niên 1950 trở về sau trong tiến trình đòi lại những khoản tài sản mà Vatican đã chiếm của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ 1862-1954, nhưng họ lại không nói gì đến những khoản tài sản đó là những khoản tài sản mà Vatican đã ăn cướp của nhân dân Việt Nam trong thời gian này. Phần trình bày dưới đây sẽ cho chúng ta thấy rõ sự thật này:

Ai cũng biết rằng trong những năm 1862-1945, Vatican là một thành phần trong liên minh xâm lược Pháp-Vatican đánh chiếm và thống trị Việt Nam trong những năm 1858-1945, rồi lại đem quân sang tái chiếm Đông Dương trong mưu đồ phục hồi quyền lực ở phần đất này và gây nên cuộc chiến 1945-1954. Trong thời gian nắm quyền lực tại Đông Dương, Vatican đã dồn nỗ lực vào mục tiêu cướp đoạt tài nguyên quốc gia (chiếm đoạt ruộng cày và đất

trồng), cướp chùa xây nhà thờ, đúng như tinh thần Sắc Chỉ Romanus Pontifex đã nói rõ:

"(*Giáo Hội và giáo dân tự cho là*) *có toàn quyền chiếm cứ tất cả các vương quốc, lãnh địa, vương hầu, đất đô hộ và tài sản của chúng (ta), toàn quyền chiếm đoạt của chìm của nổi của chúng (ta) và bắt tất cả chúng (ta) làm nô lệ vĩnh viễn.*" (Như đã nói ở trên.)

Để có thể biết rõ thành tích bóc lột nhân dân và cướp đoạt tài sản của Vatican tại Việt Nam trong thời kỳ 1862-1945, chúng ta hãy ghi lại những sự kiện lịch sử nước ta trong thời gian này rồi dùng những sự kiện đó làm những bài toán để tìm ra những điều chúng ta muốn biết. Dưới đây là những vấn đề cần phải nên tìm hiểu:

Vấn đề thứ nhất.- Vào năm 1858, khi Quân Thập Tự của Liên Minh Thánh Pháp – Vatican bắt đầu tiến vào khai hỏa tấn chiếm Việt Nam, đất nước chúng ta:

1.- Chưa có một ngôi nhà thờ nào choán một vị trí ngon lành nhất và sang trọng nhất trong bất kỳ huyện ly, tỉnh lỵ nhỏ và trong các thị xã hay thành phố lớn nào cả. Thí dụ như vào năm 1862, những châu thành hay tỉnh lỵ như Sàigon, Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bạc Liêu, An Xuyên, Kiên Giang, Vĩnh Bình, Kiến Hoà, Long An, Sa Đéc, Long Xuyên, Tây Ninh, Biên Hòa, Bình Dương, Phước Tuy, Bình Tuy, Phan Thiết, Phan Rang, Phan Rí, Nha Trang, Tuy Hoà, Lâm Đồng, Đà Lạt, Qui Nhơn, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Phát Diệm, Nam Định, Phủ Lý, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Đông, Hải Dương, Kiến An, Hải Phòng, Quảng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Hoá, Hòa Bình, Sơn Tây, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Lao Cay, Sơn La, Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, v.v... đều chưa có một ngôi nhà thờ nào cả, dù là ở vùng ngoại ô.

2.- Giáo Hội La Mã không có một thửa đất hay ruộng nào cả. Nếu có, số lượng ruộng đất này cũng rất ít do việc dựa vào quyền lực của chính quyền thời Nguyễn Ánh trong

những năm còn kết thân với Giám-mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) mà có.

Hai sự kiện lịch sử này không ai có thể phủ nhận hay phản bác được.

Vấn đề thứ hai.- Chúng ta hãy gợi trong trí nhớ hay về Việt Nam làm một chuyến thăm viếng quê nhà từ mũi Cà Mâu cho đến Ải Nam, đi xuyên suốt các tỉnh, các huyện, các giáo khu Phát Diệm, Bùi Chu và tất cả các làng đạo hay xóm đạo trong toàn quốc để ghi lại xem:

1.- Hiện nay đất nước Việt Nam có bao nhiêu ngôi nhà thờ to lớn vĩ đại với tháp chuông cao chót vót lên đến tận lưng trời, có bao nhiêu ngôi nhà thờ thuộc loại trung trung, có bao nhiêu ngôi nhà thờ thuộc loại nhỏ, có bao nhiêu chủng viện, bao nhiêu tu viện, bao nhiêu trường đại học, trung học, tiểu học, bao nhiêu nhà thương của Giáo Hội La Mã (những thứ này đã bị tịch thu từ sau ngày 30/4/1975) và bao nhiêu cơ sở khác thuộc Giáo Hội La Mã.

2.- Tìm hiểu xem cho đến tháng 7/1954 Giáo Hội La Mã đã chiếm hữu bao nhiêu ruộng đất trong trọt ở Việt Nam, và có bao nhiêu công ty hoặc xí nghiệp hay cơ sở kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam nói riêng, và Đông Dương nói chung.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ bốn sự kiện trên đây, xin đặt vấn đề như thế này:

1.- Vấn đề thứ nhất: Phải chăng Giáo Hội La Mã đã xuất tiền bạc của Vatican từ La Mã (Rome) đem sang Việt Nam để mua sắm vật liệu, thuê mướn kiến trúc sư vẽ hoạ đồ, thuê mướn những tay thợ chuyên nghiệp (thợ nề, thợ mộc, điêu khác gia, thợ sơn, hoạ sĩ) và thuê mướn nhân công để xây cất hàng ngàn công trình kiến trúc vĩ đại trên đây của riêng Giáo Hội La Mã tại Việt Nam?

2.- Vấn đề thứ hai: Phải chăng Giáo Hội La Mã đã xuất tiền của Vatican từ La Mã (Rome) đem sang Việt Nam để tậu hay mua số lượng ruộng đất trồng trọt và thiết lập các

cơ sở kinh doanh ở trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam mà Giáo Hội đã làm chủ vào thời điểm 1945, và ở miền Nam Việt Nam mà Giáo Hội làm chủ vào thời điểm 1975?

A.- NẾU thấy rằng tất cả những công trình kiến trúc vĩ đại và những khoản ruộng đất kếch sù trên đây của Giáo Hội La Mã tại Việt Nam là do Giáo Hội La Mã đã lấy tiền trong kho nhà Chúa của Vatican ở La Mã (Rome) đem sang Việt Nam mua ruộng đất canh tác cũng như những khoản đất xây dựng các cơ sở, đài thọ tất cả những phí tổn về mua sắm vật liệu xây cất, về tiền thuê mướn kiến trúc sư vẽ họa đồ, thuê mướn các thợ chuyên nghiệp và nhân công phục dịch trong các công trường xây cất các kiến trúc này, giống như người Hoa Kỳ đem tiền đô la từ Hoa Kỳ sang Saigòn để đài thọ để biến miền Nam thành tiền đồn chống Cộng cũng như để đài thọ cho việc thiết lập và bảo vệ các chế độ đạo phiệt Ca-tô ở miền Nam trong thời kỳ 1954-1975, THÌ xin miễn phải bàn luận gì hết!

B.- NẾU thấy rằng Vatican đã cấu kết với người Pháp dùng bạo lực của chính quyền bảo hộ cưỡng chiếm đất đai, chiếm đoạt tài nguyên, ăn cướp của cải trong những chiến dịch hành quân, bóc lột nhân dân ta bằng chính sách thuế khoá và sưu dịch trong suốt thời kỳ 1862-1945 mới có thể xây cất được hàng ngàn công trình kiến trúc này và số lượng khổng lồ ruộng đất trồng trọt cùng tất cả các cơ sở kinh doanh như trên, chúng ta nên tìm hiểu cho đến nơi đến chốn những vấn đề đã nêu lên ở trên.

Thiển nghĩ rằng giả thiết B trên đây rất hợp lý.

Để biết rõ thảm cảnh dân ta bị Liên minh giặc xâm lăng Pháp – Vatican bóc lột, hành hạ và đầy đọa ghê gớm như thế nào, chúng ta hãy đọc bản văn của sử gia August Vanderark trong cuốn "Christ, the Hope of Mexico" được ghi lại trong sách Roman Catholicism với nguyên văn như sau:

"Du khách Hoa Kỳ đến Mễ Tây Cơ thường ngạc nhiên khi thấy rằng có quá nhiều nhà thờ vĩ đại nguy nga ở khắp

nơi trong nước. Người ta thường thắc mắc, "Làm thế nào họ có khả năng xây một số quá nhiều nhà thờ to lớn, oai nghiêm và tráng lệ như vậy?" Câu trả lời dĩ nhiên là lao nô. Sau khi Cortez chinh phục quốc gia này, thổ dân Da Đỏ bị cưỡng bách làm lao nô phục dịch cho các công trường xây cất những ngôi nhà thờ này và tất cả các công trình kiến trúc khác của Giáo Hội La Mã. Đọc cuốn Lịch Sử Mễ Tây Cơ của tác giả Henry Bamford Parkes, chúng ta thấy "Mười hai ngàn ngôi nhà thờ Thiên Chúa Giáo đã được hoàn thành trong thời kỳ thuộc địa. Những ngôi nhà thờ này đã nói lên sự kiện Chúa Ki-tô đại thắng thượng đế Huitzilopochtli của người Aztecs bản địa, đồng thời nó cũng nói lên cái kỹ năng của các ông truyền giáo Dòng Tên cưỡng bách thổ dân Da Đỏ phải làm việc không công (lao nô) cho họ. Trong số những lao nô này, có rất nhiều người đã chết vì bị cưỡng bách phải làm việc cực nhọc mà họ vốn không quen phải làm như vậy."

Nguyên văn: "The American visitor to Mexico is often amazed to discover an abundance of large beautiful churches in almost every part of the nation. Frequently the question arises, "How could they afford to construct such a vast number of imposing edifices?" The answer, of course, is slave labor. "Following the conquest by Cortez, the Indians were forced into slavery by the Roman Church and put to work building its places of worship and other religious structures. In Henry Bamford Parkes' most excellent work, a History of Mexico, we read: "Twelve thousands churches were built in Mexico during the colonial period; and though they testify to the triumph of Christ over Huitzilopochtli (chief god of the Aztecs), they also testify to the skill of the missionaries (Jesuits) in obtaining unpaid labor from the indians." Many of the Indians die as a result of being forced into strenous labor to which they were not accustomed.")[4]

---

[4] Loraine Boettner, *Roman Catholicism* (Phillipsburg , New Jersey: The Presbyterian & Reformed Publishing., Company, 1962., p. 273.

Quạ đen ở đâu cũng có bản chất của quạ đen. Bàn tay máu và bàn tay vơ vét của Giáo Hội La Mã ở Việt Nam cũng không khác gì bàn tay máu và bàn tay vơ vét của Giáo Hội ở Mexico. Từ đó chúng ta có thể nghiệm ra rằng:

1.- "Nếu tài nguyên, của cải ở Mễ Tây Cơ hay Châu Mỹ La-tinh đã bị Giáo Hội La Mã cướp đoạt, nhân dân bản địa Mễ Tây Cơ hay Châu Mỹ La-tinh bị Giáo Hội cưỡng bách phải làm lao nô phục dịch trong các công trường xây cất tất cả các công trình kiến trúc của Giáo Hội, thì tài nguyên và của cải của dân ta cũng bị Giáo Hội cướp đoạt, và dân ta cũng bị Giáo Hội cưỡng bách phải làm lao nô phục dịch trong các công trường xây cất tất cả các công trình kiến trúc của Giáo Hội trong toàn thể lãnh thổ Việt Nam".

2.- Bàn tay vơ vét của Giáo Hội càng vươn dài tới tất cả mọi sinh hoạt trong xã hội, thì tài nguyên, ruộng đất và của cải của dân ta càng tập trung vào tay giáo Hội càng nhiều.

3.- Tài nguyên, ruộng đất và của cải của dân ta càng tập trung vào tay giáo Hội càng nhiều, thì nhà thờ và gác chuông của các Giáo Hội càng nhiều và càng to lớn.

4.- Nhà thờ và gác chuông của các Giáo Hội càng nhiều và càng to lớn, thì dân ta càng điêu linh khốn khổ và càng khốn nạn.

Tình trạng không phải chỉ xẩy ra ở Mễ Tây Cơ hay chỉ ở Việt Nam, mà là tình trạng chung của tất cả các dân tộc ở khắp nơi trên thế giới nằm dưới ách thống trị tham tàn và bạo ngược của Vatican: Âu Châu trong thời Trung Cổ, Châu Mỹ La Tinh, Phi Luật Tân nằm dưới ách thống trị của Liên Minh Tây Ban Nha – Vatican, các xứ Phi Châu nằm dưới ách thống trị của Liên Minh Bồ Đào Nha – Vaican từ đầu thế kỷ 16, các quốc gia nằm dưới ách thống trị của Liên Minh Pháp – Vatican ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có các quốc gia Đông Dương. Tất cả các dân tộc nạn nhân trên đây của Vatican đều ở vào tình trạng điêu linh

khốn khổ không khác gì tình trạng người dân Mễ Tây Cơ như đã mô tả trong bản văn sử ở trên.

Do đó, thiển nghĩ rằng chính quyền Việt Nam hiện nay cần phải cho phổ biến rộng rãi có những tài liệu chứng minh cho đại khối nhân dân nhìn thấy rõ sự thật lịch sử trên đây để biết rõ vấn đề này một cách thấu đáo. Muốn đạt được như vậy, một mặt, những tài liệu này cần phải đưa vào trong môn sử (thời cận và hiện đại) nằm trong chương trình học ở bậc tiểu học và trung học. Mặt khác, những tài liệu này cũng phải cho vào trong sách giáo khoa ở các bậc tiểu học và trung học, phải được phổ biến rộng rãi qua các cơ quan truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình, đố vui để học trong phần nói về kiến thức tổng quát.

Cũng nên biết rằng hầu như toàn thể các quốc gia trên thế giới đều lên án Giáo Hội La Mã. Vấn đề này sẽ được chúng tôi trình bày đày đủ trong Phần VII của bộ sách Lịch Sử và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

II.-NHỮNG NGƯỜI CHỦ MƯU

Không ai chối cãi được trong vụ đòi đất này,những người chủ mưu là Giáo Hội La Mã mà cơ quan đầu não là Toà Thánh Vatican. Đây cũng chỉ là một trong những quái chiêu trong các chính sách mà Giáo Hội đã sử dụng để quấy phá và chiếm đoạt chính quyền tại những vùng mục tiêu mà Vatican nhắm tới. Dưới đây là những chính sách này:

BA SÁCH LƯỢC CỐ HỮU CỦA GIÁO HỘI LA MÃ:

Tìm hiểu sâu rộng về sách lược bành trướng thế lực của đạo Ki-tô La Mã trong gần hai ngàn năm qua, đặc biệt về sách lược chống phá các chính quyền Cách Mạng Pháp trong những năm 1789-1815, chúng tôi thấy rằng Giáo Hội

La Mã sử dụng những sách lược dưới đây để hủy diệt công trình Cách Mạng Pháp 1789:

1.- Dùng bọn tín đồ bản địa đã được đoàn ngũ hóa, tổ chức thành những đạo quân thứ 5. Những đạo quân này được ngụy trang bằng những danh xưng như Đạo Binh Đức Mẹ, Đạo Binh Xanh, Đoàn Tự Vệ, Đạo Binh Thánh Giá, Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, Hội Nghĩa Binh, Hội Con Đức Mẹ, Công Giáo Tiến Hành, Đoàn Thanh Sinh Công, Hội Thánh Giuse Lao Công, Hội Các Bà Dòng Ba, Ca Đoàn Trầm Mạc, v.v... Những đạo binh này nằm tiềm phục ở trong các giáo khu hay trong các làng đạo hoặc xóm đạo, chờ khi được lệnh truyền của các đấng bề trên thì nổi lên làm loạn chống lại chính quyền Cách Mạng. Một khi gây được tình trạng hỗn loạn ở trong nước, thì quân xâm lăng Liên Minh Thánh (do Giáo Hội vận động thành lập) sẽ tiến vào tấn công dễ dàng và tiêu diệt quân Cách Mạng. Hành động của Gián-mục Ngô Quang Kiệt xúi giục tín đồ Ca-tô nổi loạn, mang kìm búa đến phá cổng đập tường, thắp nến ngồi lì cầu nguyện bất hợp pháp ở cửa và sân tòa nhà công quyền tại số 42 Phố Nhà Chung, Hà Nội trong thời gian từ ngày 18/12/2007 cho đến ngày 30/1/2008 là bằng chứng rõ rang nhất nói lên sự kiện này.

2.- Thuyết phục và cấu kết với các thành phần giầu có trong nước và thế lực phản động đang nắm giữ chính quyền tại các cường quốc Âu Châu để thành lập Liên Minh Thánh (Holy Alliance). Mục đích là đem quân tấn công thẳng vào nước Pháp để tiêu diệt chính quyền Cách Mạng trước, rồi sau đó tiến hành những chiến dịch tiêu diệt những công trình Cách Mạng 1789 mà nhân dân Pháp đã đạt được trước kia.

3.- Tìm cách gài (cấy) những thành phần bảo thủ thân Giáo Hội vào trong chính quyền trung ương và mua chuộc những thành phần tham nhũng trong chính quyền, rồi bằng đủ mọi mánh mung, Giáo Hội cho người sát cánh kề vai với nhà lãnh đạo của chính quyền. Bị mua chuộc và bị ảnh hưởng của Giáo Hội, những thành phần này dần dần ngả theo Giáo Hội, nghe theo Gíao Hội, lèo lái chính quyền

trung ương nghiêng hẳn về phe bảo thủ, rồi cấu kết với Giáo Hội và biến chính quyền đương thời thành một chế độ đạo phiệt Ca-tô làm tay sai cho Giáo Hội. (Kế sách này cũng được triệt để thi hành trong những năm 1848-1858 ngay từ khi Louis Napoléon vừa mới được bầu lên làm Tổng Thống chế đố Đệ Nhị Cộng Hòa vào cuối năm 1848.)

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ thế kỷ 4 cho đến nay, tùy theo tình hình chính sự và dân tình hay hoàn cảnh của từng quốc gia bị chiếu cố, Giáo Hội sử dụng sách lược thứ 1 làm hậu thuẫn cho sách lược thứ 2 hoặc sách lược thứ 3 để tiếm đoạt chính quyền tại quốc gia nạn nhân đó. Sự kiện này đã được trình bày khá đầy đủ ở trong Chương 6, Mục III, Phần II của bộ sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

Tại Việt Nam, từ cuối thế kỷ 18 đến tháng 7 năm 1954, Giáo Hội sử dụng sách lược thứ 1 (dùng bọn tín đồ bản địa đã được đoàn ngũ hóa và tổ chức thành những đạo quân thứ 5 hay những ổ nội trùng) làm hậu thuẫn cho sách lược thứ 2 (vận động chính quyền Pháp xuất quân đánh chiếm Đông Dương) để cướp đoạt chính quyền và duy trì quyền lực.

Cũng tại miền nam Việt Nam, từ năm 1950 cho đến cuối năm 1963, Giáo Hội sử dụng sách lược thứ 1 làm hậu thuẫn cho sách lược thứ 2 (vận động chính quyền Hoa Kỳ) để chiếm đoạt quyền hành và duy trì quyền lực chính trị.) Nhờ vậy mà Giáo Hội đã thiết lập được chế độ đạo phiệt Ca-tô Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam và chế độ chính trị này đã tồn tại được đến ngày 1/11/1963. Từ tháng 1/1964 cho đến tháng 4/1975 Giáo Hội vẫn sử dụng sách lược thứ 1 (dùng Lực Lượng Đại Đoàn Kết của nhóm Hoàng Quỳnh, Mai Ngọc Khuê, Nguyễn Gia Hiến (anh ruột Nguyễn Gia Kiểng) và tất cả giáo dân đã được đoàn ngũ hóa như đã nói trên trong các trại định cư ở rải rác trong các vùng chung quanh Sàigòn và dọc theo đường Sàigòn Đà Lạt) làm hậu thuẫn cho cả hai sách lược thứ 2 (bám chặt lấy Hoa Kỳ) và sách lược thứ 3 (đưa người vào trong

chính quyền Sàigòn) để thiết lập chế độ "Diệm không Diệm".

Từ sau tháng 4 năm 1975, Giáo Hội cũng vẫn còn sử dụng sách lược thứ 1 làm hậu thuẫn cho cả sách lược thứ 2 (vận động Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc) và sách lược thứ 3 (tìm cách mua chuộc những nhân vật có thế lực để gài người vào trong chính quyền Việt Nam hiện nay) để thực hiện mưu đồ tái lập quyền lực rồi tiến tới thiết lập chế độ đạo phiệt Ca-tô ở nước ta. Âm mưu này đang được Giáo Hội theo đuổi và âm thầm tiến hành.

KẾT LUẬN.-Thiết nghĩ rằng việc Vaticanđang sử dụng Hội Đồng Giám Mục Hà Nội và giáo dân Ca-tô Việt Nam vào việc đòi đất như trên cũng chỉ là một trong những quái chiêu nằm các sách lược cố hữu của Vatican như đã trình bày trên đây và đây chỉ là bước khởi đầu trong những quái chiêu "*quậy cho nước đục để thả câu*" mà Giáo Hội đã từng thực thi ở nước ta trong hồi thế kỷ 19.

9 -Thư Ngỏ kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Về Vụ Tòa Khâm sứ

Một Nhóm Công Dân Mỹ Gốc Việt

Kính thưa Thủ Tướng,

Trong những năm vừa qua, một số anh chị em chúng tôi ở Hoa Kỳ đã xuất bản những công trình biên khảo về thực chất đạo Công Giáo và Tin Lành.Qua những công cuộc nghiên cứu nghiêm chỉnh về lịch sử Công Giáo và Tin Lành trên thế giới, chúng tôi đã vạch rõ những hiểm họa của Công Giáo và Tin Lành trên đất nước Việt Nam, và đây là kết luận từ những công cuộc nghiên cứu sâu rộng về bản chất hai hệ phái Ki Tô Giáo này.

Hiểm họa của Công Giáo là Giáo hội Công Giáo La Mã tại Việt Nam còn hoàn toàn lệ thuộc Vatican, một tổ chức

thế tục nấp sau bình phong tôn giáo, và vì chính sách nhồi sọ mê hoặc của Công Giáo về một huyền thoại cứu rỗi mà ngày nay đã không còn giá trị trong những tầng lớp trí thức hiểu biết trong những quốc gia tân tiến trên thế giới, cho nên phần lớn tập đoàn giáo dân Công Giáo Việt Nam, vì không được cập nhật hóa kiến thức về Công Giáo hoàn vũ, vẫn còn sống trong tâm cảnh mê tín cuồng tín thiếu hiểu biết, và từ đó vẫn duy trì tinh thần phi dân tộc như những giáo dân buổi đầu.

Hiểm họa của Tin Lành là giáo dân được dạy tuyệt đối tin vào sự không thể sai lầm của Thánh Kinh bất kể những khám phá khoa học và những nghiên cứu sâu rộng của giới học giả Tây phương đã chứng minh rằng Thánh Kinh có rất nhiều điều sai lầm về thần học cũng như khoa học, và hơn nữa, cuốn Thánh Kinh của Ki Tô Giáo chứa rất nhiều điều nhơ bẩn, tàn bạo, loạn luân v..v... không thể nào thích nghi với truyền thống văn hóa của Việt Nam.Hơn nữa, Tin Lành ngày nay còn đi theo vết chân của Công Giáo khi xưa, dạy tín đồ phải dẹp bàn thờ tổ tiên, quên đi lịch sử dân tộc, và chỉ biết có Chúa.

Chúng tôi cũng đã nghiên cứu sách lược bành trướng của Ki Tô Giáo nói chung sang Á Châu trước sự suy thoái của Ki Tô Giáo ở phương trời Âu Mỹ.Chúng tôi đã tiên đoán vụ Tin Lành gây rối ở miền Cao Nguyên.Chúng tôi cũng đã cảnh báo là Công Giáo Việt Nam sẽ dựa vào thế lực giả tạo của Vatican, đồng thời sẽ dùng đủ mọi phương cách, từ xâm nhập chính quyền đến hối lộ, từ gia tăng việc từ thiện để đánh bóng bộ mặt Công Giáo trong nước nhằm mục đích mua chuộc, lạc dẫn một số viên chức chính quyền, ngăn cản việc phổ biến các tác phẩm nghiên cứu có giá trị về Công Giáo, và khi có cơ hội sẽ khuấy động xã hội nấp sau chiêu bài tự do, dân chủ, và tự do tín ngưỡng.

Chúng tôi nhận thấy từ trước tới nay, chính quyền Nhà Nước đã nhân nhượng Công Giáo và Tin Lành quá nhiều.Chúng tôi hiểu rằng Nhà Nước muốn có sự đoàn kết, đại đoàn kết, trong đại khối dân tộc.Rất có thể vì Nhà Nước đã đánh giá sai lầm thực lực của Vatican, một tổ

chức với hai bộ mặt, bộ mặt tôn giáo làm bình phong, và bộ mặt quốc gia để thực hiện những dịch vụ rất thế tục nếu không muốn nói là vi phạm đạo đức thông thường và luật pháp quốc tế.Ngày nay, Giáo Hoàng đi đến đâu cũng bị phản đối vì những lời tuyên bố trịch thượng xúc phạm đến các tôn giáo khác.Ngay trên đất Ý, thủ phủ của giáo hội Công giáo hoàn vũ, Giáo hoàng cũng bị sinh viên đại học phản đối không cho đến dự lễ khai mạc của trường.Nói tóm lại, Vatican hiện nay chỉ là một tổ chức hữu danh vô thực.Tuy nhiên, Giáo Hoàng và các viên chức ngự trị ở Vatican, nếu được phép đến thăm các cộng đồng Công giáo ở các nước nhỏ trong đó giáo dân phần nhiều kém hiểu biết, thì họ vẫn có khả năng khích động sự cuồng tín của giáo dân bản địa cho những mục tiêu của Vatican.Và đây là điều Nhà Nước nên coi chừng và quan sát cẩn thận.

Ngay sau khi Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt xách động giáo dân đến nằm vạ cầu nguyện nơi Tòa Khâm sứ, nơi không phải là chỗ để cầu nguyện, một số các nhà nghiên cứu tôn giáo như Bùi Kha, Thiên Lôi, Nguyễn Mạnh Quang, và Trần Chung Ngọc đã lên tiếng bình luận về vụ này và có một số ý kiến đề nghị cùng chính quyền.Sau đó có một số vị trên trang nhà phattuvietnam, từ Hà Nội đến Cà Mau, tất cả đều cất lên tiếng nói phê bình phản đối việc làm sai trái của Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt và các giáo dân.Và hiện nay, trước việc làm phá phách càn rỡ của giáo dân ở Tòa Khâm sứ, nhiều cá nhân và hội đoàn ở Hà Nội như Hội Cựu chiến binh phường Hàng Trống, Đại diện nhân dân Phường Phan Chu trinh, Phường Hàng Bài v...v.. đã lên tiếng phản đối và yêu cầu chính quyền có biện pháp đối trị những việc làm phi pháp, bất chấp sự an sinh của các cộng đồng quanh vùng, bất chấp luật lệ Nhà Nước.

Chúng tôi nghĩ rằng, đến nay Nhà Nước đã biết rõ lòng dân đối với vụ Giáo hội Công giáo La mã ở Việt Nam đòi đất vốn không phải của giáo hội, và đồng thời cũng nhận rõ những việc làm có tính cách coi thường luật pháp, phi dân tộc của Tòa Tổng Giám Mục, tổng hành dinh xách động giáo dân làm loạn ở khu vực Nhà Thờ Lớn.Cho nên

chúng tôi tin rằng Nhà Nước sẽ có những biện pháp đích đáng để trừng trị những kẻ chủ mưu trong vụ việc này và chúng tôi cũng tin rằng, tuyệt đại đa số người dân Việt Nam khắp nước sẽ ủng hộ Nhà Nước trong những biện pháp tái lập trật tự công cộng quanh vùng Nhà Thờ Lớn, cấm chỉ việc dùng loa phóng thanh làm mất sự yên tĩnh của quần chúng, phá vỡ âm mưu làm loạn của một tập thể cuồng tín quá khích. Vì uy tín và thể thống quốc gia, Nhà Nước không thể nhượng bộ trước một nhóm người phi dân tộc mượn danh tôn giáo cố tình gây loạn trên đất nước.

Trong Thư Ngỏ gửi Thủ Tướng trước đây, ông Bùi Kha đã có một đề nghị rất thiết thực:

Việc Thiên Chúa giáo đòi cơ sở đất đai không thể không giải quyết, nhưng không phải giải quyết bằng cách nhượng bộ vì hậu quả sẽ rất tai hại, mà cần phải giải quyết một cách triệt để và minh bạch. Giải quyết dứt khoát một lần cho xong hẳn.

Muốn như vậy, chúng tôi cũng hi vọng Nhà Nước sẽ lên trước đài truyền hình giải thích trước quốc dân về nguồn gốc của Tòa Khâm Sứ và Nhà Thờ Lớn, nguyên là đất do thực dân và Công Giáo ăn cướp của Chùa Báo Thiên trước đây, về những việc làm phi pháp của những chức sắc và giáo dân Công Giáo tham gia vào vụ việc đòi đất Tòa Khâm sứ, và giải thích những biện pháp Nhà Nước đã làm hay sẽ làm để ngăn ngừa một cuộc bạo loạn do nhóm người cuồng tín gây nên.

Vì tiền đồ và tương lai quốc gia, chúng tôi hi vọng vụ việc phi pháp này của Tòa Tổng Giám Mục sẽ được Nhà Nước giải quyết mau chóng và dứt khoát để yên lòng người dân.

Nay Kính

Một Nhóm Công Dân Mỹ Gốc Việt

10- Truyền thông Công giáo trong vấn đề "tòa nhà khâm sứ"

Trần Đình Hoàng

Người Công giáo thích cầu nguyện. Ngày xưa khi họ đến Phi châu, họ cũng cầu nguyện, họ đưa cuốn thánh kinh và chỉ cho người địa phương nhắm mắt cầu nguyện, để đến khi người địa phương mở mắt ra thì đất của họ đã mất. Chính vì thế mà tổng giám mục Nam Phi Desmond Tutu từng nói một câu nổi tiếng: *"Khi họ đến chúng tôi có đất, họ có cuốn thánh kinh; khi chúng tôi mở mắt ra, họ có đất, còn chúng tôi có cuốn thánh kinh*."

Cầu nguyện của người Công giáo, nhất là Công giáo đi theo họng súng của thực dân, buồn thay, không phải vì mục tiêu hòa bình hay an sinh, mà vì những mục tiêu khác, kể cả chiếm đất.

Bây giờ, vẫn chiêu bài "cầu nguyện" đó, họ tụ tập trước Tòa Khâm Sứ cũ ở Hà Nội để làm loạn. Ban đầu họ tụ tập, đốt đèn cầy, mặc áo trắng (giống như đi đám ma trong nhà thờ), lâm râm khấn nguyện những điều mà tôi chắc là chẳng ai hiểu. Khi thấy chính quyền không làm gì ngăn chận, họ tiến lên một bước nữa: bạo loạn và phá hoại. Họ đem theo kềm, búa, trèo qua cổng, đập phá tài sản và gây hấn với nhân viên bảo vệ. Đây là một sự quấy rối trị an có ý đồ và tổ chức, vì nó được sự chỉ đạo của ông Ngô Quang Kiệt, tổng giám mục công giáo ở Hà Nội. Chính ông Kiệt nói ông là người chỉ đạo và xúi dục giáo dân làm loạn như thế với giới phóng viên.

Một chút lịch sử

Ngô Quang Kiệt và đồng nghiệp của ông trong Hội đồng Giám mục của ông muốn đòi lại tòa nhà Khâm Sứ mà họ cho là thuộc quyền sở hữu của giáo hội công giáo. Nhưng sự thật đằng sau sự sở hữu tòa nhà này không đơn giản như thế. Hội đồng Giám mục chưa bao giờ là sở hữu chủ

của khu đất này. Do đó, yêu sách của họ hoàn toàn vô lý. Yêu sách của họ còn khơi dậy một vết thương lịch sử mà không một người dân Việt nào có thể quên được; đó là Công giáo đã theo chân hay dẫn đường hay hỗ trợ tinh thần cho bọn thực dân Pháp vào cai trị nước ta, và đã gieo rắt không biết bao nhiêu thảm trạng cho Việt Nam.

Những khổ nạn của Việt Nam trong thời gian qua mà hệ quả của nó vẫn còn hiển nhiên đến ngày nay một phần lớn có sự tiếp tay của công giáo. Công giáo vào Việt Nam gây chi rẽ dân tộc thành "lương" và "giáo". Công giáo dựa thế lực của thực dân để làm mưa làm gió trong chính quyền và ảnh hưởng xã hội, kể cả cướp đất từ các chùa lớn. Hãy nhìn xem ở miền Nam những nhà thờ to đùng nằm ngay trung tâm thành phố, và sự có mặt của chúng đều do cướp của mà ra. Phải đau lòng mà ghi nhận một thực tế lịch sử như thế. Đất chung quanh tòa nhà Khâm Sứ cũng không phải là ngoại lệ.

Sách sử còn ghi rành rành rằng trước năm 1883 toàn bộ khu đất Nhà thờ Lớn ngày nay và Tòa Khâm sứ cũ là thuộc chùa Báo Thiên, có lịch sử từ đời Lý (1057). Năm 1883 Giám mục Puginier dưới sự hỗ trợ của chính quyền thực dân Pháp thời đó chiếm chùa để xây **n**hà thờ và tòa nhà khâm sứ. Nhà thờ lớn Hà Nội (còn gọi là nhà thờ Saint Joseph) bắt đầu xây từ năm 1884 và khánh thành ngày 24/12/1986.

Sau khi thực dân Pháp đầu hàng và rút về nước, Việt Nam trở thành độc lập dưới sự quản lý của chính phủ cách mạng mới.Để thực thi chính sách mới về nhà đất, ngày 24/11/1961, linh mục Nguyễn Tùng Cương bàn giao cơ sở nhà đất cho Nhà nước quản lý. Theo Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI về nhà đất do Nhà nước đã quản lý thì cơ sở nhà đất tại số nhà 42 Nhà Chung hiện giao cho chính quyền quận Hoàn Kiếm quản lý, sử dụng, thuộc sở hữu Nhà nước.

Như vậy, tòa nhà khâm sứ (và ngay cả Nhà thờ Lớn) chưa bao giờ là đất của giáo hội Công giáo. Giáo hội Công giáo chỉ dựa vào thế lực của thực dân Pháp cướp (không

có động từ nào khác để mô tả, ngoài động từ "cướp") đất của chùa. Giáo hội Công giáo không có tư cách pháp lý, không có tư cách lịch sử gì để "đòi" khu đất này hay tòa nhà khâm sứ. Việc ông Ngô Quang Kiệt và đồng nghiệp của ông viết thư "đòi" tòa nhà khâm sứ chẳng khác nào hành động của hậu duệ của những tên cướp đòi đất do cha ông của họ ăn cướp từ người khác.

Truyền thông một chiều

Thế nhưng tiếc thay những sự thật trên ít khi nào được người dân biết đến. Lý do đơn giản là vì những tiếng phèng la của các nhóm Công giáo làm át tiếng nói của sự thật lịch sử và công lý.

Đi đầu trong việc tán trợ cho những yêu sách phi lý của nhóm Công giáo trong nước là nhóm BBC Việt ngữ (BBCVietnamese) ở London. Ngay từ đầu khi vụ việc "cầu nguyện" xảy ra, BBCVietnamese đã nhanh nhẩu đưa tin và bình luận. Không chỉ dừng lại ở đó, BBCVietnamese còn đi tìm những phần tử cực đoan trong các nhóm Công giáo hải ngoại vốn khét tiếng chống phá Việt Nam để ... xin ý kiến. Không ngạc nhiên khi chúng ta thấy những người này nói rất giống nhau, họ mô tả giáo hội Công giáo như là một nạn nhân của một cuộc chiếm đất do chính quyền CSVN thực hiện. Hoàn toàn không ai nhắc đến lịch sử. BBCVietnamese Hoàn toàn không hỏi trí thức phật giáo nghĩ gì. BBCVietnamese hoàn toàn không đưa ra một quan điểm phản biện theo chuẩn mực của nghề truyền thông. Có thể nói không ngoa rằng sự việc bạo loạn như chúng ta thấy hiện nay có sự tán trợ tích cực của nhóm Việt ngữ đài BBC.

Nên nhớ rằng đại đa số các nhóm truyền thông tiếng Việt ở hải ngoại đều do các nhóm Công giáo hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp điều khiển. Từ RFA (Mỹ), SBS (Úc), đến các đại lý truyền thông nhỏ ở Bolsa và Sydney đều có bàn tay hay ảnh hưởng của công giáo. Do đó, không ngạc nhiên khi thấy ngoài BBC ra, còn có hàng loạt đại lý truyền thông

khác tích cực tán trợ cho những cuộc gây rối núp dưới chiêu bài "cầu nguyện" ở tòa nhà khâm sứ. Đó là chưa kể hàng trăm trang blog và website của các nhóm chống phá Việt Nam cũng nhân dịp nhảy vào nói cho lấy có lấy được, bất chấp sự thật, lộng chân thành giả.

Trên các diễn đàn này chúng ta không thấy quan điểm của người Phật tử. Do đó, những gì người ta nghe và đọc chỉ là những quan điểm và thông tin mang tính một chiều.

Nhưng cũng có người khệnh khạng chữ nghĩa triết lý làm bộ làm tịch như ông cụ non nhân danh "vô thần" 100% để giảng hòa, nhưng thực chất là chỉ trích quan điểm của giới Phật tử và tán trợ cho hành động bạo loạn của các nhóm công giáo cực đoan! Đọc bài của Lê Tuấn Huy trên talawas chúng ta phát rùng mình sởn da gà vì cái tính làm dáng chữ nghĩa, rất hay thấy ở những người ham đọc sách nhưng chưa tiêu hóa được các ý tưởng mới trong sách. Cuối cùng thì bài viết là một đống hổ lốn danh từ triết lý đao to búa lớn và ngụy biện, chỉ tổ làm cho lạc hướng vấn đề. Chẳng hạn như đang nói về hành động cộng tác với thực dân của công giáo, Huy quay sang hỏi Phật giáo! Hay mượn chuyện chia rẽ giữa các nhóm trong Phật giáo để quay ngược vấn đề về phía Phật giáo! Thật là buồn cười cho kiểu lý luận ngụy biện rất sơ đẳng này.

Chẳng những như thế, ngay cả những website tưởng như khách quan như talawas và Viet-studies do Trần Hữu Dũng phụ trách cũng hà hơi tiếp sức phổ biến những bài viết của BBC núp dưới nhãn hiệu "spectrum" hay "nghiên cứu kinh tế"! Ở những website này chúng ta ít thấy hay không thấy những quan điểm và ý kiến phản biện từ các website của Phật tử. Thật ra, các website này chỉ núp dưới danh nghĩa "đọc báo" để quảng bá các quan điểm của các nhóm công giáo cực đoan đến người đọc trong nước, và vì thế họ dựng nên một câu chuyện chỉ một chiều. Đó là một sự xuyên tạc tinh vi cần phải được lên án.

Nên ngừng trò "cầu nguyện"

Đã đến lúc cần phải khẳng định rằng tòa nhà khâm sứ trước đây trong thời thực dân Pháp dưới sự quản lý của Vatican, và đã được chính phủ Việt Nam trưng dụng và quản lý từ 1959 theo luật pháp mới.

Giáo hội Công giáo không có tư cách chủ quyền gì để "đòi" lại tòa nhà này vì đó tài sản của nhân dân. Nếu nhóm người có tư cách "đòi" thì nhóm đó ắt phải là Giáo hội Phật giáo. Vấn đề tương tự như ngôi chùa lịch sử Lá Vằng bị tiếm đoạt thành "thánh địa La Vang" (sic). Ông Ngô Quang Kiệt và đồng nghiệp của ông trong hội đồng giám mục nên ngưng ngay cái trò xúi dục con chiên bồng tượng đức mẹ Maria đi làm bạo loạn như thế. Làm như thế là hạ thấp giá trị tinh thần của bức tượng đức mẹ Maria.

Cuối cùng, có lẽ cũng cần nhắc cho ông Ngô Quang Kiệt và đồng nghiệp của ông trong hội đồng giám mục rằng đã có nhiều người đổ xương máu trên đất nước Việt Nam để dành độc lập từ thực dân Pháp và các thế lực đằng sau nó. Không nên phản bội lại dân tộc và những liệt sĩ đã hy sinh xương máu cho độc lập bằng những trò chơi "đòi đất" hay "cầu nguyện" như thế.

Người Việt Nam học được bài học của người Nam Phi về thánh kinh, cầu nguyện và đất đai. Dân tộc Việt Nam nhất định, cho dù có hy sinh thêm xương máu, sẽ không để mất thêm đất cho những thế lực đen tối ngoại bang dưới bất cứ chiêu bài tôn giáo nào.

(Source:http://www.chuyenluan.net/200802/0801_01.htm)

11- Tiếng nói của một nhóm Trí thức trước vụ việc TGM Ngô Quang Kiệt xách động Giáo dân đòi đất Tòa Khâm sứ

[Nhân Đọc Đơn Khiếu Nại Của Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội]

Một Nhóm Trí Thức Hải Ngoại

Ngày 27 tháng 1, 2008, trên diễn đàn thông tin điện tử An Ninh Thủ Đô có một bài nhan đề: ***Về những lộn xộn mất An Ninh Trật Tự tại khu vực 42 phố Nhà Chung.*****Nội dung ghi lại vụ giáo dân Công Giáo nghe lời xúi dục của bề trên, xông vào tòa khâm sứ, KHÔNG PHẢi ĐỂ CẦU NGUYỆN, màlàm càn với nhiều hành động phi pháp.Chúng tôi xin có vài ý kiến đóng góp về vụ việc này (in đậm và trong [ ]).Những hành động phi pháp của giáo dân do An Ninh Thế Giới tường thuật như sau:**

- Một số giáo dân đã trèo qua hàng rào sắt đặt bức tượng Đức mẹ sầu bi tại sân trước của các cơ quan ở 42 Nhà Chung. [Các cơ quan Nhà Nước là để phục vụ đồng bào với nhiều tín ngưỡng tôn giáo khác nhau.Tượng đức mẹ sầu bi chỉ là một bức tượng tôn giáo của người Công Giáo, cho nên nó không có quyền đặt ở nơi công cộng.Hành động làm càn này đã bất chấp luật pháp quốc gia, bất chấp tín ngưỡng và tôn giáo của tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, phải bị trừng phạt, không thể tha thứ, và bức tượng phải được dẹp bỏ nó đi.Hiện nay, trong các nước tân tiến Tây phương, không có một hành động nào như vậy được cho phép và dung dưỡng]

- Tòa giám mục đã có những lời nói kích động trên loa phát thanh, dẫn đến việc nhiều giáo dân đã có những hành vi kích động, gây rối trật tự, phá tài sản của các cơ quan tại đây. Khi nhân viên bảo vệ cơ quan yêu cầu ra ngoài, nhiều giáo dân không chấp hành và có hành vi quá khích, chửi bới, đánh lại nhân viên bảo vệ. [Điều này

chứng tỏ tòa giám mục là tổng hành dinh xách động giáo dân coi thường luật pháp, coi thường sự an sinh và yên tĩnh của nhân dân khu vực, có những hành động côn đồ phá phách tài sản của cơ quan công cộng, và có những hành vi vô giáo dục đối với các nhân viên công quyền.Tòa Giám mục phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự lợi dụng lòng cuồng tín và thiếu hiểu biết của giáo dân nếu có chuyện gì đáng tiếc xảy ra]

- Phía bên ngoài, các giáo dân xé rách và phá các biển giới thiệu hoạt động của Trung tâm TDTT, đẩy, phá cổng và tràn vào khu vực sân của các cơ quan, tiếp tục đe dọa, đuổi đánh cán bộ, nhân viên của các cơ quan làm việc tại đây. Biển tên của các cơ quan cũng bị họ tháo dỡ. [Đây là những hành động bạo loạn của một tổ chức côn đồ coi thường luật pháp không phải là của một tôn giáo, lại càng không phải là những "lời cầu nguyện".Những hành động làm càn phi pháp như trên cần phải nghiêm trị]

- Nghiêm trọng hơn, Tòa Tổng giám mục đã để các linh mục, giáo dân tự ý và cố tình chiếm dụng diện tích sân của các cơ quan ở 42 Nhà Chung để cắm cây thánh giá cao khoảng 4 mét và cho xây bệ, đặt hoa ngay sân trước cổng chính. Một chiếc lều bạt có mái che cũng được dựng ngay gần bức tượng Đức mẹ sầu bi. [Thánh giá cũng vậy, không được quyền cắm trên đất công cộng, cần phải gỡ bỏ.Đơn xin để đòi lại Tòa Khâm Sứ chưa được Nhà Nước giải quyết, giáo dân cầu nguyện chưa được ứng nghiệm, nhưng giáo dân đã vác tượng đức mẹ sầu bi và thánh giá đến cắm trên mảnh đất hiện là các cơ sở của Nhà Nước để phục vụ quần chúng, thì đó là những hành động làm càn, vô luật pháp.Hơn nữa, Thánh giá, đối với người ngoại đạo, chỉ là một biểu tượng của một cách hành hình tội phạm man rợ nhất của người La Mã trong lịch sử nhân loại, không thể mang đến cắm ở bất cứ nơi nào, gây ấn tượng ghê sợ và kinh tởm cho người dân ngoại đạo.Người dân hiểu biết chúng tôi, mỗi khi nhìn thấy cây thánh giá lại rùng mình ghê sợ vì liên tưởng đến cái loại hình phạt dã man đó]

Trước những hành động phi pháp của các giáo dân vì nghe lời xúi dục của bề trên, bài báo đã kết luận:

Có thể khẳng định, những hành vi của một số giáo sĩ và giáo dân nêu trên đã vi phạm pháp luật. Đó là: Hủy hoại tài sản của Nhà nước; Lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép, treo khẩu hiệu trái quy định; Tập trung đông người và cư trú bất hợp pháp, làm mất trật tự giao thông công cộng và nơi làm việc của cơ quan Nhà nước khu vực số 42 Nhà Chung; Xúc phạm, lăng mạ và gây thương tích cho cán bộ, nhân viên Nhà nước; Tổ chức cầu nguyện trái quy định của pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo.

Và yêu cầu:

Tòa Tổng Giám mục Hà Nội cần chủ động hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động và yêu cầu các giáo sĩ, giáo dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chấm dứt ngay các hành vi vi phạm, đảm bảo ANTT trên địa bàn.

Với thái độ bất hợp tác, ngày 28 tháng 1, 2008, Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội đã gửi một đơn khiếu nại số 025/TGM 08 đến các cơ quan truyền thông trong nước như Đài Phát Thanh và Truyền Hình Hà Nội, báo Hà Nội Mới, báo An Ninh Thủ Đô, về những điều mà theo nhận định của chúng tôi, Tòa Tổng Giám Mục đã vu khống mấy cơ quan truyền thông trên là xuyên tạc sự thật, trong đó có những đoạn như sau:

--Xuyên tạc sự thật về đất đai của Toà Tổng Giám mục Hà Nội, đặc biệt khu đất Toà Khâm Sứ cũ. Toà Tổng Giám mục Hà Nội có đầy đủ bằng chứng pháp lý về vấn đề chủ quyền đối với khu đất và tài sản tại đây. [Những bằng chứng pháp lý về vấn đề chủ quyền của Tòa Tổng Giám Mục có giá trị nào không?Nếu những bằng chứng đó là của thực dân Pháp ban cho thì có bao nhiêu giá trị pháp lý?Sự kiện lịch sử là thực dân Pháp và Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã cướp đất Chùa để xây nhà thờ, do đó Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam có đưa ra bất cứ chứng thư nào cũng là vô giá trị, vì những chứng thư đó không thể

biện minh cho việc cướp Chùa của thực dân Pháp và Ca-tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam. Đi cướp đất của một tôn giáo khác để xây nhà thờ, đó là sự thật lịch sử.Do đó chính quyền Cách Mạng Việt Nam có quyền dùng những biện pháp mạnh để đòi lại những thửa đất ấy, giống như chính quyền Cách Mạng Pháp 1789 và chính quyền Cách Mạng Ý 1870 đã làm để đòi lại những tài sản và đất đai mà Giáo Hội Công Giáo La Mã trước đó đã cướp đoạt của nhân dân Pháp và nhân dân Ý. Sự thật này lịch sử còn ghi lại rõ ràng. *(Xem Bùi Đức Sinh*, Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo - *Phần Nhì, (Sàigòn: Chân Lý, 1972), tr. 169-177; Malachi Martin,* The Decline And Fall Of The Roman Church *(New York: Putnam 's, 1981) pp. 232-233*; Rich Church, Poor Church, *pp. 157-158* và *170. Carton J. H. Hayes,* Modern Times – The French Revolution to the Present *(New York: MacMillan Publishing Co., Inc., 1983), p. 31-39,* Go "Napoleon." Encyclopedia Britannica, Vol. 12. Edtition 1980, P. 83.) Và hiển nhiên, sự thật cướp đất lịch sử này không phải là lý lẽ, không phải là bằng chứng, không phải là hiện thực, để đòi lại đất vốn không phải của mình. Mặt khác, chúng tôi có đủ bằng chứng, văn kiện lịch sử chứng minh Tòa Tổng Giám Mục cũng như Tòa Khâm Sứ được xây trên đất của Chùa Báo Thiên, một tài sản của Phật Giáo đã có cả ngàn năm lịch sử, nhưng bị thực dân Pháp và người Công Giáo theo Pháp chiếm đoạt, nói nôm na là dựa vào cường quyền để ăn cướp.Ngày nay thực dân Pháp đã không còn, vậy điều hợp lý là của ăn cướp phải hoàn lại cho nguyên chủ của nó.Chúng tôi yêu cầu Tòa Tổng Giám Mục hãy có một hành động thành tâm sám hối, trở về với dân tộc, bằng cách hoàn trả lại cho Phật Giáo những đất đai của Phật Giáo đã bị Công Giáo dựa vào thế lực thực dân Pháp cướp đi.Chúng tôi xin biết ơn]

Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 về tín ngưỡng, tôn giáo ghi: "Tài sản hợp pháp thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ, nghiêm cấm việc xâm phạm tài sản đó" (điều 26). Cũng trong Pháp lệnh này, khoản 1, điều 27 ghi: "Đất có các công trình do cơ sở tôn giáo sử dụng gồm đất thuộc chùa,

nhà thờ, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động được sử dụng ổn định lâu dài".

[Chúng ta phải hiểu là Pháp Lệnh Tôn Giáo nói về các tài sản hợp pháp.Những tài sản hợp pháp là những tài sản được xây dựng một cách chính đáng và hợp pháp, chứ không phải là những tài sản dựa vào thế lực của thực dân để cưỡng chiếm của tôn giáo khác.Nhà thờ được xây trên những đất cưỡng chiếm của Phật Giáo chứ có Chùa nào được xây trên những đất vốn là của Công Giáo đâu.Hơn nữa Tòa Khâm sứ không phải là một cơ sở tôn giáo hiện được Nhà Nước cho phép hoạt động mà đã là một cơ sở của Nhà Nước để phục vụ quần chúng.Do đó Công Giáo không thể dựa vào điều khoản nào trong Pháp Lệnh để mà đòi lại tòa Khâm sứ]

Việc Đài Truyền hình Hà Nội và các báo tại Hà Nội trích công văn trả lời số 05/BXD - QLN ngày 6/11/2007 rằng: "Thực hiện chính sách của Nhà nước về cải tạo nhà cửa, ngày 24/11/1961, linh mục Nguyễn Tùng Cương - đại diện quản lý đã bàn giao cơ sở nhà đất 40a (nay là số 42 phố Nhà Chung) qua để Nhà nước quản lý" là hoàn toàn không có cơ sở. Toà Tổng Giám mục Hà Nội đã có văn bản bác bỏ công văn này. Nay chúng tôi xin nhắc lại như sau: Theo Giáo luật, Điều 1292 qui định: "... Giám mục giáo phận với sự thỏa thuận của Hội đồng Kinh tế, Hội đồng Tư vấn và những người quan thiết. Giám mục Giáo phận cần có sự thỏa thuận của những người ấy khi muốn chuyển nhượng một tài sản của Giáo phận". Linh mục Nguyễn Tùng Cương chỉ là quản lý Toà Giám mục lúc đó, không là chủ sở hữu tài sản, không có thẩm quyền quyết định tài sản của Giáo hội Công giáo. Chúng tôi biết chắc linh mục Nguyễn Tùng Cương chỉ làm bản kê khai chứ không hiến, không có quyền hiến.

[Tòa Tổng Giám Mục phải biết rằng:Giáo Luật của Công Giáo chỉ có thể áp dụng trong Công Giáo, ngoài ra không có bất cứ một giá trị nào đối với Nhà Nước hay đối với bất

cứ ai khác.Nhà Nước cũng như bất cứ người ngoại đạo nào cũng không có bổn phận phải tôn trọng những giáo luật của Công Giáo.Cho nên dựa vào Giáo Luật của Công Giáo để tranh luận với Nhà Nước là vô giá trị,vì bản chất của nó là vô giá trị đối với Nhà Nước.Linh mục Nguyễn Tùng Cương, rất có thể là một người Công Giáo yêu nước, nên muốn xóa bỏ tàn tích của thực dân thể hiện trên Tòa Khâm sứ, nên đã tình nguyện trao lại tòa Khâm sứ cho Nhà Nước quản lý, và cũng rất có thể tránh trường hợp bị tịch thu, vì Nhà Nước khi đó có đủ quyền hạn để tịch thu và phá bỏ bất cứ tàn tích nào của thực dân còn để lại.Nhưng quanh đi quẩn lại vẫn là vấn đề "tài sản của giáo hội" từ đâu mà có? Vẫn lại là chuyện tài sản xây dựng trên đất ăn cướp của Phật Giáo]

Văn bản của Bộ Xây dựng nói trên, cũng đã không đề cập đến chính sách của Nhà nước về cải tạo nhà cửa là chính sách nào? Văn bản pháp luật nào có hiệu lực cho việc chiếm đoạt tài sản trên. [Vậy văn bản pháp luật nào có hiệu lực cho việc Công Giáo và thực dân cướp đất của Chùa Báo Thiên?]

Chúng tôi ở nước ngoài, không có mặt tại hiện trường, cho nên không thể có ý kiến về những thông tin trái ngược giữa những cơ quan truyền thông trong nước và Tòa Tổng Giám Mục.Nhưng trong đơn khiếu nại của Tòa Tổng Giám mục có viết:

Những sự việc trên, diễn ra ngay giữa ban ngày, trước sự chứng kiến của đông đảo giáo dân, nhân dân khu vực và những người qua lại, được các hãng thông tấn nước ngoài chứng kiến tận mắt. Việc thông tin một chiều, xuyên tạc sự thật trắng trợn của Đài PT & THHN, báo Hà Nội mới và báo An ninh thủ đô là một bằng chứng cho thấy việc bất chấp sự thật và công lý, làm hoen ố hình ảnh một Nhà nước Việt Nam pháp quyền. Chính những hành động này, đã làm ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần đoàn kết dân tộc hiện nay.

Chúng tôi nhận định rằng, chính Tòa Tổng Giám Mục đã dùng cưỡng từ để đoạt lý, bất chấp sự thật và công lý, làm hoen ố hình ảnh giáo hội Công Giáo, vì qua những ý kiến tràn ngập trên Internet, không ai có thể chấp nhận những hoạt động phi pháp của giáo dân do Tòa Giám Mục điều động là để xây dựng tình đoàn kết trong lòng dân tộc.Giáo hội, một lần nữa, lại chứng tỏ tinh thần phi dân tộc của mình và một lần nữa, lại nhắc nhở cho người dân quá khứ lịch sử không đẹp của giáo hội từ ngày đầu.

Đơn khiếu nại của Tòa Tổng Giám Mục viết: "Những sự việc **[**lộn xộn**]** trên, diễn ra ngay giữa ban ngày, trước sự chứng kiến của đông đảo giáo dân, nhân dân khu vực và những người qua lại, được các hãng thông tấn nước ngoài chứng kiến tận mắt"

Vậy thì phản ứng và ý kiến của nhân dân khu vực là như thế nào, sao không thấy Tòa Tổng Giám Mục nhắc đến, phải chăng vì những ý kiến này mâu thuẫn với những điều Tòa Tổng Giám Mục viết trong đon khiếu nại? Sau đây là vài phản ứng và ý kiến của nhân dân khu vực:

1. "Gửi ông Ngô Quang Kiệt, Tòa Tổng giám mục Hà Nội! Chúng tôi là tập thể 160 Cựu chiến binh phường Hàng Trống, cực lực phản đối và lên án hành động chỉ đạo, xúi giục giáo dân của ông đã gây ra trên địa bàn phường từ ngày 20-12-2007 đến nay. Chúng tôi yêu cầu ông ngừng ngay những hành động vi phạm pháp luật Nhà nước Việt Nam. Chúng tôi đã đổ máu cùng nhân dân để giành lại chính quyền từ tay thực dân Pháp, đế quốc Mỹ; và sẽ không cho phép các ông gây mất ổn định chính trị ở địa phương. Chúng tôi sẽ yêu cầu chính quyền có biện pháp kiên quyết với các ông nếu các ông không dừng hoạt động vi phạm pháp luật này".

(Hội Cựu chiến binh phường Hoàng Trống, Hoàn Kiếm)

2. "Gửi ông Ngô Quang Kiệt, Tòa Tổng giám mục Hà Nội! Chúng tôi là bà con nhân dân khu phố Nhà Thờ - Nhà Chung thuộc phường Hàng Trống. Yêu cầu ông Kiệt: tại sao ông chỉ đạo giáo dân gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến đời sống của dân? Phố Nhà Chung – Nhà Thờ có 6 trường học. Các ông tập trung đông người, thậm chí đập phá cửa, đánh người gây tắc đường, gây mất trật tự, vi phạm pháp luật. Chúng tôi yêu cầu ông không được phát loa đài ầm ĩ; nhanh chóng chuyển tượng Chúa và Thập tự về nơi thờ phụng tôn nghiêm; không cho giáo dân tụ tập đông ngoài đường phố gây mất trật tự".

(Bà con khu phố Nhà Chung – Nhà Thờ)

3. "Nhân dân phường Phan Chu Trinh được biết ngày 25-1-2008, có một số giáo dân ở các tỉnh cùng một số linh mục đến Phòng VHTT ở 42 Nhà Chung gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho nhân viên bảo vệ. Đây là việc làm vi phạm pháp luật Nhà nước. Nhân dân phường Phan Chu Trinh rất phẫn nộ và bức xúc trước những hành động sai trái trên của một số giáo dân bị xúi giục. Chúng tôi kiến nghị UBND thành phố và quận Hoàn Kiếm cần nghiêm khắc xử lý những hành động gây rối làm ảnh hưởng An Ninh Trật Tự, vi phạm pháp luật nêu trên".

(Đại diện nhân dân phường Phan Chu Trinh)

4. "Ngày 25-1, nhiều giáo dân đã đến Phòng VHTT quận Hoàn Kiếm ở 42 Nhà Chung để phá khóa, đạp đổ cổng sắt và một số tài sản Nhà nước khác, gây mất trật tự và tấn công thương tích nhân viên bảo vệ.Đây là việc làm vi phạm pháp luật. Pháp lệnh về Tôn giáo đã có hiệu lực hơn 1 năm nay. Các chức sắc tôn giáo vào giáo dân đều nhiệt liệt đồng tình với Pháp lệnh này, vì nó thể hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động. Tuy nhiên, các tôn giáo nói chung và giáo dân nói riêng được tự do hoạt động

tín ngưỡng thì càng cần phải tôn trọng pháp luật. Chúng tôi yêu cầu các giáo dân quá khích chấm dứt ngay những hành động sai trái. Tòa Tổng giám mục Hà Nội và giáo xứ Hàng Bài cần khuyên răn các giáo dân bình tĩnh, hành động đúng pháp luật...".

(Đại diện nhân dân phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm)

Đó là những ý kiến và tiếng nói của nhân dân xung quanh khu vực Tòa Khâm Sứ, những ý kiến này có trên bài báo của tờ An Ninh Thủ Đô, tại sao Tòa Tổng Giám Mục lại không nhắc gì đến những ý kiến và thái độ của người dân, mà vẫn cho rằng những hành động phi pháp của giáo dân là hợp pháp.Có phải đó là thể hiện của một sự bất lương tôn giáo hay không.Lòng người dân đã rõ, người dân trong nước, từ Hà Nội đến Cà Mau, trên các diễn đàn thông tin điện tử, đã lên tiếng phản đối những hành động vô trí của Tòa Tổng Giám mục.Các diễn đàn truyền thông ở hải ngoại, trừ vài diễn đàn và báo chí của Công giáo, không có một diễn đàn nào lên tiếng ủng hộ việc làm trái phép của Tòa Tổng Giám Mục.

Trước những sự kiện đã rõ ràng, và tiếng nói, thái độ của người dân cũng đã rõ ràng, nay chúng tôi, nhân danh là những người tha thiết với quê hương, chính thức lên tiếng yêu cầu Tòa Tổng Giám Mục hãy dừng lại trước khi quá muộn. Chúng tôi xin nhắc nhở để Tòa Giám Mục thức tỉnh và nhớ rằng:sự hiện hữu của giáo hội chỉ là sự hiện hữu của 7% dân số, với hình ảnh chưa phai nhạt về một giáo hội truyền thừa của một giáo hội đã có một lịch sử tội lỗi, phản bội đối với dân tộc và, nay vẫn còn là một giáo hội hoàn toàn lệ thuộc Vatican, một tổ chức có nhiều đặc tính Mafia theo những tài liệu của Đức Ông Rafael Rodríguez Guillén trong cuốn *"The Vatican's Mafia"* , những tài liệu mà Vatican chưa hề lên tiếng cải chính, vì tất cả đều là sự thật. Chúng tôi hi vọng Tòa Tổng Giám Mục hãy nhận rõ tình hình và đừng khơi thêm hố chia cách giữa 93% Lương và 7% Giáo mà Linh Mục Lương Kim Định

đã phải thú nhận là do sự xâm nhập của Công Giáo vào Việt Nam gây nên.

Cuối cùng chúng tôi cũng khẩn xin chính quyền, vì tiền đồ dân tộc, vì uy tín của Nhà Nước, vì thể thống quốc gia,và vì tương lai của dân tộc, hãy cương quyết đưa ra những biện pháp chính đáng, hợp với pháp lý, hợp với lịch sử, hợp với lòng dân, để giải quyết vụ gây loạn của giáo dân do Tòa Tổng Giám Mục chủ mưu và điều động. Chúng tôi tin tưởng rằng tuyệt đại đa số người dân sẽ đứng sau lưng chính quyền.

Chúng tôi cũng hi vọng chính quyền sẽ giáo dục quần chúng và mở rộng đường dư luận của đại chúng về bản chất của giáo hội công giáo La Mã ở Việt Nam, lịch sử giáo hội đó, và khuyến khích người dân phổ biến những tác phẩm nghiên cứu về cuốn Thánh Kinh, về đạo Công Giáo, để mở mang dân trí. Chỉ có như vậy, với những hiểu biết về các sự thật tôn giáo, nhân dân Việt Nam mới có thể tránh được những hành động làm càn vô lối, gây chia rẽ và làm xáo trộn sự an sinh của người dân trong xã hội. Chính quyền cũng cần phải giáo dục lại những Tổng Giám Mục, Giám Mục, Linh Mục trong giáo hội công giáo La Mã ở Việt Nam để họ thấy rõ đâu là con đường dân tộc, và đâu là con đường đi ngược lại với quyền lợi của dân tộc, đâu là con đường lý trí, và đâu là con đường mê tín trong thời hiện đại.Người Công Giáo là một bộ phận của dân tộc, cho nên có bổn phận sống hòa đồng trong dân tộc, không thể sống tự tách rời khỏi dân tộc để qui về Vatican mà bản chất là một ngoại bang nấp sau bình phong tôn giáo.

12- Phải Cám Ơn Tổng Kiệt Thôi!

Thiên Lôi

Gần đây tui có nghe chuyện chộn rộn mới nhất trong nước do mấy ông cha nhà thờ Ca-tô phát động. Điều này cho thấy chỗ nào có đám âm binh này là chỗ đó không

yên. Bao lâu nay bọn này đã cát cứ và biến Little Saigon ở Cali thành "Xóm Đạo Bolsa"; quậy cái cộng đồng Việt di dân tả tơi, tơi tả. Thấy ở hải ngọai biểu tình mệt nghỉ mà chẳng ăn được cái giải gì nên nay hình như đến lúc bọn họ 'chuyển lửa' về nhà, sau khi đã móc nối, yểm trợ tiền bạc và xúi giục bọn nằm vùng trong nước. Thực ra, bọn trẻ Ca-tô lớn lên ở xứ người, nhất là không nằm túm tụm trong các xóm đạo, đã dần xa lánh mấy tay già cuồng tín gốc Bùi Chu, Phát Diệm và Kẻ Sặt nên bọn này chẳng còn người để sai bảo, mà tuổi chầu Chúa cũng gần kề nên ráng làm bậy để đẹp đạo vào cuối đời xem sao.

Nhân đây cũng xin được nói thêm là cho đến bây giờ tui mới hiểu, chứ trước kia vẫn thấy có lý, vì sao mà đám dân Chúa khóai cái tên Sàigòn, nhất định không chịu Nhà nước Việt Nam đổi tên thành TP HCM. Nguyên do vì tên Sàigòn là do thực dân Pháp đặt cho mãnh đất Hòn ngọc Viễn đông sau khi chúng cướp được; rồi chúng và hai chế độ Ca-tô miền Nam đã từng ngự trị ở đó. Cái gì mà bọn da trắng Tây, Mỹ và Vatican làm là đám dân Chúa xem như đã ghi trong Kinh Thánh vậy, và còn coi trọng hơn lời dạy của tổ tiên nữa, đó mới là động cơ sâu thẳm mà dân Ca-tô muốn giữ tên Sàigòn.

Rồi đọc được trên trang **www.phattuvietnam.net** những đóng góp ý kiến chính đáng và hăng say của độc giả khắp thế giới về việc làm sai trái của đám dân Chúa nên tui cũng muốn tiếp tay bày tỏ đôi điều cùng bà con...

Thật vậy, chuyện khuấy động có tổ chức, mà me-xừ chăn chiên Nguyễn Văn Sang, giám mục Thái Bình, không biết có lở mồm lở miệng không, bảo là *'cuộc nổi dậy'*; nghe ớn quá. Giống 'cuộc nổi dậy Quỳnh Lưu' hồi các năm 50s. Hình như khởi đầu là qua bài giảng thánh lễ mùa Giáng Sinh 2007 ở nhà thờ Chính tòa Hà Nội do me-xừ Ngô Quang Kiệt, TGM địa phận Hà Nội, ta tạm gọi là Tổng Kiệt, cho gọn; và xin chớ nhầm với ông Thủ Kiệt tự Sáu Dân, nguyên là thủ tướng nước Việt nam từ 1991 đến 1997 đó nghen. Tổng Kiệt nêu ra mấy điều đã được các bộ loa tuyên truyền Ca-tô ở hải ngọai đua nhau tìm hiểu,

phân tích, học tập cứ như tông huấn của Giáo Hòang. Sau đó Tổng Kiệt liền xách động chủ chăn và con chiên thuộc giáo xứ Thái Hà tụ họp hằng đêm thắp nến cầu nguyện gây náo động phá rối trật tự an sinh quanh khu bất động sản số 42 Phố Nhà Chung, mà người dân quen gọi là đất Khâm sứ, vốn do Tây thực dân cướp đoạt từ ngôi cổ tự Báo Thiên của Phật giáo, để yêu cầu chính quyền trả lại đất cho giáo phận.

Về nguồn gốc của mãnh đất này, xin bà con đọc thêm các tài liệu chi tiết đã được đăng trên các trang **www.giaodiemonline.com** và**www.sachhiem.net** (hải ngọai) hay **www.phattuvietnam.net** (quốc nội) để tận tường; tui khỏi phải nhắc lại ở đây.

Vụ này sao có vẻ giống bài bản của tình trạng hỗn loạn lao động năm 1980 ở Ba-Lan dẫn tới việc thành lập "**Công đoàn Đoàn Kết**" ("*Solidarność*") với anh chàng thợ tiện bến tàu Gdansk là **Lech Walesa** cầm đầu, chuyên gây biểu tình, đình công làm xói mòn ảnh hưởng thống trị của **Đảng cộng sản** Ba-Lan. Giáo Hòang John Paul II liền tiếp tay triệu Lech đến Vatican năm 1981 để ... xức dầu và nhận thêm chỉ thị của các quan thầy tây phương, làm dân đạo Ba-Lan hồ hởi nhào zô đặt cọc cá độ và trúng lớn. Rồi như ta đã biết, Phong trào Công đoàn Đoàn Kết đã góp phần to lớn vào sự sụp đổ nhanh chóng sau đó của **lực lượng cộng sản** trên khắp Đông Âu và John Paul II được ca tụng là người đã giúp làm cho Liên Xô đi chầu Chúa.

Nhưng đó là chuyện ở Đông Âu, nơi đa số dân chúng mê Ca-tô La-mã. Còn chuyện ở Việt Nam lại là chuyện hòan tòan khác à! Giáo Hòang Xe tăng Benedicto khó mà thò tay vào, sau khi chính phủ Việt Nam đã học được bài học Ba-Lan. Không thể bắt chước được đâu.

Ở đây, tui tạm lấy các tin tức từ trang mạng tên là 'Thông Tấn Xã Công Giáo Việt Nam' còn có tiếng Anh kèm theo là 'VietCatholic News Agency'

http://www.vietcatholic.net/Home/default.aspx, có vẻ là cái loa chính thức của giáo hội này. Chẳng thấy

Thông tấn xã nầy ghi xuất xứ từ đâu, nhưng kiếm thêm thì thấy người chủ biên là me-xừ chăn chiên John Trần (Công Nghị); già rồi còn bày đặt John với Jack; mới biết là hoạt động 'trong bưng' miệt xứ Cờ Hoa. Khi bàn đến việc này thì nói phải có sách, mách phải có chứng, không khéo lại bị vu vạ loan tin thất thiệt. Hiểu lầm với ai khác thì còn xí xóa được chứ hiểu lầm với mấy dân Ca-tô xóm đạo thì ... phiền lắm đa. Rục rịch là kéo cờ vàng ra biểu tình liền tút xụyt chứ không giỡn mặt bầu cua đâu í a!

Nhưng trước khi đi vào phần 'bình giảng' thì tui có một thắc mắc nhỏ. Không biết Tổng Kiệt này quê quán nơi mô và năm nay bao nhiêu xuân xanh? Lên hàng TGM địa phận Hà Nội thay thế cho ngài Hồng Y Phạm Đình Tụng cáo lão về hưu, thì hẳn vốn là công dân thuộc nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa xứ bắc trước 1975. Nhìn tấm ảnh được quảng bá khắp nơi thì xem ra Tổng Kiệt cũng còn trẻ lắm, cao tay thì vào khoảng 50; có nghĩa là gần 33 năm trước khi đất nước được thống nhất ông Tổng Kiệt chỉ khỏang đôi mươi. Xét qua việc này để nói lên một điều rằng ông Tổng chưa hề sống dưới các chế độ Ca-tô miền Nam để hiểu được những cái bất công khốn nạn mà đại đa số dân phi Ca-tô phải cam chịu, trước khi ông Tổng đăng tòa giảng về công bằng đạo lý theo ý Chúa. Nhưng nếu ông Tổng có sống dưới các chế độ đó thì e rằng ông lại thuộc vào hạng 'siêu công dân', được mấy ông tông tông Ca-tô miền Nam lại còn phải qùy trước mặt hun tay hun chưn nữa là. Khéo vẽ!

Phải có lời rao tuồng trước rồi ta mới vào chuyện 'tìm hiểu các thông điệp' của Tổng Kiệt do Ls. Tran Le Nguyen, không thấy bỏ dấu, nên đóan là Trần Lê Nguyễn viết (tên nghe ngộ quá; trong bài này viết tắt là TLN) Phần tán tụng của TLN được *in nghiêng nhạt*; còn lời của ông Tổng Kiệt thì *in* ***nghiêng đậm***; được trích ra từ bản in trên 'Thông Tấn Xã Công Giáo Việt Nam' dĩ nhiên với sự tán đồng của me-xừ chăn chiên John Trần. Phần tui, chỉ chữa lại lổi chính tả và có lời bàn Mao Tôn Cương đi kèm ở những chỗ .. không thông, cốt làm rõ nghĩa, nằm trong hai ngoặc **[ ]**:

TÌM HIỂU BA THÔNG ĐIỆP CỦA TGM NGÔ QUANG KIỆT

A. Thông Điệp 1: Hoà Bình phải gắn liền với Công lý.

Trong bài giảng thánh lê mùa Giáng Sinh 2007, trong Nhà Thờ Chính Tòa Hà Nội: Ngài đã giải thích và xác quyết, trước hàng ngàn giáo dân tham dự rằng hoà bình đích thực mà Chúa muốn là thứ Hoà Bình Công Lý trong đó mọi người sống an vui hài hòa và mọi quyền căn bản của người dân được tôn trọng.

[Ủa sao câu này chẳng bao giờ được nghe mấy ông chăn chiên giảng trong gần suốt 100 năm thực dân Pháp cai trị nước ta và gần 20 năm dưới các chế độ Ca-tô trong Nam vậy cà? Lại nữa, trong bao thế kỷ trước đây, ở các xứ châu Âu, Trung Đông và Nam Mỹ, biết bao sắc dân và văn hóa bị Ca-tô La-mã hủy diệt nhân danh 'Crusaders Mở mang nước Chúa'; Chúa ở đâu nhỉ? Hay là Chàng bận nghỉ hè?]

Ngài nhấn mạnh tới chữ Công Lý. Điều này không phải ngẫu nhiên bởi vì trong bối cảnh hiện nay của đất nước Việt Nam:

[À thì ra, chỉ vì bối cảnh hiện nay của đất nước Việt Nam mới cần Công Lý; còn từ xưa, nhất là thời thực dân Pháp và Ca-tô miền Nam thì Công Lý có thừa, thần Công lý bịt mắt đi bộ ngòai đường tay cầm cân đi ... cân giấy lộn tràn đìa nữa. Thế thì ai đã bảo 'Thà mất nước chứ không thà mất Chúa'? Từ lâu đám dân Chúa đã xem nước Việt đã mất từ năm 1975 rồi mà; sao lại còn nhắc đến; hay nhầm đến nước Chúa Vatican chăng?]

- Dân khiếu kiện về oan ức đất đai nhà cửa khắp nơi kéo về Thủ Đô Hà Nôi cũng như thành phố Hồ Chí Minh nhiều tháng và nhiều lần đến nối chính quyền phải giải tán bằng sức mạnh và phải cho dời đi các trụ sở tiếp dân ra xa thành phố;

[Bây giờ mới tự khai báo là các phong trào này không phải do dân tự phát mà là do các cán bộ, điệp viên dân Chúa bao lâu nay đã phối hợp tổ chức và xúi giục. Khổ nổi, HT. Thích Quảng Độ, vì bị bưng bít tin tức ở trong nước nên mơ mơ hồ hồ lại bị lôi kéo vào một cách lãng nhách vào vụ việc nên đã đánh mất uy nghiêm của một vị cao tăng.]

- Chế độ lao động bóc lột không đủ sống của ngươi công nhân, các vụ xỉ nhục nhân phẩm, các công đòan thì bênh chủ nhân thay vì bảo vệ họ;

- Các bất công chồng chất khác trong xã hội quá sức chịu đựng của người dân gây nên các cuộc đình công lớn trong các xí nghiệp lớn của Đại Hàn, Đài Loan;

[Cho nên định nhờ Tổng Kiệt phỏng theo Ba-Lan mà sớm lập "**Công đoàn Đoàn Kết** Việt Nam" ("Vietnam *Solidarność*"). Chỗ này thì Nhà Nước nên coi chừng đa].

- Những người công giáo bị coi là loại công dân hạng hai không được tuyển dụng vào các ngành như công an, hàng không, ngành kiểm sát nhân dân (công tố tòa án)...;

[Có khác nào chính sách của Ca-tô dưới các chế độ Diệm, Thiệu đối với thành phần dân tộc phi-Ca-tô? Ngay cả ở các nước tây phương, đảng nào thắng thế đều có tòan quyền sắp xếp nhân sự hay đưa ... phe ta vào nắm các cơ cấu quan trọng của nhà nước. Có gì là lạ đâu? Tui còn đề nghị nhà nước Việt Nam tiếp tục chính sách này để khỏi bị bọn tây phương và Vatican cấy người vào nằm vùng lủng đọan. Đám này chỉ phục vụ cho lợi ích của ngọai bang thôi, như lịch sử đã chứng minh về các tội ác của tổ tiên họ đối với dân tộc ta trong thời thuộc địa Pháp. Vậy mà lâu nay tui cứ tưởng Nhà nước Việt Nam nhượng bộ hay cấu kết với Ca-tô dưới áp lực của bọn tây phương và Vatican rồi chứ!

Các hình thức "dân chủ" của tây phương vốn chỉ để củng cố quyền lực của bọn tài phiệt lắm tiền mà thôi; không thể dùng làm mẫu mực cho các nước nhỏ được. Tây

phương áp đặt hình thức cơ cấu này lên các nhược tiểu để dễ xía vào chuyện nội bộ của họ. Tiền của nước nhỏ làm sao bằng chúng được. Cha ông đã dạy 'Có tiền mua tiên cũng được' huống chi là tôn giáo, đất nước? Việt Nam cần phải có một thời gian để chấn chỉnh tòan hão việc nội trị theo phương thức mình muốn; và việc này cũng tự mình quyết định thôi khi điều kiện cho phép. Người dân cần an sinh chứ chưa vội cần kiểu dân chủ giả hiệu.]

- Các đảng viên Đảng Cộng Sản đựơc trả lương hàng tháng dù không làm gì hay có chức vụ nào thiết thực có ích lợi trong khi toàn dân phải đóng thuế.

- Mới đây chính phủ có biện pháp giúp bảo hiểm sức khoẻ cho các cựu kháng chiến, các người có công với cách mạng..như vậy là loại bỏ các thành phần khác của xã hội, coi họ là công dân hạng hai trong khi Hiến Pháp công nhận mọi người đều bình đẳng trước Pháp Luật và được đôí xử công bằng và bình đẳng;

[Xin các me-xừ John Trần và TLN cho ghi lại đọan sử này: "Ở đàng trong thì theo đúng "sách lược dùng đạo chiếm đời" của tập đoàn VTC-TDTP đã kể, Hội truyền giáo Nam kỳ đã lập một giáo xứ; vào năm 1844 có giám mục Lafèbvre, cai quản toàn xứ nam kỳ và hai tỉnh cuối của miền trung là Bình Thuận và Đồng Nai Thượng, nằm chờ tiếp tay cho quân thực dân. Lúc Pháp chiếm Gia định vào năm 1859 thì giáo xứ này có khoảng 27 ngàn giáo gian, đa số là giáo gian lánh nạn "sát tả" từ miền trung vào. Chính đội quân thứ 5 này đã giúp cho việc Pháp chiếm thành Gia định không mấy khó khăn.Để đền công, năm 1863 đề đốc de Lagrandière ban phụ cấp niên liễm cho Hội truyền giáo." Có công thì được thưởng là lẻ thường tình. Ít ra *Các đảng viên Đảng Cộng Sản* đã hy sinh xương máu trong thời thanh xuân để giành lại độc lập cho đất nước Việt Nam. Họ đáng được hưởng những ưu đãi này lắm chứ.]

- Các việt kiều bị đối xứ phân biệt vì chính quyền nghi ky, không tin họ, làm mất đi sự đóng góp lớn lao và quan trọng cho việc bảo vệ và phát triển đất nước;

[*Các việt kiều* nào? Xin nêu danh. Đừng vơ đủa cả đám. Chỉ có lọai Việt kiều đeo thập giá lén lút mang tiền về để hoạt động kinh tài kiêm tình báo khuynh đảo theo các kế hoạch của ngọai bang thôi. Có biết bao Việt kiều khác tha hồ về 'tưng bừng hoa lá ... cành' bao lâu nay; đơn cử các khoa học gia, các văn nhân, doanh gia, nghệ sĩ vv... đua nhau về có làm sao đâu? Còn bảo vệ ư? Bảo vệ cái gì và bảo vệ ai? Quân Pháp và Mỹ đã tháo chạy lâu rồi.

Tại sao các me-xừ John Trần và TLN không nhắc lại những phong trào "tẩy chay du lịch, làm ăn, buôn bán, gởi tiền, hay hợp tác với VC; ngay cả còn phản đối việc Việt Nam vào WTO và Hội đồng bảo an của LHQ" bao năm qua do các đám côn đồ xứ đạo theo lệnh của bề trên hô hào khản cả cổ trước đây nhi? Lời nói không đi đôi với viêc làm thì phỏng có giá trị gì? Người Việt gọi là "vu khóat" đấy. Thế mà nay lại viết theo lối 'đổi trắng thay đen' như vậy? Còn bọn côn đồ xóm đạo đã đối xử ra sao với những nghệ sĩ, doanh nhân ... từ trong nước sang Mỹ? Mà bọn họ chỉ là đám ăn nhờ ở đậu thôi đấy, chứ chẳng phải đất nước gì của mình. Xem ra 'Thông Tấn Xã Công Giáo Việt Nam'này nói vu khóat hơi nhiều; chỉ giành cho dân xóm đạo đọc thôi, và khó thuyết phục được tòan dân.]

- Luân thường đạo lý xã hội xuống cấp thê thảm chưa từng có trong lịch sử: các vụ buôn phụ nữ trẻ em qua biên giới làm nô lệ tình dục; nô lệ tình dục dưới chiêu bài lấy chồng ngoại quốc, hà hiếp lao đông xuất khẩu..;

- Tham nhũng lan tràn trong mọi ngành, trong mọi giai tầng xã hội từ trung ương tói địa phương. Nhiều người than là ngày nay cả nước lừa bịp nhau mà sống;

[Lạy Chúa tôi! Bây giờ mới thấy đám dân Chúa lên tiếng đạo đức. Sao bao lâu nay các ngài không lớn tiếng hộ về các tệ nạn "ấu dâm", "lăng lòan với các nữ trinh Đội binh Đức Mẹ" "ăn nằm với các bà góa hay lang chạ với các bà thích đi xưng tội trong buồng tối" do các ông chăn chiên đủ lọai, đủ sắc tộc trong cái GH thánh vô cùng của các ông, mà không ngày nào không om sòm trên mặt báo chí

tây phương? Chỉ có báo đài của các vị là im re hay là tòan ca tụng 'sự thánh vô cùng của các thừa sai' thôi. Các giáo xứ tây đã phải bán cả nhà thờ và tượng Chúa còn chứ đủ tiền để trả bồi thường cho các nạn nhân và tiền luật sư đấy các bố ạ. Rõ là đạo đức giả. Chỉ thấy hạt bụi trong mắt người là to mà quên cả hòn đá trong mắt mình!]

- Một giai cấp mới có tên goị là tư bản đỏ giầu kếch sụ do đầu cơ trái phép đất đai bất động sản, do móc ngoặc do mua bán thông tín Thị trường Chứng Khoán.

[Trước kia thì thường khinh chê đất nước Việt nghèo khổ, nên phải chạy theo lũ bạch quỉ và Vatican để được bơ sữa sung sướng. Nay lại ganh tị. Những mánh mung này là do bọn tài phiệt của các xứ dân Chúa bày cho đấy từ khi bọn chúng thiết kế chính sách "tòan cầu hóa"; mà ở xứ họ thì được gọi là 'investments' còn ở nước ta thì bị gán là 'trái phép'. Cứ về hỏi lại Vatican và các nhà thờ xem họ có làm y boong như vậy hay không trước khi lên tiếng kết án kẻ khác.]

- Người dân thường thí bị xử ép theo pháp luật còn các viên chức có quyền lại hành xử theo luật rừng;

- Dân chúng, học sinh sinh viên muốn tỏ tình yêu nước chông Trung Quôc chiêm đất đai, biên đảo của Tô quôc cũng bị cấm đoán;

- Các vụ bắt bớ và xử án bất công không đúng Pháp Luật quốc nội cũng như Pháp Luật Quốc Tế như các vụ bịt miệng kết án cha Nguyễn Văn Lý, luật sư Nguyễn văn Đài, luật sư Lê Thị Công Nhân và hàng trăm vụ khác;

[Như đã nói, bây giờ mới lòi mặt chuột là các tên *Nguyễn Văn Lý Nguyễn văn Đài, Lê Thị Công Nhân vv...* là các cán bộ và bọn nằm vùng trong mạng lưới Ca-tô, mà bọn dân Chúa điệp viên hải ngọai đã lén lút xâm nhập vào trong nước để tài trợ, móc nối rồi xúi giục gây rối cho những mục đích đen tối. Vậy mà lâu nay tui cứ tưởng họ là lương dân vô tội chứ. Do vậy đã làm cho các hoạt động tự phát vô tư của thanh niên, sinh viên đầy nhiệt huyết cũng

bị lợi dụng hoen ố và bị nghi ngờ 'ăn tiền bọn phản động hải ngọai mà làm'. Con sâu đã làm rầu nồi canh.

Không lẽ nhà cầm quyền để cho các bố len lõi vào 'tử đạo' để sự việc bùng ra khỏi vòng kiểm sóat chăng? Các bố ở Mỹ lâu mà sao cứ ngờ nghệch. Ngay pháp luật của các xứ tây phương đã qui định mọi cuộc biểu tình, phản đối lớn nhỏ ở nơi công cộng đều phải xin phép nhà cầm quyền trước, và được cho phép để cơ quan công lực bảo vệ an ninh cho xã hội. Các bố xem luật pháp của Việt Nam là loại gì? Xã hội Việt Nam đâu có phải xóm đạo. Muốn về xúi giục bậy bạ đều được như ý chăng?

Còn nhớ trước đây, khi bức tường Bá Linh mới sập, các bố liền chạy sang đông Âu rủ rê lôi kéo các cháu sinh viên, học sinh, lao động gia nhập các tổ chức chống cộng hằm bà lằng. Đám người này cũng cần chỗ dựa để tiện việc định cư, tương tự như Bùi Tin, nên hồ hởi lăn vào. Đến nay thì các tổ chức này vở như bọt xà-phòng, hữu danh vô thực; bởi vì cũng đám người này khi thấy Việt Nam càng ngày càng sáng giá thì liền truất ngựa truy phong, quay về 'đồng xanh cũ'.]

- Những bất công, vô lý tiêu biểu trên chắc chắn không gọi là xã hội ổn đinh hay có hòa bình trong môĩ người dân Việt Nam cũng như trong toàn cảnh xã hội.

Vây thông điệp Hoà Bình Công Lý của TGM Ngô Quang Kiệt là lời mời tất cả mọi người có chức quyền và đặc biệt chính quyền các cấp hãy thực thi công lý thì mới có hòa bình bền vững: một ngừơi cho tất cả và tất cả cho một người. Các nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ họ làm được điều này.

[Một loại ca tụng muôn đời theo kiểu 'chủ chăn hát, con chiên phải .... be he theo' hòa điệu như thế này là ... lạc điệu. Lại nữa, đọc qua đọan này người ta có cảm tưởng như một lời hù dọa ngầm. Dựa hơi Vatican chăng? Cứ tưởng mình còn đang ở thời cao điểm của các chế độ Ca-tô trong nam trước đây chắc? Xin các bố đừng đem câu *Các nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ* ra mà hù con nít nữa.

Bây giờ ai cũng rành đời sống ở các xã hội Âu Mỹ quá rồi. Ngó zậy mà không phải zậy. Hay là bầy chiên ngó khác thì không bíết.]

B- Thông Điệp 2: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu.

Đây là đất của Tổng Giáo Phận Hà Nội chứ không phải của Tây hay Tầu.

..... Cụm từ "chứ không phải của Tây hay Tầu" trong câu nói trên của TGM bề ngoài xem ra có vẻ thừa, không cần thiết, NHƯNG theo chúng tôi hiểu rằng trong bối cảnh đúng thời điểm các thanh niên sinh viên, ký giả, nghệ sĩ xuống đường biểu tình phản đối Trung Quốc chiếm hai Đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, lại có một ý nghĩa thật quan trọng đặc biệt: Ngài nhắc nhở toàn dân phải nhất trí đòi lại đất bị Trung Quốc chiếm bất hợp pháp.

Nhất là phía Nhà Nước Cộng Sản VN: Đất có chủ phải trả lại chủ (ám chỉ Chính quyền Hà Nội phải trả lại cho Giáo Phận Hà Nội), và đất của Việt Nam phải trả lại Việt Nam, không phải của Tầu (ám chỉ Chính Phủ Trung Quốc trả lại Việt Nam, vì Tây thì đã bị đuổi rồi).

Vậy, việc dùng hai từ Tây, Tầu không phải là thừa hay vô nghĩa. Mỗi việc, mỗi hành động phải hiểu trong bối cảnh của nó mới tìm ra ý nghĩa đầy đủ đích thực của câu nói hay hành động.

[Khi các me-xừ TLN và John Trần viết Cụm từ "chứ không phải của Tây hay Tầu" trong câu nói trên của TGM bề ngoài xem ra có vẻ thừa, không cần thiết, thì đã thừa biết là ông Tổng Kiệt phát ngôn có hơi thừa, không cần thiết quá đi chứ lị.]

[Tui xin trình bày ý "Đây là đất của Tổng Giáo Phân Hà Nội chứ không phải của Tây hay Tầu" dưới hai khía cạnh.

I) Vừa đúng lại vừa sai: Sai ở chỗ, trước khi nói rằng đất ấy - tức khu bất động sản số 42 Phố Nhà Chung - là *đất của Tổng Giáo Phân Hà Nội* thì phải tìm ra gốc gác, chớ nhận càn. Còn đúng ở chỗ, đất ấy không phải của Tây hay

Tàu. Đất ấy thuộc lãnh thổ Việt Nam do vua Lý Thánh Tông (tượng trưng cho Nhà Nước Việt Nam với uy quyền tối cao thời bấy giờ) cho dựng chùa Sùng Khánh và tháp Báo Thiên vào năm Năm Bính Thân (1057). Như thế là nó là môt Quốc tự chính thức của Vương triều qua bao đời. Nhưng chỉ đến khi thực dân Pháp xâm lược đô hộ nước ta, thì năm 1883, sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, thực dân Pháp toa rập với các cố đạo Ca-tô và giáo gian Nguyễn Hữu Độ, tay sai đắc lực cho Pháp được cử làm Hộ lý Tổng đốc Hà Nội-Ninh Bình, đã tịch thu đất, phá Tháp và Chùa để xây dựng nhà thờ Thánh Joseph, tức Nhà thờ Lớn Hà Nội ngày nay; đồng thời lấn đất chùa Bà Đá – trụ sở THPG Hà Nội ngày nay.

II) Theo giáo pháp nhà Phật mà đại đa số dân Việt sùng tín thì mọi pháp đều vô thường và vô ngã. Sự thực trên đời là thế. Cứ nhìn xem nơi thờ tự linh thiêng của mọi tôn giáo chỉ là một mãnh đất, đá; khi còn có người lui tới xông hương tỏa khói thì trân quí, nhưng khi bị bỏ hoang thì trở thành phế tích. Vì thế Đức Phật luôn dạy tín chúng là hãy y theo Pháp để thấy Phật. Do đó mà từ ngày đất nước được độc lập hòan tòan, Phật giáo đồ đã không nhân thế mà "xuống đường thắp nến cầu nguyện" đòi lại đất đai đã bị Ca-tô chiếm đọat lúc hưng thời. Từ bi hỷ xã đến thế là cùng rồi còn muốn gì nữa. Nhưng ngọai đạo chớ nên thấy thế mà cho là nhu nhược để tránh những đòn 'hồi mã thương' hết đường sống. Dân tộc Việt từ bao đời được thấm nhuần Phật giáo nên luôn sống hòa bình hoan hỉ, 'ở hiền gặp lành', không hề tranh đua hơn kém. Nhưng khi 'con giun xéo quá cũng oằn' thì nó bắt buộc phải phản ứng; mà một khi phản ứng như 'sư tử hống' thì 'trời long đất lỡ'. Gương đấu tranh đòi tự do tôn giáo của Phật giáo dưới chế độ áp bức của Ca-tô Diệm trong Nam đã còn ghi trong sử sách, Tổng Kiệt nên đọc lại. Đã có không biết bao thế hệ Phật tử đã đóng góp xương máu cho những cuộc chiến đấu giành độc lập cho tổ quốc. Phật giáo đồ coi trọng sự tòan vẹn của giang sơn Việt hơn là một mãnh đất thờ cúng cỏn con. Mong rằng ngọai đạo nắm được điểm

này để hiểu về thái độ xem ra có vẻ 'ù lì' của Phật giáo Việt nam.

Tổng Kiệt khi nói *Đây là đất của Tổng Giáo Phân Hà Nội chứ không phải của Tây hay Tầu* thì phải biết nhờ ai đánh đuổi được Tây và Tầu, mà nay dân Chúa mới lếu láo lớn giọng đòi đất. Không nến bắt chước Vatican dùng cuốn Thánh Kinh bảo là quả đất này do Chúa trời dựng ra rồi giở trò giành hết về mình để làm sáng danh Chúa. Đó là điều mà dân ta thường gọi là trò 'đánh lận con đen'.

Trong khi cả nước đang đặc biệt quan tâm tới vụ Trung Quốc "đòi" quản lý Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, và các chiến sĩ QĐNDVN ngày đêm gườm súng canh giữ trong sương gió lạnh lùng của Biển Đông (đọc các bài phóng sự trên các trang Vietnam Net và Thanh Niên mà rướm lệ) thì Tổng Kiệt đã lợi dụng tình thế 'đục nước béo cò' hô hào giáo dân "đòi" lại đất Tòa Khâm sứ; những tưởng là đúng thời cơ để o ép Nhà Nước phải nhượng bộ. Rõ là một 'nhát dao đâm sau lưng chiến sĩ' trong thế 'thù trong giặc ngòai'.

Nếu theo đạo lý Việt thì đúng ra phía Ca-tô nên (giả vờ) lên tiếng đề nghị trao trả các đất công thổ chiếm bậy về cố chủ, tức đất của chùa thì trả lại cho chùa. Còn không thì xin bồi hòan bằng trị giá tương đương bằng hiện kim. Vatican thiếu gì tiền, chuyên phung phí vào các chuyện bậy bạ độc ác. Dĩ nhiên là phía Giáo Hội Phật giáo sẽ xua tay hỷ xả ngay và giao lại cho Nhà Nước xử lý bởi vì đã nói, tòan là công thổ. Có ai sở đắc được cái gì đâu? Nhưng làm được thế lại đước tiếng là 'có thiện chí' và tỏ lòng muốn 'sống hòa hợp' với dân tộc.

Trước đây, ở hải ngọai có nhiều tên 'trí thức đánh trâu dân chữi' lớn tiếng chỉ trích luật địa ốc của chính quyền Việt Nam, cho là ăn cướp, khi đọc câu "Đất đai lãnh thổ thuộc quyền quản lý của Nhà nước; Nhà nước chỉ cấp giấy tạm xữ dụng trên bất động sản cho người mua". Câu này đúng quá đi chứ! Ngay tại các nước tây phương; bấy lâu ta cứ hiểu lầm rằng mua được ngôi địa ốc thì nó là hòan tòan thuộc về ta. Rồi ta lại nghe nhầm 'căn nhà là tòa lâu

đài phòng ngự bất khả xâm phạm của gia đình – Home is a fortified castle'. Láo cả. Đất nào là đất của ta. Đất đai thuộc Nhà nước cai quản, và người dân chỉ hóan đổi trị giá theo thị trường. Dù có trả hết tiền 'mortgage' cũng chỉ là tiền vay ngân hàng thôi. Nếu chưa hết thì tạm trú ngụ và giúp giữ nhà tốt cho bọn tài phiệt. Còn nhà nước, tức county vẫn tiếp tục bắt đóng thuế 'real estate' gia tăng hàng năm, đóng tiền 'insurance' mệt nghỉ. Cứ thử lên mặt bảo 'không đóng' xem sao? Homeless là cái chắc. Đó là chưa kể ở các tiểu bang miền Nam nằm trên mấy cái mỏ dầu; nhà nước còn có điều khỏan qui định chỉ cho người mua xử dụng mặt đất sâu xuống bao nhiêu feet mà thôi.

Đức Phật đã thấy chỗ này nên khi dạy tín đồ rằng vạn pháp là hư huyển; cốt giúp họ có được một nhân sinh quan đúng đắn mà xử thế ở đời, vui người lợi mình. Nhưng Chúa lại dạy đám con chiên theo kiểu khác nên bọn họ cứ bám chết vào vật chất mà tranh giành.]

<u>C- Thông Điệp 3: đừng sợ hãi đổi mới trong tư duy và hành động.</u>

Thực vậy trong bài giảng thánh lễ trong dịp khánh thành nhà nguyện mới Giáo Xứ Thái Hà Dòng Chúa Cứu Thế: Ngài nói: ***các môn đệ đã theo Chúa và trở nên những con người mới..bỏ đi những suy tư cũ kĩ, các hành xử cũ kĩ, các phương pháp cũ kĩ... mà sống cho công lý, chứng nhân cho sự thật, dám đổ máu cho công lý nên đã biến đổi thế giới****...Ngài dùng biểu tượng ngôi nhà nguyện mới: không còn phải sống chui rúc... không còn sợ chuyện nọ chuyện kia, không còn sợ lúc nào bị trục xuất... và Ngài nhắn nhủ mỗi người chúng ta cũng phải trở nên những con người mới biết từ bỏ tư lợi, ích kỉ, cá nhân, an phận mà phải trở nên những con người mới vì lợi ích chung, không phải chỉ cho một giáo xứ, một giáo hội, một xã hội mà cho cả đất nước...*

[*dám đổ máu!* Nghe ghê quá. Bà con hãy chờ xem giai đọan đối đầu, chắc có gươm giáo, giữa đám dân Chúa và

Nhà Nước Việt Nam. Phải có đổ máu và tử đạo! Vì đã được Tổng Kiệt báo trước rồi. Xem ra thì chuyện bắt chước Trung quốc đòi đất chỉ là cái cớ nhỏ trong kế hoạch hai mặt giáp công của một chiến lược to lớn hơn đấy! Lại nữa đọc câu này *phải trở nên những con người mới biết từ bỏ tư lợi, ích kỉ, cá nhân, an phận mà phải trở nên những con người mới vì lợi ích chung, không phải chỉ cho một giáo xứ, một giáo hội, một xã hội mà cho cả đất nước...*Nghe có vẻ mị dân quá. Sách lược của đám dân Chúa lúc nào cũng thế: Khi đơn độc thì kêu gào 'liên tôn, đòan kết tôn giáo!'. Nhưng khi đạt được cơ đồ thì chỉ ... độc thần, độc tôn, độc tài. Trò tiểu xảo này đã từng đánh lừa được mấy tăng sĩ trong cái gọi là GHPGVNTN trước đây, chứ nay thì hết ăn rồi!]

Những lời giảng trên đây có tính cách thuần túy tôn giáo lúc Chúa Jê-Su (sic) bắt đầu đi giảng đạo, chấm dứt Thời Cựu Ước và bắt đầu thời Tân Ước và ngôi nhà nguyện mới khánh thành cũng cũng chỉ là cơ sở vật chất nhưng theo cảm nhận của chúng tôi Ngài đã cho chúng ta một thông điệp rõ ràng: mỗi người không phân biệt công giáo hay không công giáo, trong chính quyền hay ngoài chính quyền: phải mạnh dạn đứng lên thay đổi mới tư duy và hành động hợp thời đại mới đê mang lại phúc lợi cho toàn thể xã hội và đất nước.

[Xin bỏ tui ra khỏi cái thành phần phi Ca-tô nói trên đi nhé! Bọn tui đã làm chuyện này từ lâu *phải mạnh dạn đứng lên thay đổi mới tư duy và hành động hợp thời đại mới để mang lại phúc lợi cho toàn thể xã hội và đất nước.* Có lẻ Tổng Kiệt không đọc các bài viết trên Giao Điểm ư? Chỉ mong đám dân Chúa cuồng tín mê mang làm được chuyện này thì 'phước ba mươi đời' cho dòng giống Việt; chứ chẳng phải hăng tiết vịt nói lên vào lúc đi đòi đất thôi đâu.]

D- Hành động dấn thân của TGM Ngô Quang Kiệt.

Ngày 12/2008 TGM Ngô Quang Kiệt đã đích thân hướng dẫn Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tới khu bất động sản đất

tọa lạc tại số 42 Nhà Chung thuộc quyền sở hữu không thể tranh cãi của Giáo Phận Hà Nội. [Đúng là mồm loa mép giải!]

Ngài đưa cánh tay lên cao tầm mắt của Thủ Tướng chỉ thẳng vào khu nhà (đại khái): đây là khu Tòa Khâm Sứ cũ trong quân thê Toà Giám Mục Hà Nội, đã bị xây một tường ngăn cách bởi cơ quan chính quyền quận Hoàn Kiếm và họ cho thuê làm thương mại: từ mở vũ trường, mở tiệm phở, bãi đậu xe...chúng tôi bức xúc thấy việc làm không văn hoá, mất mỹ quan và không chính đáng, yêu cầu được trả lại để xử dụng vào việc tôn giáo.

Không nghe thấy ông Thủ Tướng nói gì, chỉ thấy nét mặt ông thay đổi, có lẻ phần vì ngỡ ngàng khi lần đâu tiên thấy hàng ngàn giáo dân tu sĩ xuống đường cầu nguyện đông như thế bao quanh, phần khác có lẽ ưu tư về an ninh chăng, lý do là cuộc viếng thăm bất ngờ chỉ có vài viên chức tháp tùng!

Đây là đất của Toà Giám Mục Hà Nội không phải đất của Tây Tầu gì cả.

Hơn nữa, chúng tôi còn cảm nhận câu nói trên: Đất của giáo phận Hà Nội hãy trả lại cho Giáo phận, không phải của Tây, cũng không phải của Tầu. Có chăng là phần đất, phần biển đã bị nhượng bởi các chính quyền Cộng Sản trước đây và các đảo mà Tầu đã chiếm hay cựu Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã công nhận cho họ, Đấy, các ông phải đòi lại đi ! Đừng phản bội Tiền nhân đã chống lại họ, máu đã chẩy thành sông, xương đã chất thành núi để giữ toàn vẹn lãnh thổ và lưu lại cho chúng ta tới ngày nay.

[Tui nghĩ tui chẳng cần phải nói gì thêm bởi lối văn vẫn là của bọn côn đồ xóm đạo!]

Bàn tay giơ cao ngang tâm mắt của Thủ Tướng và chỉ thẳng váo miếng đất của TGM như một truyền lệnh, một thông điệp dứt khoát chỉ hướng đi tới của Chính Quyền Việt Nam: đừng để mất thêm nữa và phải đòi lại tất cả cái đã mất.

Hãy công bố ngay cho toàn dân biết các bản đồ các phần đất, phần biển, đảo đính kèm các hiệp ước đã ký kết. Tại sao mọi việc quan trọng như thế phải lén lút ký và che giấu nhân dân!

Các ông đừng sợ phải thay đổi mới cách tư duy và hành động để trở thành những con người mới hợp với thời đại mới...

Các ông đã tiêu phí thời giờ qúa nhiều của dân tộc rồi!

[Bọn tay sai cho ngọai bang, nối giáo cho giặc mà cũng bày trò ra ... "Hịch tướng sĩ". Sao không tìm đọc những tài liệu về tội ác tày trời của cái Giáo hội tay sai thực dân nhớp nhúa của mình đã được lưu giữ trên các trang Giao Điểm hay Sách Hiếm để mở mang thêm trí tuệ. Càng huênh hoang thì càng tựa như ếch ngồi đáy giếng]

E- Cách Hành xử bao dung, chừng mực nhưng dứt khoát của Tổng Giám Mục.

Tất cả mọi người ngay cả chính quyền theo dõi các cuộc xuống đường tụ họp cầu nguyện cuả các tu sĩ và giáo dân Hà Nội đều công nhận trật tự, nghiêm trang, hoà bình: không một lời hô hoán, không một biểu ngữ đòi đất hay chống chính quyền.

Họ chỉ thấy một rừng người tay cầm nến thắp sáng lúc thì cầu kinh, lúc thi cất tiếng hát ngọt ngào trầm bổng tạo nên một cảnh sống động hùng vĩ trang nghiêm.

Tất cả sự việc trên diễn biến tốt đẹp là do tính thần hiệp thông, liên đới với của vị chủ chăn của họ TGM Ngô Quang Kiệt.

[Láo khóet! Cứ thử manh động làm rối an ninh xem sao? Thử thì biết liền hà. Đừng có khoa môi múa mép từ xa.]

Mới đây nhất, là văn thư thiếu văn hóa của bà Phó Chủ Tich Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội đặt điều vụ cáo, bóp méo sụ thật và còn đe dọa xử phạt. Ngài đả tỏ ra rất trầm tĩnh

và độ lượng không một lời trách móc, trả đũa như thói đời thường thấy.

[Chu choa ui! Đón xem hồi sau sẽ rõ; Chớ vội!]

Kết luận: Vụ việc chỉ có thể giải quyết công bằng và hợp lý giữa con những người thành tâm thiện chí, hù họa vũ lực không giải quyết được gì ngoài việc tạo nên trận bão lửa mà hậu quả tàn phá không lường trước được. Mồi lửa hiện đang nằm trong tay Chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Ls Tran Lê Nguyên

[Sao lạ thế? Mới nói hưu nói vượn bên trên, ngang đây lại xuống giọng xề vậy? hù họa vũ lực không giải quyết được gì ngoài việc tạo nên trận bão lửa mà hậu quả tàn phá không lường trước được. Mồi lửa hiện đang nằm trong tay Chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Cũng biết rét à?]

Thay Lời Kết:

Sau khi tìm hiểu "thông điệp của Tổng Kiệt"; tui phải cám ơn ông ta mới được, vì nhờ cái bốc đồng của ổng mà người dân Việt trong và ngòai nước thấy rõ thêm nhiều điều:

1) Cộng đồng dân Chúa Ca-tô này cực kỳ ích kỷ. Chỉ biết lợi mình mà quên nổi an nguy của đất nước; theo lời xúi bậy của Tổng Kiệt và bọn lưu vong mà nhào zô làm một chuyện trời ơi đất hởi không biết ngượng, đòi một miếng hay trăm miếng đất trên đất Việt do thực dân Pháp ăn cướp trao cho mà không cần tìm hiểu lịch sử. Làm như đất ấy là do Vatican cấp cho Giáo Hội mình không bằng.

2) Cộng đồng Ca-tô này càng ngày càng chứng tỏ đầu óc tôi tớ ngọai bang. Cho dù Nhà nước có áp dụng chính sách kêu gọi thuyết phục gì, và nhân dân có cố gắng hòa hợp hòa giải cách gì đi chăng nữa, họ vẫn 'ngựa bị bịt mắt quen đường cũ, không cãi tạo nỗi' nên mọi đối thọai biện chứng 'sống chung hòa bình' đều trở thành vô ích. Họ muốn gây rối ren để tạo thời cơ rước bọn bạch quỉ trở lại

xâm lăng đất nước. Đầu óc họ vẫn mang trong người hình ảnh '*Thánh kinh và cây gươm*' của bọn thực dân truyền lại nên khó mà gột rữa được. Bao nhiêu cơ sở ăn cướp biến thành đất nhà thờ nằm ở các vị trí then chốt trong các thành phố lớn ở Việt Nam thế mà vẫn còn chưa thỏa lòng tham.

3) Khi Tổng Kiệt kêu gào đòi đất vốn không phải của mình, và nhiều thành phần dân Chúa nêu ra lịch sử kiểu ăn theo, thì chẳng khác nào kêu bọn thực dân Pháp trở lại 'thắp nến cầu nguyện đòi đất' Đông Dương mà chúng tháo chạy không kịp ... mang theo.

4) Nếu Tổng Kiệt đòi được Nhà nước Việt Nam giao trả đất Khâm sứ thì dần dần ở các nơi khác đám dân Chúa Ca-tô sẽ tiếp tục 'thắp nến cầu nguyện đòi lại đất ăn cướp'. Nếu tình hình này kéo dài thì chắc chắn sẽ đưa đến những cuộc va chạm bạo lực với các cộng đồng phi-Catô trong nước, mà hậu quả không thể lường trước được. Chắc chắn rằng Nhà Nước Việt Nam không muốn như thế.

5) Lạ một điều rằng, bấy lâu nay từ 1954 đến 1975 ở ngòai bắc - sau khi gần một triệu dân Chúa theo sự xúi giục lừa gạt của bọn tây dương và Vatican rằng 'đức Mẹ đã di cư vào Nam', bồng bế nhau chạy xuống tàu thuyền ... theo kịp vào Nam - thì chẳng nghe tên chăn chiên nào lên tiếng đòi đất. Bố bảo cũng chẳng dám. Nay Việt Nam gia nhập cộng đồng quốc tế, đám dân Chúa này tưởng đã đến lúc Nhà nước 'bị yếu đi' bởi những chính sách cởi mở 'tự do tôn giáo' dưới áp lực của ngọai bang nên ... thử một phát xem sao theo lệnh của quan thầy.

Tui nói chắc như bắp rằng nếu may mắn Tổng Kiệt thành công trong vụ này thì hoặc là danh tiếng của ông Tổng sẽ được ca tụng như là một **Lech Wałęsa** Việt Nam và ngôi vị Chủ tịch HĐ GM/ GHCGVN sẽ nhanh chóng lọt vào tầm tay. Nhưng nếu thất bại thì sẽ theo bước chân của Nguyễn Văn Lý, không những bị GHCG trong nước kết án là nóng vội hấp tấp làm hư đại sự, mà còn bị Vatican có thể cho là tử đạo hay rối đạo và bị loại trừ nhanh chóng.

6) Còn thêm một nhận xét vui vui khác. Qua các sự kiện này thì bà con chắc đã nhìn thấy một việc mà theo tui, đã có một sự "đồng thanh tương ứng" nào đó giữa cuộc đảo chánh thành phần lãnh đạo GHPGVNTN/HN do nhóm Võ Văn Ái phát động và 'cuộc thắp nến xuống đường cầu nguyện' hiện nay của đám Ca-tô trong nước, sau những thất bại trong việc xúi giục quần chúng dân oan khiếu kiện và thah niên sinh viên xuống đường nhân vụ Trường Sa.

Bà con hãy nghĩ xem, khi nhóm Võ Văn Ái muốn lấy điểm với ông chủ ngọai bang để tiếp tục hưởng lương thì phải bắt tay với đám Ca-tô trong và ngòai nước phát động quậy phá làm suy yếu chính quyền Việt nam. Khi Võ Văn Ái biết rằng uy tín của mình không còn như xưa sau bao vụ lừa đão, và không thể thuyết phục được ban lãnh đạo cũ của GHPGVNTN/HN, bèn làm đảo chánh bằng cách "độc quyền phát hành" các Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang ký ngày 8/9/2007; và Thông Bạch Hướng Dẫn thực thi Giáo Chỉ của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ ra ngày 25/9/2007 để "Giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và các châu lục" để "thiết lập một Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới và các GHTN mới". Cú đảo chánh nầy là để dễ bề tiếp tục họat đầu thao túng nội bộ, và phối hợp dê dàng với ngọai đạo và ngoại bang.

Nhưng 'thiên bất dung gian', nên quí vị cao tăng trong VHĐ cũ đã kịp thời phản ứng và vạch bộ mặt gian manh của con nội trùng Võ Văn Ái, chuyên làm tay sai cho ngọai bang và ngọai đạo nên các mưu toan ám muội của đám phản động lưu vong tan tành mây khói. Cây kim giấu trong túi lâu ngày cũng bị lòi ra mà thôi! Bên Ca-tô đã lỡ 'lên kế hoạch' thì không dừng được nữa, phải đành ra tay thôi, nên thiếu sự a dua của PGTN. Đã đến lúc Phật giáo đồ hải ngọai đủ mạnh dạn, thực hành 'hạnh vô úy' đứng lên tỏ rõ lập trường vì Đạo Pháp và Dân tộc của mình, chứ không còn bị khống chế mãi bởi bọn côn đồ xóm đạo nhân danh chống cộng mù quáng nữa.

Cũng mừng là đồng bào Phật tử trong nước cũng không còn e ngại vì sợ bị Nhà nước buộc tội là "chia rẽ tôn giáo" như trước, khi lên tiếng đả kích những trò mượn danh tín ngưỡng mà lôi kéo giáo dân vào việc tranh giành của cãi như thế này. Rõ là 'Cây muốn lặng mà gió chẳng muốn ngừng'.

6) Cứ nhìn vào cái lộ trình kiểu mẫu của đám dân Chúa Việt từ mấy thập niên nay kêu gào chống cộng theo lệnh của tên GH hung hãn Pius XII; nếu bắt dân Việt phải chọn lựa giữa chế độ "tự do dân chủ" kiểu Ca-tô vong bản và Nhà nước cầm quyền hiện nay thì chắc chắn ai cũng ủng hộ Nhà nước một cách triệt để. Riêng tui, cũng vì sự lừa mị dối gian của bọn Ca-tô mà một số anh em, bạn bè và bà con tui ở miền Nam đã phải hy sinh một cách oan uổng trong cuộc chiến Việt Nam bẩn thỉu và vô chính nghĩa nhân danh (Vatican và Mỹ) chống cộng. Tui chẳng muốn thấy dân mình lại phải đi vào con đường cũ nữa.

7) Tuy những điều tui trình bày ra đây có thể hơi khó lọt tai của một số dân Ca-tô cuồng tín; nhưng tui tin rằng các bộ máy công quyền của Nhà Nước Việt nam còn biết nhiều bí mật động trời hơn nữa. Mong là Nhà Nước Việt Nam đã có nhiều khôn khéo chính trị từ trước đến nay với "khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng" thì ba cái lẻ tẻ cắt ké như vụ Tổng Kiệt chỉ là trò chơi trẻ con thôi. Chúc Nhà Nước Việt Nam sớm dẹp yên bọn giặc cỏ để dồn hết trí lực cho việc đối đầu với tham nhũng và ngoại xâm.

Thiên Lôi

Tháng 1, 2008

13- Vụ "tòa khâm": Lương tâm cầu nguyện?

Một Độc giả PTVN

Trong một sự kiện tế nhị và nhạy cảm: ("cầu nguyện đòi đất"), dù không muốn bào chữa cho những sai lầm trong quá khứ thì ở đây - hiện tại này cái vốn dĩ có ích cho bản thân mình, cho dân tộc mình - có lẽ nào đã không còn giá trị lịch sử và lương tâm, hay vì bản thân nó đã bị lãng quên: cội rễ dân tộc-lịch sử?

Có thể chúng ta có hai lịch sử: lịch sử xã hội (sự kiện) và lịch sử con người (lương tâm). Do đó cách xử lý lịch sử được nhắc đến không chỉ tiếp nối để tạo ra một hiện thực mới mẻ và sinh động mà lịch sử từ trong chính nó cần được hiểu và phân tích như một tình huống hiện tại. Chỉ có thế chúng ta mới không quá đà vào "chủ nghĩa định mệnh lịch sử".

Tất cả mọi người đếu là một phần trong lời nói và hành động của chính mình. Dù là cá nhân, tổ chức hay nhà nước cũng đều phải đặt mình trong những tương quan lịch sử. Bởi có lẽ nào tôi không phải là chủ nhân của lịch sử khi lịch sử tuột mất khỏi tay tôi? Có lẽ nào tôi không còn là chủ nhân của chính tôi khi lương tâm không còn cất lên tiếng gọi?

Phải chăng có một ảo ảnh nào đó cho rằng hiện tại là "đặc quyền", "đặc lợi" là thời kỳ quan trọng hơn hết của con người? Đã bao nhiêu lần con người cứ nghĩ rằng mình đã sống trong thời kỳ cuối cùng của loài người, tận thế. Nhưng rồi thì lịch sử vẫn tiếp diễn như một chuỗi những sự kiện có tương quan và liên hệ nhân quả với nhau. Bởi nếu có một cái gì đó kết thúc thì sẽ có một cái gì đó đang bắt đầu.

Chỉ có bình tâm khảo xét đời sống, chúng ta mới không ngạc nhiên khi có ai đó buông ra một câu hỏi rằng: lẽ nào tội ác đã qua là cái không có thật? lẽ nào sự cướp phá chùa chiền của giáo sĩ thực dân là không có thật?

Bước vào sự nhập nhằng đáng sợ của một "hiện thực" tranh tối tranh sáng mới thấy hết dư vị của thiện và ác, của cái gọi là "công lý", "hòa bình" và những dục vọng ích kỷ. Vì sao, điều đó "buộc" chúng ta phải suy nghĩ như vậy? Vì hơn 100 năm trước, **khi người Pháp xâm chiếm Việt Nam, đốt phá chùa chiền, chúng ta không thấy người giáo sĩ Công giáo nào đứng ra thắp nến cầu nguyện đòi công lý và hòa bình cho mảnh đất thân yêu này**. Hơn 50 năm sau, khi chủ nghĩa thực dân không còn, chúng ta thấy người Công giáo cầu nguyện đòi tòa khâm (được định giá là tài sản thuần túy).

Nhưng điều đáng nói sự "tranh chấp" (một phía) "căn nhà" thuần túy ấy lại không bình thường như sự tranh chấp đất đai vốn phổ biến xưa nay. Sự tranh chấp đó được "xã hội hóa", thậm chí "quốc tế hóa": vì "công lý và hòa bình". Một chuyện mới hoàn toàn trong lịch sử tranh chấp đất đai ở nước ta về một căn nhà.

Trong vụ việc này, nếu cứ chưng những bằng chứng pháp lý ra thì hẳn nhiên phải có người sai rồi. Còn nhắc đến công lý thì chúng ta buộc phải nhắc đến lương tâm và tình người. Khi nói đến từ "trả lại" thì người Công giáo đòi đất phải nên và rất nên hiểu mảnh đất đó đã được chiếm hữu như thế nào:

Một trong những thành tích phục vụ Pháp khá nổi tiếng của ông Độ là việc giúp Đức cha Puginier xây nhà thờ trên chùa Báo Thiên ở Hà Nội. Công sứ Pháp ở Hà Nội bấy giờ là Bonnal đã khen ngợi tinh thần hợp tác của ông Độ và kể lại một bằng chứng, như việc chiếm hữu đất chùa một cách "hợp pháp" như sau:

"San bằng cái chùa và tịch thu miếng đất thật không có gì dễ bằng trong thời gian chiếm đóng..., tuy nhiên, công bình mà nói, tôi cảm thấy ít nhiều ái ngại trong việc phạm một sự lạm quyền kiểu đó, nên thấy nên nhờ ông tổng đốc Nguyễn Hữu Độ. Ông rất tâm đầu ý hiệp với vị giám mục [Purinier, NQT ct.] và muốn làm vừa lòng ngài cũng như tôi vậy..." (André Masson, The Transformation of Hanoi,

1873-1888, Madison, WI: Center for Southeast Asian Studies. University of Wisconsin-Madison, 1983, 51, NQT dịch).

Trước khi chết, ông Độ đã gửi thư cho toàn quyền và khâm sứ Pháp với đoạn như sau: "*Trong ba năm qua, nước chúng tôi bị sụp đổ. Uy quyền quốc gia lọt vào tay bọn phản quốc đã vì tham vọng riêng, mang lại tại họa cho đất nước chúng tôi. Ngôi báu đã bị khuynh đảo. May mắn thay, chính phủ Pháp vĩ đại đã không lìa bỏ chúng tôi. Họ đã hạ cố ban cho tôi lòng tin của họ, và tôi đã được cái ân trạch giao tiếp với những viên chức cao cấp của chính phủ ấy để giải quyết các vấn đề quốc gia, và tái tục bằng những hiệp ước mối giây liên lạc thân hữu giữa hai chính phủ. Nếu nước chúng tôi có được như ngày nay đó là nhờ lòng nhân đức của chính phủ Pháp. Tôi xin mang cái kỷ niệm êm đềm đó xuống nấm mồ và truyền nó vào thân xác của tôi. Than ôi! Tôi không thể nào bày tỏ tất cả lòng tri ân nồng nhiệt và chân thành của tôi...*" (Dẫn theo Thế kỷ 21-số 172, tháng 8-2003, trang 46)

Chúng ta đang đọc lại "lương tâm" về sự "ái ngại" vì "lạm quyền" và sự cúc cung tận tụy phục vụ thực dân của họ để có một cái nhìn tương chiếu vào ngôi tòa khâm bị tịch thu trong Cải Cách Ruộng Đất và vụ "cầu nguyện đòi đất" đầu năm 2008. Chắc hẳn ai trong chúng ta (tối thiểu) cũng hiểu rằng một người đi cướp đất thì không bao giờ có thể trở thành sở hữu chủ được.

Đó không chỉ là nguyên tắc pháp lý chung trên toàn thế giới, trên mỗi quốc gia mà đó còn là lương tâm trong mỗi con người. Mỗi khi chúng ta nghe báo chí nói về một vụ lấn chiếm nhà đất người khác, chúng ta bất bình lên tiếng. Chẳng phải đã có người khi đi chiếm chùa Báo Thiên cũng (phần nào) tự vấn lương tâm của mình hay sao? Còn những người không thể tự vấn được lương tâm của mình thì có lẽ những người Phật tử chúng ta không cần phải bàn nhắc đến nữa.

Với hai chữ "trả lại", người Phật tử chỉ mong người Công giáo đang cầu nguyện đòi đất hãy suy nghĩ điều đó bằng chính lương tâm của mình. Chúng ta không nói đến vấn đề tranh chấp pháp lý vì hiến pháp và pháp luật nhà nước đã quy định rất rõ rồi. Chúng ta chỉ nhấn mạnh đến lương tâm và buộc phải nhắc lại một điều: một người cướp đất của người khác không thể trở thành sở hữu chủ được. Quá khứ cũng thế, hiện tại cũng thế và tương lai cũng sẽ như thế.

Người Phật tử lâu nay im tiếng vì nghĩ đến những lợi ích lâu dài cho dân tộc. Nhưng nếu người Công giáo cầu nguyện đòi đất cứ khăng khăng là nhà nước "chiếm" đất của họ. Vậy đem hai cái chiếm và tịch thu: 1 cái chiếm toàn bộ ngôi chùa Báo Thiên (một cách bất hợp pháp) và một cái tịch thu tòa khâm, 1 phần đất của chùa Báo Thiên xưa (một cách hợp pháp) để xem cái nào nặng nhẹ hơn cái nào. Và người Phật tử xin hỏi những người đang cầu nguyện đòi đất rằng họ có lương tâm không?

Tội ác là gì nếu chúng ta không những không biết hối tiếc mà còn cố tình quên bẵng đi tất cả những lỗi lầm mà chúng ta đã phạm phải? Có lẽ cần phải nói thêm rằng, sự xung khắc trong lương tâm con người còn sâu sắc hơn cả sự xung khắc giữa một chủ thể và đối tượng. Thời buổi "voi sinh mà cỏ không sinh" càng ngày càng tô đậm cho cái gọi là "nhu cầu" của con người lên một cách quá đáng. Lịch sử dân tộc bị rút gọn vào một vài biến cố, và biến cố lại được rút gọn vào trong những thiên kiến vị kỷ. Trong khi ấy lương tâm thì chống lại sự lãng quên lịch sử và lãng quên con người - như một chủ thể của cuộc sống.

Nhu cầu (liên tục) chăm chăm vào cái hiện tại thuần túy, thậm chí hoa hòe, trang sức cho những khái niệm đao to búa lớn đến nỗi nó vô tình đẩy quá khứ ra khỏi tầm mắt, tầm suy nghĩ và tầm tự vấn lương tâm (chúng ta đã làm gì?), trong khi lương tâm thì luôn hướng đến cái trường tồn, cái có thể nối liền giữa quá khứ và tương lai. Nếu lương tâm bị rút gọn vào cơ chế hiện tại và bỏ qua sự tự

vấn thì chính bản thân nó chỉ là một biến cố thời sự, một hành vi không có ngày mai.

Lối "ve vãn" hiện tại mà bỏ quên quá khứ, tương lai và lương tâm là một lối ve vãn "xu thời" tệ hại, nếu không muốn nói đó là sự quá trớn của hành vi. "Bây giờ" đã là tương lai của quá khứ xưa và "bây giờ" sẽ là quá khứ của tương lai sau. Tất cả sẽ "phán xét" hành vi của chúng ta trong một mối tương quan nhân quả tiếp nối. Những cạm bẫy "hiện tại" mà chúng ta đang rơi vào đó chính là nhu cầu không có điểm dừng và lòng vị kỷ.

Và đến đây buộc chúng ta phải đưa ra một câu hỏi nghiêm túc: "Đâu là khả năng còn lại của con người trong một thế giới mà những quyết định từ bên ngoài trở thành nặng trĩu đến nỗi những động cơ bên trong của chúng ta không còn chút trọng lượng nào? Không biết có còn ai phải đòi lương tâm được sinh ra không?

Chiến tranh, cướp phá, công lý, hòa bình là tính chất nước đôi của những cạm bẫy (nhu cầu, quyền lực, tổ chức, giáo hội...) và có lẽ nào nó lại chẳng liên quan đến lương tâm, đến anh, đến tôi, đến mọi người...? Và có lẽ nào lương tâm chúng ta lại không giống nhau: căm ghét cái ác, cái bất công và vô lý?

Quá khứ bắt đầu từ đâu? Tương lai kết thúc ở chỗ nào? Lương tâm không mách bảo chúng ta phải định lượng, định vị, đo đếm điều vô bổ đó mà lương tâm nói với chúng ta rằng, mọi cái thủ tiêu không bao giờ làm cho cái bị thủ tiêu ấy mất đi hoàn toàn, chí ít nó còn trong tâm thức, trong lương tâm, để một bài học sau đó được chúng ta rút ra một cách có ích nhất.

Chúng ta không thể quên quá khứ, đẩy quá khứ vào khoảng trống vì ở đó chứa đựng tất cả những động cơ (và đã từng là động cơ) của nhiều cách ứng xử hiện tại.

Qua vụ cầu nguyện đòi đất của người Công giáo, điều khẳng định nhất quán của người Phật tử là chúng ta không xem điều đó như một sự tranh chấp và không bao giờ có ý muốn đòi lại mảnh đất mà thực sự khi xưa nó đã

bị cướp phá. Nhưng chúng ta có quyền kêu gọi một lương tâm, bởi lời nguyện cầu nào có sự hiện diện của lương tâm, lời nguyện cầu ấy sẽ trở nên chính đáng và vô giá.

(Source: http://www.phattuvietnam.net/index.php?nv=

News&at=article&sid=2896)

14- Từ hàng cột hiên chùa Bà Đá nghĩ về công thổ và hòa hợp Tôn giáo trong lòng Dân tộc

(Nguồn:
http://www.phattuvietnam.net/index.php?nv=News&at=article&sid=2907)

Chuyện bốn cây cột hiên chùa Bà Đá

Ai ở Hà Nội cũng đều biết ngôi chùa có cái sân khá rộng sau cái cổng bé xíu trên phố Nhà Thờ. Chùa có mái hiên thấp được đỡ bởi bốn chiếc cột đá có kích thước kiêm nhường, tương xứng. Nhìn kỹ sẽ thấy các họa tiết chạm khắc trên cột rất tinh xảo và mềm mại, miêu tả cảnh bốn mùa như sự vĩnh hằng của thời gian và tứ quý, ẩn dụ sự hoàn mỹ của tạo hoá.

Nhưng có lẽ ít ai biết cái duyên cớ nào mà bốn cái cột lại đẹp đến thế. Theo lời của một nhà sư: đấy là món quà của Đức cha Nhà thờ lớn dâng tặng cụ Trụ trì chùa Bà Đá năm xưa, tri ân công cứu mạng.

Số là những năm nhà Nguyễn cấm đạo, các vị tu sĩ phải chốn quân, quan truy bắt, nên chạy vào tá túc trong chùa, được nhà chùa đùm bọc, che chở.

Đến khi tai qua nạn khỏi, các vị này đã về đất Ninh Bình, vùng có nhiều thợ đá giỏi, tài hoa, chọn phiến đá đẹp để dựng thành một câu chuyện hay trên đất Thăng Long xưa.

Chẳng cần thuyết giảng dài dòng, kỷ vật nhỏ bé ấy là minh chứng cho văn hoá Hà Nội bao dung, rộng lượng, vị tha, sẵn sàng hy sinh để làm điều thánh thiện, bất chấp cả những tín điều có lúc ngộ nhận là đối nghịch để cứu người

trong lúc nguy nan..." (Trích từ bài báo *Trong Hà Nội "lọ lem" có một Hà Nội khác* - http://tuanvietnam.net/vn/tulieu suyngam/2680/index.aspx)

Phật giáo và Công giáo trong lòng Dân tộc

Lịch sử cho biết rằng, Phật giáo truyền đến nước ta đã được trên 2.000 năm và Công giáo cũng đã hiện diện trên rẻo đất này được gần 500 năm. Đây là 2 tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất Việt Nam. Ngày nay, có hơn 6 triệu = 7% dân số là đồng bào Công giáo, còn với Phật giáo thì, theo bộ ngoại giao Hoa Kỳ ước tính, có 11 triệu Phật tử = 14% dân số, nhưng chúng ta có thể thấy, ở nước ta, trừ những người theo các tôn giáo khác, còn lại là Phật tử hoặc theo tín ngưỡng đạo Phật, ước chừng có khoảng 65 triệu người = 75% dân số.

Từ khi Công giáo truyền đến nước ta, cho dù thế này thế khác, cho dù nhiều ngôi chùa, nhiều bảo tháp, nhiều tượng Phật, nhiều đất chùa... đã bị Công giáo hành xử không công bằng, nhưng giữa 2 tôn giáo này chưa từng có chiến tranh, tranh giành lẫn nhau.

Lịch sử của Phật giáo luôn đồng hành cùng lịch sử thăng trầm của Dân tộc. Dân tộc vinh thì Phật giáo phát triển, dân tộc nhục thì Phật giáo phù trợ. Phật giáo hòa vào và làm nên máu thịt của Dân tộc Việt Nam.

Với Công giáo, Phật giáo luôn ôn hòa và tôn trọng. Trước khi là Giáo dân, đồng bào Công giáo, tổ tông huyết thống và tâm linh của họ, về cơ bản là Phật tử. Trong mọi hoàn cảnh, người Phật tử luôn ứng xử khoan dung, vị tha.

Câu chuyện bốn chiếc cột ở chùa Bà Đá ngày xưa (cách đây 125 năm) làm tôi nghĩ đến sự kiện đồng bào Công giáo hôm nay đang phơi gió nằm sương khi năm hết Tết đến trên sân Tòa Khâm sứ - khuôn viên của chùa Báo Thiên khi xưa, để cầu nguyện đòi lại khu đất mà các đấng chăn chiên của họ cho rằng "là đất của tổ tiên họ để lại".

Trên trang mạng *Phật tử Việt Nam*, trong hơn 2 tuần nay, thấy có đăng một hệ thống 8 bài và 42 ý kiến về sự kiện đó. Đọc kỹ, chúng tôi thấy tuyệt nhiên ở đó các Phật tử không có ý nhân sự kiện này mà "đòi lại" khu đất ấy, cũng không có ý gây chia rẽ mất đoàn kết Dân tộc hay đề cao mình.

Đất đai không của riêng ai

Sự thật là, không chỉ Công giáo chiếm đất chùa, mà sau năm 1954 ở miền Bắc và sau năm 1975 ở miền Nam, đất ở không ít chùa cũng bị Nhà nước trưng dụng làm nơi công ích như trường học, nhà kho, chia cho nhân dân làm nhà ở hay dùng vào việc này việc khác, hoặc bị dân chúng lấn chiếm. Nhưng dường như các lực lượng Phật giáo không đấu tranh giành lại, nếu có thì thông qua Nhà nước giải quyết, hoặc kiên trì chờ đợi, không thì thôi.

Khi chúng tôi hầu chuyện Đức Đệ Tam Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thích Phổ Tuệ, nhân dịp về chùa Ráng – Hà Tây hôm Rằm tháng Chạp vừa qua, khi trao đổi về vấn đề này, Cụ nói: "*Người Phật tử chúng tôi quan niệm, đất đai là của Quốc gia, chùa tháp là của làng – thập phương tín thí xây đắp, người tu hành mượn cảnh Bụt để mà tu thôi. Ngày xưa có câu "đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt" là vì thế. Chứa chấp, tích lũy tài sản thế gian thực là không hay đối với Phật giáo. Tài sản thật sự mà Phật tử cần phải có, phải giữ đó là Phật Tâm.*

Ngày nay, ở đâu đó, Nhà nước có cấp cho Giáo hội Phật giáo vài mảnh đất để xây cất Thiền viện, chùa tháp thì đất đó vẫn là công thổ quốc gia, nếu Nhà nước cần thu hồi vì ích quốc lợi dân, thì chúng tôi tin chắc là Giáo hội sẽ trả lại nhanh chóng, chẳng cần có ý kiến gì.

Các công trình xây dựng thì cũng là tài sản của Quốc gia, của nhân dân, phục vụ tất cả nhân dân, chứ chẳng phải sở hữu tư hữu. Nếu Phật giáo có đứng ra tổ chức sự kiện gì đó thì đề nghị Nhà nước và nhân dân chung sức, chung lòng giúp đỡ. Nhà nước và nhân dân ủng hộ nhiều

thì làm to. Do còn khó khăn, túng thiếu mà ủng hộ ít thì làm tùng tiệm thôi. Thời nào cũng thế.

Ngày nay chúng tôi tin là, với các Phật sự ích nước lợi dân, Nhà nước và nhân dân sẽ ủng hộ. Với các hoạt động ích nước, lợi dân của các tôn giáo bạn, chúng tôi tin chắc là nhà nước cũng sẽ ứng xử bình đẳng như thế."

Tôn giáo vì nhân sinh và hòa hợp

Viết đến đây, chúng tôi lại suy nghĩ về sự kiện đang diễn ra ở tòa Khâm sứ Hà Nội. Đã mấy tuần nay, Hà nội thật rét. Rét đậm, rét hại. Nhiệt độ ban đêm ngoài trời mưa phùn gió bấc xuống đến 5 – 7 độ C. Không biết các đức cha nhân từ nghĩ sao khi huy động hàng trăm đồng bào, cũng là xương là thịt, cả các cụ già và trẻ em thức thâu đêm, hết ngày dài đến đêm thâu, dãi dầu mưa gió để cầu nguyện đòi lại tài sản cho giáo hội. Rồi lại xảy ra chuyện phá cổng, đập vỡ tấm biển Nhà văn hóa quận Hoàn Kiếm, chuyện cắm thánh giá đánh dấu chủ quyền...

Không biết các đức cha hiểu biết có nghĩ về câu chuyện 4 cây cột đá tại chùa Bá Đá năm xưa, nghĩ về lịch sử, về truyền thống trên mảnh đất mà họ đang đòi, nghĩ về niềm tin, niềm tự hào và niềm đau một thuở của người Phật tử và dân tộc Việt Nam khi ngôi chùa Báo Thiên linh thiêng bị triệt hạ, mảnh đất Thăng Long ngàn năm bị đô hộ.

Dù là Phật tử, là Giáo dân hay là gì chăng nữa, dù đã hành xử thế này hay thế khác, dù có hay không có tài sản này hay tài sản khác thì tất cả chúng ta đều là đồng bào, đều là con dân của nước Việt phương Nam, và giang sơn này, Tổ quốc này, dân tộc này, đất nước này, Nhà nước này là của chung của tất cả chúng ta, do Tổ tiên Việt Nam truyền lại, do chúng ta - quá khứ, hiện tại và tương lai – gây dựng nên.

Không biết rồi Nhà nước sẽ giải quyết vụ việc này ra sao, và rồi không biết sau sự kiện đó thì đồng bào Công giáo, dẫn đầu là các đấng bề trên sẽ suy nghĩ và hành xử với Quốc gia, Dân tộc, với đồng bào phi Công giáo ra sao, nhưng chúng tôi tin chắc là Phật giáo và Phật tử Việt Nam

trước sau như một, kiên trì đồng hành cùng dân tộc, bao dung, vị tha, từ bi, hỉ xả và luôn là người bạn nhân từ thật sự của tất cả các tôn giáo ở Việt Nam, trong đó có Công giáo.

15- Từ Hồng Y Bertone Đến Tông Huấn Á Châu

Việt Thường

Về vụ TGM Ngô Quang Kiệt xách động giáo dân thắp nến cầu nguyện và mang kìm búa đến phá trụ sở của vài cơ quan Nhà Nước trong khu vực tòa Khâm sứ cũ, Vatican đã chính thức lên tiếng qua bức thư của Hồng Y Tarcisio Bertone gửi ông Ngô Quang Kiệt vào ngày 30/1/2008 vừa qua (http://www.sachhiem.net/TONGIAO/Vatican.php).

Trong văn thư nầy, Hồng Y Bertone tỏ ý lo ngại là "nếu cứ tiếp tục tụ họp như vậy có thể chỉ gây thêm lo âu, vì, như thường thấy trong các trường hợp tương tự, việc không kiểm soát được tình hình và biến những buổi tụ họp ấy thành bạo động trong lời nói cũng như hành động là một nguy cơ thực sự" . Thực tế là chuyện này không còn là "nguy cơ" nữa mà chỉ sau mấy ngày "cầu nguyện", bạo động do giáo dân gây nên đã thực sự xảy ra. Hồng y còn khuyên ông Kiệt hãy "can thiệp, để tránh được những hành động có thể gây mất trật tự chung và giúp tình hình trở lại bình thường. Nhờ đó, trong bầu khí lắng dịu hơn, việc đối thoại với các cấp Chính Quyền sẽ được nối lại, để tìm ra một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề tế nhị này."

Hồng Y Bertone cũng hứa với TGM Ngô Quang Kiệt rằng *"Tòa Thánh sẽ luôn truyền đạt những khát vọng chính đáng của người công giáo Việt Nam lên Chính Phủ của nước Ngài."* Trước hết, lời hứa nầy xác định một điều rất rõ ràng, không còn chối cải gì nữa: Người công giáo "việt nam" là công dân của một nước khác cho nên mới được "chính phủ nước ngoài" (ở đây là tòa thánh Vatican) thay mặt để "truyền đạt khát vọng" ở cấp nhà nước lên chính

phủ Việt Nam. Nói cách khác, người Công giáo Việt Nam thật ra chỉ là ... "Vatican kiều", cũng như Mỹ kiều, Ấn kiều, Pháp kiều đang tạm trú trên quốc gia Việt Nam, khi có vấn đề với chính quyền sở tại thì được chính phủ mẩu quốc can thiệp. Minh họa cho rõ hơn, nếu một ông Nguyễn văn Xoài nào đó ở phố Tràng Tiền Hà Nội có tranh chấp đất đai với Ủy ban Nhân dân quận Hoàn Kiếm thì sẽ chẳng có chính phủ nước ngoài nào can thiệp cho ông ta cả, mà vấn đề sẽ được giải quyết giữa người Việt Nam với nhau, theo luật pháp hiện hành của Việt Nam. Vì ông Xoài là người Việt Nam chứ không phải công dân Vatican, hay Mỹ, hay Ấn, hay Pháp ... (Điều nầy cũng giải thích vì sao người công giáo Việt Nam rất thoải mái và hãnh diện sử dụng hai danh từ "dân Chúa" và "nước Chúa" thay vì "dân Việt" và "nước Việt").

Ngoài ra, chúng tôi cũng hi vọng Hồng Y biết đến một chút lịch sử về vấn nạn tòa Khâm sứ và xét xem việc đòi đất tòa Khâm sứ có phải là khát vọng "chính đáng" của người công giáo Việt Nam hay không? Hồng Y cũng cần để ý đến dư luận của quần chúng Việt Nam, ở trong nước cũng như ở hải ngoại, mà tuyệt đại đa số cho rằng việc đòi đất tòa Khâm sứ vừa không có căn bản pháp lý và hợp lý, vừa là một thách thức văn hóa và lịch sử với dân tộc Việt Nam.

Ngay sau khi bức thư của Hồng Y Bertone gửi cho TGM Ngô Quang Kiệt, nghĩa là một vấn đề nội bộ công giáo, và chưa có tiếng nói chính thức nào đối với chính quyền Việt Nam, thì ở hải ngoại, trang nhà công giáo Vietcatholic đã tung tin là Nhà Nước Việt Nam sẽ nhượng bộ và sẽ hoàn trả tòa Khâm sứ cho công giáo sử dụng để tỏ thiện chí và lòng kính trọng đối với giáo hoàng, coi như sự đã rồi (fait accompli). Chúng tôi nghĩ rằng Nhà Nước Việt Nam đã tỏ quá nhiều thiện chí trong vụ việc này rồi, nhưng còn Nhà Nước có cần phải tỏ lòng kính trọng giáo hoàng hay không, và giáo hoàng có đáng để cho Nhà Nước kính trọng hay không, thì đó lại là chuyện khác, hoàn toàn khác.

Xét đến những lời phát ngôn của giáo hoàng về các tôn giáo khác, nhất là về Phật giáo trước đây, thì Nhà Nước không có lý do gì để mà kính trọng một con người như vậy cả.

Trước dư luận quần chúng về vụ việc đòi đất tòa Khâm sứ, chúng tôi nghĩ Nhà Nước Việt Nam sẽ không đi ngược lòng dân để mà chiều theo ý đồ bất chính của những đứa con hoang trong đại khối dân tộc. Vả chăng, sự nhượng bộ của Nhà Nước đối với một thiểu số quần chúng sẽ tạo ra những hậu quả dây truyền không thể tránh được mà Nhà Nước phải đối phó với rất nhiều khó khăn nếu không muốn nói là không thể đối phó.

Xét những biến động và tranh chấp có dính líu đến Vatican trong lịch sử cận đại, ta có thể thấy rằng Hồng Y Bertone viết thư khuyên răn TGM Ngô Quang Kiệt như trên là chỉ vì muốn nhường một bước để đẩy mạnh sự thiết lập bang giao giữa Vatican và Nhà Nước Việt Nam. Sau khi có bang giao rồi thì không ai có thể tính được bước kế tiếp của Vatican để thao túng chính trường Việt Nam như thế nào. Và khi đó, những hành động của công giáo Việt Nam, bất kể là như thế nào, sẽ được Vatican ủng hộ và can thiệp với tất cả áp lực của một quốc gia nửa thế tục nửa tôn giáo.

Cứ đọc Tông huấn Á châu (*Ecclesia in Asia)* của Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2, một văn kiện thiết kế chiến lược truyền đạo đầy thủ đoạn của Vatican tại các nước châu Á, thì sẽ thấy kế hoạch tiêu diệt các nền văn hóa bản địa và khuynh loát quyền lực chính trị địa phương của Vatican như thế nào đối với các nước như Việt Nam.

Hi vọng Nhà Nước Việt Nam có đủ sáng suốt để trước hết, ý thức thật rõ Việt Nam đang phải đối phó với thế lực nào, từ đó cân nhắc thật kỹ những động thái chính trị và ngoại giao với Vatican hầu có những quyết định hợp lý, hợp với lòng dân, và hợp với dòng lịch sử của Việt Nam, và nhất là giữ uy tín của Nhà Nước đối với người dân.

Xin trích đăng một phần của bài viết "THIẾT LẬP BANG GIAO VỚI VATICAN - VÀI SUY NGHĨ TỪ GÓC ĐỘ TRIẾT LÝ NGOẠI GIAO CỦA VIỆT NAM" của tác giả Phạm Phú Bổn. Bài nầy phân tích Tông Huấn Á châu với Việt Nam như mục tiêu hàng đầu của Vatican:

"Tông huấn Á châu – Thủ tiêu văn hóa bản địa

Tại Á châu (nơi số tín đồ Công giáo chiếm 2.2% trên tổng số 3.3 tỉ người), chính sách ngoại giao của *Holy See* nằm trong một sách lược truyền đạo tổng thể được chỉ đạo bởi văn kiện "*Ecclesia in Asia*" (Tông Huấn Giáo Hội Tại Châu Á), do chính Giáo hoàng Gioan-Phaolô II chính thức ban hành nhân chuyến công du mục vụ tại Ấn Độ vào tháng 11 năm 1999. Trong số các quốc gia Á châu, Việt Nam sẽ là đối tượng hàng đầu của Tông Huấn nầy vì ba lý do chính đã tạo hoàn cảnh chín mùi cho kế hoạch truyền đạo của Vatican:

i. Lịch sử gần 400 năm hình thành đầy oan trái của giáo hội Việt Nam địa phương, đặc biệt lên đến cao điểm dưới chế độ kỳ thị tôn giáo Ngô Đình Diệm, vẫn còn hằn in những vết thương sâu dài chưa kết thành sẹo mà dân tộc Việt Nam không thể nào quên được.

ii. Số lượng tín đồ cuồng tín đứng hàng thứ nhì tại châu Á (sau Phi Luật Tân), nhưng lại đứng hàng thứ nhất thế giới về số 117 "thánh tử đạo" do chính cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II gấp rút tấn phong hàng loạt chỉ trong vòng một năm.

iii. Chế độ chính trị Xã hội Chủ nghĩa "vô thần" đương quyền đang tiếp tục "đổi mới" kinh tế với tất cả những yếu kém hoặc sơ hở xã hội và cạm bẫy văn hóa để tìm cách hội nhập theo cung cách Tây phương vào xu thế toàn cầu hóa.

Ta biết rằng "Tông Huấn" là văn kiện mang tính chất giáo huấn của Giáo hoàng (vị "chăn dắt chủ chiên") cho các vị chức sắc giáo phẩm và tín đồ ("con chiên") tuân theo mà làm. Nội dung của Tông Huấn Á châu đề cập đến

từ những vấn đề lớn như kinh tế, chính trị, xã hội đến những vấn đề nhỏ như nợ nước ngoài, thông tin đại chúng, môi trường. Thậm chí cả những vấn đề nhỏ như AIDS, mại dâm, ma túy ...cũng được nhắc đến. Tuy nhiên, trọng điểm của Tông Huấn dĩ nhiên là vấn đề văn hóa, nhấn mạnh một số tiền đề lý luận, các nhận thức văn hóa chỉ hướng, và những phương thế tiếp cận với văn hóa Á châu để thủ tiêu, rồi thay thế, những nền văn hóa bản địa nầy:

· Ngay từ phần nhập đề, bất chấp hệ quy chiếu lịch sử – nhân văn rằng cách đây 2000 năm chưa có một thực tại địa lý gọi là "Á châu", Tông Huấn đã xác nhận chắc nịch một tiền đề nửa thần học nửa lịch sử rằng *Thật vậy, chính tại châu Á, ngay từ đầu, Thiên Chúa đã mặc khải và thực hiện ý định cứu độ của Ngài ... Ngài sai con duy nhất của mình xuống, là Đức Giêsu Cứu Thế mang hình hài người Á châu.* Tiền đề khiên cưởng nầy rất cần thiết cho Tông Huấn, sau nầy, đóng chốt một kết luận rất hàm hồ nhưng cũng rất hấp dẫn vừa cho cả "dân Chúa" lẫn "dân ngoại"*: Chúa đã có mặt nơi các dân tộc ấy một cách nào đó rồi . . . mà chỉ có Chúa mới biết* (Số 21). Tiền đề đó cũng là một lời hiệu triệu động viên và kích thích các thừa sai rằng *Không cá nhân nào, không dân tộc nào, không văn hóa nào có thể dửng dưng trước tiếng gọi của Đức Giêsu* (Số 14).

· Cũng trong phần nhập đề nầy, đoạn số 1 với tiêu đề *Kế hoạch kỳ diệu của Thiên Chúa tại châu Á,* Tông Huấn mô tả quá trình truyền đạo và vạch ra mục tiêu của Giáo hội tại Á châu như sau: *Nếu trong thiên niên kỷ thứ nhất, thánh giá đã được trồng trên đất Âu châu, trong thiên niên kỷ thứ nhì, thánh giá được trồng trên đất Mỹ châu và Phi châu, thì chúng ta có thể cầu xin trong thiên niên kỷ thứ ba, Giáo hội sẽ gặt được một mùa gặt lớn trên lục địa vừa rộng lớn vừa tràn trề sức sống nầy.* (Số 1). Điểm đáng nói là Tông Huấn đã tránh không đề cập đến quá trình trồng thánh giá đó đã diển ra bằng những cuộc thánh chiến đẫm máu, bằng những tòa án dị giáo độc ác, bằng những giáo triều dâm loạn và hiếu sát ... đã đẩy Âu châu vào Thời đại

tăm tối (Dark Age) và đã tiêu diệt văn hóa, cưỡng chiếm đất nước của bao nhiêu dân tộc tại Nam và Trung Mỹ. Lại càng không nhắc gì đến tình trạng suy sụp và khủng hoảng nội sinh hiện nay của Giáo hội Công giáo La Mã tại Bắc Mỹ và Âu châu mới thật sự là lý do chính để Giáo hội ... di tản chiến thuật qua châu Á nghèo nàn về kinh tế nhưng phong phú và sung mãn về tôn giáo !

· Sau đó, bằng thái độ ngạo mạn của tâm cảnh đế quốc thần quyền của thế kỷ thứ 17, Tông Huấn đánh giá tình trạng tôn giáo tại Á châu như sau: *Do Thái giáo, Hồi giáo, Ấn giáo, Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Bái Hỏa giáo (Zoroastrianism), đạo Giaina (Jainism), đạo Sikh và Thần đạo (Shintoism). Các giá trị tôn giáo mà các đạo ấy giảng dạy thì đang chờ được hoàn thành trong Đức Giêsu Kitô* (Số 6); và xác định một khả thể rằng *Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo thật sự đều đang khai sáng mọi người ... điều ấy không loại trừ việc họ được kêu gọi đến nhận lãnh đức tin và phép Rữa như Chúa hằng mong muốn hết cho mọi người* (Số 31). Hai đánh giá hoang tưởng đó là để Tông Huấn đi đến một kết luận khiên cưỡng khác rằng *ẩn sâu trong các dân tộc, các nền văn hóa và các tôn giáo Á châu nầy luôn luôn có một sự khao khát "nước hằng sống", một sự khao khát do chính Chúa Thánh Thần khơi dậy và chỉ mình Đức Giêsu Cứu Thế mới có thể thỏa mãn* (Số 18). Trắng trợn hơn, đoạn số 2 của Tông Huấn còn viết*: Đức Kitô là trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người. Ngài là đấng cứu chuộc duy nhất của thế giới, khác hẳn vói các vị sáng lập các tôn giáo khác.* (Số 2) ... *Các giá trị tôn giáo mà các đạo ấy giảng dạy đang chờ được hoàn thành trong Đức Giêsu Kitô* (Số 6).

· Còn về mặt chính trị thì Tông Huấn phân tích rằng Tại Á châu ngày nay, tình hình chính trị vô cùng phức tạp, với đủ mọi ý thức hệ, từ những hình thức chính phủ dân chủ đến những hình thức cai trị thần quyền, các chế độ độc tài quân sự và các ý thức hệ vô thần đang có mặt rất rõ ... tại một số nơi, Kitô hữu không được phép giới thiệu Đức Giêsu cho người khác (Số 8) để, từ đó và do đó, cất lên lời hiệu triệu xuất quân chính trị rằng ... khắp nơi tại châu Á,

càng ngày người ta càng ý thức hơn rằng mình có khả năng thay đổi những cơ chế bất công đó ... ngày càng có nhiều người đòi hỏi tham gia chính phủ ... Chúa Thánh Thần luôn giúp đở và hổ trợ các nỗ lực của dân chúng muốn thay đổi xã hội nhằm thỏa mãn khát vọng của họ là được sống dồi dào hơn như Chúa hằng mong muốn (Số 8).

· Sau đó, trên cơ sở quyền năng của Chúa Thánh thần biến đổi , tái tạo xã hội và văn hóa loài người ... gieo hạt giống chân lý vào các dân tộc, tôn giáo, văn hóa và triết lý của họ (Số 15) và, đi xa hơn, Chúa Thánh thần thống nhất mọi hạng người với những phong tục tập quán khác nhau (Số 17) ... Chúa Thánh thần từng hoạt động tại châu Á (Số 18), Tông Huấn nhìn nhận rằng Vấn đề cho Kitô giáo gặp gở các văn hóa và tôn giáo lâu đời của địa phương đã trở nên cấp thiết. Đây là một thách đố lớn đặt ra cho việc phúc âm hóa, nhưng là loại thách đố dễ giải quyết vì các hệ thống tôn giáo ở đây như Phật giáo, Ấn Độ giáo đã mang tính chất cứu độ rõ rệt. Đánh đồng ý niệm (mỗi người) tự độ của Phật giáo với (chỉ Thiên Chúa mới) cứu độ của Công giáo, cũng như cố tình quên đi rằng nội dung cốt lỏi của Phật giáo là giải thoát chứ không phải cứu độ (Phật thuyết: "Cũng như nước đại dương chỉ có một vị mặn, giáo pháp của ta chỉ có một vị là giải thoát"), Giáo hội Công giáo La Mã đã nhập nhằng đánh đồng các giá trị của tôn giáo Á châu với giá trị của Kitô giáo để dễ ... truyền đạo ! Ta đã thấy sự nhập nhằng gian dối nầy nơi một số Linh mục và giáo dân Việt Nam trong nỗ lực đồng hóa Thiên Chúa với khái niệm "Trời" và "Ngọc hoàng Thượng đế" của tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cũng như một Linh mục giáo sư Việt Nam đoan quyết rằng thi hào Nguyễn Du đã được gợi hứng từ ... Kinh thánh để sáng tác ra Truyện Kiều !

· Cuối cùng là phương pháp tiến hành *mùa gặt lớn*: Về chính trị thì vung lá bài hai mặt đánh đánh – đàm đàm vừa *đòi hỏi tham gia chính phủ* nhưng lại vừa phát động việc *thay đổi cơ chế* , về tôn giáo thì liên tôn để cải đạo người dân *trên quan điểm Kitô giáo, đối thoại liên tôn*

không phải chỉ là một cách để giúp các bên hiểu biết nhau và làm giàu cho nhau, mà còn là một phần trong chính sứ mạng phúc âm hóa của Giáo hội (Số 31), về xã hội thì núp sau chiêu bài đấu tranh có điều kiện cho công bằng xã hội, *Giáo hội phải làm hết sức mình để khắc phục những tệ đoan ấy, để hành động thay mặt những người bị bóc lột nhiều nhất và để tìm cách dẫn những con người nhỏ bé ấy đến với tình yêu của Đức Giêsu* (Số 34). Quyết tâm của Tông Huấn đã rõ: Sẽ san bằng đám cỏ văn hóa bản địa để trường kỳ bắt đầu mùa gặt lớn vì *Trái tim Giáo hội sẽ không bao giờ nghỉ ngơi bao lâu toàn bộ châu Á chưa tìm được sự nghỉ ngơi trong Đức Kitô* (Số 10).

Rõ ràng là nói gì thì nói, làm gì thì làm, Tông Huấn Á châu đã không những vi phạm chủ quyền của các quốc gia Á châu mà còn trịch thượng xem thường các giá trị văn hóa, tôn giáo, triết lý Á châu, và xem tất cả các giá trị nầy như là chướng ngại vật cần thủ tiêu cho tiến trình phúc âm hóa toàn bộ châu Á. Nói như Mac Kher, "*Tông huấn Á châu là một lời tuyên chiến chống nền văn hóa Á đông, các tôn giáo Á đông, và xã hội Á đông nói chung, Ấn Độ giáo nói riêng*"

Ý đồ của Tông Huấn đã rõ, các mặt trận ngoại giao của Holy See đã bắt đầu, Việt Nam đối trị ra sao ?"

16- Thư Ngỏ Gửi Cám Ơn Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt

Trần Chung Ngọc

Sự thực tôi không biết phải cám ơn ông Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt như thế nào, vì có rất nhiều điều phải cám ơn ông.Trong một bài viết trước đây, tôi đã dùng vài lời không nhã nhặn, cho rằng hành động xách động giáo dân của ông đến thắp nến cầu nguyện nơi tòa khâm sứ cũ, không phải là cầu nguyện mà là đập phá và mang tượng bà Maria và cây giá chữ thập đến cắm đại trong khu vực tòa khâm sứ, là một hành động vô cùng vụng về nếu

không muốn nói là ngu xuẩn. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi thấy đó là những lời nói quá đáng, vậy tôi xin thành tâm sám hối và có đôi lời tạ lỗi cùng ông.

Không những tạ lỗi mà tôi còn phải cám ơn ông rất nhiều, vì nhìn vào mặt tích cực, qua biến cố vừa qua ở tòa khâm sứ, tôi cảm thấy có bổn phận phải cám ơn ông về những điều sau đây:

Thứ nhất, tôi xin cám ơn ông vì ông đã giúp cho nhân dân Việt Nam thức tỉnh, bớt thụ động.Điều này phản ánh qua sự việc là, trước vụ tòa khâm sứ, một làn sóng phản ứng của người Việt trên đã nổi lên trên khắp thế giới.Và tuyệt đại đa số những phản ứng này đều chống đối việc làm của tòa Tổng Giám Mục.Những phản ứng này không chỉ có ở các nước ngoài mà còn ở trong nước suốt từ Bắc vào Nam, trên báo chí, trên các diên đàn truyền thông, và nhất là của những hội đoàn, dân chúng quanh khu vực tòa khâm sứ.

Thứ nhì, tôi xin cám ơn ông vì ông đã giúp cho nhân dân Việt Nam nhớ lại hay biết đến lịch sử về Chùa Báo Thiên, về nguồn gốc và những khía cạnh lịch sử pháp lý liên quan đến tòa khâm sứ. Nay người dân đã biết rõ, Nhà Thờ Lớn Hà Nội mà trong khuôn viên có tòa khâm sứ nguyên là Chùa Báo Thiên của Phật Giáo đã bị thực dân Pháp toa rập với Công giáo Việt Nam cướp đi, phá hủy và xây nhà thờ trên đó.Ngày nay những bằng chứng về sự kiện này là những bằng chứng bất khả phủ bác.Không kể nhiều tài liệu về Chùa Báo Thiên đã xuất hiện trên báo chí và các diễn đàn truyền thông điện tử, tài liệu lịch sử về Chùa Báo Thiên của ông Lê Quang Vịnh, nguyên Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ, là những tài liệu không ai có thể nghi ngờ tính chất xác thực của nó.

Thứ ba, tôi xin cám ơn ông vì ông đã ra lệnh cho giáo dân phải gỡ bỏ tượng bà Maria và cây thập giá ra khỏi khuôn viên tòa khâm sứ mà trước đó ít ngày, giáo dân của ông đã phá sập cổng sắt, ùa vào ngang nhiên bất chấp pháp luật dựng lên những thứ không thể thích hợp ở nơi đó.Chúng tôi hiểu rằng không phải tự ý ông muốn như

thế, bởi vì tuy chính phủ đã tỏ rất nhiều thiện chí trước vụ làm càn này, nhưng tòa Tổng Giám Mục vẫn không chịu hợp tác.Nhưng chỉ với vài lời ra lệnh của Hồng Y Bertone ở Vatican thì ông đã không có cách nào chống lại như đã chống chính phủ Việt Nam, và phải dẹp màn cầu nguyện, cắm thập giá, dựng tượng, dựng lều v..v.. một cách không kèn không trống.Chúng tôi hiểu rằng là dân Chúa thì phải nghe lời của Chúa, hay nói đúng hơn, nghe lời của những người tự nhận là "cũng như Chúa",chứ không thể nghe lời của chính phủ của một đất nước mà mình đang sống trên đó.Vì sự kiện này mà ông đã giúp cho người dân Việt Nam đánh giá đúng mức người Công Giáo trong lòng dân tộc Việt Nam.

Và thứ tư, tôi xin cám ơn ông vì ông đã tạo cơ hội cho người dân Việt Nam để họ nhớ lại haybiết đến lịch sử của Công Giáo La Mã ở Việt Nam.Ông nên tin rằng, vì vụ việc tòa khâm sứ do ông phát động, lịch sử của Công Giáo La Mã ở Việt Nam từ ngày đầu đến ngày cuối sẽ được phổ biến rộng rãi trên khắp đất nước với những tài liệu bất khả phủ bác.Trong tình thế này, người dân sẽ không còn e dè vì sợ mang tiếng là chia rẽ tôn giáo nữa, nên những sự thật lịch sử về Công Giáo La Mã ở Việt Nam cũng như hoàn vũ sẽ được phơi bày, và Giáo hội Công Giáo La Mã ở Việt Nam sẽ không có cách nào còn có thể ngăn chận việc truyền bá những sự thật này như trước nửa.Ông đã giúp cho sự mở mang dân trí và sự tiến bộ trí thức của người dân Việt Nam về lịch sử Công giáo một bước dài.

Sau đây, vì vẫn coi ông Tổng Giám Mục là người Việt Nam, tôi muốn chia xẻ cùng ông vài lời tâm huyết.

Có thể vì ở trong một hệ thống tôn giáo toàn trị không có nhiều tính chất Việt Nam cho nên ông không hiểu rõ về truyền thống văn hóa Việt Nam cũng như tâm lý người dân Việt Nam.Lịch sử Việt Nam đã chứng tỏ rằng người Việt Nam rất yêu nước, và đặt lòng yêu nước trên bất cứ một giá trị nào khác.Với niềm tin tôn giáo của quý ông, quý ông có thể cho rằng "thà mất nước chứ chẳng thà mất Chúa", nhưng đối với tuyệt đại đa số người dân, tôi tin

rằng không có ai nghĩ như vậy.Vì đối với người dân Việt Nam, đây là mảnh đất mà tổ tiên, cha ông của họ đã tốn biết bao xương máu và nước mắt để giữ gìn, xây dựng, và là mảnh đất mà đời đời các dòng họ Việt Nam đã và sẽ sống trên đó.Và lịch sử đã chứng tỏ người Việt Nam đã bảo vệ đất nước của họ với bất cứ giá nào. Đây là những ý niệm đã ăn sâu vào đầu óc người dân Việt Nam, không có cách gì và không ai có thể bứng nó ra khỏi đầu óc của con người Việt Nam nói chung.

Lòng yêu nước của người Việt Nam dính liền với sự không chấp nhận bất cứ hành động nào phương hại đến quyền lợi chung của đất nước.Mặt khác, ý thức tôn giáo của người Việt Nam rất khoáng đạt: chấp nhận mọi tôn giáo nhưng phân biệt rõ ràng giữa tôn giáo và quốc gia.Về tôn giáo thì ai muốn theo tôn giáo nào thì theo, miên là đừng có toan tính xâm lấn các tôn giáo khác.Nhưng về tinh thần quốc gia thì người Việt Nam không chấp nhận bất cứ một sự độc tôn tôn giáo nào, và nhất là không chấp nhận tinh thần nô lệ ngoại bang dưới bất cứ hình thức nào.Việt Nam có thể có những ảnh hưởng từ các nền văn hóa khác du nhập vào, nhưng tuyệt đối không thể chấp nhận chỉ thị từ một ngoại bang.Và nếu có một tổ chức nào, đoàn thể nào, nhận chỉ thị của ngoại bang, làm việc cho ngoại bang, thì người dân Việt Nam nói chung sẽ không bao giờ chấp nhận, và trước sau gì thì những tổ chức đó, đoàn thể đó cũng phải tự đào thải, nếu không chịu thay đổi để sống với tinh thần dân tộc.Đây là những chân lý lịch sử ngàn đời không bao giờ thay đổi.

Sau cùng tôi có một vấn đề xin đặt để ông Tổng Giám Mục suy nghĩ.

Trong thời đô hộ của Pháp, Công Giáo được đủ mọi đặc quyền đặc lợi.Trong những thập niên trước 1930, và có thể nói đến trước 1945, Việt Nam có thể nói là một khoảng đất trống để cho Công giáo truyền đạo và bành trướng.Phật giáo suy yếu vì nhiều lý do dễ hiểu dù có phong trào chấn hưng Phật Giáo trong thập niên 1930.Ở miền Nam thì Cao Đài và Hòa Hảo lại phát triển.Điều này

chứng tỏ trong cuộc sống, người dân cần có một giá trị tâm linh nào đó.Nhưng dù được độc quyền truyền đạo, và trong 9 năm cầm quyền của Ngô Đình Diệm ở miền Nam mà chúng ta đã biết vị thế của Công giáo trong xã hội là như thế nào, và người Công giáo đã làm những gì để phát triển đạo, tỷ lệ trên dân số của người Công giáo vẫn không tăng được, luôn luôn chỉ ở trong vòng từ 5-7 %.Tại sao vậy? Đó có phải là điều đáng để ông Tổng Giám Mục suy nghĩ không?Tôi cũng mong ông Tổng Giám Mục suy nghĩ đến thực trạng hiện nay của giáo hội Công giáo hoàn vũ trên thế giới, nhất là ở Âu Châu, và uy tín thực sự của Giáo hoàng Benedict XVI ngày nay trong cộng đồng thế giới và ngay cả đối với các giáo dân trong các nước văn minh tân tiến.

Sau hết, nhân dịp tết Mậu Tý, tôi xin chân thành kính chúc ông Tổng Giám Mục trong năm mới được nhiều sức khỏe để dẫn dắt đàn chiên của ông trên chánh đạo.

Trần Chung Ngọc

Hoa Kỳ, 3 tháng 2 năm 2008

17- Nhân Vụ Đòi Đất của TGM Kiệt, Đừng Quên Vai Trò của Vatican.

Thiên Lôi

I) Trả lại cho Caesar những gì thuộc về Caesar (Repay to Caesar what belongs to Caesar – Jesus):

Trong vụ đòi đất tòa khâm do TGM Kiệt xúi giục ở Hà nội, ta thường nghe đám giáo gian trong và ngòai nước hay nhắc lại câu "Trả lại cho Caesar những gì thuộc về Caesar". Thói thường thì đám này luôn dùng các câu trong thánh kinh để... nói lạc đề. Ở đây câu này vốn nằm trong sách Matthew 22:15-22, khi hai nhóm dân Do thái ở Jerusalem, một theo La mã như Herodians, một chống như Pharisees đặt câu hỏi với Jesus về việc đóng thuế cho nhà cầm quyền thái thú, cốt gài Jesus vào thế bí (lose-lose

situation); và Jesus đã trả lời như trên khi nhìn thấy hình Caesar bên trên đồng tiền.

Thôi thì ở đây ta cũng tạm dùng câu này khi nói đến chuyện chính danh vậy. Từ trước đến nay do sự áp đặt của tập đòan Vatican và thực dân tây phương (VTC-TDTP), cùng với đám giáo gian sau này thống trị miền nam cho đến 1975, danh từ Công giáo (Catholic) đã được áp dụng có hệ thống nhồi sọ. Sự thực thì ở nước ta nó nào phải là 'công giáo' như ở tây phương, mà chỉ là đạo của một thiểu số người mà thôi; vì thế người dân phi Ca tô tuyệt đối nên tránh dùng; mà nên gọi đúng theo âm *Ca tô* được du nhập. Còn Ki tô vốn xuất xứ từ danh từ Hy lạp Khristos lại được gọi là Thiên Chúa; ta cũng nên trả lại âm gốc là *Ki tô* vậy; bởi đại đa số dân ta không tin có Thiên Chúa.

Về những vai trò chức sắc ta nên gọi một cách khách quan là *Giáo Hòang, Hồng Y, Giám Mục* vv..., chớ chẳng nên thêm chữ Đức, ở phía trước hay thánh cha, bởi đám người này chẳng có đạo đức gì để đáng được xưng tụng. Cũng thế, nơi ngụ của Giáo hòang thì nên gọi đúng tên là *Vatican* chứ không nên gọi Tòa thánh; cuốn sách thường được gọi là Kinh thánh, nên gọi là *Kinh Ki tô*, chứ chẳng có gì 'thánh' trong ấy cả.

Đó mới đúng là "Trả lại cho Caesar những gì thuộc về Caesar". Nếu ta vẫn tiếp tục dùng các từ ngữ một cách bừa bải, chứng tỏ rằng ta chưa gột bỏ được tâm cảnh bị đô hộ như cha ông ta.

II) Vai trò gian trá của Vatican:

Dân Việt và ngay cả thế giới thường bị lạc dẫn về vai trò ma đầu của Vatican trong lịch sử cận đại của Việt Nam vì khi bàn đến cái đạo mà nó cưỡng bức áp đặt lên dân ta từ thế kỷ 16 do bọn thừa sai và thực dân mang đến, thì ai cũng bị mơ hồ như kẻ đi trong sương mù bởi không biết đâu là bộ mặt thật của nó vì nó luôn có hai cái mặt nạ để tráo đổi tùy cơ ứng biến, như nền thần học của nó là

'Thiên chúa và Satan', mà Thiên chúa cũng chính là Satan; 'thiên thần và ác quỉ' mà thiên thần cũng chính là ác quỉ theo cuốn kinh Ki tô của nó.

Khi dụ dỗ lương dân khờ khạo thì nó biểu hiện như một tôn giáo nhân từ, rao giảng công bằng bác ái, miệng thì lúc nào cũng nhân danh Chúa thương yêu cao cả, nhưng Chúa là ai và ở đâu, chỉ là cái bánh vẽ; cùng lúc lại đem của cải danh lợi cướp được ra chiêu dụ kẻ cùng đinh; nhưng khi nắm được quyền lực qua sự cấu kết với thực dân thì nó hiện ra bộ mặt quỉ sứ, tàn ác, tham lam tột độ, không nhân nhượng bao dung với ai, bắt kẻ khác phải 'cãi đạo hay chết' để biến họ thành một lũ nô lệ cho bọn giáo sĩ và kẻ xâm lăng, và vơ vét tài sản đất đai không bao giờ thỏa lòng dục vọng. Chính vì có hai mặt tráo trở như thế, tựa như rắn hai đầu, lại kết hợp với thực dân tây phương, nên Vatican trở thành một siêu tổ chức khuynh đảo tối nguy hiểm cho bất cứ một dân tộc chân chất hiền lành nào.

Một cái đạo đã phát sinh từ cuồng vọng đế quốc do La mã dựng lên vào thế kỷ thứ 4, nghĩa là hơn 300 năm sau khi Jesus, kẻ được xem là giáo chủ và bị chính người La mã xử chết trên thập giá do tội phản loạn, giáo thuyết của ông ta được tái chế biến cộng với các cổ thư Do thái thành một công cụ cực kỳ lợi hại dùng để xâm lược các nước khác dễ thành công mà it tốn kém xương máu. Bọn thiết kế ở Rome thời bấy giờ đã tinh ma pha trộn sự mê tín vào sách lược bành trướng quyền lực thế tục; mà giá trị ứng dụng vẫn còn hiệu quả cho đến ngày nay sau gần hai mươi thế kỷ. Rome đã phá bỏ truyền thống đa thần bao dung để đưa Ca tô thành độc thần, độc tôn chỉ vì sau khi Constantine I từ Byzantium (Istanbul ngày nay) đã tiêu diệt được Maxentius ở Rome, không chấp nhận một hòang đế nào khác đồng trị.

Từ đó 'mở mang nước Chúa' có nghĩa là nới rộng lãnh thổ cho đế quốc, hết La mã thì nay là các thế lực tây phương. Con chiên của các nước nhược tiểu được nhồi sọ rằng chết cho Chúa (tức là hình nộm của Vatican) là 'thánh

tử đạo' để được lên thiên đàng ... mù, hơn là chết cho vua Chúa trong việc bảo vệ tổ quốc mà chỉ được ra nghĩa địa. Chuyện có vẻ tầm thường này lại cám dỗ được đám cùng đinh hơn là triết thuyết xa vời.

Nói đến 'thực dân tây phương' là vì như ta đã thấy qua suốt lịch sử thành hình, đám cầm đầu Vatican vẫn là người do bọn da trắng đặt để vào ngôi vị để luôn thiết kế những chính sách xâm lăng và bảo vệ quyền lợi cho bọn tây phương và đổi lại họ được bao che an tòan giữa lục địa châu Âu. Ta cứ nhìn thấy những quốc gia nhược tiểu bị Ca tô hóa đã trở thành những con bò sữa bị vắt đến kiệt sức như vùng trung, nam Mỹ, Phi châu, Jamaica, Haiti, Phi luật tân vv ..., thì thấy một khi đã được ân sủng của Chúa Vatican thì dân chúng luôn sống trong cảnh nghèo đói, ngu dốt như thế nào ...

Không một tôn giáo nào trên thế giới vừa muốn có vị trí như một giáo hội lại thêm vị trí của một quốc gia. Chẳng qua vì Vatican đã cấu kết với bọn thực dân tây phương trong một lịch sử lâu dài nên giữa họ đã có những qui ước với nhau, nay chúng bắt các nước khác cũng phải làm theo như thế.

Vatican dùng mặt tôn giáo để gây dựng cơ sở, và mặt chính trị để khống chế đối phương. Vì thế trong chính trường thống trị thế giới, mặt nào nó cũng ở thế thượng phong làm các đối lực luôn bị đặt vào thế lúng túng khi phải giải quyết tranh chấp. Nếu thắng được Vatican thì liền bị bọn tây phương kết án 'đàn áp tôn giáo'; nếu thua thì liền bị tiêu diệt không nương tay, đình chùa miếu mạo, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống sẽ bị xóa sạch để chỉ còn 'văn minh Ki tô'.

Với những kinh nghiệm xây dựng trên máu và nước mắt của bao nạn nhân uổng tử qua lịch sử truyền giáo dã man ấy; với nhiều mánh khóe nham hiểm, với tài lực vật lực dồi dào, Ca-tô La-mã với tập đòan giáo sĩ đầy mưu ma chước quỉ, đã lột xác thành một đại tổ hợp 'xã hội đen' khét tiếng, cấu kết kinh tài và chia chác với các thế lực tây phương trong việc khống chế thế giới. Ngay cả Giáo Hội Ki

tô Chính thống hay Tin Lành thờ cùng một Chúa còn phải 'bỏ của chạy lấy người' khi phải đối đầu với nó nữa kia là ai khác.

Nền thần học của Ca tô La mã vốn là một giáo thuyết đầy mê tín huyền hoặc, hòan tòan vô nghĩa và chẳng có giá trị gì với nền khoa học ngày nay, mà Vatican bắt con chiên chỉ nhắm mắt tin mà không được thắc mắc như câu 'phúc cho những ai không thấy mà tin' thường được giới chăn chiên rao giảng. Nhưng nó vẫn còn cần thiết để ru ngủ đa số dân chúng với dân trí còn thấp kém. Vì thế trọng điểm khi bàn về Ca tô La mã giáo không phải ở nền thần học, mà nên nhắm vào cái tổ chức chính trị thế tục của Vatican và cái Giáo Hội tòan cầu cùng với lịch sử xâm lược đẩm máu của nó.

Càng tìm hiểu và biết rõ được vai trò của tổ chức đầy tội ác Vatican này đối với dân tộc Việt Nam, không người yêu nước nào, trừ bọn con chiên đã bán linh hồn cho quỉ, mà lại không sôi máu muốn vạch trần.

III. Giáo gian Việt theo Ca tô có lợi gì?

Có nhiều trí thức phi Ca tô thường thắc mắc chỗ này, bởi vì họ quá đặt nặng việc nghiên cứu vào nền thần học đầy mê tín của Ki tô mà bỏ qua khía cạnh thực dụng quyến rũ trong đời sống vật chất. Tóm gọn lại, những hứa hẹn của Ca tô là sẽ mang lại vinh hoa phú quí cho đám con chiên trong xứ sở mà nó muốn xâm chiếm, nếu biết vâng lời đám thừa sai và thực dân giúp chúng đô hộ được đất nước. Sách lược "đạo lẫn đời" này thực quá nham hiểm. Khi bọn thừa sai đến chuẩn bị xâm lược một xứ lạ, chúng chỉ có hai bàn tay và cuốn kinh; khi chiếm được đất nước người với sự phản bội của đám tân tòng thì chúng lại đem của cải, đất đai, địa vị cướp bóc được chia lại cho lũ tay sai.

Qua lịch sử, ta đều thấy cái đạo này ban đầu luôn nhắm đến giới cùng đinh thất học ở xứ ta; rồi dần lật đổ giới

cầm quyền cũ khó sai bảo bằng đám con chiên mới được đổi đời. Một khi đã đạt được điều mong muốn thì hẳn nhiên con chiên phải trung thành với Vatican đến cùng dù phải tử đạo. Ngay cả bọn được mang danh "trí thức công giáo", thụ đắc được một nền học vấn văn minh, vẫn luôn có 'điểm mù tôn giáo'. Chẳng phải họ cuồng tín hay ngu đần không thấy những điều phi lý lừa mị trong nền thần học Ki tô, nhưng họ vốn là bọn hèn nhát sợ đánh mất những đặc ân đặc lợi, những quyền cao chức lớn trong đời thường do Vatican ban cho, và cảm thấy an tòan trong các 'xóm đạo' do bọn chủ chăn khéo tổ chức.

Thử hỏi có mấy con chiên hay chủ chăn nghiên cứu tường tận cuốn kinh Ki tô; hay họ chỉ cần thuộc lòng dăm ba bài kinh cầu và vài bài giảng đã được nhồi sọ đủ để kiếm cơm?

Còn đối với dân phi Ca tô trong miền nam (củ) và hải ngọai; trong thời kỳ bọn Ca tô tòan trị miền nam thì người dân sống trong vòng kiểm sóat nên bắt buộc phải sống theo guồng máy, làm tròn nghĩa vụ công dân để tiến thân, dù thích hay không thích chế độ. Dần dần rồi dính líu it nhiều vào chế độ trở thành quân cán chính; nếu muốn được thăng quan tiến chức nhanh thì cãi đạo thành tân tòng; nên quyền lợi cũng phải gắn bó theo. Khi thất trận thì ở thời đại nào cũng thế, thân phận dĩ nhiên phải bị phe thắng trận đối xử tệ bạc; vì thế mà khi có cơ hội cùng chạy theo bọn cầm đầu Ca tô ra hải ngọai mang theo mối thù hận cá nhân. Thực ra đa số người dân ra đi vào thập niên sau 1975 chỉ vì gặp phải cơ hội hiếm có ngàn năm một thuở; các xứ tây phương vì muốn bù đắp mặc cảm tội lỗi đã mở rộng cửa đón nhận dân tị nạn; nên họ kéo nhau tìm một đời sống tốt đẹp hơn cho con cái ở các xứ tây phương chứ chẳng vì lý do chính chị chính em gì ráo. Ngày nay dân các nước đang phát triển vẫn còn tiếp tục muốn di dân đến các giàu và ổn định tây phương để có đời sống khả quan hơn. Đó là luật nhân duyên sinh tồn tương tác.

Khi đã thành lập các cộng đồng di dân Việt ở hải ngọai thì bọn Ca tô trong tập đòan cai trị cũ nhờ có bàn tay nối

dài của Vatican nên dần dần nắm các vai chủ động trong các sinh hoạt cộng đồng thu nhỏ. Vì thế mọi ý kiến lập trường chính trị đều phải rập khuôn với đường lối 'chống cộng điên cuồng' do Vatican điều khiển; nhiều đòan thể khác thiếu tổ chức muốn sống được yên thân đều phải theo tâm lý bầy đòan trong bức xúc. Theo đó thì các dịch vụ kinh tế, báo chí truyền thông vv... đều đồng ca theo một bài nếu muốn yên thân, không bị quấy nhiễu. Do đó đã xuất hiện nhiều tên phi Ca tô họat đầu ăn theo biến chiêu bài chống cộng thành cần câu cơm an nhàn trong các cộng đồng nhỏ bé ở xứ người; có những kẻ chỉ biết sống nhờ vào việc làm báo chợ chuyên cắt dán, ngậm miệng ăn tiền quảng cáo qua ngày tiếp tay đến nỗi lương tri đã bị thui chột tự bao giờ, dù ngay cả niềm tin tôn giáo của mình bị xúc phạm. Quyền lợi vật chất đã làm mờ mắt và lấn át cả tâm linh là chuyện thường tình.

Cũng vậy, thành phần lãnh đạo của GHPGVNTN-HN từ bao lâu nay cũng bị bọn hoạt đầu chính trị ăn 'phân' của VTC-TDTP dẫn dắt vào mê lộ 'chống cộng'; làm cho bao ý nghĩa, bao hy sinh của Phật giáo đồ trong công cuộc đấu tranh dẫn đến việc lật đổ chế độ Ca tô độc tài Ngô Đình Diệm bỗng thành vô nghĩa. Không rõ các cao tăng trong GHPGVNTN-HN đành lòng sống nhục nhã tuân phục sự chỉ đạo của bọn Ca tô vì sự an tòan của mình trong các cộng đồng hải ngọai hay noi gương Bồ tát Địa Tạng Vương tìm vào những địa ngục trần gian mà hóa độ chúng sinh? Cho dù là do duyên cớ gì cũng đã gián tiếp thú nhận việc đấu tranh đòi tự do tôn giáo trong các năm 1960s là một sai lầm? Chính các ngài đã đánh mất hào quang của mình.

Các ngài dẫn dắt Phật tử hải ngọai chạy theo bọn thiểu số Ca tô vong bản để chống cộng và chống luôn quyền lợi của đại đa số đồng bào, 85 triệu người, cho đến ngày nào mới thôi? Đã hơn 32 năm rồi, chỉ tòan là 'chống bằng mồm', mà chế độ và đất nước càng ngày càng vững mạnh; đó nào phải là ước nguyện của Phật giáo đồ? Đức Phật khi còn tại thế đã gặp bao chướng duyên mà Ngài vẫn hóa độ không hề phân biệt cho kẻ ác, làm rạng rỡ giáo pháp từ bi, giải thóat. Ai được lợi trong trò chơi

'chống cộng kéo dài' liên tục đi từ thất bại này đến thất bại khác, và đi vào ngỏ cụt?

Cũng vì những sách lược chống cộng ngông cuồng và càng ngày càng tráo trở thô bĩ của bọn giáo gian Ca tô, lộ rõ sự chỉ đạo từ xa nhằm củng cố quyền lợi của VTC-TDTP mà hy sinh sự phú cường của dân tộc nên đã làm cho đại đa số dân Việt di tản sáng mắt dần lánh xa.

Gần đây khi một bộ phận của hàng giáo phẩm của GHPGVNTN-HN thức tỉnh, bọn giáo gian thấy không còn khống chế được tổ chức này nữa, liền phát động một phong trào bôi nhọ các cao tăng ly khai với lời lẽ vô giáo dục, vốn là bản chất đã được Vatican dạy bấy lâu. Đó vẫn là nghiệp chướng nhân quả các ngài phải gánh chịu.

Đồng bào phi Ca tô phải nhận biết rằng, dù chính quyền hiện tại trong nước có mắc phải những sai lầm trong các chính sách trước đây, nó vẫn mười lần tốt đẹp hơn các chế độ Ca tô tay sai ngọai bang. Ta phải biết quý trọng nền độc lập thực sự do chính nhân dân ta đổ máu hy sinh lâu dài mới có được, trong đó đa số là Phật giáo đồ. Người Việt cai trị người Việt là điều mơ ước chân chính của nhân dân, bởi các sai lầm còn có thể sữa đổi được. Mất nước vào tay ngọai bang là mất tất cả, ngay cả phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống mà mình muốn lưu truyền. Tập đòan VTC-TDTP luôn mong muốn Việt Nam trở thành một Phi Luật Tân thứ hai, nhờ vậy mở được bàn đạp vào đất Trung Hoa với gần 2 tỷ dân. Hãy giác ngộ, bừng tỉnh dạy, đừng còn mơ ngủ nữa.

IV) Ôn lại nguyên nhân đất nước bị thực dân Pháp đô hộ:

Năm 1858, cố đạo Pellerin xúi giục đô đốc Rigault de Genouilly đánh chiếm Đà Nẵng, bảo đã có sẳn hơn 40 vạn giáo gian chờ chực nổi dậy yểm trợ. Nhưng đánh mãi không thắng nên năm 1859 quân Pháp chuyển vào nam đánh chếm thành Gia Định, với sự trợ giúp của cố đạo Lefèbvre và bọn giáo gian trong giáo phận nam kỳ.

Sau khi lính thực dân Pháp do Francis Garnier cầm đầu đánh chiếm Hà Nội lần thứ nhất năm 1873, và tổng đốc Nguyễn Tri Phương tuẩn tiết; chúng từng bước đã ép triều đình Vua Tự Đức ký hòa ước Giáp tuất (1874) nhục nhã nhường nốt ba tỉnh còn lại là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên của Lục Tỉnh cho Pháp mà trước đó qua 'hòa ước' 1862, ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, và Định Tường đã lọt vào tay chúng rồi.

Năm 1881, lính Pháp do Henri Rivière điều khiển đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai, và tổng đốc Hòang Diệu hy sinh; dẫn đến hòa ước Fournier 1884, chúng hòan tòan cai trị bắc bộ. Một điều trùng hợp kỳ lạ là hai tên sĩ quan Francis Garnier và Henri Rivière không lâu sau khi chiến thắng đều bị quân ta phục kích giết chết tại Cầu Giấy.

Thừa cơ, tên cố đạo Gauthier (có tên Việt là Ngô Gia Hậu) và giáo gian Nguyễn Trường Tộ liền xúi giục các đội thân binh xóm đạo võ trang với vũ khí của Pháp tiếp viện, đánh phá và tàn sát các làng lương ở Nghệ an và Hà tỉnh; đưa đến các phong trào Văn thân nổi lên đề kháng trả thù.

Sau khi vua Tự Đức băng hà vào năm 1883, Việt Nam hoàn toàn mất chủ quyền. Năm 1884 với hòa ước Patenôtre, Pháp đặt nền bảo hộ. Đến thời vua Hàm Nghi, chúng đưa ra những đòi hỏi xấc xược và triều đình ta phải phản ứng nhưng bất thành nên dẫn tới ngày 'Kinh đô thất thủ' vào đêm 4 rạng 5 tháng 7 năm 1885 (tức đêm 22 rạng 23 tháng 5, năm Ất Dậu).

Khi vua Hàm Nghi lánh ra ở Quảng Bình làm hịch cần vương truyền đi các nơi kêu gọi đồng bào khởi nghĩa chống Pháp đã dẫn đến Phong trào Cần Vương. Nhưng đáng tiếc là trước những vũ khí tân kỳ của quân cướp nước cộng với những âm mưu khuynh đảo của đám cố đạo và sự tiếp tay của bọn giáo gian, phong trào bị dẹp tan vào năm 1893 cùng với cái chết của nhà chí sĩ Phan Đình Phùng và biết bao đồng bào sĩ phu yêu nước khác.

Trong giai đọan này lich sử cũng đã ghi lại những tội ác dã man của bọn tân tòng giáo gian: tên tay sai Hoàng Cao

Khải đã ra lệnh khai quật mồ mả tổ tiên của cụ Phan Đình Phùng khi không thuyết phục được cụ ra hàng Tây. Khi căn cứ Vụ Quang, Hà Tĩnh của nghĩa quân bị hạ thì chính Nguyễn Thân và bộ hạ là Ngô Đình Khả cho đào mồ của cụ Phùng, lấy xác đem đốt lấy tro trộn với thuốc súng mà bắn xuống sông Lam Giang.

Tiếp theo đã có biết bao bậc tiền bối quyết tìm đường cứu nước, từng bôn ba ra hải ngọai cầu cứu ngọai nhân như Quốc dân đảng của Tàu đến Đông du ở Nhật vv... Tất cả đều thất bại. Ví sao? Vì gặp phải tòan bọn yêu ma giả nhân giả nghĩa, mà nằm đằng sau vẫn có bóng ma Vatican cản trở, nên vì quyền lợi của nước mình mà cấu kết với thực dân bán đứng các nhà ái quốc. Duy chỉ đến khi có đảng Cộng sản lãnh đạo và được sự trợ giúp của khối Cộng sản quốc tế thì cơ hội giải phóng đất nước mới lớn mạnh được. Đấy mới là "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" ngàn năm một thuở.

Vậy chúng ta có bổn phận phải thường xuyên ghi nhớ và nhắc nhở cho con cháu biết rõ mấy điểm chính trong Việt Nam vong quốc sử để không bao giờ quên tội ác của bọn Vatican và giáo gian tay sai đã làm dân tộc ta chịu bao đau khổ nhục nhã dưới chế độ thực dân và nô lệ giáo phiệt Ca tô trong 100 năm. Nền độc lập quí giá hiện nay của Việt nam không thể đảo ngược được.

Khi nói đến quân Pháp khiêu khích đánh phá Đà Nẵng, phải nhớ tên cố đạo Pellerin và tên giáo gian tay sai Tạ Văn Phụng; nói đến Phong trào Văn Thân (1874-1884) thì nhớ đến cố đạo Gauthier và tên giáo gian Nguyễn Trường Tộ; nói đến Phong trào Cần Vương (1885-1893) thì nghĩ đến cố đạo Puginier và hai tên giáo gian Nguyễn Thân và Trần Lục; nói đến mất thành Gia Đinh thì nhớ đến cố đạo Lefèbvre và bọn giáo gian trong giáo xứ nam kỳ vv... Mọi điều khốn nạn đã xảy ra cho tổ quốc Việt Nam đều có bàn tay nhuộm máu của bọn cố đạo Vatican và bè lũ giáo gian tay sai. Nay chúng vẫn chưa chịu để cho đất nước ta yên hưởng thái bình.

Mãi đến năm 1975 đất nước ta mới được hòan tòan giải phóng ra khỏi vòng đô hộ của bọn VTC-TDTP. Bọn giáo gian đau khổ giùm cho quan thầy nên gọi ngày 30 tháng 4 là 'ngày mất nước'.

V) Sự ra đời đúng lúc của Chủ nghĩa Cộng sản:

Sau đệ nhị thế chiến, sự lớn mạnh của Liên Xô – một trong những nước 'đồng minh' với tây phương chiến thắng được quân Đức Quốc Xã – đã đưa chủ nghĩa Cộng sản lên cao trên vũ đài chính trị thế giới. Nó nhanh chóng trở thành một lực lượng có khả năng đối kháng được những ưu thế của thực dân tây phương thời bấy giờ và đe dọa quyền lợi của chúng và nền văn hóa và tôn giáo do chúng áp đặt, đó là Ca tô La mã qua sự cấu kết của Vatican. Trước đó Vatican đã liên kết chặt chẻ với chính quyền của Hitler vì Đức quá hùng mạnh, và quay mặt làm ngơ, gián tiếp đồng lỏa với chính sách 'thanh tẩy sắc tộc' với những lò thiêu người Do thái. Xưa nay đường lối của Vatican đối với các cường quốc châu Âu vẫn là 'phù thịnh'; ai mạnh thì theo để bảo tòan quyền lợi thế gian.

Những nhà ái quốc ở các nước từng bị thực dân tây phương đô hộ ở Á, Phi và châu Mỹ La tinh, trong đó có Việt Nam bị bọn thực dân Pháp bóc lột tàn bạo; nhận ra sự xuất hiện của chủ nghĩa Cộng sãn như một cứu tinh hằng trông đợi, nên đã ngã theo và vận dụng thành công để đánh đuổi được bọn ngọai xâm, cố đạo và bè lũ tay sai ra khỏi đất nước.

Chủ nghĩa Marx – Engel – Lenin này vốn là do chính dân Ki tô phản tỉnh đã nhìn thấy mặt trái độc ác nham hiểm của Vatican và đạo Ca tô La mã trong việc cấu kết với giới tư bản thực dân tây phương bành trướng thuộc địa, nên dựng lên một chủ nghĩa đối kháng; đồng thời giúp các nước nhỏ giải phóng khỏi ách nô lệ. Do đó mà ta không lạ gì khi tập đòan VTC-TDTP kinh hòang vội vả thiết lập một chính sách "chống cộng điên cuồng" sau khi thấy liên quân Trung cộng và bắc Hàn tràn xuống vĩ tuyến 38 ở Triều

tiên, và trận chiến thắng Điện Biên Phủ vang rền thế giới, dẫn đến chiến tranh lạnh trên tòan thế giới. Từ đó mới có việc sắp xếp cho gần một triệu dân Ca tô tay sai thực dân ngòai bắc di cư vào nam sau hiệp ước Genève chia đôi Việt Nam vào năm 1954 và sự thành hình các chế độ giáo phiệt Ca tô trong nam với áp lực của Vatican trên chính trường của Mỹ dưới thời của Pius XII, một Giáo hòang chống cộng cuồng điên, và vì thế trao truyền lại cho đám con chiên Việt cùng tâm cảnh hận thù chống cộng. Mỹ nhảy vào Đông Dương thay thế Pháp đã mất uy thế trên trường quốc tế.

Rồi với bộ máy tuyên truyền nhồi sọ đồ sộ của VTC-TDTP, qua bao thập niên đã tiêm nhiễm vào đầu óc của đám con chiên rồi dân miền nam ngây thơ hình ảnh kinh sợ độc ác của con người và chủ nghĩa Cộng Sản được thêu dệt phóng đại, để dễ lèo lái con đường thống trị của mình.

Cũng nhờ sự đương đầu không nhân nhượng của hai khối tư bản và cộng sản trong thời kỳ chiến tranh lạnh, mà Đảng Công sản Việt Nam mới khôn khéo vận dụng mọi chính nghĩa về cho mình và được tòan dân, dĩ nhiên đại đa số là phi Ca tô, ủng hộ và hy sinh trong công cuộc giải phóng tổ quốc vào tháng 4 năm 1975. Nếu đất nước vẫn còn dính líu một chút gì với Vatican thì đừng hòng ta có được một nền độc lập trọn vẹn.

Có kẻ trước đây bảo các nước bị thực dân đô hộ khác trong vùng đâu cần phải hy sinh xương máu cũng được thực dân trao trả độc lập cả. Quả là một lối ngụy biện Ca tô mới nghe có vẻ hợp lý; nhưng xét kỷ thì mới thấy nền độc lập được bọn thực dân tây phương trao lại ấy luôn có điều kiện của bọn chủ nhân ông tài phiệt và giáo phiệt đi kèm mà quyền lợi của chúng phải là tiên quyết; nào có phải một nền độc lập thực sự đâu? Tây đã có câu 'không đổ máu làm sao có vinh quang'.

Nhưng đáng tiếc là Đảng Cộng Sản và Chính phủ Việt Nam, có lẽ do những áp lực ngầm từ các nước anh em hay bạn bè, đã không đưa cuộc cách mạng đến chỗ tòan thắng triệt để, tựa như chính sách dứt khóat của Trung quốc, để

yên hưởng thái bình thực sự, trong vấn đề giải quyết 'một lần cho xong' những di lụy của cái giáo hội Ca tô bản xứ và Vatican, nguồn gốc thật sự của sự mất nước vốn đưa đến việc dân ta bị bọn thực dân và cố đạo đô hộ suốt gần 100 năm. Có lẽ chỉ vì chính sách 'đòan kết tôn giáo' và muốn lôi kéo thành phần giáo gian Ca tô về phía mình phòng khi hữu sự, nên Đảng CS và Chính phủ Việt Nam tránh né tối đa việc liên hệ bọn họ là kẻ thù của Cách Mạng, và của dân tộc nữa. Bọn này đã thề không đội trời chung với Cộng sản khi Vatican chưa cho phép, dù kẻ thù cũ là Hoa Kỳ đã bình thường hóa ngọai giao. Tại sao Nhà Nước không tuyệt giao hẳn với Vatican và khuyến cáo họ từ nay không được xen vào việc nội trị của Việt Nam.

Cách Mạng là gì? là sự thắng thế của một tập thể mới, đánh đổ và tiêu diệt được tập thể cầm quyền thối nát bốc lột cũ; nhờ đó phá bỏ được những chính sách luật lệ hà khắc bất công mà thiết lập một xã hội mới công bằng và đẹp đẻ hơn. Cách mạng giải phóng đất nước lại còn có tầm mức to lớn hơn gấp bội, cần phải triệt để hơn trong việc triệt tiêu những quyền lực phản động và trừng phạt hay cãi tạo các thành phần đã cấu kết làm tay sai cho ngọai nhân nô lệ hóa nhân dân dù là dưới hình thức tôn giáo.

Vì hậu quả của cuộc cách mạng "dang dở" đó mà ngày nay Việt Nam còn phải đối phó với sự nổi dậy quấy phá của những thành phần Ca tô trong nước khi chúng được ngọai bang, Vatican và bọn Ca tô lưu vong móc nối.

VI) Các hoạt động liên tục chống phá Việt Nam của bọn Ca tô đầy thù hận:

Nhiều người cho sự xuẩn động là từ TGM Ngô Quang Kiệt khởi phát qua lời kêu gọi xúi giục vào mùa giáng sinh năm 2007. Nhưng nếu ai để ý đến những diễn tiến các cuộc khuấy động bất an trong nước kể từ ngày Việt Nam được thống nhất từ 1975 thì thấy ngay nó vẫn là một móc

xích trong tòan bộ sách lược từng bước do Vatican chỉ đạo và bọn giáo gian hải ngọai và trong nước thi hành.

Ngay khi di dân Việt vừa đặt chân đến Mỹ là Vatican đã liên tục phát động những tổ chức chính trị bạo động do bọn giáo gian Ca tô cầm đàu, một mặt âm mưu tuyển mộ từ các trại tị nạn và gởi người về phá hoại sự ổn định của Việt Nam để 'phục quốc' hay 'giải phóng Việt nam', mặt khác khống chế đời sống của các cộng động người Việt định cư ở nước ngòai.

Các hoạt động này đều bị bẽ gẩy bởi các bộ phận tình báo và an ninh trong nước; rồi thời gian hơn 3 thập kỷ đã làm thui chột mọi mưu toan hùng hổ ban đầu. Nào là các nổ lực ngăn cản người Việt gởi tiền về nước giúp đở thân nhân, tẩy chay mọi dịch vụ làm ăn, buôn bán, thăm viếng Việt Nam, chống việc Mỹ bình thường hóa với Việt Nam, chống Việt Nam vào WTO, vào APEC, vào đại hội dồng LHQ vv... luôn viện cớ Việt Nam không có tự do tôn giáo có nghĩa là không trả lại các đất đai cơ ngơi ăn cướp được cho Ca tô, và không chịu quan hệ ngọai giao với Vatican.

Bọn này vốn luôn sống trong ảo tưởng vì bao quanh bởi những giọng điệu tuyên truyền quen thuộc của các bộ phận truyền thông do mình nắm giữ, mà không thấy những thất bại ê chề. Càng chống Việt Nam bao nhiêu thì kiều bào lại làm ngược lại bấy nhiêu. Việt kiều vẫn tiếp tục về quê ào ạt; Việt kiều đóng góp cho đất nước những khỏang tiền lớn, đơn cử năm 2007 thống kê cho thấy họ đã gởi gần 10 tỷ Mỹ kim về nước; Việt Nam càng ngày càng lớn mạnh, kịp thời sữa đổi những chính sách sai lầm trước đây nên uy tín càng được nâng cao trong vùng và trên thế giới; đời sống kinh tế của dân chúng càng thêm phát triển; các nước ngòai luôn đầu tư vào thị trường béo bở của Việt Nam càng ngày càng nhiều...

Thấy rằng các thủ đọan 'đao to búa lớn' không thuyết phục được ai nên chúng quay ra màn 'nhỏ nhẹ' đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền... thứ mà bọn tây phương thường mĩm chi cười ruồi, càng xúi giục bọn ... da vàng ngu xuẩn. Bài báo mới nhất trên *Guardian Unlimited* ngày

31 tháng 1, 2008 với tiêu đề 'Human rights group condemns western hypocrisy' (Nhóm nhân quyền lên án sự đạo đức giả của tây phương) do Peter Walker viết. Nội dung đại khái là tổ chức Human Rights Watch lên án Mỹ và đồng minh chỉ kết tội vi phạm nhân quyền đối với các nước không thân thiện với mình và làm ngơ những vi phạm trắng trợn của phe ta. Nói cho ra vẻ vô tư chứ HRW cũng chỉ là một cơ quan ngoại vi của các chính phủ tây phương mà thôi. Dĩ nhiên những bản tin như thế này bọn chúng không bao giờ đọc.

Chúng tìm cách móc nối những kẻ bất mãn và háo danh trong nước để làm dê tế thần như 'kẻ phản kháng chế độ', 'người tù lương tâm', 'nhà đấu tranh dân chủ' một thời như Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Mai Thế Lĩnh, Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyên Thanh Giang vv..., được nhóm Thông Luận của Nguyễn Gia Kiểng và Trần Thanh Hiệp móc nối, nhưng dần bị bại lộ nên đám này nay trùm chăn... run.

Nên nhớ anh của Nguyễn Gia Kiểng là Nguyễn Gia Hiến, chủ tịch của Lực Lượng Đại Đòan Kết từng xách động giáo gian Hố Nai, Gia Kiệm.....mang gậy gộc, dao búa cùng đám chăn chiên Hòang Quỳnh và từ các xứ đạo nầy nổi lọan tại Sàigon thập niên 60, với khẩu hiệu thời danh " Thà mất nước chứ không thà mất Chúa " và nhất là quyết đòi ghi ba chữ "Đấng Tối Cao" vào dự thảo Hiến Pháp của chế độ Ca tô Nguyễn văn Thiệu.

Theo thời cuộc, khi Việt Nam vào WTO thì cánh cửa đất nước được mở toang và dĩ nhiên bọn Ca tô lại ồ ạt tràn vào tiếp tay móc nối với bọn nằm vùng để âm mưu những trò nội công ngọai kích. Như ta đã biết liền xảy ra những màn Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Quốc Quân, Nguyễn thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài vv... cùng với xách động dân oan khiếu kiện khắp nơi trong những tháng gần đây.

Theo những tin tức trong nước thì trong vòng tháng 11, 2007, lực lượng công an Việt Nam đã bắt giữ 6 người là thành viên tổ chức Việt Tân (mà cốt lỏi đều do nhóm Ca tô cầm đầu) gồm: Nguyễn Thị Thanh Vân, Trương Leon có tên khác là Trương Văn Sỹ, và Lương Ngọc Bang có tên

khác là Khunmi Mr Somsak. Ba người này đã bị trục xuất hồi tháng 12. Một nhân vật chủ chốt tên là "ủy viên trung ương" Nguyễn Quốc Quân hiện còn đang bị giữ để khai thác. Hai người ở trong nước là: Nguyễn Thế Vũ và Nguyễn Việt Trung tại Phan Thiết.

Cũng theo những bản tin này thì ngày nay vì lực lượng an ninh đã nắm vững tình hình trị an nên lai lịch của tổ chức Việt Tân không còn là điều bí mật nữa. Mọi chi tiết đều đã được đăng tãi công khai. Nguyễn Quốc Quân ngụ tại Elk Grove, California, năm 2005 được bầu làm "ủy viên trung ương Việt Tân", trưởng ban phát triển quốc nội. Quân cũng đảm nhiệm vai trò tổng thư ký "Hội chuyên gia Việt Nam" (tổ chức ngoại vi của Việt Tân). Khi nhập cảnh bất hợp pháp vào Việt Nam, Quân mang giấy thông hành giả với tên Ly Seng.

Tại cơ quan an ninh, Nguyễn Quốc Quân đã khai xâm nhập Việt Nam với nhiệm vụ khảo sát nhằm thiết lập đường dây xâm nhập bất hợp pháp với ý đồ đưa người về nước hoạt động để thực hiện kế hoạch "Đông tiến 07" và cùng đồng bọn tiến hành phát tán truyền đơn có nội dung kêu gọi lật đổ Nhà nước Việt Nam, và các âm mưu khủng bố khác.

Những tiết lộ này chứng tỏ nhà cầm quyền Việt Nam biết rất rõ mọi hoạt động của các nhóm phản động trong và ngòai nước, nên không cần phải giấu nhẹm đi.

VII) Những thất bại của việc giáo dân bị TGM Kiệt xúi giục 'cầu nguyện đòi lại đất tòa khâm':

Như đã nói ở trên, bọn giáo gian dưới sự chỉ đạo của Vatican đã tìm mọi cơ hội, mọi cách để chống phá Việt Nam nhưng đều bị vô hiệu hóa. Con cờ cuối buộc phải đem ra dùng là 'tôn giáo'. Kẻ được giao công tác là TGM Kiệt ở thủ đô Hà Nội, nơi đầu não của Nhà Nước Việt Nam. TGM Kiệt biết rất rõ việc đòi đất tòa khâm chỉ là cái cớ để thử sức giới cầm quyền; chứ mãnh đất ấy vốn chẳng phải của giáo hội mình, và giá trị chẳng là bao so với tài sản còn rất đồ sộ khắp nước. TGM Kiệt nghĩ rằng khuấy động

ở thủ đô sẽ được an tòan hơn vì có tai mắt quốc tế, nhà cầm quyền sẽ không dùng bạo lực để trấn áp.

Đến nay hơn một tháng trời cho đám con chiên nằm vạ với sự reo hò cổ vỏ của đám giáo gian hải ngọai, ta đã thấy lộ rõ những thất bại sau đây:

1) Khi TGM Kiệt xách động phá rối trị an, Giáo hội Ca tô có lẻ đã đánh giá nhà cầm quyền Việt Nam quá thấp. Vẫn thái độ kiêu ngạo, đòi hỏi xấc láo, hành xử như bọn thân binh thời thực dân, vì nghĩ có hậu thuẩn của Vatican và bọn giáo gian hải ngọai, xem thường thể diện quốc gia, hiến pháp, luật nước, và chế độ. Rốt lại những trò nằm vạ này không làm thay đổi được chính sách về nhà đất của Nhà nước. Chính phủ đã không hề nhượng bộ những đòi hỏi phi lý.

2) Nhà cầm quyền Việt nam vốn có quá nhiều kinh nghiệm trong việc đối đầu với những vụ khuấy động phá rối an ninh, đã khôn khéo cô lập đối tượng, báo chí và các cơ quan truyền thông không hề làm tin lớn, không chế dầu vào lửa để sự việc không có cớ lan rộng; đến một lúc đám gây rối phải nãn lòng âm thầm cút xéo. Tin mới nhất là tượng bà Maria, thập giá và lều che đã được mang về lại tòa TGM Hà Nội.

3) Sau khi TGM Kiệt xách động thì không ngờ lại gặp phản ứng dữ dội của đại đa số đồng bào phi Ca tô trong và ngòai nước; vô tình dấy lên lòng yêu nước nồng nàn chống ngoại xâm của dân tộc, gợi lại mối căm thù sự nối giáo cho giặc Pháp của tập đòan giáo gian mà làm mất nước, và dân chúng được dịp tìm hiểu thêm về nguồn gốc của đất tòa khâm, vốn là ngôi chùa cổ Báo Thiên của Phật giáo bị Pháp và Ca tô cưởng chiếm.

4) Cũng vì quá tự tín nên kiêu ngạo, xem thường dư luận, bất chấp luật pháp của một đất nước độc lập tự chủ, của tòa TGM Hà nội, nên phản ứng công khai trực diện của đồng bào Phật tử rất là gay gắt, khác xa những lần tế nhị 'im hơi lặng tiếng' thường thấy trước đây. Chính phản

ứng rộng rãi chống lại việc làm sai trái của TGM Kiệt đã góp phần làm cho cuộc xách động sớm tàn lụi.

5)Với sự rạn nứt của nhóm Phật giáo GHPGTN; TGM Hà Nội không có sự tiếp tay của 'liên tôn' như mong muốn.

6) Tính tóan thời điểm sai: i) Về mặt chính trị thì việc đòi đất xảy ra chưa đầy một tháng sau khi nhà nước bắt giữ một số lớn bọn gây rối lén lút xâm nhập từ nước ngòai; lại trùng vào lúc Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn ngày 20-11-2007 thành lập thành phố hành chính cấp huyện Tam Sa trực thuộc tỉnh Hải Nam, có chức năng trực tiếp quản lý hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam. Việc này tạo nên cho nhân dân một cảm giác nghi ngờ 'phản quốc' của giáo dân Hà nội. ii) Về thới tiết, thì gặp mùa đông xứ bắc với mưa phùn giá rét, con chiên không chịu đựng nổi. iii) Về văn hóa, thì phạm phải điều tối kỵ đối với dân Việt là mùa chuẩn bị đón Tết rất linh thiêng; ai cũng rất bận rộn không màng quan tâm đến các chuyện 'cầu nguyện đòi đất' phi lý.

7) Bọn giáo gian hải ngọai đã mừng hụt, nhất là 'Thông tấn xã Công giáo', lỡ khoa chuông đánh trống om sòm với các lời lẻ sắt máu căm thù Nhà nước Việt Nam làm cho mọi việc được thổi phồng quá mức trở nên lố bịch 'đầu voi đuôi chuột'.

VIII) Hậu quả:

1) Tiêu cực:

a) Uy tín của Giáo hội Ca tô Việt Nam càng bị sút giảm trầm trọng trong nước và trên thế giới .

b) Sự quan hệ giữa Ca tô và chính quyền trở nên xấu.

c) Mọi sinh hoạt giả danh từ thiện và doanh nghiệp trong nước của bọn giáo gian hải ngọai sẽ bị theo dõi kỷ càng hơn.

d) Cơ hội tìm kiếm bình thường hóa ngoại giao với Vatican càng trở nên khó khăn. Cũng vì thế mà gần đây,

vào ngày 30 tháng Giêng năm 2008, Vatican sai Hồng Y Tarcisio Bertone, Quốc Vụ Khanh gởi một bức thư cho TGM Kiệt có nội dung xin trích: "*xin Đức Cha vui lòng can thiệp, để tránh được những hành động có thể gây mất trật tự chung và giúp tình hình trở lại bình thường. Nhờ đó, trong bầu khí lắng dịu hơn, việc đối thoại với các cấp Chính Quyền sẽ được nối lại, để tìm ra một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề tế nhị này*". Nôm na là ra lệnh cho TGM Kiệt hãy sớm chấm dứt trò chơi với dao đầy nguy hiểm.

Đây cũng là chiến thuật cáo già của Vatican, lùi một bước để tiến ba bước, hay vừa đánh vứa hòa, hay hy sinh con tép để câu con tôm. Đứng đằng xa giựt dây như câu này trong thư kể trên: "*Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh hẳng ân cần theo dõi sát sao những biến cố xẩy ra trong những ngày này tại Hà Nội, liên quan tới những mối căng thẳng vốn có từ lâu giữa Tổng Giáo Phận của Ngài và các cấp Chính Quyền địa phương về quyền sở hữu và sử dụng tòa nhà kế cận tòa Tổng Giám Mục*" đến khi thấy không có kết quả tốt liền kéo dây cương cho ngựa mình khỏi rơi xuống vực.

e) Thông qua những động thái của TGM Kiệt và đám giáo dân biểu tình tại tòa nhà Khâm sứ, bản chất phi dân tộc và phản dân tộc của Ca tô Việt Nam, chỉ biết tuân lệnh ngọai bang không thèm đếm xỉa gì đến luật pháp quốc gia hay quyền lợi dân tộc; một lần nữa đã bị chính họ tự phơi bày ra trước đồng bào cả nước: Vatican hô "cầu nguyện" thì nhào vào cầu nguyện; khi tiên liệu kết quả xấu liền bảo dẹp cờ dẹp trống thì đám con chiên bản xứ liền dẹp cờ dẹp trống.

2) Tích cực:

a) Cũng nhờ vụ 'cầu nguyện đòi đất' này mà đồng bào phi Ca tô trong và ngòai nước có dịp đòan kết bày tỏ lập trường yêu nước của mình; qua đó làm sáng tỏ thành phần nào vì dân tộc, vì tổ quốc; còn thành phần nào phi dân tộc và phản bội tổ quốc.

b) Đảng Cộng sản và chính quyền có cơ hội nhìn rõ lại ai là bạn ai là thù; từ đó biết phải dựa vào sự ủng hộ của thành phần dân tộc nào để giữ vững nền độc lập và uy quyền nhà nước và sự vẹn toàn lãnh thổ của tổ quốc.

c) Nhà nước Việt Nam nhân cơ hội này nên xác lập lại uy quyền quốc gia; mạnh dạn truy tố những kẻ gây rối trị an ra pháp luật như bất kỳ công dân nào khác, tương tự như Nguyễn Văn Lý; làm gương cho nhân dân để từ đó càng biết thượng tôn luật pháp hơn. Không ai được đứng trên pháp luật! Với sự vững mạnh của chính quyền Việt Nam ngày nay thì chẳng còn sợ sự can thiệp nào của ngọai bang, cho dù cả Vatican nhân danh tôn giáo.

d) Đối với thành phần di dân phi Ca tô hải ngọai, nhất là Phật giáo đồ, thì từ nay nhận ra được chân giả, thấy rõ những lừa gạt của bọn giáo gian Ca tô từ bấy lâu, nên đồng tâm hợp tác với GHPGVN chính thống trong nước để phát huy thêm uy lực của mình. Ca tô bám vào gốc ở Vatican; Phật tử phải bám vào gốc Việt Nam mới trường tồn đươc. "Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi" như lời Đức Phật dạy để chuẩn bị cho Ngày Lễ Tam Hợp Vesak vào tháng 5 năm 2008 tại thủ đô Hà Nội cho thật đại thành công vì đó là niềm hãnh diện chung cho cả dân tộc. Phải kịp thời đập tan mọi âm mưu phá hoại của ngọai đạo dù núp dưới bất kỳ hình thức nào và phương cách nào.

Đối sách hiệu quả nhất ở hải ngọai đối với bọn gíao gian cuồng tín đang nhục mạ các cao tăng là đồng bào kiên quyết tẩy chay kinh tế mọi báo, đài, video văn nghệ vv... do bọn chúng cầm đầu; còn các hàng trí thức thì nên thường xuyên vạch trần và nhắc nhở cho đồng bào biết về những âm mưu nham hiểm của bọn VTC-TDTP đối với đất nước ta.

Ai cũng tin rằng chính Đảng Cộng sản và Nhà Nước Việt Nam sẽ là nhóm người được hưởng phần thưởng to lớn sau cùng trong ván cờ cân não khi dẹp yên được đám giặc cỏ, cầm đầu bởi TGM Kiệt này, tương tự Tổng đốc Nguyễn Tri Phương đã dẹp yên tên giặc Phụng ngòai bắc năm nào. Khi biết rằng ngay cả Vatican còn phải nhún nhường thì sự

chống đối của bọn giáo gian Ca tô trong và ngòai nước càng bị cô lập, và phản ứng của đồng bào hải ngọai sẽ có chuyển biến thuận lợi; nhờ đó mà uy tín của Việt Nam càng vững mạnh trong các cộng đồng Việt hải ngọai, và được ủng hộ rộng rãi hơn. Và nếu thực sự muốn có "Hòanh sơn nhất đái, vạn đại 'an' thân" thì dứt khóat tuyệt giao với Vatican để tránh mọi hậu họan.

Thiên Lôi

Tháng 2, 2008

18- Công giáo Việt Nam: Một trường hợp đặc biệt

Lý Nguyên Diệu

Điểm giống nhau duy nhất và căn bản nhất giữa các tôn giáo lớn tại Việt Nam là nguồn gốc ngoại nhập. Tuy nhiên, lịch sử phát triển sau đó của các tôn giáo nầy là một tiến trình "Việt Nam hoá" được vận hành bởi 2 lực tương tác: Bản chất hòa nhập linh động của tôn giáo và đặc tính thẩm thấu của văn hoá bản địa. Trong cuộc đồng hành tâm linh nầy, chỉ có đạo Công giáo là vẫn duy trì bản chất thuần thành đến mức đặc tính thẩm thấu của văn hoá Việt Nam – sau khi đã giao thoa một cách thành công với đạo Phật, Khổng Lảo - chẳng những đã không thể Việt Nam hoá được mà, ngược lại, có nguy cơ bị Vatican hoá.

Chuyện "117 thánh tử đạo Việt Nam"được Giáo hoàng John Paul 2 gấp rút và ồ ạt phong thánh trong năm 1988và chuyện "đòi đất toà Khâm sứ ở Hà Nội" cuối năm 2007 là hai bằng cớ sâu sắc và rõ rệt về bản chất phi dân tộc của Giáo hội và của tín hữu Công Giáo ở Việt Nam. "Phi dân tộc" hiểu theo nghĩa chối bỏ nguồn cội Việt Nam và có những liên hệ giai bậc hữu cơ với một quốc gia không phải là quốc gia Việt Nam.Bản chất phi dân tộc đó

sẽ tự động tạo ra một tiềm thức phản dân tộc và sẵn sàng để hành xử ngược lại với quyền lợi của tổ quốc Việt Nam.

Bốn trăm năm Công giáo hiện diện trên đất nước ta là một khoảng thời gian đủ dài để đặt câu hỏi: Họ là ai và chúng ta phải ứng xử như thế nào?

Trước hết hãy nói về trường hợp 117 người "tử đạo Việt Nam".

Điều lạ lùng đầu tiên và nổi cộm nhất là sự hiện diện của 10 người Pháp và 11 người Tây Ban Nha trong số 117 người "thánh Việt Nam" này. Điều nầy còn lạ lùng và nổi cộm một vạn lần hơn, trong mắt một người Việt Nam bình thường không Công giáo, khi chứng kiến toàn thể Giáo hội Công Giáo Việt Nam (gồm các cấp lãnh đạo, giáo dân và các cơ quan truyền thông chính thức) đã chấp nhận và xưng tụng nhóm 117 người Việt Nam, Pháp Tây Ban Nha này đều là "*thánh tử đạo Việt Nam*". Nghĩa là người Công Giáo Việt Nam đã vứt bỏ khái niệm quốc tịch khi chính trị và tôn giáo trực đối nhau như trong trường hợp triều đình nhà Nguyễn có một chính sách trừng trị người theo đạo Công giáo vì vi phạm luật pháp quốc gia trong thời kỳ chiến tranh. Với tập thể Công giáo Việt Nam, điều quan yếu là cá nhân đó trung thành với nước Vatican trên đất nước Việt Nam – qua cái chết cho đạo Công Giáo - thì họ được vinh danh với huy chương "thánh Việt Nam." Cùng một nguyên tắc với người lính Lê Dương, chết ở Điện Biên Phủ thì sẽ được vinh danh với một huy chương "Bội tinh Mặt trận Đông Dương" vì đã bảo vệ tự do, bác ái và bình đẳng của lá cờ tam tài, dù người lính Lê Dương đó gốc Ma-rốc hay Sénégal.

Điều nầy dẫn đến một hệ luận sâu xa và khốc hại hơn: Người Công Giáo Việt Nam sẽ luôn luôn phải đặt quyền lợi của nước Vatican lên trên quyền lợi của nước Việt Nam. Ngay cả khi xẩy ra một cuộc chiến tranh giữa Vatican và Việt Nam (như những người Âu châu và Trung Đông đã phải chết cho Vatican trong 7 cuộc Thập Tự Chinh đẫm máu từ năm 1096 đến năm 1254), lòng trung thành của người *"dân Chúa"* Việt Nam sẽ PHẢI hướng về *"nước*

Chúa" của họ. Điều này không những đã chứng thực trong lịch sử nước Vatican mà còn nằm ở ngay trong nghi thức nhập môn và giáo điều của đạo này: Cả phần hồn lẫn phần xác của người Công Giáo đều phải thuộc về ông giáo chủ của đạo Công Giáo đang ngồi trên ngai vàng ở La Mã. Và sự trung thành phải tuyệt đối như điều đầu tiên của "*Mười Điều Răn*" đòi hỏi. Từ đó một kết luận hiển nhiên về căn cước của người Công giáo là: Người Công Giáo mà không tuyệt đối trung thành với nước Vatican thì không phải là người Công Giáo nữa.

Trầm trọng hơn nữa cho người Công giáo Việt Nam là tính vượt thời gian của bản chất phi dân tộc đó. Để phối kiểm đặc tính phi dân tộc vượt thời gian này, hãy nghe và nhìn người Công Giáo Việt Nam trong tiến trình phát triển từ thế kỷ 18 đến hiện tại. Trước hết là trong bối cảnh lịch sử của những năm 1745 – 1862 (thời kỳ "tử đạo" của 117 người Công Giáo). Có cần phải nhắc lại không? Đây là giai đoạn các triều đình Việt Nam phải tranh đấu một mất một còn để bảo vệ độc lập và vẹn toàn lãnh thổ trước cuộc xâm lăng tàn khốc cho sứ mệnh "khai hoá" của thực dân Pháp. Câu tuyên bố của Tổng thống Bush sau vụ tấn công 9/11: "*Either you are with us or you are with the terrorists*" giúp chúng ta, những người không Công Giáo, thông cảm dễ dàng tâm trạng của các vua Minh Mạng, Tự Đức khi ra lệnh xử tội những người Công Giáo Việt Nam trung thành với những cha Giuse Marchand, những cố Phanxicô Jaccard dập dìu lên xuống các chiến thuyền của những đô đốc Bonard, những tướng Legrand. Tài liệu lịch sử Pháp và Việt Nam đã chứng minh lòng trung thành tuyệt đối của các giáo dân Việt Nam đã là một yếu tố đáng kể đưa đến sự hoàn thành hệ thống đô hộ toàn trị của thực dân Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Từ những ngày ngu muội phản quốc theo Tây đầu tiên đó, sự ngu muội vẫn tiếp tục cho đến ngày hôm nay với mức độ phi dân tộc chẳng những không tiết giảm mà còn leo đến tầng lớp cao xa hơn "*đám đông hôi hám*" (chữ của nhà văn Nguyên Hồng trong "Những Ngày Thơ Ấu") của những thế hệ giáo dân đầu tiên.

Trong "tầng lớp cao xa" này, để tính cách tiêu biểu được toàn vẹn, hãy chọn một Giám Mục và một trí thức Công giáo năng động. Đây là những người Việt Nam thấm nhuần giáo điều Công giáo từ trong ra và từ ngoài vào.

Người từ trong nhà thờ đi ra là Giám mục Dominic Mai Thanh Lương, vị "chủ chiên cao cấp nhất" của Giáo hội Công giáo Việt Nam tại Mỹ. Sau khi chủ tọa một buổi lễ huy hoàng vinh danh 117 "thánh tử đạo Việt Nam" với sự hiện diện của "hàng ngàn giáo dân" Việt Nam ở miền Nam California, Giám mục Dominic Lươngđã tuyên bố với nhật báo Los Angeles Times (ngày 26/11/2007): "*The Vietnamese always consider the martyrs who tried to build up the Catholic church as their ancestors.*" ("Người Việt Nam luôn luôn coi những vị thánh tử đạo đã cố gắng xây dựng Giáo hội Công giáo như là tổ tiên của người Việt".) Trước hết là thái độ bất lương thường thấy ở các tu sĩCông giáo Việt Nam khi dám nhân danh cả dân tộc 85 triệu người vào một nhận định lịch sử vốn chỉ có thể là nhận định riêng của 7 triệu người Công giáo mà thôi. Ngoài ra, đối với vị chủ chiên Dominic Lương này, tổ tiên của người Việt Nam LUÔN LUÔN là gồm 10 ông Tây và 11 ông Tây Ban Nha đã dẫn đường cho thực dân Pháp vào cướp nước Việt. Và trong tương lai, nếu nước Vatican phong thánh cho một mớ lính Marốc, Sénégal, ... thì những ông lính Phi Châu này cũng sẽ được người Công Giáo Việt Nam cúi đầu cúi lạy như "tổ tiên" của họ luôn! Còn 18 đời vua Hồng Bàng, bà Trưng, bà Triệu, vua Trần, vuaLê ... xuất hiện trước Alexandre de Rhodes, Pellerin thì khỏi cần nhắc cho báo chí Mỹ biết làm gì!

Người từ ngoài nhà thờ đi vào là kỹ sư kiêm chính trị gia Nguyễn Gia Kiểng. Ông này cũng là tác giả cuốn sách "Tổ Quốc Ăn Năn" với tham vọng xét lại giá trị văn hóa Việt Nam để thay thế văn minh tam giáo đồng nguyên bằng văn minh độc thần Công giáo. Chính trong cuốn "Tổ Quốc Ăn Năn" (Paris: TXB, 2001) này, tác giả Công giáo Nguyễn Gia Kiểng đã viết ở trang 187: *"Việc bách hại người Công Giáo đã là một vết nhơ khó tẩy xóa được trong lịch sử Việt Nam. Đó là sự kiện chính nhà nước Việt Nam, chứ không*

phải một đòan quân xâm lược nào, đã tàn sát một số lớn người Việt Nam hoàn toàn vô tội. Thảm kịch còn lớn hơn nữa vì nhà nước đó biết họ vô tội nhưng vẫn giết họ." Đây có thật sự là một "*vết nhơ khó tẩy xóa*"? Vì là người Công giáo nên ông Kiểng chỉ thấy người Pháp đến "khai hoá" Việt Nam mà không nhận ra được bối cảnh chiến tranh của triều đình Việt Nam đang phải kịch liệt chống quân xâm lăng Pháp trên mọi mặt kể cả trừng phạt bất cứ ai (những người Công giáo Việt Nam) đã hợp tác với và làm tay sai kẻ thù. Nhu cầu chống ngoại xâm bức thiết đến độ thậm chí còn trưng dụng ngay cả đồ thờ tự trong Chùa ("*Năm thứ 6 (Canh Thân – 1740): Lê Ý Tông Hy Hoàng Đế. Hạ lệnh thu nhặt hết chuông khánh ở các chùa thờ Phật. Lúc ấy dụng quân đánh dẹp, chi phí rất nhiều. Có người nói nên quyền nghi xếp đặt để giúp việc cần dùng trong quân. Bèn hạ lệnh: biên thu lấy chuông khánh các chùa thờ Phật, đem nộp*". - Khâm Định Việt Sử Thông Giám Chương Mục / Chính Biên - Quyển 24 - *Trang 889/1003*).

Vì không phải là một người Việt Nam bình thường nên ông Kiểng không nhận ra được đây là một thời kỳ bi hùng của lịch sử Việt mang những "*vết nhơ khó tẩy xóa*" là đã có những người (Công giáo) Việt Nam hợp tác với thực dân Pháp và đồng minh Vatican để phản bội lại dân tộc. Khi viết "*tàn sát một số lớn người Việt Nam*" để nói về những người Công giáo "*hoàn toàn vô tội*", ông còn nhấn mạnh "*nhà nước đó biết họ vô tội*" như chính ông là "*nhà nước đó*" vậy! Từ những khẳng định nầy của ông Kiểng, câu hỏi phải đặt ra là "người Công Giáo của thời kỳ đó có vô tội hay không?"Sử gia Trần Trọng Kim đã trả lời trong "Việt Nam Sử Lược" (trang 162) cho câu hỏi này: "*Ấy cũng vì có De Conway bá tước, cho nên việc sang cứu viện Nguyễn Vương không thành, bởi vậy sau ông Faure chép truyện ông Bá Đa Lộc có tiếc rằng: "Ví bằng lúc bấy giờ chính phủ nước Pháp mà sẵn lòng giúp ông Bá Đa Lộc, thì có lẽ ông ấy đã lập nên cho nước Pháp thành cuộc bảo hộ ở An Nam ngay từ cuối đời thập bát thế kỹ, khiến cho về sau khỏi phải dùng đến sự chiến tranh mới xong công việc.*" Nếu vẫn chưa tin, ông Kiểng có thể hỏi một người

ông phải tin: Giám mục Paul F. Puginier, người đã xây nhà thờ lớn Hà Nội (St Joseph) chồng lên trên nền của chùa Báo Thiên trong thế kỷ 19. Phải là một người có một mối liên hệ rất mật thiết với cả Vatican lẫn triều đình Pháp trong thời kỳ đau thương đó của Việt Nam, Puginier mới có thể viết như vậy trong hồi ký của ông: "Sans les missionnaires et les chrétiens, les Francais seraient comme les crabes auquels on aurait cassé toutes les pattes." ("*Nếu không có các nhà truyền giáo và các con chiên thì (thực dân) Pháp cũng giống như con cua bị bẻ gẫy càng*". Có cần bằng cớ nào nữa về liên hệ đồng minh Vatican và đế quốc thực dân Pháp?Hay là tác giả Nguyễn Gia Kiểng phải đọc thêm về những vận động và những lá thư trực tiếp của các Linh mục Alexandre de Rhodes với vua Louis 14, Pigneau de Béhaine với Louis 16, Pellerin với Napoléon 3, ... để thấy rõ hơn mức độ "*hoàn toàn vô tội*" của những người chiến sĩ này của nước Vatican?. Đây không phải là điều mới lạ nếu ta đọc lịch sử ngoại giao của nước Vatican. Họ luôn có một chánh sách đi với kẻ mạnh. Dù kẻ đó là thực dân Pháp hay phát xít Đức.

Xin trích thêm lời bàn kết thúc của trí thức Công giáo Nguyễn Gia Kiểng để chúng ta không còn một nghi ngờ gì về mức độ u minh của nạn nhân một nền giáo huấn tẩy não: *"Điều ngạc nhiên là cho tới nay chưa có một chính quyền Việt Nam nào, nhân danh sự liên tục quốc gia, tổ chức một ngày để xin lỗi những người Công Giáo về sự sai lầm kinh khủng đó."* "Sự sai lầm kinh khủng" là người Công Giáo có bằng cấp khoa học này không kết nối được hai sự kiện lịch sử: Các vua quan nhà Nguyễn đang chiến đấu để bảo vệ tổ quốc chống lại một kẻ thù gồm hai lực lượng ngoại nhập là lực lượng xâm lăng Pháp và đồng minh của họ là chính quyền Công giáo Vatican. "Đồng minh" ở đây được hiểu theo nghĩa toàn vẹn của nó: Quân sự, tình báo, kinh tế, văn hóa, chính trị, ngoại giao, ... Tôi tin là ông Kiểng có thể tự giáo dục về vai trò của nhà nước Vatican đối với Việt Nam trong thời kỳ máu lửa này bằng cách đọc trong thư viện của đại học Sorbonne ít nhất là hai luận án tiến sĩ (xếp hạng Tối ưu) của giáo sư Cao Huy Thuần (năm

1969) và của nhà ngoại giao Nguyễn Xuân Thọ (năm 1956) để khám phá ra điều mà người Việt Nam không Công giáo đã biết: Mức độ nguy hiểm của nhà nước Vatican trong âm mưu "khai hóa" " tổ quốc ăn năn" của ông Kiểng thành một nước Phi Luật Tân thứ hai.

Từ sự hiểu biết cơ bản này, chúng ta có thể nhìn chuyện "đòi đất Toà Khâm sứ" một cách chính xác bằng con mắt lịch sử, chính trị và ngay cả . . . công lý nếu Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt muốn.

Điều nổi bật là tất cả mọi phe đều đồng ý về khía cạnh lịch sử của miếng đất này. Vì đồng ý lịch sử của nó nên chính quyền thì khăng khăng đặt lên bàn và Tổng giám mục Kiệt thì khư khư dấu dưới bàn sự kiện miếng đất này không phải là sở hữu của Toà Khâm sứ. Chính xác hơn, Toà Khâm sứ đã cưỡng chiếm miếng đất này của chùa Báo Thiên của Phật giáo từ năm 1883, qua mối liên hệ bất chính giữa tên bồi Tây Nguyễn Hữu Độ của thế quyền thực dân Pháp và linh mục Puginier của thần quyền Vatican. Cả hai đều là lực lượng ngoại xâm đối với triều đình nhà Nguyễn và đối với tuyệt đại đa số dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ.

Về phương diện chính trị, giáo hội Công giáo Việt Nam, được thai nghén từ sự giao hợp của thế quyền Pháp và thần quyền Vatican, qua Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, đã đóng trọn vai trò củađứa con (hoang) khi đòi lại di sản của "tổ tiên" Pháp/Vatican để lại. Ngày nay, với sự quá vãng của ông cha thực dân Tây, "cuống rốn không bao giờ lìa" giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và bà Mẹ Vatican đã hiện ra qua văn thư ngày 30/1/2008 của Hồng Y Tarcisio Bertone gửi từ nước Vatican đến Tổng giám mục Kiệt. Văn thư này đã tác động như một lời Mẹ bảo con đang khóc hãy câm miệng lại để cho người lớn nói chuyện. Và Tổng giám mục Kiệt đã lập tức vâng lời như một đứa con ngoan của nước Vatican. Người ta chỉ cần so sánh sự vâng lời tức khắc này với nước Vatican và thái độ lì lợm của giáo dân Việt Nam với chính quyền Hà Nội, để xác chứng một lần

nữa bản chất phi dân tộc và vai trò đạo quân thứ năm của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Cuối cùng, công lý là khía cạnh mà, đúng ra, Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt và giáo dân của ông nên tránh né kỹ càng nhất. Nhất là không bao giờ nên nhắc đến câu: "Hãy trả lại cho Cesar cái gì của Cesar". Vì nếu thật sự tôn trọng công lý thì phải hỏi thêm: "Cái gì của Cesar có thật là của Cesar không?" để áp dụng cho những tài vật mà giáo hội Công giáo Việt Nam đã chiếm đoạt được dưới những chính quyền thực dân/Công giáo trong quá khứ. Một thí dụ điển hình là trường tư thục Công giáo Hồ Ngọc Cẩn từ khu Công giáo Bùi Chu được hiệu trưởng là Linh mục Trần Đức Huynh theo làn sóng di cư, dọn vào Nam năm 1954. Rồi dưới chính quyền của Tổng thống Công giáo Ngô Đình Diệm, "*Sau hai niên khóa tọa lạc tại khuôn viên nhà thờ Huyện Sĩ, trường Hồ Ngọc Cẩn được bộ Giáo Dục dời về tỉnh lỵ Gia Định, chiếm một trường tiểu học đã được sửa sang lại và xây thêm*" (Trích từbài tưởng niệm "Linh Mục Anrê Trần Đức Huynh" của tác giả Nguyễn Đức Tuyên đăng trên: *www.conggiaovietnam.net/news/**LmAnreTranDucHuynh.htm**).* Ai cũng thấy thí dụ trường Hồ Ngọc Cẩn nầy sẽ được áp dụng khít khao với trường hợp nhà thờ La Vang ở Quảng Trị chiếm một ngôi chùa rồi "*được sửa sang lại và xây thêm.*".

Nếu Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt đòi được đất cho nước Vatican của ông ta, kết qủa ngắn hạn là quốc gia Việt Nam tạm thời mất một miếng đất ở thủ đô Hà Nội, từ nay thuộc quyền kiểm soát của nước Vatican. Kết qủa trung hạn là nhà nước sẽ lần lượt mất thêm nhiều tài sản khác trên khắp lãnh thổ sau một lọat "cầu nguyện tập thể và cắm thánh giá" khác. Và kết qủa dài hạn là Điều 17, Chương II của Hiến pháp ("*Đất đai, rừng núi, sông hồ, ... đều thuộc sở hữu toàn dân.*" – Đây là một điều khỏan nghe như mơ hồ nhưng chính xác và cần thiết như câu "... *of the people, by the people, for the people* ..." trong bài diễn văn nổi tiếng của Tổng thống Abraham Lincoln) sẽ không còn giá trị nữa vì sẽ có những vùng đất Việt Nam nằm trong quyền kiểm soát của nước Vatican (mà ta đã

thấy qua các "Khu Tự Vệ" ở vùng Bùi Chu, Phát Diệm trong cuộc chiến chống Pháp, khi nước Vatican và nước Pháp đồng minh với nhau). Quan trọng hơn nữa, vì tiền lệ nhường đất nầy, Điều 13, Chương I của Hiến Pháp ("*Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi âm mưu và hành đông chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị theo pháp luật.*") sẽ bị dân trong nước và các thế lực ở ngoài nước coi như vô giá trị.

Không ai có thể quên rằng Vatican là một quốc gia với một nguyên thủ, một chính quyền và một chính sách ngoại giao bá quyền nguy hiểm hơn bất cứ mốt đế quốc nào khác. Vì sao lại nguy hiểm hơn?

- Trong khi chính quyền Bush đi bán "dân chủ" mà không ai mua, chính quyền Hồ Cẩm Đào đi rao "Cọng sản" mà không ai nghe thì Bê-nê-đích-tô 16 đi bán Chúa Ki-Tô lại có nơi được đón tiếp tưng bừng.

- Trong khi Mỹ, Nga, Tàu gửi quân đội đến đâu là bị phản đối đến đó thì các nhà truyền giáo Vatican đã có sẵn lực lượng giáo dân bản địa (là đạo quân thứ năm tuyệt đối trung thành) và các căn cứ nhà thờ, tu viện trên khắp thế giới.

- Trong khi chính quyền Hà Nội phải đặt câu hỏi: Các cơ sở Công giáo ở Việt Nam (nhà thờ, tu viện, chủng viện, viện mồ côi, ...) là thuộc về quyền kiểm soát của ai? của Hồng Y Nguyễn Minh Mẫn ở Hà Nội hay của Giáo hoàng Bê-nê-đích-tô 16 ở nước Vatican? Thì câu hỏi tương tự như vậy sẽ không bao giờ phải đặt ra với tất cả những tôn giáo khác trên lãnh thổ từ cửa Hữu Nghị đến mũi Cà Mau.

- Trong khi liên hệ, điều đình với nước Vatican, ta phải thấy nội công là đạo quân thứ năm cuồng tín và tuyệt đối trung thành với nước Vatican ở Việt Nam gồm mỗi nhà thờ là 1 pháo đài của nước Vatican chỉ huy bởi một Giám mục là 1 sĩ quan của nước Vatican và mỗi giáo dân là 1 người lính của nước Vatican. Sự vâng lời răm rắp của giáo dân và

linh mục Việt Nam theo chỉ thị của Ngoại trưởng Tarcisio Bertone của Giáo hoàng Bê-nê-đích-tô 16 là chỉ dấu dứt khoát và rõ rệt lòng trung thành của những dân Chúa đang cư ngụ trên đất Việt. Và ngoại kích là sự yểm trợ cuồng tín của Việt kiều Công giáo trên cái kiềng ba chân: (1) làm con chiên của Vatican, (2) làm từ thiện và giáo dục để giảng đạo ở Việt Nam và (3) vận động chính trị và truyền thông trên trường quốc tế.

Trên đây chỉ là một cái nhìn sơ khởi để nhận diện đặc tính cơ bản của người và đạo Công giáo ở Việt Nam qua hai sự cố điển hình. Với trường hợp đặc biệt này của đạo Công giáo, Ủy ban Tôn giáo có thể dễ dàng nghiên cứu sâu rộng thêm (về bản chất kiên trì vọng ngoại, về lịch sử phát triển hung hãn, về mối liên hệ chặt chẻ độc nhất vô nhị với đế quyền Vatican) để đề nghị với Quốc Hội đưa ra những đạo luật đặc biệt để đối xử với tôn giáo đặc biệt phi dân tộc này. Và sau đó, chính quyền Việt Nam có đủ tất cả lý do, nhất là dựa trên Điều 13, Chương I của Hiến Pháp, để đối xử với những người Việt Nam theo đạo Công giáo một cách thích hợp nhất, như đã được khởi đầu bởi Chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên năm 1615, để bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ, chủ quyền của tổ quốc, văn hóa của nòi giống Tiên Rồng và bình yên cho đất nước Việt.

19.Những bài học ứng xử cần thiết

Trương Công Khanh

Vụ cầu nguyện Tòa Khâm đã vừa kết thúc nhưng những tranh cãi, những "nhầm lẫn" (vô tình hay cố ý) của cả hai phía tranh luận vẫn còn đang diễn ra, phần nào gây nên những thắc mắc cho những người đã theo dõi vụ việc này trong thời gian qua. Đã có những nhầm lẫn đáng tiếc không chỉ giữa chùa Báo Ân với chùa Báo Thiên mà còn có sự nhầm lẫn giữa tháp Báo Thiên và chùa Báo Thiên.

Thứ nhất: Điều nhầm lẫn của Trần Đình Hoàng chính là đăng một bức ảnh với chú thích: "Hà Nội: Từ chùa Báo

Thiên đến Nhà thờ Lớn", trong đó bức ảnh không phải là chùa Báo Thiên mà là chùa Báo Ân. Nhưng nội dung tranh luận: "Từ chùa Báo Thiên đến Nhà thờ Lớn" thì không sai vậy.

Thứ hai: Điều nhầm lẫn của Hoàng Cúc chính là mượn vào bức ảnh (nhầm lẫn) đó để "phủ định" những dư luận cho rằng Phật giáo mới là sở hữu chủ thực sự của mảnh đất Tòa Khâm sứ (vốn là chùa Báo Thiên). Nên Hoàng Cúc viết: "Những bằng chứng có vẻ như lịch sử" (có nghĩa là không phải lịch sử?), phải chăng để nhằm phủ định những "cáo trạng lịch sử" mà người Phật tử đã đưa ra?

Chính vì luận suy này mà Hoàng Cúc đã dẫn chứng tư liệu về tháp Báo Thiên, theo *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, *Tang thương ngẫu lục* của Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án, xem đó là những tư liệu tin cậy. Đúng như vậy, nhưng tác giả phải lưu ý đó là nói đến tháp Báo Thiên (một trong An Nam tứ đại khí) chứ không hoàn toàn nói đến chùa Báo Thiên. Tháp là một phần hệ thống kiến trúc của chùa. Gần như có chùa là có tháp, bởi nó tạo nên một cảnh quan hài hòa chung cho toàn bộ ngôi chùa (tháp là ngoại diên của chùa, chùa là nội hàm của tháp).

Điểm đáng lưu ý với người Phật tử trong tranh luận trên là họ nói đến chùa Báo Thiên (tháp Báo Thiên chỉ được nhắc đến để tôn xưng thêm cho giá trị của một ngôi chùa từng là thắng cảnh bậc nhất quốc gia), chứ không bàn về việc tháp Báo Thiên sụp đổ do nguyên nhân gì. Hơn nữa họ nhắm thẳng vào sự thật chùa Báo Thiên đã bị thực dân và giáo sĩ bắt tay nhau chiếm phá như thế nào. Như vậy nhận xét của Nguyễn Quốc Dũng: "Thực dân Pháp, dưới sự tiếp tay của tín hữu Ki-tô giáo đã tịch thu đất, cho phá tháp và chùa để xây dựng Nhà thờ Thánh Josep, tức Nhà thờ Lớn Hà Nội ngày nay" (Tâm thư gửi đồng bào Công giáo đang "cầu nguyện") không phải hoàn toàn không đúng, tuy có một sự nhầm lẫn là "**phá tháp và** chùa" thay vì chỉ nói phá chùa (vốn dĩ chuyện phá chùa mới là chuyện chính).

Thế thì Hoàng Cúc không nên vì hai nhầm lẫn của Nguyễn Quốc Dũng và chú thích ảnh của Trần Đình Hoàng mà cho rằng: "Việc đặt hai tấm hình đó bên cạnh nhau trong một bài viết bàn về vấn đề thời sự là việc giáo dân cầu nguyện ở Tòa Khâm sứ cũ, thêm vào một dòng chữ lớn như trên sẽ khiến độc giả hiểu rằng ngôi chùa trong ảnh đã bị phá đi để xây dựng Nhà thờ Lớn Hà Nội. Nếu sự thật lịch sử đã xảy ra như thế, đồng bào theo Phật giáo hẳn có lý do chính đáng để nổi giận và bất bình. Tuy nhiên, trò tráo trở nằm chính trong hai bức hình đó". Thực chất bức hình trên không phản ánh sự bất bình của người Phật tử, vì trước đó rất nhiều ngày, Phật tử đã phản ứng rồi. Chẳng lẽ chính tác giả Hoàng Cúc đã theo những nhầm lẫn đó mà nhầm luôn tháp Báo Thiên là chùa Báo Thiên?

Việc ông Nguyễn Hữu Độ giúp Giám mục Puginier chiếm chùa Báo Thiên để xây nhà thờ đã được Công sứ Bonnal khen ngợi tinh thần hợp tác ấy và kể lại việc chiếm hữu chùa như sau:

"San bằng cái chùa và tịch thu miếng đất, thật không có gì dễ bằng trong thời gian chiếm đóng..., tuy nhiên, công bình mà nói, tôi cảm thấy ít nhiều ái ngại trong việc phạm một sự lạm quyền kiểu đó, nên thấy nên nhờ ông Tổng đốc Nguyễn Hữu Độ. Ông rất tâm đầu ý hiệp với Giám mục [Puginier, NQT, ct.] và muốn làm vừa lòng ngài cũng như tôi vậy. Thoạt tiên, ông cho điều nghiên xem có ai là hậu duệ của người sáng lập ra chùa, đã chết hai thế kỷ trước, và lẽ dĩ nhiên, không tìm ra ai. Thứ đến ông chỉ thị cho các công dân lãnh đạo trong phường, được chọn lựa có vẻ như là do sự may rủi giữa các người Công giáo, đến thẩm lượng mức kiên cố của ngôi chùa; họ không ngần ngại xác quyết rằng, ngôi chùa đã mục nát có thể sập gây nguy hiểm cho người qua lại. Bây giờ mọi việc đã đâu vào đấy, san bằng ngôi chùa và tịch thu miếng đất..." (André Masson, The Transformation of Hanoi, 1873-1888, Madison, WI: Center for Southeast Asian Studies. University of Wisconsin-Madison, 1983, 51, NQT dịch).

Ngôi chùa có thực sự "mục nát" như đánh giá của những người Công giáo hay không? Sách *Đại Nam nhất thống chí* thời Nguyễn cho biết trong *Thăng Long bát cảnh* còn ghi tám bài thơ vịnh cảnh Thăng Long, trong đó có bài thơ của một người Thanh sang nước ta, cảm tác khi nghe tiếng chuông chùa Báo Thiên: "Báo Thiên hiểu chung" (Chuông sớm chùa Báo Thiên). Và lúc đó vẫn còn tên gọi phố Báo Thiên, bán vải thâm và dù xanh. Hơn nữa, vào thời vua Tự Đức, Tổng đốc Tôn Thất Bật cũng đã có sửa sang lại chùa. Theo tác giả Nguyễn Đại Đồng, vào năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) Hòa thượng Phúc Điền (1784-1863) về trụ trì chùa Báo Thiên. Trong *Kế đăng lục* in năm Tự Đức thứ 12 (1857) viết: "Lúc đó tại chùa Báo Thiên đang khắc ván bộ *Phật Tổ thống kỷ* của Trung Quốc. Sau khi Hòa thượng Phúc Điền qua đời, chùa Báo Thiên vẫn còn lại cho đến ngày thực dân Pháp chiếm thành Hà Nội lần 2 năm 1882 (theo *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*).

Có lẽ với những nguồn tư liệu khác nhau trên, một cuộc hội thảo về chùa Báo Thiên được tổ chức vào lúc này sẽ rất cần thiết cho những người muốn tìm hiểu lịch sử và sự thật.

Qua bài viết này, chúng tôi cũng có một vài ý kiến trao đổi với nhận xét sau đây của tác giả Hoàng Cúc: "*Bằng mối liên kết với những gì xảy ra gần Nhà thờ Lớn Hà Nội trong hơn một tháng qua, tôi lại buộc phải tự hỏi mình rằng phải chăng các tác giả bài viết đang chuẩn bị cho một chiến dịch cầu nguyện của giới Phật tử trước nhà Bưu điện Trung tâm?*".

Tôi nghĩ tác giả Hoàng Cúc đã quá lo xa, bởi người Phật tử không bao giờ đi làm cái việc ngây ngô ấy, nếu tác giả đọc kỹ những bài viết gần đây trên diên đàn phattuvietnam.net và nghe lời dạy của ngài Tân Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với tăng ni, Phật tử về đất đai qua bài "Từ hàng cột hiên chùa Bà Đá nghĩ về công thổ và hòa hợp tôn giáo trong lòng dân tộc" thì sẽ rõ. Hơn nữa, hành động cầu nguyện của giáo dân cả tháng trời, thế mà mọi can thiệp của chính quyền, mọi dư luận cũng

không làm được gì, nhưng chỉ với một bức thư ngắn của Quốc vụ khanh Vatican, vụ cầu nguyện chấm dứt. Thử hỏi mọi người sẽ phải hiểu vụ việc trên như thế nào đây?

Còn với những câu liên quan đến sự "lưu manh" mà tác giả đã viết, chỉ mong tác giả cùng chúng tôi điểm lại một vài nét lịch sử sau để thấy việc chiếm phá chùa chiền có phải là một "hệ thống ý thức" chiếm phá không?

Trong *Châu bản triều Nguyễn* - Tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại 1945 (Lý Kim Hoa sưu khảo, biên dịch, NXB Văn hóa Thông tin, 2003) có nêu lên những vụ việc sau:

"Ngày 13 tháng Giêng, Tự Đức (1848-1883) năm thứ 31, *Thương bạc tâu việc dân Nghệ An phải đem đền thờ, chùa chiền bồi thường cho dân đạo Thiên Chúa*: Bọn thần Thương bạc tâu (châu điểm): 5 giờ chiều hôm qua, bọn thần đến dinh Thương bạc, một lúc thì tiếp sứ Pháp đến mời vào dinh tòa cùng nhau hỏi han. Bọn thần bảo rằng lương dân Nghệ An đã đem 18 sở đền chùa bồi thường cho giáo dân, trong đó có 10 sở đã triệt hạ rồi chỉ còn 8 sở". (*sđd*, trang 450)

Ngày 11 tháng 4, Thành Thái (1889-1907) năm thứ 18, *Cơ mật viện tâu việc quyền khâm sứ đòi giữ chùa trong thành nội để cất nhà thờ đạo*: Bọn thần Cơ mật viện tâu (châu điểm): "Ngày 4 tháng này tiếp quyền khâm sứ đại thần Mô Li Ê thương nghị (...) Lại thương nghị nói rằng về khoản nhà thờ đạo phía sau kinh thành, rằng tuy có sắc bảo nhưng ngại khó tuân hành. Bọn thần xét nghị chỗ đất này nguyên có chùa Phật vì từ khi sụp đổ đến nay chưa có ngân sách dồi dào nên chưa tu bổ, nay lại phá chùa Phật để cất nhà thờ đạo là một điều không thuận. Huống chi trong thành nội từ trước đến nay chẳng có giáo dân có nhà ở đây vậy mà cất nhà thờ đạo là hai điều không thuận. Vậy đề nghị nên triệt hạ nhà thờ đạo này và cho tùy ý chọn cất ngoài sông bên ngoài bốn phía kinh thành... Bọn thần Cơ mật viện hai ba lần thương nghị giải thích như vậy nhưng quyền khâm sứ nhất định không nghe..." (*sđd*, trang 821)

Ngày 26 tháng 11, Duy Tân (1907-1916) năm thứ nhất, *Phụ Chánh tâu việc Ngô Đình Khả cất nhà thờ đạo Thiên Chúa trên nền chùa Linh Hựu trong thành nội*: Bọn thần phủ Phụ chánh tâu (châu điểm): Tháng 11 năm thứ 17 tiếp được thư của nguyên quyền khâm sứ đại thần Mô Li Ê nói thượng thư Ngô Đình Khả cất nhà thờ đạo bên trong hoàng thành là rất không hợp, thần phủ nên lập tức tra xét rõ nghiêm xử, chiếu theo phận sự mà quy trách nhiệm... Vậy xin chiếu trọng luật về tội không được làm mà làm xử thượng thư Ngô Đình Khả 80 trượng, giáng 3 cấp rời khỏi chức vụ, được giảm tội danh và phải triệt hạ giáo đường, việc này đã thương nghị cùng nguyên quyền khâm sứ đại thần xét biện. Tháng 7 năm ngoái phụng thương chuẩn triệt hạ giáo đường trong thành nội và cho tùy ý xây cất ở bốn phía sông bên ngoài kinh thành. Kế đó căn cứ viên ấy trình xin trả giáo đường này sửa lại làm chùa để lưu giữ tích cũ, viên ấy xin lãnh tiền quan 300 đồng đem về mua sắm vật liệu và xin cất giáo đường mới ở nền nhà kho cũ xã Tiên Nộn..." (*sđd*, trang 872)

Có thể nói những bản tấu đã được vua phê duyệt đã phần nào nói đến tính quyết đoán của luật pháp bấy giờ, có nghĩa rằng cái gì anh đã chiếm phá, xây dựng bằng hành vi làm trái thì phải phá bỏ, bởi cho dù ở đó là một ngôi chùa mục nát, thì cũng sẽ được tu bổ lại. Chỉ tiếc rằng chùa Báo Thiên là một ngôi chùa trong những ngôi chùa ở quá xa kinh thành nên không giữ được vì "nước xa không chữa được lửa gần". Và cũng phải kể đến âm mưu của Nguyễn Hữu Độ khi cùng với Giám mục Puginier chiếm phá chùa Báo Thiên, trong khi nhẽ ra ông ta phải tâu với triều đình về việc tu bổ, sửa sang lại chùa.

Lịch sử (xa hay gần) cũng đã cho chúng ta những bài học ứng xử cần thiết, và chúng ta nên bình tĩnh để hiểu hơn về sự thật này. Chùa Báo Thiên bị thực dân và giáo sĩ câu kết chiếm phá là một sự thực không thể chối cãi. Điều còn lại là qua đó, những ứng xử tiếp theo của chúng ta với lịch sử, với nhau sẽ ở mức độ nào. Do vậy, như chúng tôi đã nói, rất cần một cuộc hội thảo nghiêm túc cho ngôi

chùa Báo Thiên để đặt đúng vị thế lịch sử của nó trong lòng dân tộc.

Được biết hiện nay di sản cuối cùng (của tin còn lại) của chùa Báo Thiên là chiếc giếng đá cổ còn nằm trong khuôn viên Nhà thờ Lớn. Hy vọng chúng ta đừng tiếp tục đánh mất những gì còn lại (dù rất nhỏ nhoi) của lịch sử.

(Source: http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12210&rb=0401)

20.Nhân Đọc Bài"NHÀ CHÚA HAY NHÀ CHÙA" Của LM Thiện Cẩm

Trần Chung Ngọc

Ngày hôm nay, 22 tháng 5, 2008, tôi đảo vào Vietcatholic thấy bài *"Nhà Chúa Hay Nhà Chùa"* của LM Thiện Cẩm.Nếu chỉ là "Nhà Chúa" thì tôi chẳng quan tâm, nhưng lại dính đến "Nhà Chùa" thành ra tôi lại phải đọc cho biết là LM Thiện Cẩm biết gì về "Nhà Chùa".

Đối với LM Thiện Cẩm thì tôi lại nhớ đến một câu chuyện cũ, chuyện này không liên quan gì đến chuyện thắp nến cầu nguyện (ai) để đòi tòa Khâm sứ, nhưng là một chuyện vui mà không phải là vui đối với một số người, nên xin quý độc giả kiên nhẫn, đọc chơi một chút trước khi tôi đi vào nội dung bài viết của LM Thiện Cẩm.Chuyện đó như sau:

Trong cuốn *"Đối Thoại Với Giáo Hoàng Gioan Phao-Lồ II"*, nơi trang 82-83, tác giả Trần Văn Kha đưa ra những thắc mắc về "linh hồn" như sau:

Nếu linh hồn có cùng lúc với con người, khi con người sinh ra, nghĩa là do thân xác mà có, thì khoa học dạy chúng ta rằng khi thân xác không còn, thì linh hồn cũng không còn.

Nếu bảo rằng linh hồn là một thực thể riêng biệt, không do thân xác sinh ra, nên không chết cùng với thân xác, thì linh hồn ấy ở đâu ra?Nếu bảo rằng linh hồn do Chúa sinh

ra, chứ không phải thân xác, thì vị trí của cái linh hồn ấy đối với thân xác là như thế nào?Sự thông minh, hay ngu dốt, hay tính độc ác, của một người là ở trong đầu óc, nghĩa là ở thân xác, hay ở linh hồn.Bảo là ở thân xác, thì tại sao Chúa lại đem một linh hồn trong sạch bỏ vào một thân xác ngu đần, độc ác, rồi lại bắt linh hồn phải chịu trách nhiệm?Nếu bảo là ở linh hồn, thì lại càng vô lý.Tại sao Chúa lại sinh ra linh hồn tội ác?Chúa có chịu trách nhiệm về linh hồn do Chúa sáng tạo không?Những linh hồn do Chúa sinh ra đều bình đẳng nhau, hay có cái tốt, cái xấu, như xe hơi Nhật, xe hơi Mỹ?Linh hồn có tội gì đâu mà lại sinh ra ở Phi Châu đói khổ, rồi bị người da trắng cai trị, bóc lột, đem buôn bán làm nô lệ?

Những linh hồn do Chúa sinh ra, ở đâu trước khi nhập vào một đứa trẻ sơ sinh?Ở một chỗ nào đó trên Thiên Đàng có một kho chứa linh hồn.Kho ấy lớn hay nhỏ, hay cần tới đâu thì nới tộng tới đó.Ai trông coi cái kho đó?Một vị thiên thần? Vị thiên thần này chắc giống như là Nam Tào, Bắc Đẩu coi về sinh tử trong truyện Tàu, có trách nhiệm đem linh hồn nhập vào một thai nhi.Cho nhập vào khi nào?Khi vừa bắt đầu thụ thai, hay khi đứa trẻ lọt lòng mẹ...Chắc chắn là có những đứa trẻ sinh ra không có linh hồn, nên sinh ra đã chết?

Trước những thắc mắc rất trí thức như trên, LM Thiện Cẩm đã phán một câu:"Đối với những bà lão Công giáo nhà quê thì Chúa đã sáng tạo ra vũ trụ muôn loài,vậy thì cho mỗi người một linh hồn có khó khăn gì?"

Chuyện vui đã qua, bây giờ chúng ta hãy đi vào nội dung bải *"Nhà Chúa Hay Nhà Chùa"* của LM Thiện Cẩm.Mở đầu, LM Thiện Cẩm viết:

LM Thiên Cẩm:Nhân vụ khiếu kiện về nhà đất Tòa Khâm Sứ Tòa Thánh, tọa lạc ở số 42 Nhà Chung Hà Nội, có người lên tiếng cho rằng vụ việc không chỉ liên quan giữa Tòa Tổng giám mục Hà Nội và chính quyền Thành phố Thủ đô, mà còn liên quan đến cả Phật giáo, vì cho rằng khu đất ở ấy xưa kia là đất Chùa Bảo Thiên (hay Báo Thiên?). Trong số những người nêu lên vấn đề này, có ông

Lê Quang Vịnh, nguyên Trưởng ban Tôn giáo chính phủ, và mới đây, Hòa thượng Thích Trung Hậu, Trưởng ban văn hóa trung ương Phật giáo, đã thừa ủy nhiệm của HĐTS GHPGVN, gửi văn thư, đề ngày 16/2/2008, cho thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đề nghị "nên xem Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một thành phần trong những thành phần chủ yếu để tham khảo trước khi có có quyết định cụ thể liên hệ đến sự việc trên." Như vậy hàm ý muốn đưa Phật giáo vào một cuộc thảo luận tay ba, giữa chính phủ, với Công Giáo và Phật giáo.

Thưa với LM Thiện Cẩm:Chẳng có ai "cho rằng" khu đất tòa Khâm sứ xưa kia là đất Chùa Báo Thiên mà Phật Giáo cũng như người dân chỉ nhắc lại một sự kiện lịch sử:đó chính là đất của Chùa Báo Thiên."Cho rằng" hàm ý không chắc chắn, nhưng sự kiện lịch sử thì không ai có thể chối cãi.Mặt khác, theo tôi hiểu, bức thư của Hòa Thượng Thích Trung Hậu không có ý phải "đối thoại tay ba" mà chỉ để nhắc nhở Nhà Nước hãy thận trọng, nên xét đến mọi khía cạnh liên quan đến tòa Khâm sứ trước khi đưa ra một quyết định.Và bức thư này cũng hàm ý, quyết định của Nhà Nước nên phù hợp với những sự kiện lịch sử và hợp với lòng dân.

LM Thiện Cẩm: Chuyện khu đất ở số 42 Nhà Chung Hà Nội xưa kia có là đất của chùa Bảo Thiên hay không, thì nhiều người nói tới.

Đây không phải là vấn đề có phải là đất của Chùa Báo Thiên Hay không, mà chính là đất của Chùa Báo Thiên.Cho nên không thể nhập nhằng cái chuyện có hay không.

LM Thiện Cẩm:Nhưng làm thế nào đất Chùa lại trở thành đất Chúa, thì đó mới là điều quan trọng cần phải làm sáng tỏ. Và điều này mới thật khó. Người thì bảo Tây cưỡng chiếm và đem cho các cố Tây để xây nhà thờ; người thì bảo chùa đã bị hoang phế nên nhà sư đã đem bán đất cho các cố Tây; hay vì lý do nào khác không rõ nữa, đất Chùa đã trở thành đất Chúa.

Như vậy là LM Thiện Cẩm không biết gì về lịch sử nước nhà.Điều này không lạ.Chuyện Tây cưỡng chiếm và đem cho các cố Tây để xây nhà thờ là chuyện đã rõ ràng, nếu LM Thiện Cẩm chịu khó đọc những tài liệu trên các trang nhà sachhiem.net, giaodiemonline.com, phattuvietnam.net. Nhưng còn chuyện chùa đã bị hoang phế nên nhà sư đã đem bán đất cho các cố Tây là một chuyện tiếu lâm.Người nào bịa ra chuyện này là người có đầu óc thuộc loại mì ăn liền.Tại sao?Vì Chùa ở Việt Nam không phải là của Sư, Chùa là cái thiện của làng, của nhân dân, không phải là của cá nhân.Cho nên không có cá nhân nào có quyền được bán Chùa.Có thể người nào đó nghĩ đến chuyện ở bên Mỹ, Cha nhà thờ bán nhà thờ để trang trải bồi thường cho các nạn nhân tình dục của các Cha, cho nên suy diễn ra, cho rằng Sư có quyền bán Chùa, nhất là trong thế kỷ 19 ở Việt Nam.

LM Thiện Cẩm: Chuyện đất Tòa Khâm sứ xưa kia có là của chùa Báo Thiên hay không, là chuyện của quá khứ đã qua đi hơn một trăm năm rồi, chẳng còn một chứng nhân lịch sử nào còn sống để mà nói lên sự thật cho chúng ta hay. Ông Tây, ông Sư hay ông Cố đều đã nằm dưới những nấm mồ, và thân xác đã mục nát với thời gian. Ngòai ra, cũng không ai tìm được những chứng cứ xác nhận chủ quyền khu đất này là của ai, trước và sau khi có chùa, cũng như trước và sau khi chùa biến thành đất Nhà Chung. Chứng từ duy nhất có tính pháp lý hiện nay, là giấy chủ quyền mà Tòa Tổng giám mục Hà Nội nắm trong tay.

Đây cũng là luận điệu ngớ ngẩn của Lê Tuấn Huy trước đây mà tôi đã từng phê bình.

Lê Tuấn Huy:"Đúng là sự thật ở Việt Nam có những nhà thờ được xây trên nền chùa, nhưng điều đó đã đi vào lịch sử chứ không còn là vấn đề của hiện thực. Vì sao? Đơn giản là những chủ thể của sự kiện dỡ chùa nay đã không còn tồn tại."... Khi một trong các bên chủ thể đó đã không còn tồn tại [giám mục Puginier và Việt gian Ca-tô Nguyễn Hữu Độ đã chết]; hoặc khi đã qua một thời gian đủ lâu [từ

lúc cướp Chùa và phá Chùa vào cuối thế kỷ 19], lúc mà các chủ thể trực tiếp đều biến chuyển thành các chủ thể hậu duệ [chủ thể trực tiếp đầu tiên đi ăn cướp xong rồi truyền lại cho các chủ thể hậu duệ] thì xem như lịch sử đã được xác lập [lịch sử chỉ có thể xác lập được sự kiện là Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã dựa thế thực dân để cướp Chùa, chứ không thể xác lập tính cách hợp pháp về sở hữu chủ của chủ thể hậu duệ trên mảnh đất ăn cướp đó]

Đọc LM Thiện Cẩm chúng ta thấy cùng một thứ lý luận ngớ ngẩn như trên, nghĩa là lịch sử đã qua lâu rồi, chẳng còn nhân chứng nào đối chiếu, và vấn đề chính là Tòa Tổng Giám Mục Hà-Nội nắm trong tay giấy chủ quyền, coi đó như là một chứng từ có tính pháp lý hiện nay.

Nhưng pháp lý hiện hành có thể dựa vào những sự kiện lịch sử trong quá khứ để đi đến những quyết định hợp lý, hợp với lòng dân, và lấy lại sự công bằng lịch sử.Những bất công trong quá khứ cần phải giải quyết, nếu có thể giải quyết được.Ở trên đời không làm gì có chuyện những chuyện đã qua hãy để cho nó qua, và chính quyền không có trách nhiệm gì về chúng.Lịch sử là một mối liên tục của một quốc gia, cái trước liên hệ đến cái sau, hiện tại liên hệ đến quá khứ và cả tương lai.Sự kiện lịch sử là thực dân Pháp và Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã cướp đất Chùa để xây nhà thờ, do đó Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam có đưa ra bất cứ chứng thư hay giấy chủ quyền nào cũng là vô giá trị, vì những chứng thư đó không thể biện minh cho việc cướp Chùa của thực dân Pháp và Ca-tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam.Mặt khác, Tòa Tổng Giám Mục chỉ nói là có giấy chủ quyền đó mà không công bố nội dung giấy chủ quyền ra sao, do ai cấp, ai ký tên, người cấp ở chức vụ nào, chính quyền nào, có quyền cấp không, cấp bao giờ, và trong hoàn cảnh nào, viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc Ngữ hay chữ Pháp?. Nếu là trên một tờ giấy thì khoa học ngày nay có thể xác định được tờ giấy đó thuộc vào thời nào, và có thể khảo nghiệm xem dùng loại máy chữ nào, nếu là đánh máy chữ, và nếu là viết tay thì lối chữ viết trên đó có đúng là chữ viết của tác giả không, nếu tìm được văn bút của tác giả.Những công việc khảo nghiệm

khoa học này, để cho đầy đủ và chính xác, sẽ mất nhiều thì giờ và có khi kéo dài cả nhiều năm.Vậy xin Tòa Tổng Giám Mục hãy giao giấy chủ quyền đó cho Nhà Nước để Nhà Nước tìm hiểu sự thật, và tôi tin rằng Phật Giáo sẽ tiếp tay với Nhà Nước về vấn đề kỹ thuật để tìm ra sự thật.Chúng tôi không thể tin vào một lời tuyên bố vu vơ là đã nắm trong tay giấy chủ quyền hay chứng thư gì đó rồi phải chấp nhận đó là chuyện không phải bàn cãi nữa..

Nhưng thực ra thì tòa khâm sứ là gì.Khâm sứ là đại sứ hay đại diện của giáo hoàng. [Nuncio = a papal ambassador orrepresentative] , và tòa khâm sứ là văn phòng, nơi trú ngụ của vị đại sứ hay đại diện đó [Nunciature = the office or term of office of a nuncio].Vatican là một tiểu quốc gia thế tục nấp sau bình phong tôn giáo.Tòa Khâm sứ cũng giống như tòa Đại sứ của các nước, thực chất là một ổ gián điệp, và chỉ có giá trị song phương giữa các nước có quan hệ ngoại giao với nhau.Cũng vì vậy mà năm 1959, vị khâm sứ ở Hà Nội, John Dooley, đã bị đuổi khỏi Việt Nam.Sau Hiệp Định Genève, Chính quyền Việt Nam để cho John Dooley ở lại Hà-Nội một thời gian, không biết vì lý do gì, nhưng năm 1959 có thể vì không thấy có lý do gì để cho một đại sứ của một nước không có quan hệ ngoại giao nằm vùng ở trong nước, nên đã đuổi ông ta về Vatican.Chắc hẳn Nhà nước đã biết đến những hành động gián điệp của các thừa sai Ca-Tô khi xưa như Alexandre de Rhodes, Puginier, Huc, Retor, Gauthier v..v.... Việt Nam đuổi đại sứ của Vatican là chuyện bình thường vì Việt Nam không có quan hệ ngoại giao với Vatican, cho nên không cần phải tôn trọng luật ngoại giao quốc tế.Sau năm 1975, Khâm sứ ở Saigon, Henri Lemaitre, chỉ có giá trị với chính quyền miền Nam, cũng bị đuổi ra khỏi Việt Nam.Vậy tòa Khâm sứ không còn là tòa Khâm sứ vì không còn Khâm sứ.Đó là tại sao chính Vatican cũng không thể lên tiếng đòi tòa Khâm sứ.Vậy Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam ngày nay đòi tòa Khâm sứ là để cho Khâm sứ nào?Trên nguyên tắc, đất Tòa Đại sứ của một nước thuộc chủ quyền của nước đó, và chính quyền sở tại có bổn phận phải bảo vệ đất đai và nhân viên

trong đó.Tòa khâm sứ ở Hà Nội, vì không còn khâm sứ, nên Nhà Nước đã dùng làm các cơ sở văn hóa để phục vụ người dân.Mai này, nếu Việt Nam có quan hệ ngoại giao với Vatican, thì Vatican sẽ gửi một ông hay bà Khâm sứ tới Việt Nam, và Vatican sẽ xây một tòa nhà làm tòa Khâm sứ để cho vị đại sứ này ở và làm gián điệp. Trên căn bản ngoại giao giữa hai nước, nếu Vatican có một tòa Khâm sứ ở Việt Nam thì tòa đó, trong khi còn quan hệ ngoại giao với Việt Nam, được coi như đất mà Vatican có chủ quyền trong đó.Đất đ1o không phải là của Giáo hội Ca-tô Rô-ma ở Việt Nam.Giống như Mỹ, khi có quan hệ ngoại giao với Việt Nam đã xây Tòa Đại Sứ ở Hà Nội, thay vì đòi lại Tòa Đại Sứ ở Saigon trước đây, vì Tòa Đại sứ này chỉ có tính cách pháp lý đối với chính quyền Saigon. Tòa Đại Sứ Mỹ không phải là đất của Giáo hội Tin Lành ở Việt Nam.Mấy ông Ngô Quang Kiệt, Thiện Cẩm v..v.. có hiểu được điều này không?

LM Thiện Cẩm:Trong trường hợp của Đức Khâm sứ John Dooley, cũng như trường hợp của Đức Khâm sứ Henri Lemaitre ở Sàigòn sau này, cả hai đều đã không tự ý bỏ đi, để lại vườn hoang nhà trống, cả hai cũng chẳng hề bị kết án và tịch thu tài sản, nhưng chỉ bị trục xuất khỏi Việt Nam. Đức Khâm sứ John Dooley còn được ở lại dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những hơn 4 năm sau khi Chính quyền cách mạng tiếp quản thủ đô, còn Đức Khâm sứ Henri Lemaitre thì phải rời khỏi Việt Nam không bao lâu sau ngày 30-04-1975. Vậy thì phải xếp hai Tòa Khâm sứ ở Hà Nội và ở Sài Gòn thuộc loại tài sản nào đây?Nhất là khi chưa có bang giao chính thức giữa Chính phủ ta và Tòa Thánh Vatican?

Ông LM này lẫn cẫn rồi.Điều rõ ràng là nếu các ông khâm sứ John Dooley và Henri Lemaitre đều đã không tự ý bỏ đi thì có nghĩa là các ông ấy đã bị đuổi ra khỏi Việt Nam, nghĩa là Việt Nam không chấp nhận vai trò khâm sứ của các ông ấy.Không chấp nhận vai trò khâm sứ nhưng lại phải gánh vác nhiệm vụ canh giữ đất đai của các ông ấy để chờ ngày các ông ấy trở về hay sao? *Vậy thì phải xếp hai Tòa Khâm sứ ở Hà Nội và ở Sài Gòn thuộc loại tài sản*

nào đây? Hỏi ngớ ngẩn, tài sản quốc gia chứ còn tài sản nào nữa.LM Thiện Cẩm đã vừa hỏi vừa trả lời rồi mà không biết.Câu trả lời nằm trong câu: *Nhất là khi chưa có bang giao chính thức giữa Chính phủ ta và Tòa Thánh Vatican?*Chưa có bang giao thì đất nào là đất của Vatican?

Mặt khác, về chuyện đất đai thì sau cuộc chiến Đông Dương I, tất nhiên là tất cả tài sản quốc gia thuộc quyền quản lý của chính quyền.Trong cuốn *"Vietnam: The Valor and Sorrow"* của Thomas D. Boettcher, chúng ta có thể đọc, nơi trang 138: *"Tài sản của Pháp tất nhiên bị tịch thu mà không có sự đền bù.. Các địa chủ người Pháp ở ngoài Bắc mất tất cả.* [The property of the French was, of course, confiscated without compensation...French landowners in the North did lose everything.] Vậy thì nên xếp tòa Khâm sứ ở Hà Nội và Saigon thuộc loại tài sản nào?Có cần phải đặt câu hỏi này không?

LM Thiện Cẩm: Trở lại vấn đề đất của Chùa hay đất của Chúa, tôi xin đặt thẳng vấn đề như sau: nếu như lịch sử chứng minh được rằng đất Nhà Chung Hà Nội, bao gồm cả Nhà Thờ Lớn, Tòa Tổng giám mục hiện nay và Tòa Khâm sứ đang tranh chấp, là đất Chùa Bảo Thiên và đã bị Tây chiếm đoạt đem cho các cố Tây, và từ đó thuộc quyền sở hữu của Nhà Chung Hà Nội, thì tôi tin rằng Giáo hội Công Giáo chúng tôi sẽ chẳng ngần ngại gì mà không trả lại cho Phật giáo, cũng như Đức Tổng giám mục Duval đã trả lại ngôi nhà thờ Chánh tòa Alger cho Hồi giáo, sau khi Algérie được độc lập, vì lý do ngôi nhà thờ đó vốn là một đền thờ Hồi giáo.

Thứ nhất, những sự kiện lịch sử được viết trên sử sách và đó là những chứng minh có giá trị nhất.Về nguồn gốc Chùa Báo Thiên và Nhà Thờ Lớn Hà Nội thì nay đã không thiếu gì những tài liệu đã thành văn.Chỉ có điều LM Thiện Cẩm không biết đến, hay không muốn biết đến, nên vẫn còn đặt vấn đề không cần phải đặt là "nếu chứng minh được...".

Thứ nhì, một số tài liệu về Chùa Báo Thiên đã có trên một số trang nhà.LM Thiện Cẩm có thể vào trang nhà

sachhiem.net đọc bài *Timeline cho Chùa Báo Thiên* của Lý Thái Xuân trong http://sachhiem.net/TONGIAO/Lythai.php

LM Thiện Cẩm: Nhưng nếu luật pháp nước ta còn tôn trọng nguyên tắc bảo vệ quyền sở hữu của công dân, cấp sổ hồng sổ đỏ cho những người có nhà có đất, thì việc trả lại nhà đất ở số 42 Nhà Chung cho Nhà Chung, thì đó là điều hợp lẽ phải, và cũng hợp tình nữa, như Đức Giêsu đã nói: "Của Xê-da, trả về Xê-da; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa." (Mt 22,21), nghĩa là đất Nhà Chung, thì trả về Nhà Chung!

Của Xê-Da Trả Về Xê-Da; của Thiên Chúa trả về Thiên Chúa.??Nhưng Chúa nói nhảm nhí, đồng tiền của dân gian tiêu dùng đâu có phải là của César, César chỉ có cái hình trên đó, vậy chúng ta hãy trả tiền đô-la cho Washington, hay trả tiền Việt Nam cho Cụ Hồ??Và Chúa thì có cái gì?Khi chết chỉ có cái khố rách mang trên mình đeo toòng teng trên cây thập giá.Vả chăng Chúa đã nói thế giới này không phải của Ta.Nhà nước có ăn cướp Thiên đường của Chúa đâu mà trả cho Chúa.Nhưng đất Nhà Chung thì rõ ràng là đã đi ăn cướp của Phật Giáo, vậy thì trả cho Phật Giáo mới là điều hợp lẽ phải, và cũng hợp tình nữa, không phải như Đức Giêsu đã nói, mà là hợp tình đối với đồng bào Việt Nam.

21. Thư trao đổi gửi ngài Nguyễn Văn Sang - Giám mục Thái Bình

[25.02.2008 11:29]

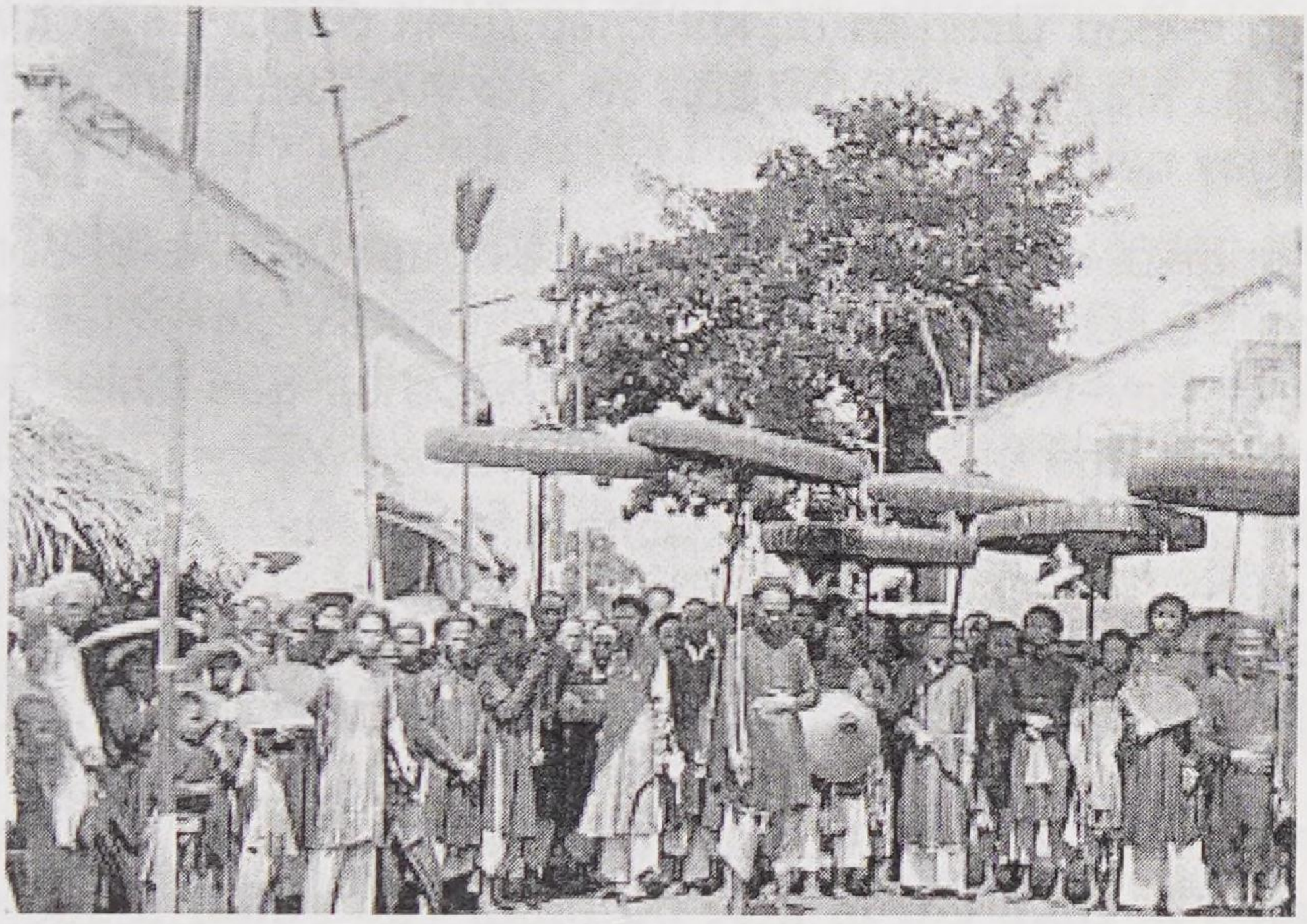
Một nhóm Phật tử độc giả của website Phật tử Việt Nam (www.phattuvietnam.net)

Thưa ngài!

Trong thời gian hơn 2 tháng nay, trên một vài website và blog Công giáo, chúng tôi có "vinh hạnh" được đọc một số thư, bài, nhật kí của ngài viết về vụ "Tòa Khâm sứ" Hà Nội. Đặc biệt gần đây nhất, chúng tôi có đọc bài "Sự thực

về đất đai tòa Khâm sứ, nhà thờ lớn Hà Nội và chùa Báo Thiên" của ngài viết tại Thái Bình ngày 24/02/2008.

Chúng tôi thấy cần phải trao đổi và xác quyết với các ngài chí ít là hai vấn đề mà chúng tôi cho rằng ở đó ngài có sự "hồ đồ, mập mờ đánh lận, tiền hậu bất nhất".



Ảnh Dr. Hocquard: "Le Tong-Doc de Hanoi et sa suite au 14-juillet-1884"

Vấn đề thứ nhất, vị trí của khu vực chùa Báo Thiên trước khi Pháp đánh chiếm Hà Nội với vị trí của khu vực nhà thờ Lớn và khu vực tòa Khâm sứ Hà Nội ngày nay.

Ngài viết: "*Tôi không là nhà sử học, lẫn địa dư học, song tôi có bộ óc hoài niệm và suy nghĩ. Tôi đã vâng lời Đức Tổng Giám mục Hà Nội, Giuse Ngô Quang Kiệt, đã viết một số bài liên quan tới khu đất 40 Phố Nhà Chung*".

Cứ cho là, ngài thành thực biết mình ở trình độ nào, như ngài tự nhận, thì sao ngài lại viết tên bài là "*Sự thực về đất đai tòa Khâm sứ, nhà thờ lớn Hà Nội và chùa Báo Thiên*". Sao ngài lại đi xác quyết, khẳng định các vấn đề mà ngài không rõ, chỉ ước chừng, phỏng đoán? Chúng thôi thật sự lấy làm tiếc cho ngài về sự cẩu thả về mọi mặt trong các bài viết gần đây, phải chăng ngài coi thường và xúc phạm

độc giả? Hay ngài nghĩ đã là linh mục thì nói điều gì cũng đúng, giống như lời Chúa thì không thể sai?

Còn nếu đó chỉ là thái độ nhún nhường, khiêm tốn của người cầm bút, thì chúng tôi xin trao đổi và cùng với ngài đi đến làm rõ và cùng xác quyết lại vấn đề vị trí của khu vực chùa Báo Thiên trước khi Pháp đánh chiếm Hà Nội với vị trí của khu vực nhà thờ Lớn và khu vực tòa Khâm sứ Hà Nội ngày nay.

Chúng tôi được biết, ngài là một người Việt Nam, sống lâu dài và liên tục ở trong nước, thế nhưng ngài đã lẫn lộn (cố tình hay vô ý) khái niệm chùa và tháp Báo Thiên khi ngài ngây ngô viết: "*Chúng ta thử tưởng tượng tháp trên gò đất đó, nền bằng đá, mà chân nó rộng, dài 2km, thì tháp đó vĩ đại thế nào, trong thời kỳ nước ta vào năm 1054 có đủ kỹ thuật để xây dựng chăng, mặc dù theo sử tháp đó cao tới 30 tầng*!!!"

Không biết vì lý do gì, ngài đã "không" biết hay **cố tình lờ tảng, là tháp chỉ là một bộ phận của chùa**, thuộc về chùa.

Ngài viết: "*Song tôi xin đặt vấn đề thực tế hơn: Chùa và rõ hơn Tháp Báo Thiên gồm khu đất nào? Rộng bao nhiêu? Dài bao nhiêu? ...Có người nói [chùa Báo Thiên] ở chỗ nhà Bưu điện hiện nay, có người nói ở Nhà Báo Nhân dân bây giờ.*"

Ngài dẫn tiếp: "Ông Nguyễn Đình Tư [?] cho biết rõ hơn: "*Thiết nghĩ... chính quyền Hà Nội nên cho phục chế ngôi tháp Báo Thiên đã bị quân Minh phá hủy (chứ không phải thừa sai Công giáo v.v.) trong khuôn viên khu đền thờ Vua Lê*"

Ngài tạm kết luận: "*Như vậy, có thể đoán được rằng: khu Chùa và Tháp Báo Thiên cũ là ở phía bên này hồ Hoàn Kiếm, trong khu đất Tam giác, nơi có Hội Trí Đức cũ, và đầu kia là cơ sở của Báo Nhân Dân đứng trên mảnh đất nhà binh Pháp cũ*".

"Còn đất Tòa Khâm Sứ cũ và đất cả Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội có phải là đất Chùa và Tháp Báo Thiên không, thì xem bản đồ Hồng Đức 1406 càng xa địa điểm giả định của Tháp Báo Thiên bên hồ Hoàn Kiếm như trên đã nói. Thế thì đất Khâm Sứ cũ nằm trong đất Tòa Tổng Giám Mục, đâu có nằm trên khu đất của chùa Báo Thiên, mà là đất giữa Tràng Thi và chùa Báo Thiên cũ, rõ ràng không phải là đối tượng cho một số Phật tử đòi phải trả lại (!!!)"

Trong đoạn trên, ngài có dụng tâm muốn đi đến khẳng định: khu vực nhà thờ Lớn và tòa Khâm sứ ngày nay không (hoặc ít) liên quan đến khu vực di sản chùa tháp Báo Thiên. Đó là 2 khu vực khác nhau, nên chư vị nào bàn bạc đến vấn đề chùa tháp Báo Thiên thì cứ bàn nhưng điều đó không (hoặc ít) liên quan đến vấn đề nhà thờ Lớn và tòa Khâm sứ, còn chúng tôi thì vô can. Chư vị có đòi hỏi hay thắc mắc gì thì sang khu đất "tam giác" mà tôi chỉ ra đó.

Nếu không có lịch sử, các nhân chứng, vật chứng, thư tịch khách quan, đáng tin cậy và những người ngài nói cho nghe không có đầu óc lý tính thì tuyệt chiêu của ngài quả thật là đắc thủ. Nhưng rất tiếc cho ngài là sự thật lại lên tiếng theo hướng khác.

Xin thưa với ngài, rồi đây rất có thể một hội nghị khoa học cấp quốc gia sẽ được mở ra và xác quyết (chuyện này đâu có khó khăn gì ở nước ta hiện nay) làm rõ các vấn đề:

1. Diện tích chùa Báo Thiên, trong đó có tháp Báo Thiên nằm ở vị trí nào và có quy mô, giới hạn như thế nào trong quan hệ với nhà thờ lớn và khu 42 Nhà Chung ngày nay (cũng như nhà thờ Lớn)?

2. Trước khi xuất hiện nhà thờ Lớn và tòa Khâm sứ, tình trạng của chùa tháp đó như thế nào?

3. Việc khu chùa tháp đó biến thành nhà thờ và tòa khâm đã diễn ra như thế nào, những ai là chủ thể của quá trình đó?

Thiết tưởng, đây cũng là dịp để các ngài bộc lộ, giãi bầy, khẳng định lịch sử, tâm nguyện, vị trí, vai trò và thực chất của đạo Công giáo ở Việt Nam với dân tộc và nhân dân trong lịch sử và hiện tại.

Với tất cả sự thật hiện đang có đủ để các nhà nghiên cứu khách quan có thể phác họa để ngài thấy những nét chính, căn bản như sau:

Hồ Gươm bây giờ bé hơn rất nhiều (khoảng bằng 1/3) so với hồ Gươm khi xây Tháp và chùa Báo Thiên, và cả so với thời điểm trước khi xây nhà thờ Lớn.



Ảnh Dr. Hocquard, Cảnh một ngọn tháp nhỏ của chùa Báo Ân cạnh chùa Báo Thiên (chụp khoảng 1884-1885, lúc không còn chùa Báo Thiên)

Riêng đoạn bờ hồ phía tây thì ăn sâu vào, men từ ngã 5 Hàng Đào xuôi theo Hàng Trông, áp sát chùa Bà Đá, kéo dài qua đường Tràng Thi. Bờ hồ phía đông thì ra đến khu Ngô Quyền, Hàng Chuối... Chùa Lý Triều Quốc Sư vốn là một ngôi đền nhỏ thờ Quốc sư Minh Không trong khuôn viên chùa Báo Thiên, dựng đời nhà Lý. Chùa Bà Đá cũng thuộc khuôn viên chùa Báo Thiên, dựng đời Lê

Thánh Tông khi phát hiện ra pho tượng đá cổ, khi đó tháp Báo Thiên thời Lý - Trần đã bị phá một phần sau 20 năm thuộc nhà Minh. Vì thế nói tháp Báo Thiên soi bóng xuống Hồ Gươm cũng là chuyện bình thường. Nếu nói như ngài phỏng đoán về vị trí chùa và tháp Báo Thiên thì hẳn khi vua Lý xây chùa và tháp thì nó phải ở gần giữa hồ Gươm!!!

Như vậy, trung tâm của chùa Báo Thiên ban đầu thời không phải nằm ở cái khu Tam giác mà ngài đã chỉ, mà nó là một khu rộng lớn mà trung tâm là khu vực nhà thờ Lớn, nhà Chung và tòa Khâm sứ bây giờ. Dĩ nhiên, trong quá trình tồn tại gần 1.000 năm của mình thì một số khu ngoại vi có thể đã được sử dụng vào việc khác, trong đó có cả khu dân cư của đồng bào Công giáo, nhưng khu vực Trung tâm của chùa Báo Thiên ở khu vực nhà thờ Lớn và tòa Khâm sứ bây giờ thì vẫn được duy trì và hoạt động đến năm 1883. Sự thật của vấn đề đó chắc chắn, nhân dịp các ngài khơi sự này, sẽ được xác quyết để toàn thể dân tộc Việt Nam biết rõ và đúng đắn hơn.

Vấn đề thứ 2, quá trình tồn tại của chùa tháp Báo Thiên và thực trạng của nó trước khi xây nhà thờ lớn.

Tuy cố gắng phỏng đoán "*khu Chùa và Tháp Báo Thiên cũ là ở phía bên này hồ Hoàn Kiếm, trong khu đất Tam giác, nơi có Hội Trí Đức cũ, và đầu kia là cơ sở của báo Nhân Dân đứng trên mảnh đất nhà binh Pháp cũ*" để làm cho khu vực nhà thờ Lớn và tòa Khâm "*không phải là đối tượng cho một số Phật tử đòi phải trả lại*", nhưng ngài cũng cố gắng vớt vát minh chứng tiếp là: nếu sự thật có đúng là nhà thờ Lớn và tòa Khâm được xây dựng trên khu đất trung tâm của chùa tháp Báo Thiên thì cũng là vào thời điểm khu đó là vô chủ và không còn tồn tại với tư cách là chùa tháp nữa.

Ngài nhắc lại lời linh mục Kim Linh rằng: "*Ảnh hưởng của đạo Phật trong cách điều khiển đất nước của các vua quan đời Lý lúc đó, đã đem lại rất nhiều tệ nạn, làm suy nhược đất nước. Điều này rất phù hợp với nội dung của*

cuốn tiểu thuyết Hồ Quí Ly của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh".

Câu văn này chẳng liên quan đến chuyện tháp, chùa Báo Thiên, nhưng ngài cũng đưa vào thì chúng tôi xin thưa. Vua Lý Thánh Tông, người cho xây chùa, tháp Báo Thiên được ghi trong Đại Việt sử ký toàn thư như thế này:"*Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn: Thương xót hình ngục, yêu thương nhân dân, là việc đầu tiên của vương chính. Thánh Tôn lo rằng tù giam trong ngục, hoặc có kẻ không có tội, nhân đói rét mà đến chết, thì cấp cho chiếu chăn ăn uống để nuôi cho sống; lo rằng quan lại giữ việc hình ngục hoặc có kẻ vì nhà nghèo mà nhận tiền đút lót, thì cấp thêm cho tiền bổng và thức ăn, để nhà được giàu đủ; lo rằng nhân dân thiếu ăn thì xuống chiếu khuyến nông; lo rằng năm đại hạn đói kém thì ban lệnh chẩn cấp người nghèo; trước sau một lòng, đều là thành thực. Huống chi lại tôn sùng đạo học, định rõ pháp độ, văn sự bên trong tiến mau chóng; phía Nam bình nước Chiêm; phía Bắc đánh nước Tống, uy vũ bên ngoài hiển hách rõ ràng. Tuy có việc lầm lỗi nhỏ khác, cũng vẫn là bậc vua hiền. Hoặc có người bảo là vua nhân nhu có thừa mà cương đoán không đủ, ngụ ý chưa cho là phải".*

Phải chăng lãnh đạo đất nước theo tư tưởng Phật giáo như thế là sai, là nhu nhược, là đưa đất nước đến chỗ suy vi? Đưa đất nước đến chỗ suy vi hay như Lý Thường Kiệt cho quân vượt biên giới sang Trung Quốc đánh phủ đầu quân Tống? Hay như nhà Trần ba lần đánh bại quân Nguyên Mông?

Chúng tôi đoan chắc ngài và linh mục Linh chưa từng đọc tiểu thuyết ***Hồ Quý Ly*** của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh nhưng lại dám nói năng hồ đồ. Vì tiểu thuyết ***Hồ Quý Ly*** viết về giai đoạn cuối nhà Trần, đầu nhà Hồ, giai đoạn mà vua quan hướng nhiều đến Nho học hơn Phật giáo?

Ngài có biết vì sao Hồ Quý Ly không được lòng dân và để đất nước rơi vào tay nhà Minh không? Ngài và các linh

mục nên đọc kỹ tiểu thuyết *Hồ Quý Ly* và lịch sử Việt Nam, hơn là lịch sử Vatican. Ngài cũng nên đọc kỹ tiểu thuyết *Mẫu Thượng ngàn* để biết giám mục Puginier và giáo dân Công giáo tiếp tay cho Pháp xâm lược Hà Nội và Bắc kỳ như thế nào.

Cái tâm của ngài còn "sáng" hơn nữa khi viết thêm "*Có thể nói, đất đai chùa chiền chiếm phần lớn đất của quốc gia. Dân thì* "trốn việc quan đi ở chùa" *làm thành phần sư sãi đông gấp bội...*"

Việc bôi nhọ Phật giáo của một số Nho sĩ dạng như câu trên đã có nhiều người nói, chúng tôi không muốn bàn thêm, nhưng cũng cần nói thêm với ngài rằng nếu có chuyện "*trốn việc quan đi ở chùa*", nhưng khi đất nước gặp nạn ngoại xâm thì sẵn sàng "*cởi áo cà sa khoác chiến bào*" chứ không nối giáo cho giặc làm tay sai bán nước như một số giáo sĩ và giáo dân Công giáo trước và trong thời Pháp thuộc.

Ngài viết "*Sang đến đời Trần và các đời sau, đạo Phật bị mất ảnh hưởng nơi các triều đại kế tiếp, chùa chiền vắng bóng các sư coi sóc, để hoang phí dột nát, kể cả chùa Báo Thiên, lấn tháp bị quân Minh năm 1426 phá sập, triều Lê cho đắp mú đất phủ lên nên cũ. Cuối thế kỷ XVIII, nơi sân chùa thì họp chợ, núi (gò) dùng làm nơi xử chém những tội nhân bị kết án tử hình. Vậy thì còn đâu là Chùa, là Tháp để cho các Thừa Sai hoặc những người Công giáo năm 1883 đập phá, rỡ bỏ nơi cơ sở văn hóa như một số người đã phát biểu.*"

Tạm chưa nói đến việc ngài xuyên tạc và làm phiến diện lịch sử, phải khẳng định chắc chắn với ngài rằng cho tới cuối thế kỷ XIX, chùa Báo Thiên, mặc dù có lúc bị hư hại theo lẽ vô thường của thời gian nhưng luôn được trùng tu bảo tồn, là nơi cử hành các nghi lễ Phật giáo cầu cho quốc thái dân an mưa thuận gió hoà.

Đó là sự thực không thể chối bỏ, bởi vì dưới thời vua Tự Đức, Tổng đốc Hà Nội là Tôn Thất Bật đã cho trùng tu lại chùa Báo Thiên. Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), Hòa Thượng

Phúc Điền (1784-1863) về trụ trì chùa Báo Thiên. Trong *Kế đăng lục* in năm Tự Đức thứ 12 (1857) viết: Lúc đó tại chùa Báo Thiên đang khắc ván bộ *Phật Tổ thống kỷ*. Sau khi Hòa thượng Phúc Điền qua đời, chùa Báo Thiên vẫn còn lại cho đến ngày thực dân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ 2 (1882).

Còn việc bảo cố tình bảo rằng ngôi chùa đó là vô chủ và hoang phế thì, xin mời ngài hãy nghe lại chính lời ông Bonnal, công sứ Pháp tại Hà Nội kể lại chuyện tay sai Nguyễn Hữu Độ phá chùa dâng đất cho giám mục Puginier: "*Ông chỉ thị cho các thân hào trong khu vực, được chọn, như thể tình cờ, trong các giáo dân bản xứ, để xét xem mức độ chắc chắn của ngôi chùa thế nào, và các ông nầy chẳng ngần ngại gì mà tuyên bố rằng: do hư nát, ngôi chùa khi sụp đổ có thể gây nguy hại cho những ai đi ngang qua.*

Vậy là, bây giờ mọi việc đều đã đúng luật lệ. Cho phá hủy ngôi chùa, sung công thửa đất vô chủ... theo tập quán Việt Nam, là những biện pháp chính đáng, không thể gây nên một sự phản đối nào. Ông Tổng đốc đã xử lý theo cách đó. Ông còn nhận trách nhiệm nhượng lại miễn phí cho nhà chung công giáo thửa đất đã sung công, và tôi đã vui lòng trao cho vị giám mục văn bản chính thức chuyên giao cho ngài quyền sở hữu trọn vẹn".

Trước đó, vào năm 1873, Francis Garnier đánh chiếm Hà Nội lần thứ nhất, giao toàn bộ ngôi chùa này cho Giám mục Puginier làm nơi ở và làm việc tạm thời khi giám mục về Hà Nội trực tiếp làm thông ngôn và cố vấn cho Garnier. Lúc đó, giám mục Puginier dựng mấy ngôi nhà gỗ trong vườn chùa để ở và làm việc cho gần Garrnier đóng quân tại Trường Thi gần đó, còn Tòa Giám mục (khi đó gọi là Tòa Giám mục Tây Đàng ngoài) thì vẫn đóng ở Kẻ Sở (nay là vùng ngã tư Sở).

Năm 1882, Henry Riviere đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai. Năm 1883, theo yêu cầu của Công sứ Bonnal, kinh lược Bắc Kỳ là tổng đốc Nguyễn Hữu Độ đã giao khu chùa này

cho Giám mục Puginier phá đi để kiến tạo Nhà thờ chính toà Hà Nội. Năm 1887, khi Pháp đã đặt vững nền cai trị ở Bắc Kỳ, giám mục Puginier mới cho xây dựng mới Nhà thờ Lớn và các toà nhà khác của Nhà Chung bằng những vật liệu kiên cố rồi dời Toà Giám mục Hà Nội về đây.



Di tích còn lại của chùa Sùng Chính Báo Thiên (Chùa báo Thiên) là ngôi giếng đá cổ. Giếng đá này nằm trong ngõ của một nhà dân ở phố Nhà Chung, thuộc phần đất nhà thờ cho giáo dân cư trú. Năm 2002 giếng đá đã bị người dân cho đổ đất, cát lấp đầy. Việc này được phát hiện và báo chí đưa tin. Sau khi báo đưa tin các vị thẩm quyền của nhà thờ chính toà Hà Nội đã cho khai quật giếng cổ ấy lên, di chuyển vào đặt trước hang đá bên trong khuôn viên nhà thờ.

Và sau cùng, thưa ngài, ngài đã đưa ra cách giải quyết xuề xòa để trục lợi. Ngài viết: "*Nói tóm lại, theo thiện ý của tôi, đứng về phương diện nào đi nữa, mảnh đất mang số 42 cũng dứt khoát là thuộc sở hữu của Tòa Giám Mục Hà Nội, vấn đề trả lại là hợp tình hợp lý. Còn những lý do cao cả đem lại sự đoàn kết, an bình cho nhân dân cả hai tôn giáo: Công giáo và Phật giáo, là bạn với nhau trong việc xây dựng đất nước, thì không còn vì một mảnh đất cỏn con, hoặc sỹ diện của một vài cá nhân mà làm mất đi nghĩa lớn của tổ quốc.*"

Sau đó, Ngài nhắc lại lời ông Lê Tuấn Huy: "*Nhà nước "mất" về tay các giáo phận một vài toà nhà hay khu đất mà trong quá khứ không lâu đã là của họ, chẳng tốt hơn là mất đi khối đoàn kết dân tộc và sự bình yên trước viễn cảnh xung đột tôn giáo sao? Về phía (những người lấy danh nghĩa) Phật giáo, đã mấy trăm nay mất những chùa chiền nào đó, nay nếu tiếp tục "mất" thì có tăng thêm chút mất*

mát nào không, thay vì lại "tự nguyện" nhảy vào thế chân Nhà nước trong cuộc tranh chấp này, để mất đi cả căn tính vốn có của đạo Phật? Nếu những tài sản mà phía Công giáo chứng minh được sở hữu có về với họ, thì cũng chỉ là thêm cho một bộ phận con dân nước Việt được có được những cơ sở vật chất mới phục vụ cho đời sống tâm linh, cho việc giáo dục, giải trí, hay làm từ thiện..., không phải là điều Nhà nước ta cũng chủ trương hay sao? Và thêm một bộ phận chúng sanh có được niềm hoan hỉ như thế, nào có khác chăng với tinh thần nhà Phật?"

Thật không hiểu nổi khi ngài cho rằng: "*không còn vì một mảnh đất cỏn con, hoặc sỹ diện của một vài cá nhân mà làm mất đi nghĩa lớn của tổ quốc*" thế mà các ngài lại làm việc động trời, tụ tập, kêu gọi hàng nghìn giáo dân, hàng tháng trời để đòi lấy được cái "mảnh đất cỏn con" đó. Thậm chí một vài website và nhân vật Công giáo tại hải ngoại còn té nước theo mưa, hô hào đòi làm cách mạng "cầu nguyện" tương tự cách mạng nhung, cách mạng hoa hồng... Phải chăng đó chỉ là một nguyên cớ nhỏ để các ngài thăm dò và hướng tới một mục tiêu "to tát, vĩ đại và dài hơi hơn" trong cái chiến lược mà các ngài đang toan tính?

Chúng tôi cũng mong ngài cũng như một số linh mục đọc kỹ bức thư Hòa thượng Thích Trung Hậu gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Trong bức thư đó không hề có chuyện đòi đất hay tranh giành với người Công giáo. Đó là bức thư nói lên sự thật lịch sử, công lý và hòa hợp dân tộc. Sự thật lịch sử là mảnh đất tọa lạc tòa Khâm sứ cũ và nhà thờ Lớn ngày nay đã từng có chùa và tháp Báo Thiên, và chùa Báo Thiên đã bị chính chính quyền thực dân Pháp và tay sai phá đi dâng cho giám mục Puginier xây nhà thờ Lớn.

Công lý ở đây là sự thực lịch sử phải được tất cả các bên liên quan tôn trọng, đất đai tòa Khâm sứ cũ là công thổ chứ không thể thuộc về riêng ai.

Hòa hợp dân tộc là không chỉ Nhà nước, Giáo hội Công giáo có quyền đứng ra thương thảo giải quyết, mà toàn thể dân tộc, trong đó Phật giáo (nay là Giáo hội Phật giáo) – bên đã từng là sở hữu chủ của mảnh đất phải cùng giải quyết. Một giải pháp hài hòa lợi ích của tất cả các bộ phận dân tộc mới là giải pháp trọn vẹn. Ngay cả khi Nhà nước giao quyền sử dụng mảnh đất 42 Nhà Chung về cho Giáo hội Công giáo, thì Phật giáo vẫn hoan hỷ đồng ý, vì nó đáp ứng nguyện vọng của một bộ phận, dù nhỏ, dù thiểu số của Dân tộc. Nhưng nguyện vọng đó khó có thể đạt được nếu như Giáo hội Công giáo, ngài Kiệt, và cả ngài nữa không biết biết tôn trọng sự thật.

Cuối cùng, ngài hãy nhớ ý dạy của Chúa Giê-su: "*Anh em đong đấu nào, sẽ bị đong lại đấu đó*". Mạo xưng mảnh đất 42 Nhà Chung là của tổ tiên mình (từ tổ tiên là lời của ngài) để xúi giục giáo dân xuống đường thắp nến cầu nguyện, phá cổng, bê tượng Mẹ sầu bi, cắm thánh giá đánh dấu chủ quyền trên mảnh đất đã từng có 1 trong tứ đại khí của dân tộc, đã từng là mảnh đất thiêng của Phật giáo (là bộ phận đa số của Dân tộc hiện nay) không phải là việc làm xứng đáng với người con Chúa, với dân tộc Việt Nam chút nào.

PHỤ LỤC

Những trường hợp Thực dân và Công giáo cấu kết với nhau để Chiếm đất, Cướp chùa, Phá tượng của Phật giáo Việt Nam

1- Từ Pho Tượng Cổ Chùa Khải Tường Tại Bảo Tàng Lịch Sử TP.Hồ Chí Minh- Tìm Lại Dấu Tích Của Quốc Tự Khải Tường Xưa

Trần Đình Sơn

Tại khu vực trung tâm TP. HCM, có những ngôi giáo đường đồ sộ được xây dựng từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, tồn tại đến nay hơn trăm năm. Về chùa chiền cũng có những chùa lớn như Xá Lợi, Ấn Quang, Vĩnh Nghiêm..., nhưng những ngôi chùa này chỉ mới được xây dựng trong khoảng 40, 50 năm nay. Còn những ngôi chùa cổ nổi tiếng của đất Gia Định – Sài Gòn xưa như Kim Chương, Từ Ân, Khải Tường... vì sao mất dấu?

Gần 150 năm trôi qua, may mắn thay "chứng nhân" giai đoạn lịch sử đen tối, đau thương của dân tộc Việt vẫn còn có mặt ngay tại thành phố này, đó là pho tượng Phật chùa Khải Tường hiện được bảo quản tại Bảo tàng Lịch sử Tp.HCM. Từ pho tượng quý này, chúng tôi tìm lại dấu tích

của ngôi chùa xưa: quốc tự Khải Tường. Căn cứ sử sách ghi chép được biết:

- Tháng 8 năm Mậu Thân (1788), Chúa Nguyễn Phước Ánh đánh lui quân Tây Sơn thu phục đất Gia Định. Tháng 9, Chúa sai Nguyễn Văn Nhơn, Trương Phước Giáo ra đảo Phú Quốc rước mẹ, vợ con về sum họp.

- Tháng 3 năm Canh Tuất (1790), Nguyễn Vương cho đắp thành Gia Định theo kiểu bát quái. Trong thành kiến thiết miếu điện, cung thất, kho tàng... nên gọi là Kinh thành Gia Định. Từ đó cơ nghiệp họ Nguyễn Phước hưng thịnh dần cho đến ngày thống nhất đất nước (1802).

- Ngày 23 tháng 4 năm Tân Hợi (25-5-1791), thứ phi của Chúa, bà Trần Thị Đang sinh ra vương tử thứ tư Nguyễn Phước Đảm tại tư dinh của bà Quốc công Tống Phước Khuông[1] .

Tháng Giêng năm Canh Thìn (1820), hoàng tử Đảm lên nối ngôi chọn niên hiệu Minh Mạng (1820-1840). Tháng 9 năm Nhâm Thìn (1882), vua nhớ đến nơi mình sinh ra nên truyền lệnh cho các quan ở Gia Định dò tìm lại dấu tích. Xác minh được di chỉ ở xóm Tân Lộc bên hữu thành Gia Định, vẽ bản đồ dâng về Huế. Vua hạ lệnh xuất 300 lượng bạc trong kho nội phủ giao cho tỉnh Gia Định tổ chức việc xây dựng một ngôi chùa tại địa điểm trên theo đúng bản vẽ của Bộ Công. Quy mô từ ngoài vào trong gồm có lầu chuông trống ba gian hai chái; tiếp đến điện Phật ba gian; hai bên có hành lang dài nối với Tăng xá và nhà ăn đều ba gian hai chái. Chùa làm xong, thỉnh hai mươi nhà sư đến cư trú, ban cấp ruộng đất lấy hoa lợi lo việc thờ cúng hàng năm. Vua đặt tên chùa "Quốc Ân Khải Tường tự"[2] . Dịp lễ khánh thành, triều đình Huế gởi vào một pho tượng Phật Thích Ca ngồi kiết già trên tòa sen. Tượng tạc bằng gỗ mít, sơn son thếp vàng, cao gần 2m. Đây là pho tượng Phật lớn nhất ở miền Nam đương thời, nên dân gian còn gọi chùa Khải Tường là "chùa Phật lớn" hay "chùa ông Phúc"[3] .

Quốc tự Khải Tường có các vị cao tăng trụ trì hoằng dương đạo pháp, được triều đình bảo hộ nên trở thành ngôi chùa tiêu biểu, ảnh hưởng rộng lớn đến quần chúng đạo Phật khắp Nam kỳ lục tỉnh cho đến ngày...

Từ Bến Thành trải qua Chợ Sỏi,
mùi tinh chiên xí xố biết bao nhiêu,

Nơi Chợ Lớn trải tới Cầu Thương,
quân mọi rợ lẫy lừng nên quá lắm!

Cầu Bà Nghè cùng nơi Chợ Quán,
lũ tham tàn đắc ý vênh râu,

Chùa Cẩm Thảo trải tới Cây Mai,
Phật Bồ Tát chịu nghèo ôm bụng...

(Phú Gia Định thất thủ - khuyết tên)

Ngày 18 tháng 2 năm 1859, thiếu tướng hải quân Rigault De Genouilly chỉ huy liên quân Pháp – Tây Ban Nha đánh chiếm thành Gia Định. Nhằm nhanh chóng ổn định tình thế, trấn áp dân bản xứ, thiết lập quyền lực cai trị, quân xâm lược phá hủy toàn bộ thành trì, công thự của Nam triều; chúng chiếm đóng chùa Khải Tường và các ngôi chùa lớn khác như Từ Ấn, Kim Chương, Kiểng Phước, Mai Sơn... thiết lập phòng tuyến quân sự. Năm 1880, chính quyền thực dân triệt hạ chùa và đem chiến lợi phẩm, pho tượng Phật chùa Khải Tường, về cất giữ ở kho phủ Toàn quyền.

Năm mươi năm sau, ngày 1 tháng 1 năm 1929, Viện Bảo tàng Blanchard De La Bross (lấy tên của viên Thống đốc Nam Kỳ đã ký nghị định thành lập Viện bảo tàng) khánh thành, mở cửa triển lãm cổ vật. Tượng Phật chùa Khải Tường được di chuyển về đặt tại văn phòng bát giác, trung tâm Viện Bảo tàng để mọi người tham quan chiêm ngưỡng. Sau năm 1975, tượng được dời ra trưng bày ở phòng phía sau cho đến nay.

Ngày nay, du khách có dịp tham quan Viện Bảo tàng lịch sử thành phố, chiêm ngưỡng tư thế tự tại, nụ cười an nhiên "tùy sở trú xứ thường an lạc"**[4]** , nhưng mấy ai

tường tận việc nổi trôi theo vận nước của tượng Phật chùa Khải Tường, mấy ai suy nghĩ sâu sắc như nhà văn Sơn Nam: "Giặc có ý thức chính trị, có lẽ do bọn Việt gian xúi giục nên hầu hết chùa miếu thờ Quan Công, thờ Mã hậu đều còn nguyên vẹn, trong khi chùa Phật và thành lũy lớn nhỏ của người Việt đều bị phá hủy không nương tay."[5]

May thay tượng Phật lớn chùa Khải Tường vẫn còn đó để người dân Việt thấy rõ vận mệnh của đạo Phật gắn liền với dân tộc. Ngày xuân, ngâm lại bài thơ cảm tác trước cảnh nước mất chùa tan của cử nhân Phan Văn Trị (1830 – 1910) càng thấm thía thêm sự thật đó:

Nam mô hai chữ biết về đâu?
Cám nỗi chùa hư Phật phải rầu!
Nắng rọi mõ chuông khô nứt mặt,
Mưa sa kinh kệ ướt mem đầu.
Rằm ngươn vắng kẻ dân vùa nếp,
Hôm sớm không ai cúng phụng dầu.
Đức cả từ bi xin sớm liệu,
Ngồi chờ Lương Võ thế còn lâu!v[6]

Ghi Chú:

[01] Tống Phước Khuông: dòng dõi công thần nhiều đời, theo phò Chúa Nguyễn từ lúc bôn đào. Năm 1780, đi công cán, chết tại thành Nam Vang. Ông có con gái là Tống Thị Lan, vợ chính của Nguyễn Phước Ánh. Sau khi lên ngôi năm 1806, vua Gia Long tấn phong bà làm Thuận Nguyên hoàng hậu. Ông đượng truy phong Tống QUốc công, triều Minh Mạng cải phong Quy Quốc công.

[02] Khải Tường: mở, bày điều tốt lành. Ám chỉ nơi chốn vua sinh ra là vùng đất quý, phát phúc lâu dài, rộng rãi.

[03] Chùa này ở góc đường Trần Quý Cáp (Tesrard cũ) và Lê Quý Đôn (Barbé cũ) . (Xem Chỉ nam về Viện Bảo tàng Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn – Thái Văn Kiểm – Trương Bá Phát. Bộ VHGD và TN, Sài Gòn 1974 – Tr.201). Nay là Bảo tàng trưng bày tội ác chiến tranh.

[04] Tùy sở trú xứ thường an lạc: thuận theo nơi chốn mình đang ở mà giữ cái tâm luôn yên vui.

[05] Đất Gia Định xưa – Sơn Nam (NXB TP.HCM – 1984) Tr. 112

[06] Lương Võ: Lương Võ Đế tên Tiêu Diễn, làm vua Trung Quốc từ năm 502 -549. Ông rất sùng mộ Phật giáo, được tôn xưng là Phật tâm thiên tử.

Tài liệu tham khảo:

Đại Nam thực lục chính biên đệ I, đệ II kỷ.

Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, tập XIII

Đại Nam liệt truyện, tập II

Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận(Trương Vĩnh Ký – Nguyễn Đình Đầu dịch)

http://vanhoaphatgiao.com/vanhoaphatgiao-01-10.htm

(VHPG số 1, Xuân Ất Dậu, 2- 2005)

2- Tìm Lại Dấu Tích Quốc Tự Giác Hoàng

Trần Đình Sơn

Quốc tự GIÁC HOÀNG tọa lạc ngay bên trong cửa Đông Nam kinh thành, trở thành danh thắng làm điểm quan chiêm cho nhân dân và sứ thần các nước mỗi khi có dịp đến kinh đô Huế, nơi thường tổ chức các nghi lễ Phật giáo chính thức của hoàng gia và triều đình. Vua Thiệu Trị (1841-1847) xếp GIÁC HOÀNG đứng thứ 17 trong số 20 thắng cảnh nổi tiếng nhất của đất Thần Kinh...

Từ đầu Xuân Kỉ Hợi (1839), triều đình Huế bắt đầu lập chương trình tổ chức đại lễ mừng sinh nhật lần thứ 50 và kỉ niệm 20 năm đăng quang của vua Minh Mạng (1820 - 1840) sắp đến. Nhà vua rất mãn nguyện khi thấy Nam Bắc ổn định, nước Đại Nam có uy thế lớn trong khu vực. Một

hôm bàn chuyện cũ, vua dụ bảo triều thần: Ta nhớ lúc còn là hoàng tử được tiên đế yêu thương ban cho "tiềm để"(1) ở phường Đoan Hòa góc Đông Nam bên ngoài hoàng thành, xưa là trung tâm của đô thành Phú Xuân thời đức Hiếu võ Hoàng Đế (2). Cuộc đất đó rất quý, nên xây dựng một ngôi chùa thờ Phật để tụ linh khí, phát phúc lâu dài. Tuân theo ý chỉ của vua, bộ Công thiết kế bản vẽ, bộ Binh tuyển chọn 500 quân lính đến làm chùa. Căn cứ tài liệu hiện còn được biết: Trên trục chính từ ngoài vào có cổng tam quan, qua một vườn cảnh đến lầu hộ pháp, ở giữa xây dựng Đại hùng bửu điện, hai bên có hai tòa tả, hữu vu. Kế tiếp là điện Đại bảo, phía trái trước điện có giếng "THANH PHƯƠNG" xây bằng đá Thanh Hóa, nước rất trong và ngọt. Bên cạnh làm cái đình lợp ngói, dựng bia đá ghi dấu thơm. Phía sau làm hai dãy tăng xá, trai đường. Chùa làm xong vua ban tên GIÁC HOÀNG, xếp vào hàng quốc tự, thỉnh hòa thượng Tánh Thiên Nhất Định giữ chức tăng cang, nắm giữ giềng mối đạo Phật (3).

Quốc tự GIÁC HOÀNG tọa lạc ngay bên trong cửa Đông Nam kinh thành, trở thành danh thắng làm điểm quan chiêm cho nhân dân và sứ thần các nước mỗi khi có dịp đến kinh đô Huế. Là nơi thường tổ chức các nghi lễ phật giáo chính thức của hoàng gia và triều đình. Vua Thiệu Trị (1841-1847) xếp GIÁC HOÀNG đứng thứ 17 trong số 20 thắng cảnh nổi tiếng nhất của đất Thần Kinh. Vua làm thơ đề vịnh như sau:

Âm:
Giác Hoàng Phạn Ngữ
Giác Hoàng tự:
Tiềm long mông dưỡng
Linh thứu thiện duyên
Chí khánh phát tường khởi tại khôi hoằng tượng giáo(4)
Phu ly tích phước hàm triêm bố hoạch nhân thiên
Khai tam thừa nhi giác ngộ quần sinh(5)
Văn tứ đế nhi hóa thông vạn loại.(6)

Phước địa trang nghiêm khởi pháp cung
Chung tường thắng tích đối khung long

Viên linh bửu tướng quang minh ngoại
Diệu đế kim cương tưởng tượng trung
Chứng giác vô ngôn tâm tức phật
Chỉ quan nhập định sắc nhi không
Từ nhân phổ bác quần sinh toại
Trí tuệ hoằng thâm vạn loại thông.

Nghĩa:
Tụng Kinh Chùa Giác Hoàng
Chùa Giác Hoàng:
Chỗ vực rồng ẩn bóng
Nơi Non Thứu duyên lành
Ghi niềm vui phát điềm tốt há vì mở rộng lớn việc thờ cúng tầm thường.
Phô thịnh trị ban ơn phước thấm nhuần tỏ rõ lòng yêu thương của bề trên rưới xuống.
Mở ba thừa mà quần sinh thức tỉnh.
Nghe bốn đế mà vạn loại suốt thông.

Dịch thơ:

Đất phước trang nghiêm mở cửa thiền,
Điềm lành chung đúc cõi trần riêng.
Rạng ngời tướng tốt thường chiêm ngưỡng,
Mầu nhiệm kinh vàng ý tưởng chuyên.
Tâm, Phật miễn bàn người đắc đạo,
Sắc, không dừng nghĩ lý đương nhiên.
Thương yêu rưới khắp sinh linh khổ,
Sáng suốt vô cùng tận vô biên.

Tiếng kinh kệ, chuông mõ từ GIÁC HOÀNG vang vọng sớm chiều trong nội thành cho đến biến cố thất thủ kinh đô ngày 23 tháng 5 năm Ất Dậu (5/7/1885). Giặc Pháp chiếm đoạt chùa GIÁC HOÀNG làm trại đóng quân, đến năm 1902 thì triệt phá hoàn toàn để xây công trình mới phục vụ cho công việc thống trị(7). Chính giữa khu đất xây tòa nhà hai tầng "cơ mật tân viện" làm chỗ hội họp của chính phủ Bảo hộ với Nam Triều. Từ trong nhìn ra, dãy nhà bên phải dùng làm văn phòng của các quan chức Pháp (Hội Lý) bên cạnh bộ Hình, bộ Lại. Dãy nhà bên trái

thiết lập bảo tàng kinh tế. Nhân dân Huế gọi chung công trình mới này là Tam Tòa.(8)

Từ năm 1945, sau khi chế độ quân chủ do thực dân Pháp bảo hộ chấm dứt đến 1954, khu vực Tam Tòa không được sử dụng vào công việc gì quan trọng. Năm 1955 - 1975 chính quyền miền Nam biến "viện cơ mật" thành tòa án và hai dãy nhà thành văn phòng các cơ quan tư pháp địa phương. Sau ngày đất nước thống nhất, Tam Tòa là trụ sở của Ủy ban Quân quản Trị Thiên-Huế sau đó thành trụ sở của tỉnh ủy tỉnh Bình Trị Thiên (1976-1989) rồi tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (1989-2000). Hiện tại là Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế.

Thực dân Pháp chiếm kinh đô, phá chùa GIÁC HOÀNG đến nay đúng 120 năm (1885-2005). Người dân Huế vẫn truyền nối nhau giữ gìn "GIÁC HOÀNG PHẠN NGỮ" trong tâm thức để hy vọng...

Chúng ta hy vọng một ngày có cơ hội tái tạo những giá trị truyền thống tốt đẹp của tổ tiên đã bị mai một trong thời gian nước mất. Bây giờ Huế đã trở thành di sản văn hóa thế giới, là niềm hãnh diện chung của nhân dân Việt Nam. Trong quần thể di tích của kinh đô hoàn chỉnh thời kì nước Việt Nam độc lập, tự chủ có quốc tự GIÁC HOÀNG. Vậy GIÁC HOÀNG vì sao mất dấu để lòng người mãi ngậm ngùi tiếc nhớ:

"Cỏ hoa đổi mới Tam Tòa,
Thành xưa còn đó đâu là chùa xưa?
Cuộc đời dù nắng dù mưa,
Mùi hương Chánh Pháp gió đưa dịu dàng" (Vô Danh).

<u>Chú thích:</u>

(1)Tiềm để: Chỉ chỗ ở của vua trước khi lên ngôi.
Tiềm long: rồng đang ẩn dấu chỉ bậc vua chúa chưa lên ngôi, người tài đức đang ẩn dật.

(2)Hiếu võ hoàng đế: Tức Võ Vương Nguyễn Phước Hoạt (1714-1765) ông cố của vua Minh Mạng.

(3) Hòa thượng Tánh Thiên Nhất Định (1784-1847): được phong Tăng cang chùa GIÁC HOÀNG từ năm 1839 đến năm 1843 ngài xin từ chức về lập am An Dưỡng ở Dương Xuân để ẩn tu. Nay là tổ đình Từ Hiếu-Huế.

(4) TƯỢNG GIÁO: Chỉ việc thờ cúng, lễ bái tượng thờ chạy theo hình thức bên ngoài. Hoặc chỉ giáo pháp lệch lạc, không đúng chánh pháp.

(5)TAM THỪA: Thanh văn thừa-Duyên giác thừa-Bồ tát thừa, là ba phương tiện giáo hóa độ chúng sanh. Cuối cùng quy về Phật thừa.

(6)TỨ ĐẾ: Khổ đế - Tập đế - Diệt đế - Đạo đế, còn gọi là Tứ thánh đế, Tứ diệu đế. Đây là 4 chân lý mầu nhiệm để giác ngộ chúng sinh.

(7) Khi chùa bị triệt hạ, theo ý chỉ của Bà TỪ DŨ (Bà cố của vua Thành Thái) các tượng thờ rước ra chùa DIỆU ĐẾ, đại hồng chung đưa vào cất trong võ khố. Đến thời Bảo Đại, Thượng thư NGUYỄN ĐÌNH HÒE tâu xin thỉnh ba pho tượng Phật tam thế lên thờ tại chùa VẠN PHƯỚC. Riêng đại hồng chung sau năm 1945 không biết thất lạc về đâu?

(8) GIÁC HOÀNG-Tam Tòa: Tọa lạc giữa bốn con đường Tống Duy Tân (Nam), Đinh Công Tráng (Bắc), Lê Thánh Tôn (Đông), Đinh Tiên Hoàng (Tây). Hiện nay nằm trong phường Thuận Thành, thành phố Huế. Diện tích: 29.069 m2.

Tài liệu tham khảo:

-Đại Nam Thực lục chính biên: Đệ I kỉ - Đệ II kỉ.

-Ngự đề danh thắng đồ hội thi tập, Thiệu Trị 1843.

-Tam Tòa (Cơ Mật Viện)-Phan Thanh Hải (Tư liệu Phòng Nghiên cứu TTBTDTCĐ Huế).

http://vanhoaphatgiao.com/vanhoaphatgiao-03-07.htm

(VHPG số 3, 4-2005)

3- Tháp Báo Thiên (VHPG số 4, 5-2005)

Nguyễn Lâm

Cuối năm 1883, theo yêu cầu của công sứ Bonan, kinh lược Bắc Kỳ là Nguyễn Hữu Độ đã cho phá chùa Báo Thiên lấy đất giao cho cố đạo Puginier. Đầu năm 1884, trên khu đất nền chùa Báo Thiên (bao gồm cả nền tháp báo Thiên), Puginier đã xây dựng nhà thờ lớn của đạo Thiên Chúa...

Năm 1057, để kỷ công những thắng lợi chính trị của mình như bang giao hòa hiếu với nhà Tống, trong khi các nước Chiêm Thành, Chân Lạp đều lần lượt tới triều cống, vua Lý Thánh Tông cho xây Đại Thắng Tư thiên bảo tháp nằm trong khuôn viên rộng lớn của chùa Báo Thiên(1).

Tháp Báo Thiên có 12 tầng, cao vài mươi trượng. Tầng trên cùng bằng đồng, những tầng dưới bằng đá và gạch. Tháp Báo Thiên được liệt vào hàng An Nam tứ đại khí.

Lâu nay, nhiều sách cho rằng đỉnh tháp bằng đồng do thiền sư Nguyễn Minh Không (1066-1141) đúc. Về mặt công nghệ, người ta đúc đỉnh sau rồi mới đưa lên tầng trên cùng của tháp, điều đó không có vấn đề gì. Nhưng có điều cần bàn là chẳng lẽ mấy chục năm sau khi dựng tháp xong mới đúc đỉnh? Mặt khác, việc này không thấy sách sử nào ghi lại. Bởi vậy, điều này không hợp lý. Có lẽ người đúc đỉnh tháp Báo Thiên là thiền sư Dương Không Lộ (1016-1094), sư người làng Giao Thủy, huyện Hải Thanh (nay là huyện Xuân Trường, Nam Định). Sư Không Lộ cùng thời với sư Giác Hải và sư Đạo Hạnh. Sư Minh Không là học trò của sư Từ Đạo Hạnh, như vậy, sư Không Lộ là bậc tiền bối của sư Minh Không. Khi xây tháp, sư Không Lộ 41 tuổi (Sách Thiền sư Việt Nam, Thích Thanh Từ, xuất bản năm 1995, tr. 145, cũng cho rằng: Có lẽ chuyện xin đồng nhà Tống về đúc Tứ Đại khí là thiền sư Không Lộ, không phải là Nguyễn Minh Không).

Đỉnh tháp bằng đồng và tháp bị đổ hay bị phá từ bao giờ?

Sách Cổ tích và thắng cảnh, Doãn Kế Thiện, NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1995, tr. 70, viết: "Hồi thuộc Minh, Vương Thông phá tháp lấy đồng để đúc khí giới".

Sách Lịch sử Thủ đô Hà Nội, Trần Huy Liệu chủ biên, NXB Sử Học, Hà Nội, 1960, tr. 396 viết: "Tháp Báo Thiên, đến năm 1426 bị tướng Minh là Vương Thông phá hủy hẳnđể lấy đồng làm chiến xa và vũ khí chống nhau với Lê Lợi".
Nguyệt san Giác Ngộ số 104 (11-2004), Về giếng cổ ở chùa báo Thiên Hà Nội, Trần Đình Sơn viết: "Năm 1426, tướng giặc Vương Thông cho phá tháp lấy vật liệu chống cự với quân của Bình Định Vương Lê Lợi".

Những sách trên tuy dẫn cụ thể năm tháp bị phá và phá để làm gì nhưng không cho biết đã dựa vào nguồn sử liệu nào.

Thực ra từ năm 1258, bão to đã đánh đổ mất phần ngọn của tháp Báo Thiên (2).. Năm 1322, sét lại đánh sạt góc bên Đông của hai tầng trên tháp (3).

Sách Đại Nam nhất thống chí, NXB Khoa Học Xã Hội, 1995, tập 3, quyển 13, tỉnh Hà Nội, mục Chùa, tr. 206 viết: "Chùa Báo Thiên ở thôn Tiên Thị, huyện Thọ Xương, Xưa gọi là phường Báo Thiên do Lý Thánh Tông dựng, lại xây bào tháp Đại Thắng Tư Thiên, cao mấy chục trượng, gồm 3 tầng... Đến đời Nhà Hồ, đỉnh tháp đổ, An phủ sứ Đông Đô vì không báo tai nên bị biếm. cuối đời Tây Sơn cho dỡ lấy gạch ngói để làm việc xây dựng...".

Đồ Nam Tử-Nguyễn Trọng Thuật, Báo Đuốc Tuệ, số 90 (1-1938) cho biết: "Theo Thần phả làng Hành Thiện (Nam Định), đến đời nhà Hồ thì tháp ấy đổ mất cái ngọn, sau nhà Tây Sơn dỡ lấy gạch ấy đem đi xây việc khác, thấy môi viên gạch đều có in niên hiệu nhà Lý. Theo sử nhà Lê thì về đầu nhà Lê, tháp vẫn còn (năm 1427) lúc Lê Lợi đóng quân ở Bồ Đề để bao vây quân Minh ở thành Đông Đô. Ngài cho bó tre dựng làm cái chòi cao ngang với tháp Báo Thiên. Ngài ngồi trên cùng trông sang Đông Đô thấy

rõ cả tình thế trong thành, không biết tháp tự đổ hay là do người ta phá hẳn từ bao giờ".

Đại Việt sử ký toàn thư cho rằng: ngọn tháp bị gió to làm đổ vào năm 1258, 64 năm sau, sét đánh sạt mé Đông 2 tầng trên của tháp. Còn Đại Nam nhất thống chí và Thần phả lại cho rằng: ngọn tháp bằng đồng bị đổ vào thời nhà Hồ tức là trước khi quân Minh sang xâm chiếm nước ta. Như vậy, một số sách viết rằng quân Minh đã phá tháp để lấy đồngđúc vũ khí chống Lê Lợi khi nghĩa quân vây thành Đông Đô là chưa chính xác.

Tháp Báo Thiên bị phá hẳn vào năm nào?

Nguyễn Trọng Thuật viết: "Không biết tháp tự đổ hay người ta phá hẳn từ bao giờ.Sử sách cho biết, đến cuối triều Lê, thời cục loạn lạc, thường có những toán loạn quân đi phá các đền chùa vắng chủ để hôi của. Có lẽ tháp bị phá hẳn vào lúc này". Triều đình không xây dựng lại tháp mà trên nền cũ của tháp Báo Thiên, người ta đổ đất lên trên lập thành một ngọn núi nhỏ. Sau đó, nơi đây biến thành pháp trường hành hình tội nhân. Năm 1794, nhà Tây Sơn hủy bỏ nơi pháp trường ấy của nhà Lê, phá núi đất đi, đào nền tháp lấy gạch tu sửa thành Thăng Long. Khi ấy, đào nền tháp, người ta còn thấy cả những pho tượng và những đồ vật bằng đá như đã nói trên (Thần phả và Đại Nam nhất thống chí đều viết điều này).

Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), Hòa thượng Phúc Điền (1784-1863) về trụ trì chùa Báo Thiên. Trong Kế đăng lục in năm Tự Đức thứ 12 (1857) viết: Lúc đó tại chùa Báo Thiên đang khắc ván bộPhật Tổ thống kỷ của Trung Quốc. sau khi Hòa thượng Phúc Điền qua đời, chùa Báo Thiên vẫn còn lại cho đến ngày thực dân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ 2 (1882).

---

(1) Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, NXB Khoa Học Xã Hội, 1998, tr. 272 viết: "Đinh Dậu, Long Thụy Thái Bình, năm thứ 4, mùa Xuân tháng Giêng xây bảo tháp..."

(2) và(3)Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, NXB Khoa Học Xã Hội, 1998, tr. 30; 108.

Cuối năm 1883, theo yêu cầu của công sứ Bonan, kinh lược Bắc Kỳ là Nguyễn Hữu Độ đã cho phá chùa Báo Thiên lấy đất giao cho cố đạo Puginier. Đầu năm 1884, trên khu đất nền chùa Báo Thiên (bao gồm cả nền tháp báo Thiên), Puginier đã xây dựng nhà thờ lớn của đạo Thiên Chúa ở Hà Nội ngày nay.

4- Tháp Hòa Phong

Trần Đình Sơn

Những ai có dịp viếng thăm thủ đô Hà Nội, dạo quanh hồ Gươm ven đường Đinh Tiên Hoàng, đối diện với tòa nhà Bưu điện sẽ gặp một ngôi tháp cổ 3 tầng xây bằng gạch. Tầng một (trệt) có 4 mặt trổ 4 cửa vòm, trên mỗi ngạch cửa ghi: Báo Ân Môn - Báo Nghĩa Môn - Báo Đức Môn - Báo Phúc Môn. Tầng hai, 4 góc xây trụ vuông đặt tượng 4 con nghê, nối liền nhau bằng đường viền hồi văn giao hóa. Tầng ba ghi "Hòa Phong Tháp", trên đỉnh nhô cao trang trí bầu hồ lô. Ngôi tháp đặc biệt thể hiện tư tưởng "Cư Nho Mộ Thích" may mắn còn "sống sót" đứng lặng lẽ chứng kiến bao nỗi thăng trầm của non nước Thăng Long...

Thời đại Lý Trần (1010 - 1400), nước Đại Việt được hưởng cảnh thanh bình, thịnh trị lâu dài, nhờ đó xã hội phát triển nhanh chóng về mọi mặt. Kinh đô Thăng Long trở thành một trung tâm văn hóa tỏa sáng trong khu vực, được lân bang nể phục.

Đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu của thời đại triều đình xây dựng tại kinh đô nhiều chùa tháp to lớn như Báo Thiên, Diên Hựu, Hộ Quốc... Về sau trải qua nạn ngoại xâm, nội chiến, thiên tai một số công trình kiến trúc bị đổ nát dần. Triều Lê - Nguyễn nối tiếp vẫn xem các thắng tích này là nơi thiêng liêng, gắn liền với niềm tự hào dân tộc

nên hết sức bảo tồn. Thời Minh Mạng (1820 - 1840). Tổng đốc Hà Nội - Ninh Bình Đặng Văn Hòa tự xuất của riêng, quyên góp quan dân tôn tạo chùa Diên Hựu (1838). Tổng đốc Tôn Thất Bật đốc suất trùng tu chùa Báo Thiên...

Triều Thiệu Trị (1841 - 1847), Tổng đốc Nguyễn Đăng Giai (1) tổ chức xây dựng ngôi chùa Báo Aân (2) trên nền cũ lầu Ngũ long thời Lê - Trịnh, thuộc thôn Cựu lâu, huyện Thọ Xương cạnh hồ Hoàn Kiếm (hồ Gươm).

Căn cứ bản vẽ xưa còn lưu lại, ta thấy kiểu thức chùa rất độc đáo, tọa lạc trên vùng đất rộng lớn. Từ con đường ven hồ phía Đông dẫn vào có tháp Hòa Phong, sau đó đến cổng chùa, vượt qua chiếc cầu đúc lát gạch thì đến lầu hộ pháp, hai bên có 4 ngọn tháp đối xứng cao 3 tầng. Tiếp đến "Đại hùng bửu điện" tôn trí nhiều pho tượng Phật, Bồ Tát tuyệt đẹp. Có hành lang tô đắp, chạm trổ cảnh "Thập điện Diêm Vương", mô tả sự khổ báo trong mười địa ngục rất sinh động. Phía sau có điện thờ Thánh mẫu, tăng xá, trai đường, tổng thể chùa có 36 mái, 150 gian. Chung quanh vườn chùa xây dựng tường bát giác bao bọc, bên ngoài đào hào trồng sen. Nhân gian thường gọi là chùa Liên Trì hay chùa Quan Thượng (chức vụ Tổng đốc ngang hàng hàm Thượng Thư). Từ đó Báo Ân trở thành danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất Hà Thành văn vật:

"Phong quang cảnh trí trăm đường,
Trong xây chín giếng, ngoài tường lục lăng
Rõ mười cửa động tưng bừng,
Đền vàng tòa ngọc chất từng như nêm".

Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội lần đầu năm 1873, đến năm 1876 Trương Vĩnh Ký theo lệnh của Đô đốc DuperreÙ ra Bắc Kỳ tìm hiểu tình hình. Ông có đến viếng chùa Báo Ân và mô tả:

".... Cảnh chùa ấy thật đã nên là tốt, vô cửa hai bên có tháp cao. Vào trong có hồ đi quanh co vòng theo chùa, lại ăn lọt dưới chùa nữa. Hai bên mép xây gạch, xây đá cả. Cầu bắt tứ phía qua chùa, đền cũng xây đá gạch hết hẳn hoi. Xung quanh bốn phía có nhà hành lang chạy dài ra

phía sau giáp nhau. Trong chùa đằng trước để tượng Phật đứng bàn cả đám hình to lớn, quang thếp cả. Hai bên có làm động và thập điện, đều bong hình nổi ra hết. Đằng sau có đền, có tạc hình cốt ông Nguyễn Đăng Giai..." (3).

Ngày 20 tháng 4 năm 1882, Henri Rivière chỉ huy quân Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, sau đó Bắc Kỳ hoàn toàn rơi vào tay quân xâm lược. Kể từ 1-10-1888, Hà Nội biến thành nhượng địa của Pháp. Trong quá trình "cải tạo" cái nôi văn hóa truyền thống Việt Nam, họ bắt tay ngay vào việc triệt phá các ngôi chùa danh tiếng, có ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội. Trước tiên Báo Thiên, ngôi chùa từ thời Lý tồn tại gần 1000 năm, bị giám mục Puginier âm mưu với công sứ Bonnal chiếm đoạt để cất nhà thờ lớn Hà Nội (từ năm 1883, khánh thành ngày 23-12-1887). Tiếp theo là chùa Báo Ân, dấu ấn của triều Nguyễn tại cố đô Thăng Long, bị san bằng để xây phủ Thống sứ Bắc Kỳ và tòa nhà Bưu điện vào năm 1889. Các pho tượng Phật đẹp nhất bị Bonnal cướp đoạt đem về Pháp.

Thế là hai ngôi chùa tiêu biểu nằm hai bên bờ hồ Hoàn Kiếm giữa trung tâm Hà Nội bị mất dấu từ đó, chỉ còn sót lại ngôi tháp Hòa Phong.

André Masson, một viên chức sở lưu trữ và thư viện Đông Dương, người chứng kiến sự việc đương thời viết:

"... Ở phía Đông Nam hồ, chỗ ngày nay là Sở Bưu điện, sừng sững ngôi chùa đặc biệt nhất trong các ngôi chùa ở Hà Nội. Tòa nhà chính của chùa được bao bởi một hồ tròn đầy sen, chính hồ sen này đã cho chùa cái tên Liên Trì (Fleurs de Lotus)...

Người Pháp đổi tên chùa thành chùa khổ hình (Pagode des Supplices) vì người ta thấy khắc trên đá và gỗ ở chùa hàng loạt khổ hình những kẻ có tội sẽ phải chịu ở thế giới bên kia. Thật là một tác phẩm lố lăng và khó tả nhưng tinh tế vượt xa những bức bích họa khiếp đảm nhất của các họa sĩ chúng ta ở thời Trung cổ.

Trong vô số tháp, tháp chuông, hàng hiên... lôi cuốn du khách từ rất xa và các hình ảnh cũ, chỉ còn lại Hòa Phong

tháp, tháp của gió thuận. Công trình nhỏ bé này rất đơn giản nhưng tỉ lệ duyên dáng ..." (4).

Ngày nay, những ai có dịp viếng thăm thủ đô Hà Nội, dạo quanh hồ Gươm ven đường Đinh Tiên Hoàng, đối diện với tòa nhà Bưu điện còn gặp ngôi tháp cổ xây bằng gạch 3 tầng. Tầng một (trệt) có 4 mặt trổ 4 cửa vòm, trên mỗi ngạch cửa ghi. Báo Ân Môn - Báo Nghĩa Môn - Báo Đức Môn - Báo Phúc Môn. Tầng hai, 4 góc xây trụ vuông đặt tượng 4 con nghê, nối liền nhau bằng đường viền hồi văn giao hóa. Thân tháp thu nhỏ ở giữa, hai ô vuông lõm vào tô hai chữ phạn Án (mở đầu câu đại minh thần chú Án Ma Ni Bát Di Hồng) đối xứng, hai ô còn lại đắp hình bát quái. Tầng ba ghi "Hòa Phong Tháp", trên đỉnh nhô cao trang trí bầu hồ lô. Đây là ngôi tháp đặc biệt thể hiện tư tưởng "Cư Nho Mộ Thích" dưới thời Nguyễn, may mắn còn "sống sót" đứng lặng lẽ chứng kiến bao nỗi thăng trầm của non nước Thăng Long!

Để giải thích việc phá hoại các di tích văn hóa Việt Nam, có người cho rằng đó là vì nhu cầu mở mang, phát triển đô thị? Điều này có thỏa đáng không?

Theo dõi bước chân xâm lăng của quân Pháp chúng ta thấy từ khi chiếm Gia Định, đến Hà Nội và cuối cùng kinh đô Huế (cùng các tỉnh thành khác) ở đâu họ cũng chiếm đoạt chùa chiền danh tiếng để làm căn cứ quân sự, dần dần phá hủy rồi xây nhà thờ Thiên Chúa giáo hoặc cơ quan thống trị. Phải chăng tội ác đó nằm trong chiến lược hủy diệt nền tảng văn hóa truyền thống - nguồn lực nuôi dưỡng tinh thần yêu nước của nhân dân bản xứ. Giám mục PUGINIER quả quyết với các tướng soái Pháp: "*Tôi xác định rằng khi mà Bắc Kỳ trở thành Gia tô giáo thì nó cũng trở thành nước Pháp nhỏ của Viễn Đông, y hệt như quần đảo Phi Luật tân đã là một Tây Ban Nha nhỏ*" (5). Muốn ý tưởng đó trở thành hiện thực, dĩ nhiên phải san bằng chùa chiền, đền miếu bởi đó chính là chướng ngại vật trên con đường đi khai hóa của thực dân Pháp.

Ghi chú:

Nguyễn Đăng Giai: Tự Toản phu, con trai Thiếu sư Nguyễn Đăng Tuân thầy dạy vua Thiệu Trị, ở Lệ Thủy, Quảng Bình, đậu cử nhân năm 1820. Năm 1846 - 1847, giữ chức Tổng đốc Hà - Ninh. Năm 1854 giữ chức kinh lược Bắc Kỳ, chết tại quân thứ Hà Nội. Vua Tự Đức ban tên thụy Văn ý, cho thờ vào đền Hiền Lương. Ông cùng với Nguyễn Tri Phương là hai đại thần chủ chiến với Pháp đến cùng.

Báo Ân: Theo quan niệm của Phật giáo, làm người phải ghi nhớ để báo đáp 4 ơn nặng là: Ơn cha mẹ - Ơn chúng sanh - Ơn chính quyền (Quốc vương) - Ơn Tam bảo (Theo kinh Tâm địa quán). Hoặc: Ơn cha mẹ - Ơn thầy tổ (Sư trưởng) - Ơn chính quyền (Quốc vương) - Ơn thí chủ (Theo Thích thị yếu lãm). Người đặt tên chùa có ý nhắc nhở tín đồ đạo Phật phải làm tròn bổn phận của mình.

Trương Vĩnh Ký, Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876), Sài Gòn, Guillaud et Martinon, 1881, tr. 5.

André Masson, Hà Nội giai đoạn 1873 - 1888 (Bản dịch của Lưu Đình Tuấn, NXB Hải Phòng. 2002, tr. 124-125).

Cao Huy Thuần, Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857 - 1914), NXB Tôn Giáo, 2003, tr. 437.

5- Dư Âm Tiếng Khánh Linh Hựu

Trần Đình Sơn (VHPG số 5, 6-2005)

Nhằm thể hiện quan niệm "Tam giáo đồng tôn" (Nho - Thích - Lão) và điểm tô thêm cho cảnh quan Kinh đô Huế, tháng 6 năm Kỷ Sửu (1829) Vua Minh Mạng (1820–1840) hạ chỉ xây dựng quán Linh Hựu tại phường Ân Thịnh ở phía Bắc Ngự hà (nay là vùng Tây Linh, phường Thuận Lộc, TP. Huế).

Công trình này gồm có điện Trùng Tiêu ở chính giữa quay mặt về phương Nam. Hai bên có trường lang nối liền với gác Từ Vân ở phía Đông và gác Tường Quang phía Tây. Trước điện có tam quan hai tầng, xung quanh xây la thành bao bọc. Bên ngoài sát bến sông dựng phường môn. Đây là nơi thờ phụng tiêu biểu cho Lão giáo. Tuy nhiên có thể do không tuyển chọn được đạo sĩ đủ tài đức nên ngay từ đầu Bộ Lễ phối hợp với sơn môn cung thỉnh các vị cao tăng đảm trách chức vụ trú trì, tăng cang quán Linh Hựu.(1)

Dần dần cơ sở này chính thức trở thành ngôi chùa thờ Phật, làm chỗ lễ bái cử hành các đại lễ cho hoàng gia, triều đình. Vua Thiệu Trị (1841-1847) xếp hạng Linh Hựu đứng thứ 13 trong số 20 thắng cảnh nổi tiếng của đất Thần Kinh.

Sau biến cố ngày 23 tháng 5 năm Ất dậu (5/7/1885), Kinh đô thất thủ, Vua Hàm Nghi và đình thần thoát ly lên rừng kháng chiến. Quân Pháp chiếm đóng một số cung điện, chùa chiền trong nội thành. Tình trạng này kéo dài đến đời Thành Thái (1889-1907). Năm 1902, quốc tự Giác Hoàng bị triệt hạ để xây dựng Viện Cơ Mật. Năm 1904, thị vệ đại thần Ngô Đình Khả (N.Đ.K) (2) tâu xin vua Thành Thái ban cấp cho ông chùa Linh Hựu để làm từ đường gia tộc. Được vua đồng ý, nhưng thay vì làm từ đường, ông NĐK tự tiện kiến tạo giáo đường. Sự việc bị phát giác, điều này vi phạm luật lệ cấm kị đương thời, khiến công luận xôn xao. Tháng 11 năm 1905, triều đình họp, chiếu theo điều luật: "Không được làm mà làm" (Bất ưng vi trọng luật: phàm bất ưng vi nhi vi, trọng giả trượng bát thập). Kiến nghị phạt NĐK 80 trượng, giáng 3 cấp, cách chức, đồng thời phải triệt hạ giáo đường, cho tùy ý chọn địa điểm xây cất bốn phía sông bên ngoài kinh thành.

Ông NĐK trình xin chuyển nhượng giáo đường đã "lỡ" làm, sửa chữa và trả lại nguyên trạng Linh Hựu, để bảo tồn di tích. Ông xin Chính phủ trợ cấp 300 đồng mua sắm vật liệu để làm lại giáo đường mới, trên địa điểm nhà kho cũ ở xã Tiên Nộn.

Nội vụ được Viện Cơ Mật đem ra thương nghị với quyền Khâm sứ Mô-Li-ê để tìm cách giải quyết. Ngày 11 tháng 4 năm 1906, các quan Viện Cơ Mật làm tờ tấu trình: "Lại thương nghị rằng, về khoản nhà thờ đạo ở phía sau Kinh thành, tuy có sắc bảo nhưng ngại khó tuân hành. Bọn thần xét nghị chỗ đất này nguyên trước có chùa thờ Phật, vì từ khi sập đổ đến nay chưa có ngân sách dồi dào nên chưa tu bổ, nay lại phá chùa Phật để cất nhà thờ đạo là một điều không thuận. Huống chi trong thành nội từ trước đến nay chẳng hề có nhà giáo dân ở đây. Vậy mà cất nhà thờ đạo là hai điều không thuận. Vậy đề nghị nên triệt hạ nhà thờ đạo này và cho tùy ý chọn cất ngoài sông, bên ngoài bốn phía kinh thành...

Bọn thần Cơ Mật Viện hai ba lần thương nghị, giải thích đại ý như vậy nhưng quyền Khâm sứ nhất định không nghe... Vậy kính tâu đợi chỉ thi hành".3

Chưa giải quyết xong sự việc, tháng 7 năm 1907, Vua Thành Thái bị Chính phủ Bảo hộ truất phế, đem đi an trí. Ông NĐK cáo bệnh, thay đổi ý kiến không chịu nhận số tiền bồi thường.

Sau khi vua Duy Tân (1907-1916) lên ngôi, ngày 26 tháng 11 năm 1907, Phủ Phụ chánh xét lại sự việc tâu trình: "...Thần phủ phụng cứu, phụng phiếu tháng 9 năm nay, chuẩn cho viên ấy giữ nguyên hàm (Thượng thư) về quê quán hưu trí. Nay căn cứ các lẽ quý đại thần đã thương nghị nói vậy xin chiếu nguyên quyết định như trên, giáng Thượng thư Ngô Đình Khả 3 cấp, rời chức vụ cho về quê quán hưu trí. Còn số tiền ấy thì sung công, đạo đường ấy thì do Bộ Lễ phụ trách triệt hạ, đem cây gỗ vật liệu dùng vào việc khác. Vậy kính tâu đợi chỉ thi hành.

Lại nữa, khoản này từ trước đã có nhiều phiến nhưng thần Nguyễn Hữu Bài(4) đã xin không dự duyệt, kính xin tâu luôn"(5).

Đến thời Bảo Đại (1926-1945), trong phạm vi di tích Linh Hựu đã hình thành một ngôi nhà nguyện khiêm tốn. Năm 1950, nhờ sự can thiệp của Thủ hiến Trung Việt Phan

Văn Giáo, Linh mục Phaolô Trần Bá Hạnh đã xây dựng ngôi nhà thờ trên nền nhà nguyện cũ. Năm 1962, Tổng giám mục Ngô Đình Thục nhớ lại ước nguyện chưa thành của cha (Ngô Đình Khả) nên ông đã hết sức yểm trợ cho linh mục Giuse Trần Thắng Trung kiến trúc một ngôi thánh đường nguy nga ngay trên nền cũ chùa Linh Hựu, chính thức đặt tên là nhà thờ Tây Linh, thay thế cho nhà thờ Cầu Kho cách đó 300m về phía Tây Bắc.

Ngày nay, trải qua bao lớp sóng phế hưng, mấy ai qua lại còn biết nơi đây xưa kia vốn là quán tiên, cảnh Phật, từng được vua Thiệu Trị xếp hạng danh thắng chốn đế đô! Họa hoằn còn lại một vài bậc cố cựu hiện còn sống ở Tây Linh-Tây Lộc, may ra trong tâm thức mơ hồ, họ còn lưu lại dư âm tiếng chuông khánh Linh Hựu thuở nào....

Linh quán khánh vận
Linh Hựu quán:

Từ Vân Các kiến ư đông biên,
Tường Quang Các cư ư tây hướng.
Trùng Tiêu đại điện đoan mục đương trung,
Linh Hựu tổng danh trang nghiêm minh chính.
Giai thần thắng thưởng quan cái tương vọng,
Hương nguyện đạo tràng ỷ la lạc dịch.
Sinh hoàng điệt tấu,
Chung khánh du dương.
Triết nhân an hữu thượng thần,
Tồn cổ diệt vi vận sự.

Bỉ thử vô quan Hán đạo khôi,
Tuẫn dân tồn cổ lạc Xuân đài.
Trai minh thịnh phục đồ vi nhĩ,
Kiết kích minh cầu nhập diệu tai.
Nhị ngọc kỳ văn thông giác ngộ,
Phù kim dư hưởng tự đăng lai.
Huyền Lê độ khúc tuy tương gián,
Tổng thị ưu du thọ vực khai.

Thiệu Trị Ngự Đề

Phỏng dịch thơ:

Tiếng khánh quán Linh Hựu
Linh Hựu Quán:

Phía đông dựng gác Từ Vân,
Hướng tây xây gác Tường Quang.
Điện chính Trùng Tiêu uy nghi ở giữa
Tên chung Linh Hựu sáng tỏ trang nghiêm
Cảnh đẹp ban mai mũ lọng chiêm ngưỡng
Đạo trường hương tỏa lụa gấm thướt tha
Sáo đàn réo rắt
Chuông khánh du dương
Người trí há phải chuộâng thần
Tồn cổ cũng là việc tốt.

Mở mang Đạo giáo chẳng quan tâm,
Vui thú đài xuân thỏa ý dân.
Xiêm áo lễ nghi theo phép cũ,
Khánh chuông âm vận nhập tinh thần.
Ngọc thốt du dương thông giác ngộ,
Vàng ngân vang vọng chuyển thiêng ân.
Huyền, Lê điệu khúc tùy tâm cảm,
Thịnh hội thung dung mở giữa trần.

Trần Đình Sơn

Chú thích:

1. Đầu tiên là Hòa thượng Tánh Thiên Nhất Định, kế tiếp là Hòa thượng Hải Trừng Pháp Lữ, đến Hòa thượng Tiên An Khánh Tường.

2. Ngô Đình Khả: người làng Đại Phong, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Xuất thân trường dòng, cùng với Nguyễn Thân đem quân đánh dẹp phong trào Cần Vương, Văn thân từ Quảng Bình đến Nghệ Tĩnh, được Chính phủ Bảo hộ Pháp tin dùng. Triều Thành Thái, NĐK giữ chức Tổng quản thị vệ đại thần (hàm Thượng thơ), ngầm giám sát vua để tránh tình trạng như Hàm Nghi.

3. Lý Kim Hoa, Châu bản triều Nguyễn, NXB VHTT, TP. HCM, 2003, tr. 823.
4. Nguyễn Hữu Bài (1863-1935): Người làng Cao Xá, phủ Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Xuất thân từ chủng viện An Ninh. Năm 1884 vào làm thông ngôn tại Nha Thương bạc Huế. Có công đánh dẹp nghĩa quân chống Pháp ở Bắc Ky,ø lại được Hội truyền giáo đặc biệt nâng đỡ, NHB nhanh chóng thăng tiến, nắm giữ chức vụ trọng yếu, thao túng triều đình Huế từ năm 1897 đến 1933. Sở dĩ NHB không dự duyệt bản án NĐK vì hai người vốn là "đồng đạo, đồng chí", lại có tình thông gia.
5.Lý Kim Hoa, Sđd, tr. 877-879.
Tài liệu tham khảo:
- Thần kinh nhị thập cảnh (TTBT DT Cố đô Huế), NXB Thuận Hóa-Huế, 1997.
- Lược sử Phật giáo xứ Huế, Thích Hải Ấn - Hà Xuân Liêm, NXB TP.HCM, 2001.
- Lược sử các giáo xứ tập 1, Tổng giáo phận Huế 2001, Lưu hành nội bộ.

http://vanhoaphatgiao.com/vanhoaphatgiao-10-04.htm

(VHPG số 10, 11-2005)

6- Từ Chùa Ba Làng "Lá Vằng" Đến Nhà Chúa "La Vang"

Cao Sơn

Tại vùng đất eo hẹp, cằn cỗi nhất miền Trung, Bình-Trị-Thiên có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng không chỉ trong nước mà cả ngoài nước. Đặc biệt, tại xã Hải Phú, quận Mai Lĩnh cách trung tâm tỉnh lỵ Quảng Trị khoảng 6km về phía Tây Bắc là khu vực "linh địa La Vang", chính thức xuất hiện và phát triển gần 100 năm nay.

Căn cứ theo các công trình nghiên cứu của các học giả, sử gia Thiên Chúa giáo (TCG) phổ biến rộng rãi suốt nửa

thế kỷ nay, chúng tôi xin sao lục giới thiệu phần liên hệ giữa "linh địa La Vang" với Phật Giáo, nhằm phần nào giải toả sự thắc mắc của những người quan tâm tìm hiểu.

Trong sách Linh địa La Vang (LĐLV), Linh mục Xitanilaô Nguyễn Văn Ngọc cho biết:

"Theo kế hoạch tăng gia sản xuất, khi đi làm rú đồng bào lương giáo Cổ vưu đã phá một sở rẫy giữa rú xanh cách xa làng độ 7 cây số để trồng khoai sắn và cấy lúa. Về sau đã có mấy người làm trại ở đây để giữ cây ba đẳng vật để cho khỏi heo rừng, cọp, voi... phá hại. Sau khi đất hoang đã được canh phá một phần lớn, họ bèn đăng toà nhập bộ, rồi xin xuất phường. Vì thế trong bản địa bộ của làng Cổ vưu, được lập đời nhà LÊ và được quản tu lại đời Gia Long, có ghi tên phường Lá Vằng, là vì xưa tại đất xứ đó có rất nhiều cây Lá Vằng. Loại cây này có hột đen, ăn được và lá của nó là một vị thuốc và người phụ nữ xứ Dinh Cát thường dùng sắc uống khi nằm nơi...

Vào khoảng đầu đời Minh Mạng, 3 làng Thạch Hãn, Cổ Thành và Ba Trừ chung nhau làm một cái miếu hay chùa trên nền thờ vọng ở gốc cây đa La Vang (tức Lá Vằng), nhưng về sau bị động họ phải rút lui. Vì thế trong những năm trước đây mấy người già cả bên lương ở gần linh địa La Vang còn nhớ tích trên, nên năng nói rằng: "Bà ấy là Bà bên Lương mà bên Giáo đã giành đi đó"(1).

Qua tài liệu trên, chúng ta biết ngôi chùa của 3 làng (Thạch Hãn, Cổ Thành, Ba Trừ) chung nhau làm tương đối lớn, công trình kéo dài 3 tháng và việc thờ tự tượng pháp rất đầy đủ và trang nghiêm. Nhưng cuối cùng, theo các nhà viết sử TCG, nhờ "phép lạ của Đức Mẹ", ngôi chùa được "3 làng tự nguyện dâng cúng để làm nhà Chúa", tuy nhiên chẳng ai biết điều đó xảy ra vào thời điểm nào, hiện nay không thấy tài liệu nào ghi rõ ràng về điều này.

Ngôi chùa thành nhà Chúa này tồn tại đến ngày 9 tháng 9 năm 1885 thì bị đốt. Theo Linh mục Giuse Nguyễn Văn Hội giải thích: "...Nhưng biết đâu chừng ý Chúa, ý Mẹ: muốn ngôi nhà thờ thực sự của người Công giáo, cả trong

lẫn ngoài, không có màu sắc bên lương. Khi giáo hữu trở về, họ bắt đầu dựng lên ngôi nhà thờ lợp tranh. Chính ngôi nhà ấy mới thực sự hoàn toàn là ngôi nhà thờ Công giáo" (Giuse Nguyễn Văn Hội, Tìm hiểu về Đức Mẹ La Vang, 1994, tr.27).

Kể từ năm 1886, Triều Nguyễn hoàn toàn mất chủ quyền, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, La Vang bước vào giai đoạn phát triển nhanh chóng về mọi mặt:

-Từ 1886-1901: Giám mục Gaspar quyết định xây dựng một nhà thờ ngói, kéo dài 15 năm mới xong. Khánh thành ngày 6 tháng 8 năm 1901.

- Từ 1924-1928: Giám mục Allys kiến thiết quy mô linh địa La Vang. Khánh thành ngày 20 tháng 8 năm 1928.

- Ngày 13 tháng 4 năm 1961, Hội đồng Giám mục Miền Nam đồng ý chọn Đền Thờ Đức Mẹ La Vang làm "Đền thờ toàn quốc dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ" và nhận linh địa La Vang làm "Trung Tâm Thánh Mẫu toàn quốc".

Theo chỉ đạo tối cao của Tổng giám mục Ngô Đình Thục: "... La Vang là của chung của toàn thể quốc dân Việt Nam, cả Lương lẫn Giáo. Quốc dân có quyền đòi hỏi cho biết mỗi ngày công việc xúc tiến thế nào nên cần ít là một nguyệt san đăng tin sốt dẻo cho thấu các làng mạc về công trình đang thực hiện ở đó, để phụ công giúp của vào việc chung. Ai nấy chỉ có một mục đích duy nhất là làm sao dâng cho Mẹ một ngôi nhà vừa ý Mẹ" (LĐLV, tr. 106-107)

Thể theo ý của Bề trên, nhân lực, tài lực, vật lực của Miền Nam được Ủy ban phụ trách Trung Tâm Thánh Mẫu toàn quốc La Vang gom góp tối đa nhằm khẩn trương xây dựng các công trình vĩ đại. Ngày 22 tháng 8 năm 1961, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII ra sắc chỉ nâng đền thờ La Vang lên bậc Tiểu Vương Cung Thánh Đường.

Sắc chỉ có đoạn: "...Đền thờ ấy, các Giám mục Miền Nam Việt Nam trong phiên họp năm 1960 đã muốn gọi là "Đền thờ toàn quốc khấn tặng". Vì các ngài đã quyết định

dâng riêng cho Đức Mẹ để nhớ ơn Đức Mẹ bảo trợ, ban cho Giáo hội chiến thắng được địch quân, Đức tin được bênh vực, đất nước được thống nhất và hưởng lại tự do ...". Sau đó, Tổng Giám mục Ngô Đình Thục tuyên bố: "Kể từ nay (22-8-1961) Vương Cung Thánh Đường và khu vực La Vang là Nhà của Mẹ, đất của Mẹ, là trung tâm Thánh Mẫu toàn quốc" (tr. 114-117).

Năm mới 2006 được đọc tập Ra Khơi và các bài bài giảng của Hồng Y Sepe, Bộ trưởng Bộ Truyền giáo của Vatican, trong dịp viếng thăm Việt Nam, chúng tôi rất cảm phục và tâm đắc những ý tưởng cao quý: " Giáo hội Công giáo kính trọng sâu xa tất cả các tôn giáo bạn, luôn khuyến khích con cái mình nhìn nhận, bảo tồn và làm phát triển các giá trị thiêng liêng cũng như luân lý, văn hoá cũng như xã hội của các tôn giáo bạn, bằng con đường đối thoại và hợp tác cách thận trọng và bác ái với tín đồ các tôn giáo bạn, mà vẫn luôn duy trì chứng tá đức tin và đời sống Kitô hữu" (Tuyên ngôn liên lạc của Giáo hội Công giáo với các Tôn giáo ngoài Kitô giáo, số 2).

Ngày 4 tháng 12 năm 2005, đến cắt băng khánh thành Nhà Truyền thống Văn hoávà Đức tin Công giáo thuộc Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh Hồng Y đã dạy các tín hữu của mình:

"... Tôi cũng mời gọi các Giáo sư, sinh viên công giáo và những người thành tâm thiện chí hãy quyết tâm thực hiện những cuộc nghiên cứu nghiêm túc, khách quan và khoa học về lịch sử truyền giảng Tin mừng tại Việt Nam, để hiểu thái độ của Giáo hội Công giáo đối với việc ngoại xâm, cũng như để biết việc đóng góp, việc cổ võ văn hoá, luân lý và tâm linh mà Giáo gội Công giáo đã mang đến cho xã hội Việt Nam. Đó là chân lý giúp giải thoát mọi mặc cảm tự ti hoặc tội lỗi có thể làm u ám trái tim và lương tâm. Nếu trong quá khứ đã có những sai lầm thì đó sẽ là dịp tốt để chúng ta khiêm tốn xin lỗi dân tộc, mong sát cánh cùng với mọi người dân và các tôn giáo bạn mà xây dựng một đất nước công bình hơn và nhân bản hơn ...".

Theo tinh thần nghiên cứu nghiêm túc, khách quan và khoa học như Hồng Y Sepe kêu gọi, sự việc xảy ra ở ngôi chùa Ba làng Lá Vằng, tỉnh Quảng Trị hơn 100 năm trước:

"Bà vào Bà đánh tứ tung,
Bao nhiêu Thần Phật đều tung ra ngoài.
Tiếng Bà thật đã linh oai,
Lư hương bát nước đền đài đều hư ...",

cũng như các trường hợp chùa Báo Thiên (Hà Nội), một trong 10 cảnh đẹp của kinh đô Thăng Long xưa bị phá để xây lên đấy ngôi Nhà thờ Lớn, Linh Hựu quán mất dấu và trên nền đất cũ là nhà thờ Tây Linh (Huế)..., những sự việc đó dường như đi vào lãng quên. Phải chăng lời nói và việc làm chưa đi đôi cùng nhau?

(1)Tác giả Vãn La Vang kể lại câu chuyện đó như sau:

Dân ta chớ khá công nài,
Bứt tranh đốn củi để mai làm chùa.
Làm rồi khi ấy đi mua,
Hương đèn lễ vật dọn chùa sửa sang.
Dọn ra Thần Phật hai hàng,
Lư hương bát nước nghiêm trang đề huề.
Làm rồi chức dịch mới về,
Nhơn dân lao khổ ê hề bấy lâu.
Về nhà nghỉ giấc canh thâu,
Tự nhiên mộng mị chiêm bao rập ràng.
Trên chùa Thần Phật rộn ràng,
Về bắt chức dịch mấy làng xôn xao.
Rằng Phật rằng Thần lao đao,
Có Bà bên đạo phép cao lạ lùng.
Bà vào Bà đánh tứ tung,
Bao nhiêu Thần Phật đều tung ra ngoài.
Tiếng Bà thật đã linh oai,
Lư hương bát nước đền đài đều hư.
Chức làng thức dậy lao lư,
Hỏi nhau coi thử cũng như một điềm.
Sáng mai chức việc đi liền,
Kêu nhau coi thử sự thiềng làm sao.
Xét coi trong việc chiêm bao,

Hoặc hư hoặc thiệt thể nào cho yên.
Kéo nhau mới tới ngoài viên,
Thấy ngôi Thần Phật ngả nghiêng ngoài đường.
Kêu nhau khi ấy rộn ràng,
Kẻ khiêng người vác về làng cho mau.
Tưởng rằng thần thánh linh mầu,
Đem về cúng tế bấy lâu nay tròn.
Không hay Phật giả yên ngôn,
Tiếc vàng quang thiếp, tiếc son, tiếc dầu.
Linh Bà người hoá phép mầu,
Thôi thôi ta phải chạy mau về làng.
Cùng nhau bàn bạc rộn ràng,
Chùa này để cúng về đàng đạo nhơn.
Rỡ đi thì sợ người hờn,
Phá không dám phá thiệt hơn thế nào.
Tiếc công dân sự lao đao,
Ăn làm 3 tháng lại hao của tiền.
Bây giờ Phật ở không yên,
Lo làm nơi khác tiêu miền xứ xa ...

Sau biến cố lạ lùng trên, các chức dịnh sắc hào của cả 3 làng trên đồng thuận nhượng cúng đám đất và ngôi chùa tranh mới làm cho bên Công giáo" ... (LĐLV, Tr. 33 - 42).

Tài liệu tham khảo:

Linh địa La Vang, Linh mục Xitanilaô Nguyễn Văn Ngọc, Kỷ niệm Đại hội toàn quốc La Vang 1970.
- Lược sử các giáo xứ , Tổng Giáo phận Huế - 2001.
- Tập Ra khơi và các Bài giảng của Hồng y Sepe (3, 4-12-2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh). http://vanhoaphatgiao.com/vanhoaphatgiao-14-01.htm#07 (VHPG số 14, 3-2006)

7- Hòa Thượng Đạt Bổn Và Chùa Kim Chương Ở Gia Định

Trần Đình Sơn

Sách "Gia Định thành thông chí" của Trịnh Hoài Đức, thời Gia Long (1802-1819), có ghi: "Chùa Kim Chương ở cách dinh trấn hơn 4 dặm về phía Nam, phía Bắc đường quan.Chính giữa là điện Phật, trước sau, Đông Tây xây cổng chùa, nhà tăng, nhà kinh, viện hương, nhà ăn đều chạm khắc, tô vẽ rạng rỡ tốt đẹp. Phía bắc chùa có mạch nước ngầm, suốt 4 mùa thấm ướt đường đi. Vào năm Ất Sửu (1745), năm thứ 18 triều vua Thế Tông có vị du tăng ở Quy Nhơn là Hòa thượng Đạt Bổn đến ở đó xây chùa. Được vua ban tấm bảng đề: Sắc Tứ Kim Chương Tự. Hòa thượng Đạt Bổn viên tịch truyền lại cho người học trò nối pháp là Quang Triệt. Năm Ất Mùi (1775), tướng quân Lý Tài, đạo quân Hòa Nghĩa tôn lập Mục Vương (1) tại đây, nên lại được ban sắc tứ. Sư Quang Triệt tịch, sư Quang Trạm kế thế; Quang Trạm tịch, truyền cho sư Quang Tuệ trú trì. Năm Đinh Dậu, Gia Long thứ 12 (1813), phó tướng quân thần võ là Trần Nhân Thái tuân theo di chỉ của bà Cao hoàng hậu(2)đem một vạn quan tiền lo việc sửa chữa chùa chiền. Kinh tạng, chuông trống tất cả đều được chỉnh đốn, bổ sung trang nghiêm. Đến nay trở thành ngôi chùa danh tiếng ở thành Gia Định".

Thời Tự Đức (1848-1883), sách "Đại nam nhất thống chí" của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi: "Chùa Thiên Trường ở tại thôn Tân Triêm, huyện Bình Dương. Phía Đông Nam chùa có mạch nước ngọt chảy ngầm, suốt bốn mùa ẩm ướt, thấm khắp đường đi. Triều trước vào năm Ất Hợi (1755), có nhà sư du hóa là Đạt Bổn xây dựng chùa này, được ban tên: Sắc Tứ Phổ Quang Thiên Sơn Tự. Năm Ất Mùi, Thừa Thiên Cao hoàng hậu cúng một vạn quan tiền để trùng tu chùa".

Sau khi giặc Pháp chiếm Nam Kỳ (từ năm 1860 trở về sau), chùa Kim Chương và các ngôi chùa to lớn nổi tiếng nhất ở Gia Định lần lượt bị chúng chiếm đoạt, triệt phá

mất tích. Do đó chúng tôi xin dịch giới thiệu bài cổ văn sau đây, nhằm bổ sung sử liệu về Phật giáo ở Nam Bộ.

Bài tựa khắc lại bộ kinh "Pháp Hoa khoa chú":

Tôi nay chọn khắc lại bộ "Khoa chú" (3), vì sao?

Xưa nay các bậc hiền triết chú giải kinh Pháp Hoa tuy nhiều, nhưng chỉ có bản chú của tông Thiên Thai là ý chỉ thông suốt nhất. Nguyên bởi Đại sư Trí Giả (4) chứng được Pháp Hoa tam muội, tương hợp với tâm Phật, mở rộng được trí Phật. Vì vậy hai bộ kinh "Huyền Nghĩa và Văn Cú" (5) lời lời hiện rõ thể tính, câu câu sáng suốt thần kỳ. Giống như họ Hy - Hòa (6) khảo xét hiện tượng muôn vật chính xác, rõ ràng, không có chỗ tối tăm nào không được soi sáng. Vả lại lời văn linh động, nghĩa lý sâu xa. Sau đó Pháp sư Nhất Am - Như Giả (7) xuất hiện, nghĩ rằng gặp thời mạt pháp lo lắng cho người học vì hiểu biết nông cạn mà khó lĩnh hội được, trố mắt lầm lạc, lòng sinh buồn chán. Vì vậy, Pháp sư mới cắt bỏ phần rườm rà, chọn lọc điều thiết yếu, đối chiếu, nối kết nhau, chia mục, phân khoa làm cho nội dung thông suốt. Để lại lời dạy rộng rãi cho người học đời sau, ngầm mở bày cho hàng sơ cơ, nếu biết quyết chí cầu tìm đạo lý thâm sâu tức thu được ngọc báu trong áo. Vì việc đó mà tôi khắc lại bộ kinh này vậy.

Phần tôi, trải bốn mươi năm qua thường xem Giới Hoàn (8) mươi lần, Hội Nghĩa (9) năm lượt. Riêng mình cảm thấy hoang mang, không biết căn cứ vào đâu mà bước vào chỗ rốt ráo. Như chưa rõ được đầu, cuối của "bản, tích" (10); gốc, ngọn của "quyền, thật" (11). Đến năm 52, 53 tuổi may mắn được thấy bộ kinh này, thường lắng lòng xem xét, dần dần mở mang trí tuệ, hiểu rõ ý chỉ của kinh. Chương tiết rõ ràng, giống như đi đêm nương vào đuốc của người; hoặc tựa ở trong nhà tối chợt thấy đèn sáng tỏ, vui mừng không tả xiết, mở toang được trí tuệ. Đức Phật nhìn bốn loài chúng sinh như nhìn con thơ; thương xót khắp ba cõi như nhau. Hết thảy Phật pháp, pháp pháp đều là pháp bình đẳng. Hết thảy người đời, người người, đều là người có đủ tính giác ngộ.Chúng sinh với Phật giống nhau, ta và người không khác. Trong lòng tôi luôn luôn ghi nhớ

lý ấy, đêm lặng, canh thâu âm thầm nghĩ ngợi. Đất lành phương Nam, đạo vua sáng tỏ khắp trời, bánh xe pháp thường xuyên xoay chuyển. Ở kinh thành (Phú Xuân) chính hóa thấm nhuần, nơi xa xôi cũng được tốt đẹp. Khoa chú chưa đầy đủ tôi riêng than thở, không biết nơi nào có duyên, chỉ có quyết tâm biết đến lúc nào mới khắc lại được!

Mùa xuân năm Mậu Dần (1758), tôi đi xa vào Gia Định, chẳng phải có ýmuốn làm người rãnh rỗi. Mùa thu năm Canh Thìn (1760), tình cờ gặp duyên nhỏ mời đến dự pháp hội ở chùa Châu Lâm, thỉnh tôi giải thuyết về Diệu Pháp được hơn 10 ngày. Một hôm vào canh 3, mộng thấy nhà sư đến bảo: "Muốn khắc lại bộ kinh này thì nên ở lại nơi đây bắt đầu công việc". Đến nay đã 66 tuổi (1762), tuy khí lực sút giảm, già yếu nhưng tôi không ngại đắng cay, lao nhọc, phát đạo tâm hùng mạnh, vung ngọn bút sắc bén viết thẳng vài lời, nhằm tìm kiếm duyên lành rộng rãi, cầm lấy bài văn này đi các nơi xin quyên góp của cải.

Rất mong:

Các vị quan lớn hộ pháp, các bậc giàu có, sang trọng cùng tất cả tín đồ nam, nữ phát lòng hoan hỷ, trích bớt tiền tài huyễn ảo cúng dường Diệu Pháp. Để dùng tài sản bố thí đó, mời nhà khắc bản in. Nguyện cho công việc chạm khắc hoàn thành, phát tâm lúc đầu của tôi không thay đổi. In ra 300 bộ, xin cúng vào các chùa chiền danh tiếng, bao bọc thành 2100 quyển để lưu thông khắp trong nước.

Cúi mong:

Ở thế gian và ngoài thế gian cùng thấm nhuần các lớp sóng trong biển chánh pháp. Loài người và không phải loài người đều được uống vị kỳ diệu "đề hồ". Hoặc nghe chỉ vi lời mà rõ nghĩa, một câu thâm nhập tinh thần, ngộ được ẩn dụ Liên hoa. Lấy quyền, thật thơng hiểu lời giải thích Diệu Pháp là chơn như, không thay đổi. Được vậy thì 6 căn thanh tịnh, 4 đức phân minh (12) tức thì không vướng mắc vào hóa thành (13) để vượt thẳng vào bảo sở (14).

Đem hết những điều thắng lợi này hồi hướng quả vị Bồ đề. Trên xin báo đền công đức Tam Bảo, thứ đáp tạ bốn ơn nặng (của cha mẹ, sư trưởng, chính quyền và thí chủ). Cuối cùng khắp cả pháp giới chúng sinh, thu nhận được sự lợi ích vô cùng, loài hữu tình và vô tình đều thành Phật đạo.

Đó chính là lời nói: "trước ba ba sau cũng ba, ba" (15). Nên có bài tựa này.

Viết vào ngày Phật đản, tháng 4 năm Nhâm Ngọ, triều vua Cảnh Hưng thứ 23 (1762). Phương trượng chùa Bửu Quang ở phủ Quy Nhơn là Sa môn Tế Chơn hiệu Đạt Bổn đạo nhơn. Bản khắc kinh tại chùa Diên Phước, dinh Phiên Trấn, phủ Gia Định.

Bài văn trên cung cấp những thông tin chính xác, giúp chúng ta biết rõ hơn về:

- Hoà thượng Đạt Bổn: Căn cứ theo niên biểu trong bài văn, có lẽ ngài sinh vào khoảng năm Bính Tý (1696) đời Minh vương Nguyễn Phước Chu (Lê Chính Hòa thứ 17), xuất gia có pháp danh Tế Chơn, đời thứ 2 thiền phái Liễu Quán ở Đàng Trong (đời thứ 36 thiền phái Lâm Tế). Ngài từng làm phương trượng (tức trú trì) chùa Bửu Quang ở phủ Quy nhơn. Năm Mậu dần (1758), ngài đi vào Gia Định tham dự các pháp hội. Năm Nhâm Ngọ, Cảnh Hưng thứ 23, đời Võ vương Nguyễn Phước Hoạt (1762), Hòa thượng Đạt Bổn đã 66 tuổi mới viết bài tựa khắc lại bộ kinh "Diệu Pháp Liên Hoa khoa chú", tại chùa Diên Phước ở dinh Phiên trấn, phủ Gia Định.

- Chùa Kim Chương: Theo bản chép tay sách "Gia Định thành thông chí": Hòa thượng Đạt Bổn lập chùa Kim Chương vào đời Thế Tông thứ 18, năm Ất Sửu (1745). Theo tôi, điều này do việc sao chép sai lầm, vì năm thứ 18 đời Thế Tông (tức Võ vương Nguyễn Phước Hoạt) phải là năm Đinh sửu (1757).

Tuy nhiên, so với niên biểu do chính Hòa thượng ghi thì năm Mậu dần (1758), ngài mới vào Gia Định. Có thể lúc đầu ngài tạm trú tại các chùa cùng môn phái Liễu Quán,

sau đó mới làm thảo am riêng. Đến năm Nhâm ngọ (1762), lúc viết bài tựa khắc lại bộ kinh, ngài vẫn còn xưng là Phương trượng chùa Bửu Quang, phủ Quy nhơn. Như vậy, chùa Kim Chương phải được kiến tạo và sắc tứ sau năm 1762. Qua đối chiếu xem xét, chúng tôi thấy năm lập chùa và năm được sắc tứ thích hợp nhất là năm Kỷ Sửu (1769), Cảnh Hưng thứ 30, đời Định vương Nguyễn Phước Thuần. (Cũng không thể là năm Ất Hợi-1755 như ghi trong sách Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn)

- Tên chùa nhiều lần thay đổi:

Thời Gia Long (1802-1819), sách "Gia Định thành thông chí" ghi: Sắc Tứ Kim Chương TưÏ; sách "Đại Nam nhất thống chí" đời Tự Đức (1848-1883) ghi: Thiên Trường Tự và Sắc Tứ Phổ Quang Thiên Sơn Tự. Vì sao?

Theo chúng tôi, lúc đầu Hòa thượng Đạt Bổn khai sơn đặt tên chùa là Kim Chương và được Định vương ban sắc tứ. Đến lúc Nguyễn Phước Dương chạy vào Nam, Lý Tài rước về chùa Kim Chương tôn lên làm Tân Chính vương thì chùa được sắc tứ lần thứ hai: Phổ Quang Thiên Sơn Tự. Thời Gia Long, năm Ất Hợi (1815), tuân theo di chúc của bà Thừa Thiên Cao Hoàng hậu (Tống Thị Lan), Phó tướng thần Võ quân Trần Nhân Thái lo việc đại trùng tu chùa. Từ đó chùa được đổi thành Thiên Trường Tự. Điều này cũng như ở kinh đô Huế, bà Hiếu Khương (mẹ vua Gia Long), nămMậu Thìn (1808), cúng tiền trùng tuchùa Báo Quốc, sau đó đổi thành Sắc Tứ Thiên Thọ Tự.

Căn cứ theo các bản đồ và sách vở xưa còn lưu lại, vị trí chùa Kim Chương được xác định nằm trong khu vực thành Ô-ma, đường Nguyễn Trãi, quận 5, TP.HCM ngày nay. Theo ông Trương Ngọc Tường, sau khi Pháp đánh chiếm Gia Định chư tăng chùa Kim Chương chạy về xã Mỹ Thiện (nay là Thiện Trí), dựng lại ngôi chùa và đặt tên là Hội Thọ Tự. Đến nay tại chùa Hội Thọ vẫn còn bảo tồn được một số tượng Phật, Thánh, long vị các Tổ sư nguyên từ chùa Kim Chương mang về.

Rất mong sau khi chúng tôi công bố bài báo này, những vị nào còn biết được thêm thông tin về Hòa thượng Tế Chơn-Đạt Bổn; chùa Bửu Quang ở Quy Nhơn; chùa Diên Phước ở Gia Định... xin hãy công bố tiếp thông tin để việc nghiên cứu về Phật giáo ở Nam Bộ được rõ ràng, chính xác hơn. Đó là cách báo đền ơn đức tiền nhân và chư Tổ một cách tốt đẹp nhất.

Ghi chú:

1. Mục vương: tức hoàng tôn Nguyễn Phước Dương, năm 1776 trốn Tây Sơn chạy vào Gia Định, được Lý Tài rước về chùa Kim Chương lập làm Tân Chính vương. Năm 1777, Nguyễn Huệ đem quân vào đánh chiếm Gia Định, bắt được Tân Chính vương và Thái Thượng vương Nguyễn Phước Thuần, đưa về giết tại chùa Kim Chương. Đời Gia Long truy phong hiệu Mục vương.

2. Bà là hoàng hậu Tống Thị Lan, vợ của vua Gia Long, mất năm Giáp Tuất (1814). Do đó năm Ất Hợi (1815), Trần Nhân Thái tuân theo di chúc của bà vào trùng tu lại chùa Kim Chương. Sách Gia Định thành thông chí chép nhầm thành năm Đinh Dậu, Đại Nam nhất thống chí cũng ghi nhầm là năm Ất Mùi.

3. Khoa chú: tức bộ Pháp Hoa Khoa Chú gồm 7 quyển do Đại sư Nhất Như ở chùa Thượng Thiên Trúc đời Minh soạn, còn gọi là Nhất Như tân chú.

4. Trí Khải (538-597): họ Trần, tự Đức An, sinh vào đời Tùy, ở Hoa Dung, Kinh Châu, Trung Quốc, được tôn xưng là Trí Giả hay Thiên Thai Đại sư, sơ tổ tông Thiên Thai.

5. Huyền nghĩa và Văn cú: tức bộ Pháp Hoa huyền nghĩa và bộ Pháp Hoa văn cú do Đại sư Trí Khải soạn.

6. Hy-Hòa: họ Hy và họ Hòa ở thời vua Nghiêu, chuyên khảo xét thiên văn,lịch pháp.

7. Nhất Am-Như Giả: tức Đại sư Nhất Như (1352-1425), họ Tôn, người Thượng Ngu, Triết Giang, Trung Quốc, trụ

trì chùa Thượng Thiên Trúc, vâng chiếu vua soạn Đại Minh tam tạng pháp số và Pháp hoa khoa chú.

8. Giới Hoàn: cao tăng đời Tống, người Thiệu Hưng, Triết Giang, Trung Quốc. Sư trụ trì chùa Khai Nguyên ở Ôn Lăng, tinh thông yếu chỉ Pháp Hoa của ngài Trí Khải và Hoa Nghiêm của ngài Hiền Thủ. Tác phẩm "Diệu Pháp Liên Hoa kinh giải".

9. Hội nghĩa: bộ Pháp Hoa kinh hội nghĩa gồm 16 quyển, do Đại sư Trí Húc đời Minh soạn.

10. Bản, Tích: Bản môn và Tích môn do Đại sư Trí Khải, sơ tổ tông Thiên Thai lập ra. - Bản: bản địa, nghĩa là đã thành tựu từ lâu, chỉ cho thực thể. - Tích: thùy tích, nghĩa là mới thành tựu, chỉ cho bóng dáng của thực thể.

11. Quyền,Thật:
- Quyền: giả lập, tạm mượn, không thực.
- Thật: như thực, rốt ráo, bền chắc.
Tông Thiên Thai chủ trương viên giáo nói như trong kinh Pháp Hoa là Thật giáo. Còn tạng giáo, thông giáo, biệt giáo nói trong các kinh khác là Quyền giáo. Cho nên gọi là "tam quyền, nhất thật".

12. Lục căn thanh tịnh, tứ đức phân minh:
- 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Theo tông Thiên Thai thì địa vị thập tín trong Biệt giáo là 6 căn thanh tịnh vị. Thực hành 5 hạnh: thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép kinh điển thì có thể nương theo năng lực của kinh mà làm cho 6 căn được trong sạch.
- 4 đức của pháp thân Phật: Thường (không bao giờ thay đổi); Lạc (ở trong sự an vui tuyệt đối của Niết bàn); Ngã (xa lìa vọng chấp, tự tại vô ngại); Tịnh (xa lìa cấu trược, vô nhiễm, vắng lặng).

13. Hóa thành: ví dụ thành quách do sự biến hóa mà hiện ra; 1 trong 7 thí dụ của kinh Pháp Hoa.

14. Bảo sở: chỉ cho Niết bàn cứu cánh, nơi an trụ rốt ráo chân thực của chư Phật. '

15. "Tiền tam tam hậu diệc tam tam" (Trước 3,3 sau cũng 3,3) là câu đối đáp giữa Thiền sư Vô Trước (tức Văn Hỷ, đời Đường) với hóa thân của Bồ tát Văn Thù tại Ngũ Đài Sơn. Về sau câu ấy trở thành thuật ngữ thiền.

http://vanhoaphatgiao.com/vanhoaphatgiao-19-02.htm#hoa%20thuong%20dat%20bon
(VHPG số 19, 8-2006)

Ngoài ra, tác giảTường Minh Chu Văn Trình cũng có ghi lại trong tác phẩm *Rơi Mặt Nạ* 8 trường hợp Thực dân Tây và Công giáo Pháp cấu kết với nhau để cướp đất phá chùa của Phật giáo nhưsau:

Nói về thành tích cướp chùa và chiếm đất của Giáo Hội La Mã để xây nhà thờ trong thời gian từ khi Giám-mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) cặp kè với Chúa Nguyễn Ánh vào giữa thập niên 1780 cho đến ngày 30/4/1975, tác giả Tường Minh - Chu Văn Trình ghi lại trong cuốn ***Rơi Mặt Nạ*** một số những vụ lừng danh với nguyên văn như sau:

1.- Cướp đất Chùa Bà Đá (Chùa Linh Quang).- "Chùa Bà Đá (Chùa Linh Quang) ở thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương, nay là phố Nhà Thờ, Hà Nội, chùa xây từ thời nhà Lý. Năm Tự Đức (Thứ Ba) Canh Tuất 1850, sư trụ trì chùa là Giác Vượng quyên góp thập phương để tu sửa" [Ngô Đức Thọ: Tự Điển Văn Hóa Việt Nam , 1993, tr. 418.]

Ngày 8/5/1883 (dịp Phật Đản), thời Toàn Quyền Paul Bert, "nghĩa quân Sơn Tây dẫn quân Cờ Đen đánh mấy đồn dân Giáo (Ca-tô) ở ấp Giáp Bát. Tối hôm sau (9/5/1883), dân Nghĩa Hội phối hợp với quân Sơn Dũng vây đánh lính tay sai của giặc ở nhà thờ Hàm Long là nơi giặc đã giao cho nhiều vũ khí để bảo vệ vòng ngoài cho chúng....

Sau đó đánh khu Nhà Chung, vào đến bên trongNhà Thờ. Tức thì có tiếng súng từ các góc bắn ra. Cuộc chiến đấu trở nên ác liệt, bọn giặc chạy đến tượng đức mẹ chui

vào cửa sau tượng rồi chạy sang chùa Bà Đá. Gồm 9 tên: ba linh mục Pháp là Cố Lan, Cố Mỹ, Cố Phước (Landais, (Rival, Bertrand), một quan một (thiếu úy) và mấy thủy thủ tầu Phăng Pha (Fanfare) cùng với con mụ Be (Beirie).." **[** Chu Thiên, Bóng Nước Hồ Gươm Quyển 2 (Hà Nội: Văn Học, 1985), tr. 121-123.**]**

Sau khi được vị sư trụ trì của chùa Bà Đá cứu mạng, bọn Gia-tô đã trả ơn nhà chùa bằng cách chiếm ruộng đất nhà chùa và của dân làng Phú Tô, chia hai cho Nhà Chung (Ca-tô) và tên Jean Dupuis xây Nhà Thờ và nhà Gạch như hiện nay."

(Ngoài ra, bạn đọc có thể tìm hiểu thêm trường hợp chùa Bà Đá tại: http://www.phattuvietnam.net/index.php?nv=News&at=article&sid=2907 *của phattuvietnam.net)*

2.- Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên) ở Hà Nội bị Ca-tô phá, cướp đất xây Nhà Thờ Lớn .- "Chùa Báo Thiên (Chùa Sùng Khánh Báo Thiên)ở phường Báo Thiên, Hà Nội xây dựng vào năm 1056 và Tháp Bảo Thiên 12 tầng xây vào năm 1057 trong đời Lý Thánh Tông. Cuối thời Lê (cuối thế kỷ 18) chùa bị hoang phế vì nạn Kiêu Binh. Đầu đời Tự Đức, Tổng Đốc Tôn Thất Bật theo nền chùa cũ xây sửa lại.

Năm 1883, cố đạo thực dân Puginier cấu kết với Tổng Đốc Hà Nội là Ca-tô Việt gian Nguyễn Hữu Độ phá chùa, "thực dân Pháp lấy lô đất thuộc thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương để xây Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Vị trí chùa cũ ở vào khoảng bên phải Chùa Lý Quốc Sư đến đầu phố Nhà Chung, quận Hòan Kiếm Hà Nội." **[**Ngô Đức Thọ Tự Điển Di Tích Văn Hóa Việt Nam (Hà Nôi: NXB Khoa Học Xã Hội, 1993), tr 76, và Bùi Thiết, Từ Điển Hà Nội Địa Danh (Hà Nội: NXB Văn Hóa Thông Tin, 1993), tr 26-27.**]**

(Ngoài ra, độc giả có thể đọc thêm về trường hợp chùa và tháp Báo Thiên tại: http://phusaonline.free.fr/VanMinh-VanHoa/DiSan/1_HongTruongSa-ChuaBaoThien-Nhatho

Lon...htm của Lý Khôi Việt, và http://baodai doanket.net/ddk/mdNews.ddk?id=4200 *của Lê Quang Vịnh)*

3.- Chùa Lá Vàng ở Quảng Trị bị Ca-tô cướp đổi thành Nhà Thờ La Vang.- La Vang là tên gốc của làng Cổ Vưu có từ thời Nhà Lê, đến đời Gia Long đổi là phường Lá Vàng, nằm ở phía Tây đồn Dinh Cát, thủ phủ địa đầu của Việt Nam từ năm 1307, khi vua Chiêm Thành Chế Mân hiến dâng Nhà Trần hai châu Ô và Lý làm lễ cưới Huyền Trân Công Chúa. Hiện nay La Vang (Lá Vàng) thuộc xã Hải Phú, quận Mai Lĩnh, tỉnh Quảng Trị, ở về phía nam Quảng Trị khoảng 6 km và ở về Bắc Phú Xuân (Huế) khoảng 58 km.

Năm 1797, "Vua Cảnh Thịnh Nhà Tây Sơn đã có lần bắt được mật thư của Nguyễn Ánh gửi Giám-mục Labarlette, xin giám mục tổ chức một đạo quân nội ứng gồm tín đồ Ki-tô Giáo tại chô, tiếp trợ cho lực lượng quân đội Pháp chỉ huy đánh từ ngoài vào." (Le roi Canh Thinh des Tay Son intercepta un jour une lettre secrête que Nguyen Anh avait envoyé à Mgr Labarlette, lui demandant d'organiser à l'interieur une armée de chretiens) pour seconder les forces commandés par les francais.) - (Trần Tam Tinh , Dieu et César, Les Catholiques Dans Lihistore du Vietnam, 1978, p. 29).

Chính vì thếNhà Tây Sơn buộc phải triệt hạ Ca-tô, nên:

Ngảy 17/8/1798, Vua Cảnh Thịnh ra sắc dụ cấm đạo Ca-tô kể từ Phú Xuân đến Bắc Hà, vì đây chỉ là "đạo dạy mê tín, dối gạt dan chúng và đảo lộn trật tự xã hội." **[**Tạ Chí Đại Trường, Lịch Sử Nội Chiến Ở Việt Nam **[**California : An Tiêm, 1991), tr. 309.**]**

Năm 1823, dưới triều Minh Mạng, chùa Lá Vàng thờ Phật Bà Quan Âm bị những người Ca-tô cướp phá và đổi thành nhà thờ La Vang Phật Bà Quan Âm đổi thanh Ma ria đồng trinh." **[**ii**]**

(Ngoài ra, độc giả có thể đọc thêm về trường hợp chùa Lá Vằng tại: http://www.giaodiemonline.com/2008/01/lavang.htm *của Nguyễn Đắc Xuân)*

Ngoài những vụ ăn cướp chùa trên đây, sách này còn ghi nhận những hành động cướp đất và tiền bạc dưới đây cũng do Giáo Hội La Mã chủ trương, xin tóm lược như sau:

4.- "Chùa Thiên Mụ xây năm 1601 bị Da Tô đánh cướp 32 pho tượng vàng y.."

5.- Chùa Diệu Đế bị Ca-tô cướp đất:

Năm 1885, Chính quyền Ca-tô Thực Dân lấy Cát Tường Tư Thất làm sở đúc tiền và lấy Trí Tuệ Tịnh Xá làm phủ đường Thừa Thiên - lấy một tăng phòng làm Nhà Lao của tỉnh và một tăng phòng làm trụ sở cho trụ sở cho Khám Thiên Giám.

Năm 1887, chính quyền Ca-tô triệt một số căn nhà khác trong chùa..

Năm 1910, chính quyền Ca-tô lại triệt hạ Đào Nguyên và thay vào bằng hai nhà nhỏ thờ Kim Cang. **[**Nguyễn Quang Tuân, *Những Ngôi Chùa Danh Tiếng*, 1991, tr.115**]** .

6.- Chùa Giác Hoàng bị cướp phá.-Chùa Giác Hoàng là "Một trong hai mươi thắng cảnh Thần Kinh đã được Vua Thiệu Trị làm thơ ca tụng có ghi trong Ngự Chế Thi Tập.", đã bị Ca-tô đánh cướp vào năm 1885.

7.- Ca-tô cướp chuông chùa - cướp đất nghĩa trang anh hùng Văn Thân - Cần Vương xây nhà thờ Ca-tô. Chuông nhà thờ Phát Diệm. "Đây là một quả chuông đồng pha vàng do Trần Lục ngày xưa đem quân đi đoạt ở một ngôi chùa nào xa lắm – đem về dâng nhà thờ Phát Diệm." **[**Chu Thiên: Bão Biển,1978, tập1, tr 149..**]**

Nhà thờ Ca-tô đối diện với Tòa Hành Chánh tỉnh Quảng Ngãi xây trên nền Nghĩa Trang các anh hùng liệt sĩ Cần Vương và Văn Thân.

8.- Nhà thờ Lớn ở Sàigòn: Nhà Thờ Lớn ở Sàigòn (hiện nay là nhà thờ Đức Bà, Vương Cung Thánh Đường) được xây trên nền một ngôi chùa bị phá. Sách "*Sàigòn Năm Xưa*" xuất bản năm 1960, trang 218, tác giả Vương Hồng Sển viết:

"Từ ngày Pháp chiếm Sàigòn, Đức Cha hành lễ tại một ngôi chùa hoang phế và sử tạm dùng làm thánh đường."

Ngày 7/10/1877, Cố ĐạoThực Dân Colombert đặt viên đá đầu tiên xây ngôi thánh đường tạm thành "nhà thờ Đức Bà" đến ngày 11/4/1880 lễ hoàn thành.

Ngày 7-8 tháng 12/1960, dưới thời Ca-tô phản quốc Ngô Đình Diệm , Vatican phong cho nhà thờ lớn Sàigòn là "vương cung thánh đường".

(http://www.giaodiemonline.com/noidung_detail.php?newsid=1853)

"Người Công giáo sẽ nghĩ gì, nếu những người Phật tử cũng thắp hương cầu nguyện, ký tên đứng bao quanh nhà thờ Lớn Hà Nội và những nơi người Công giáo đã chiếm đoạt để đòi lại những danh thắng nổi tiếng của dân tộc và của Phật giáo đã bị chính nhà thờ và tay sai tàn phá?"

Trung Ngôn



"Chưa xin phép Chính quyền đã tự ý đục tường, xây cổng ra ngách 49 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng thuộc địa phận phường Ô Chợ Dừa; Đã để một số giáo dân phá đổ tường rào bảo vệ, phá hoại tài sản của Công ty cổ phần may Chiến Thắng vào đêm ngày 5/1/2008"

Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội

...Việt Nam không phải là nước vô chủ. Từ hàng ngàn năm nay, người Việt đã là chủ nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

...Với lịch sử hiện diện trong lòng kinh thành Thăng Long suốt 826 năm, chùa Báo Thiên đương nhiên là di sản văn hóa hàng đầu của quốc gia Việt Nam.

Lý Khôi Việt

"Sự kiện lịch sử là thực dân Pháp và Ca-Tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam đã cướp đất Chùa để xây nhà thờ, do đó Giáo hội Ca-Tô Rô-ma ở Việt Nam có đưa ra bất cứ chứng thư nào cũng là vô giá trị, vì những chứng thư đó không thể biện minh cho việc cướp Chùa của thực dân Pháp và Ca-tô Giáo Rô-ma ở Việt Nam."

Một Nhóm Trí Thức Hải Ngoại

Giá : 15 Mỹ Kim

Các địa chỉ liên lạc mua sách:

1. emails: sachhiem@sachhiem.net,
2. giaodiemonline@yahoo.com, hay:
3. PO. Box 2188 Garden GROVE, CA. 92842

4-2008

C0-ALG-348